

Số: 2613 /QĐ-UBND

Lai Châu, ngày 14 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thực hiện không phụ thuộc địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lai Châu

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 1550/KH-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2025 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của

Chính phủ về chương trình cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và 2026 trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lai Châu.

(Có Phụ lục I, II kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Giao Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường căn cứ Quy trình nội bộ được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này tổ chức triển khai thực hiện giải quyết thủ tục hành chính thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi toàn tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh: V1, V4, CB;
- VNPT Lai Châu (p/h);
- Lưu: VT, Hcc6.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Tổng Thanh Hải

Phụ lục 1 (Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hoá)
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH PHI ĐỊA GIỚI
THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH LAI CHÂU
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu)

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
I	LĨNH VỰC AN TOÀN BỨC XẠ HẠT NHÂN (7 TTHC)	
1	Thủ tục khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế. Mã TTHC: 2.002385.000.00.00.H35 - Thời hạn giải quyết: 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<pre>graph LR; A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian: 1/2 ngày]; B --> C[Lãnh đạo phòng QL KH&CN * Thời gian: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1/2 ngày]; C --> D[Chuyên viên phòng QL KH&CN xử lý hồ sơ: *Thời gian: 02 ngày]; D --> E[Lãnh Sở KH&CN (ký, duyệt) * Thời gian: 1 ngày]; E --> F[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian: ½ ngày]; F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. *Thời gian: Không quy định.]; G --> A;</pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
2	Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế. Mã TTHC: 2.002380.000.00.00.H35 - Thời hạn giải quyết: 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<pre> graph LR A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng QL KH&CN * Thời gian: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 01 ngày] C --> D[Chuyên viên phòng QL KH&CN xử lý hồ sơ: *Thời gian: 21 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (ký, duyệt) * Thời gian: 01 ngày] E --> F[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian: 01 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã.] G --> A </pre> The flowchart illustrates the internal process for issuing a license for X-ray diagnostic equipment use in medicine. It begins with an individual or organization (Tổ chức, cá nhân) applying to the Provincial Service Center (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã). The process then moves to the Provincial Quality and Technical Management Department (Lãnh đạo phòng QL KH&CN), followed by the Provincial Quality and Technical Management Specialist (Chuyên viên phòng QL KH&CN xử lý hồ sơ), the Provincial Quality and Technical Management Leader (Lãnh đạo Sở KH&CN), the Provincial Quality and Technical Management Office (Văn thư Sở KH&CN), and finally back to the Provincial Service Center.

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
3	Thủ tục cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ (đối với người phụ trách an toàn cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế) Mã TTHC: 2.002379.000.00.00.H35 - Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<pre> graph LR A([Tổ chức, cá nhân]) --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng QL KH&CN * Thời gian: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1/2 ngày] C --> D[Chuyên viên phòng QL KH&CN xử lý hồ sơ: * Thời gian: 07 ngày] D --> C C --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (ký, duyệt) * Thời gian: 1 ngày] E --> F[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian: 1/2 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian: Không quy định.] G --> A </pre> Tổ chức, cá nhân Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian: 1/2 ngày Lãnh đạo phòng QL KH&CN * Thời gian: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1/2 ngày Chuyên viên phòng QL KH&CN xử lý hồ sơ: * Thời gian: 07 ngày Lãnh đạo Sở KH&CN (ký, duyệt) * Thời gian: 1 ngày Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian: 1/2 ngày Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian: Không quy định.

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
4	Thủ tục gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X- quang chẩn đoán trong y tế. Mã TTHC: 2.002381.000.00.00.H35 - Thời hạn giải quyết: 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<pre> graph LR A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng QL KH&CN * Thời gian: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 01 ngày] C <--> D[Chuyên viên phòng QL KH&CN xử lý hồ sơ: * Thời gian: 21 ngày] C --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (ký, duyệt) * Thời gian: 01 ngày] E --> F[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian: 01 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian: Không quy định] G --> A </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for renewing the license for X-ray diagnostic equipment use in medicine. It begins with the applicant (Tổ chức, cá nhân) submitting the application to the Provincial Administrative Service Center or the District-level One-stop Service Window (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã), which takes 1/2 day. The application then moves to the Department of Quality Management and Control (QL KH&CN) Leadership (Lãnh đạo phòng QL KH&CN), who assigns work (1/2 day) and conducts an audit (01 day). Simultaneously, the specialist in the Department of Quality Management and Control processes the dossier (Chuyên viên phòng QL KH&CN xử lý hồ sơ), taking 21 days. The Department of Quality Management and Control Leadership then signs and approves (Lãnh đạo Sở KH&CN ký, duyệt) within 01 day. This is followed by the Provincial Department of Science, Technology and Innovation (Sở KH&CN) issuing the license (Văn thư Sở KH&CN Vào sổ, đóng dấu, phát hành) within 01 day. Finally, the Provincial Administrative Service Center or the District-level One-stop Service Window issues the renewed license to the applicant, with no specific time limit (Không quy định).

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
5	Thủ tục sửa đổi giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X- quang chẩn đoán trong y tế. Mã TTHC: 2.002382.000.00.00.H35 - Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<pre> graph TD A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng QL KH&CN * Thời gian: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1/2 ngày] C --> D[Chuyên viên phòng QL KH&CN xử lý hồ sơ: *Thời gian: 07 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (ký, duyệt) * Thời gian: 1 ngày] E --> F[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian: 1/2 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. *Thời gian: Không quy định] G --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
6	Thủ tục cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X- quang chẩn đoán trong y tế. Mã TTHC: 2.002384.000.00.00.H35 - Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ .	<pre> graph LR A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng QL KH&CN * Thời gian: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1/2 ngày] C <--> D[Chuyên viên phòng QL KH&CN xử lý hồ sơ: Thời gian: 07 ngày] C --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (ký, duyệt) * Thời gian: 1 ngày] E --> F[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian: 1/2 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian: Không quy định.] G --> A </pre> The flowchart illustrates the internal process for renewing the license for X-ray diagnostic equipment use in medicine. It begins with the applicant (Tổ chức, cá nhân) submitting the application to the Provincial Administrative Service Center or the District-level One-stop Service Center (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã), which takes 1/2 day. The application then moves to the Provincial Quality Management and Control Department (Lãnh đạo phòng QL KH&CN), which takes 1/2 day for assignment and 1/2 day for review. The Provincial Quality Management and Control Department then consults with the Provincial Quality Management and Control Specialist (Chuyên viên phòng QL KH&CN xử lý hồ sơ), who takes 07 days to process the application. The Provincial Quality Management and Control Department then submits the application to the Provincial Quality Management and Control Department (Lãnh đạo Sở KH&CN) for signing and approval, which takes 1 day. The Provincial Quality Management and Control Department then issues the license (Văn thư Sở KH&CN) by recording, stamping, and issuing, which takes 1/2 day. Finally, the license is returned to the Provincial Administrative Service Center or the District-level One-stop Service Center for issuance, which takes no time (Không quy định). The process ends with the applicant receiving the license.

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
7	Thủ tục bổ sung giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X- quang chuẩn đoán trong y tế. Mã TTHC: 2.002383.000.00.00.H35 - Thời hạn giải quyết: 25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph LR A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian: 1/2] B --> C[Lãnh đạo phòng QL KH&CN * Thời gian: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 01 ngày] C --> D[Chuyên viên phòng QL KH&CN xử lý hồ sơ: Thời gian: 21 ngày] D --> C C --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (ký, duyệt) * Thời gian: 01 ngày] E --> F[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian: 01 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian: Không] G --> A </pre> Tổ chức, cá nhân Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian: 1/2 Lãnh đạo phòng QL KH&CN * Thời gian: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 01 ngày Chuyên viên phòng QL KH&CN xử lý hồ sơ: Thời gian: 21 ngày Lãnh đạo Sở KH&CN (ký, duyệt) * Thời gian: 01 ngày Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian: 01 ngày Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian: Không

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
II	LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ (30 TTHC)	
1	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ Mã TTHC: 2.002278.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: -10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ;	* Trường hợp 10 ngày làm việc <pre> graph TD A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng QLKH&CN * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 01 ngày] C --> D[Chuyên viên phòng QL KH&CN xử lý hồ sơ. Thời gian thực hiện: 07 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. - Bộ phận thu ngân và trả kết quả.] G --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
	-Trường hợp kết quả khoa học và công nghệ có liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực khác nhau có nội dung phức tạp cần mời chuyên gia hoặc thành lập hội đồng tư vấn thẩm định, đánh giá, thời hạn cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	* Trường hợp 15 ngày làm việc <pre> graph LR A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng QLKH&CN * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 01 ngày] C <--> D[Chuyên viên phòng QLKH&CN xử lý hồ sơ. Thời gian thực hiện: 12 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. - Bộ phận thu ngân và trả kết quả.] G --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
	- Trường hợp chưa đủ điều kiện kỹ thuật đánh giá kết quả khoa học và công nghệ thì trong thời hạn 05 ngày Sở Khoa học và Công nghệ gửi công văn kèm theo toàn bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ về Cục Khởi nghiệp và Doanh nghiệp công nghiệp.	<pre> graph LR A[Trung tâm kiểm định và phát triển KHCN công bố kết quả (Trong thời hạn 05 ngày)] --> B[Lãnh đạo phòng QLT&CN soạn thảo, trình Công văn yêu cầu đánh giá * Thời gian thực hiện: 3.5 ngày] B --> C[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] C --> D[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] D --> E[Cục Khởi nghiệp và Doanh nghiệp công nghiệp] E --> F[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu) * Thời gian thực hiện: Không quy định] F --> G[Lãnh đạo Sở KH&CN Phân công * Thời gian thực hiện: Không quy định] G --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
2	Thủ tục cấp thay đổi nội dung, cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ Mã TTHC: 2.001525.000.00.00.H35 - Thời gian thực hiện: + 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; + Trường hợp kết quả khoa học và công nghệ có liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực khác nhau có nội dung phức tạp cần mời chuyên gia hoặc thành lập hội đồng tư vấn thẩm định, đánh giá, thời hạn cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	* Trường hợp 05 ngày làm việc <pre> graph LR A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] A --> C[Lãnh đạo phòng QL KH&CN * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1/2 ngày] B --> D[Chuyên viên phòng QL KH&CN xử lý hồ sơ. Thời gian thực hiện: 2.5 ngày] C --> D D --> E[Lãnh đạo phòng QL KH&CN (ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. - Bộ phận thu ngân và trả kết quả. * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] G --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
		• Trường hợp 10 ngày làm việc <pre> graph TD A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng QLKH&CN * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 01 ngày] C --> D[Chuyên viên phòng QL KH&CN xử lý hồ sơ. Thời gian thực hiện: 07 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. - Bộ phận thu ngân và trả kết quả.] G --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
3	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lần đầu cho tổ chức khoa học và công nghệ. Mã TTHC: 1.001786.000.00.00.H35 - Thời gian thực hiện: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	<pre> graph LR A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng QLKH&CN * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 01 ngày] C --> D[Chuyên viên phòng QLKH&CN xử lý hồ sơ. Thời gian thực hiện: 12 ngày] D --> C C --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. - Bộ phận thu ngân và trả kết quả.] G --> A </pre> The flowchart illustrates the internal process for issuing a Certificate of Registration for the first time for science and technology organizations. It begins with the applicant (Tổ chức, cá nhân) submitting the application to the Provincial Administrative Service Center or the District-level Administrative Service Center (BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP XÃ). The process then moves to the Provincial Science and Technology Management Office (Phòng QLKH&CN), where the application is reviewed and approved. The Provincial Science and Technology Management Office then forwards the application to the Provincial Science and Technology Department (Sở KH&CN) for approval. The Provincial Science and Technology Department then issues the certificate, which is then processed by the Provincial Administrative Service Center or the District-level Administrative Service Center (BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP XÃ) for final issuance to the applicant.

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
4	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ Mã TTHC: 1.001770.000.00.00.H35 - Thời gian thực hiện: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; trường hợp kết quả khoa học và công nghệ có liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực khác nhau có nội dung phức tạp cần mời chuyên gia hoặc thành lập hội đồng tư vấn thẩm định, đánh giá, thời hạn cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph LR A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng QLKH&CN * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 01 ngày] C <--> D[Chuyên viên phòng QLKH&CN xử lý hồ sơ. Thời gian thực hiện: 07 ngày] C --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. - Bộ phận thu ngân và trả kết quả.] G --> A </pre> The flowchart illustrates the internal process for renewing the business registration certificate for science and technology organizations. It begins with the organization or individual (Tổ chức, cá nhân) submitting the application to the Provincial Administrative Service Center or the District-level Administrative Service Center (Bộ phận một cửa cấp xã). The process then moves to the Provincial Administrative Service Center, where the relevant department (Phòng QLKH&CN) and the Provincial Science and Technology Department (Sở KH&CN) are involved. The Provincial Science and Technology Department (Sở KH&CN) is responsible for reviewing the application (Thẩm định) and issuing the certificate (Ký, duyệt). The Provincial Administrative Service Center (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) is responsible for issuing the certificate (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) and returning the result to the organization or individual (Bộ phận thu ngân và trả kết quả).

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
5	Thay đổi bổ sung nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ. Mã TTHC: 1.001747.000.00.00.H35 - Thời gian thực hiện: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	<pre> graph LR A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng QLKH&CN * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 01 ngày] C --> D[Chuyên viên phòng QL KH&CN xử lý hồ sơ. Thời gian thực hiện: 07 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. - Bộ phận thu ngân và trả kết quả.] G --> A </pre> The flowchart illustrates the internal process for replacing/supplementing the content of the Certificate of Registration of Science and Technology Organization Activity. It begins with the applicant (Tổ chức, cá nhân) submitting the request to the Provincial Administrative Service Center (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) or the District-level Administrative Service Center (Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã), which takes 1/2 day. The request then moves to the Provincial Science and Technology Management Office (Lãnh đạo phòng QLKH&CN) for assignment (1/2 day) and review (01 day). The Provincial Science and Technology Management Office then forwards the request to the Provincial Science and Technology Management Office (Chuyên viên phòng QL KH&CN) for processing, which takes 07 days. The Provincial Science and Technology Management Office then forwards the request to the Provincial Science and Technology Management Office (Lãnh đạo Sở KH&CN) for signing and approval (1/2 day). The Provincial Science and Technology Management Office then forwards the request to the Provincial Science and Technology Management Office (Văn thư Sở KH&CN) for registration, stamping, and issuance (1/2 day). Finally, the Provincial Science and Technology Management Office forwards the request to the Provincial Administrative Service Center (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) or the District-level Administrative Service Center (Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã) for payment and return of the result, which takes 1/2 day. The process concludes with the applicant receiving the result.

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
6	Cấp Giấy chứng nhận hoạt động lần đầu cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ Mã TTHC: 1.001716.000.00.00.H35 - Thời gian thực hiện: 15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph LR A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng QLKH&CN * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 01 ngày] C <--> D[Chuyên viên phòng QL KH&CN xử lý hồ sơ. Thời gian thực hiện: 12 ngày] C --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. - Bộ phận thu ngân và trả kết quả.] G --> A </pre> The flowchart illustrates the internal process for issuing a Certificate of First-time Business Registration. It begins with the applicant (Tổ chức, cá nhân) submitting the application to the Provincial Administrative Service Center or the District-level Administrative Service Center (BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP XÃ). The process then moves to the Provincial Science and Technology Department (Phòng QLKH&CN), where the staff (Chuyên viên) processes the application. The process then moves to the Provincial Science and Technology Department (Sở KH&CN), where the leader (Lãnh đạo) signs and approves the document. The document is then processed by the Provincial Science and Technology Department's administrative office (Văn thư Sở KH&CN) for registration, stamping, and issuance. Finally, the document is returned to the Provincial Administrative Service Center or the District-level Administrative Service Center for the applicant to receive the result.

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
7	Cấp lại giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ. Mã TTHC: 1.001693.000.00.00.H35 Thời gian thực hiện: 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph LR A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng QLKH&CN * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 01 ngày] C --> D[Chuyên viên phòng QLKH&CN xử lý hồ sơ. Thời gian thực hiện: 07 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. - Bộ phận thu ngân và trả kết quả.] G --> A </pre> The flowchart illustrates the internal process for renewing the business license for a science and technology organization branch. It begins with the organization or individual (Tổ chức, cá nhân) submitting the application to the Provincial Administrative Service Center or the District-level Administrative Service Center (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã), which takes 1/2 day. The process then moves to the Provincial Science and Technology Management Office (Lãnh đạo phòng QLKH&CN), which takes 1/2 day for assignment and 1 day for review. The Provincial Science and Technology Management Office then forwards the application to the Provincial Science and Technology Management Office (Chuyên viên phòng QLKH&CN xử lý hồ sơ), which takes 7 days for processing. The Provincial Science and Technology Management Office then forwards the application to the Provincial Science and Technology Management Office (Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt)), which takes 1/2 day for signing and approval. The Provincial Science and Technology Management Office then forwards the application to the Provincial Science and Technology Management Office (Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành)), which takes 1/2 day for registration, stamping, and issuance. Finally, the Provincial Science and Technology Management Office forwards the application to the Provincial Administrative Service Center or the District-level Administrative Service Center (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã), which takes 1/2 day for registration, stamping, and issuance. The process concludes with the Provincial Administrative Service Center or the District-level Administrative Service Center (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã) issuing the renewed business license to the organization or individual (Tổ chức, cá nhân).

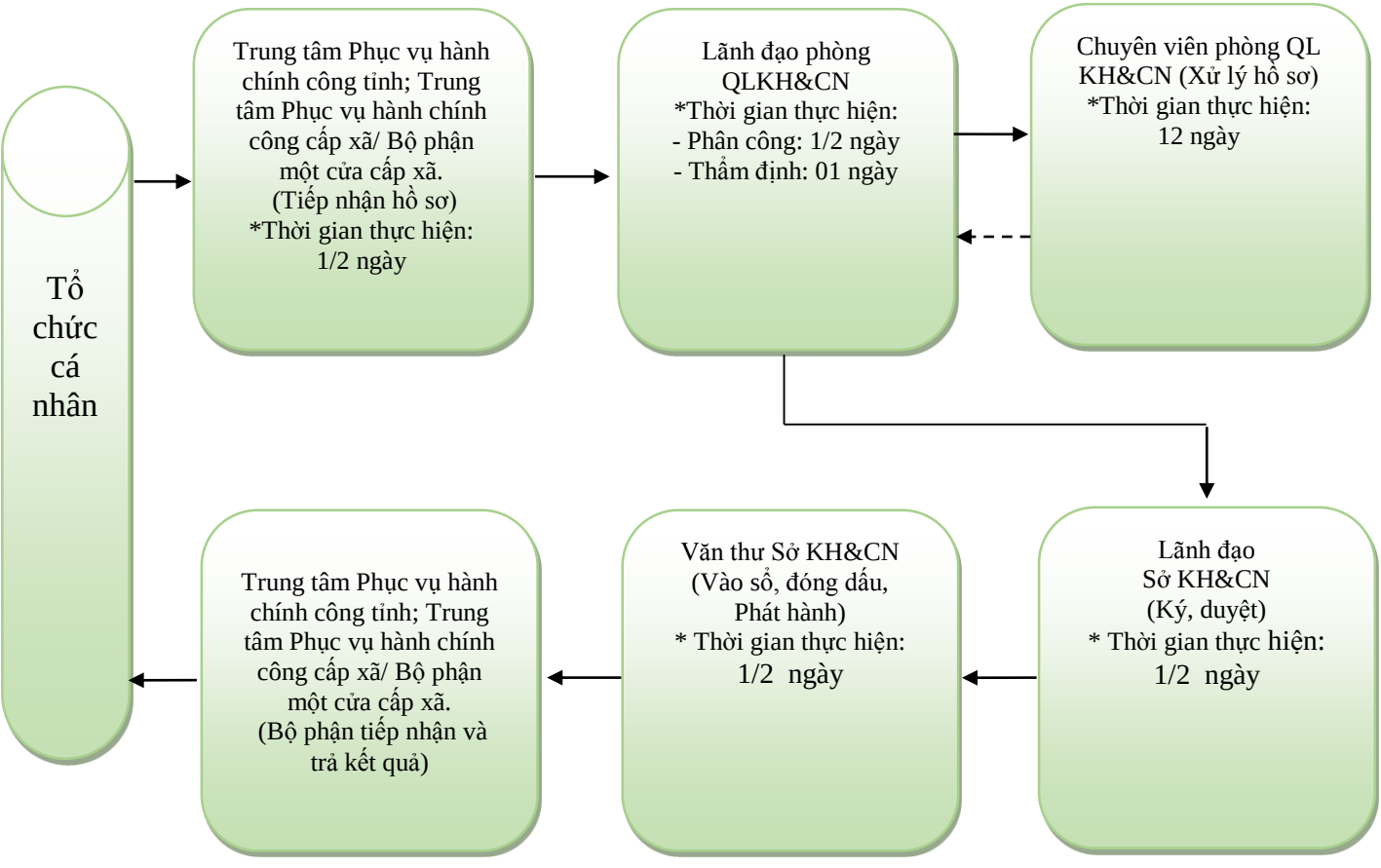
STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
8	Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ. Mã TTHC: 1.001677.000.00.00.H35 - Thời gian thực hiện: 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph LR A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng QLKH&CN * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 01 ngày] C --> D[Chuyên viên phòng QLKH&CN xử lý hồ sơ. Thời gian thực hiện: 07 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. - Bộ phận thu ngân và trả kết quả.] G --> A </pre> The flowchart illustrates the internal process for replacing or supplementing the content of the Certificate of Recognition of Activity for representative offices, branches of scientific and technological organizations. The process begins with the organization or individual (Tổ chức, cá nhân) submitting the request to the Provincial Administrative Service Center or the District-level Administrative Service Center (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã). This step takes 1/2 day. The request then moves to the Provincial Science and Technology Management Office (Lãnh đạo phòng QLKH&CN), which takes 1/2 day for assignment and 1 day for review. The Provincial Science and Technology Management Office then forwards the request to the Provincial Science and Technology Department (Chuyên viên phòng QLKH&CN xử lý hồ sơ), which takes 7 days to process. The request then moves to the Provincial Science and Technology Department (Lãnh đạo Sở KH&CN) for signing and approval, taking 1/2 day. The request then moves to the Provincial Science and Technology Department (Văn thư Sở KH&CN) for registration, stamping, and issuance, taking 1/2 day. Finally, the request is processed by the Provincial Administrative Service Center or the District-level Administrative Service Center (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã) for payment and return of results, taking 1/2 day. The process concludes with the organization or individual receiving the results.

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
10	Thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người. Mã TTHC: 2.000079.000.00.00.H35 - Thời gian thực hiện: 45 ngày làm việc làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	<pre> graph LR A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng QLKH&CN * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 02 ngày] C --> D[Chuyên viên phòng QLKH&CN xử lý hồ sơ. Thời gian thực hiện: 40.5 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] E --> F[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. - Bộ phận thu ngân và trả kết quả.] G --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
11	Đánh giá đồng thời thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người. Mã TTHC: 2.002144.000.00.00.H35 - Thời gian thực hiện: 45 ngày làm việc làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	<pre> graph LR A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng QLKH&CN * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 02 ngày] C --> D[Chuyên viên phòng QLKH&CN xử lý hồ sơ. Thời gian thực hiện: 40.5 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] E --> F[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. - Bộ phận thu ngân và trả kết quả.] G --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
12	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ) Mã TTHC: 2.002248.000.00.00.H35 - Thời gian thực hiện: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định.	<pre> graph LR A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng QLKH&CN * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1/2 ngày] C <--> D[Chuyên viên phòng QLKH&CN xử lý hồ sơ. Thời gian thực hiện: 2.5 ngày] C --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận thu ngân và trả kết quả.] </pre> Tổ chức, cá nhân Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày Lãnh đạo phòng QLKH&CN * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1/2 ngày Chuyên viên phòng QLKH&CN xử lý hồ sơ. Thời gian thực hiện: 2.5 ngày Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận thu ngân và trả kết quả.

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
13	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ (trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ). Mã TTHC: 2.002249.000.00.00.H35 - Thời gian thực hiện: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định.	<pre> graph LR A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng QLKH&CN * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1/2 ngày] C --> D[Chuyên viên phòng QLKH&CN xử lý hồ sơ. Thời gian thực hiện: 2.5 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận thu ngân và trả kết quả.] G --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
15	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao. Mã TTHC: 2.002544.000.00.00.H35 - Thời gian thực hiện: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	 <pre> graph LR A((Tổ chức cá nhân)) --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. (Tiếp nhận hồ sơ) *Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng QLKH&CN *Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 01 ngày] C --> D[Chuyên viên phòng QLKH&CN (Xử lý hồ sơ) *Thời gian thực hiện: 12 ngày] D -.-> C C --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, Phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả)] G --> A </pre> Tổ chức cá nhân Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. (Tiếp nhận hồ sơ) *Thời gian thực hiện: 1/2 ngày Lãnh đạo phòng QLKH&CN *Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 01 ngày Chuyên viên phòng QLKH&CN (Xử lý hồ sơ) *Thời gian thực hiện: 12 ngày Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, Phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả)

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
16	Thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao. Mã TTHC: 2.002546.000.00.00.H35 - Thời gian thực hiện: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	<pre> graph TD A([Tổ chức, cá nhân]) --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. (Tiếp nhận hồ sơ) *Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng QLKH&CN *Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 01 ngày] C --> D[Chuyên viên phòng QLKH&CN (Xử lý hồ sơ) *Thời gian thực hiện: - 07 ngày trường hợp HS đầy đủ, hợp lệ theo quy định. - 12 ngày trường hợp có thay đổi công nghệ, sản phẩm công nghệ hoặc quy mô sản lượng, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm.] D --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả)] G --> A C -.-> D </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
17	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao. Mã TTHC: 2.002548.000.00.00.H35 - Thời gian thực hiện: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định.	<pre> graph TD A([Tổ chức cá nhân]) --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. (Tiếp nhận hồ sơ) *Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng QLKH&CN *Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 01 ngày] C --> D[Chuyên viên phòng QL KH&CN (Xử lý hồ sơ) *Thời gian thực hiện: 02 ngày] D -.-> C C --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả)] G --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
18	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước và nhiệm vụ khoa học và công nghệ do quỹ của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tài trợ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Mã TTHC: 1.011818.000.00.00.H35 - Thời gian thực hiện: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<pre> graph LR A([Tổ chức, cá nhân]) --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo Trung tâm KĐ&PTKHCN * Thời gian: - Phân công: 1/2 ngày] C --> D[Chuyên viên Trung tâm KĐ&PTKHCN xử lý hồ sơ: * Thời gian: 01 ngày] D --> E[Lãnh Trung tâm KĐ&PTKHCN (Thẩm định, ký, duyệt) * Thời gian: 1/2 ngày] E --> F[Văn thư Trung tâm KĐ&PTKHCN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian: 1/2 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian: Không quy định.] G --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
19	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước. Mã TTHC: 1.011820.000.00.00.H35 - Thời gian thực hiện: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph TD Start([Tổ chức, cá nhân]) --> Step1[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian: 1/2 ngày] Step1 --> Step2[Lãnh đạo Trung tâm KĐ&PTKHCN * Thời gian: - Phân công: 1/2 ngày] Step2 --> Step3[Chuyên viên Trung tâm KĐ&PTKHCN xử lý hồ sơ: * Thời gian: 2,5 ngày] Step3 --> Step4[Lãnh Trung tâm KĐ&PTKHCN (Thẩm định, ký, duyệt) * Thời gian: 01 ngày] Step4 --> Step5[Văn thư Trung tâm KĐ&PTKHCN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian: 1/2 ngày] Step5 --> Step6[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian: Không quy định.] Step6 --> Start </pre> The flowchart illustrates the internal process for registering the results of scientific and technological tasks not using state budget funds. It begins with the organization or individual (Tổ chức, cá nhân) submitting the request to the Provincial Administrative Service Center or the District-level Administrative Service Center (one-stop service). The process then moves to the Center for Management and Development of Science and Technology (Trung tâm KĐ&PTKHCN), where the leader assigns the task (Phân công) within 1/2 day. The specialist (Chuyên viên) then processes the dossier (xử lý hồ sơ) within 2.5 days. The leader of the center (Lãnh) then reviews, signs, and approves (Thẩm định, ký, duyệt) the dossier within 1 day. The Center then issues the certificate (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) within 1/2 day. Finally, the Provincial Administrative Service Center or the District-level Administrative Service Center (one-stop service) issues the certificate (Không quy định) within 1/2 day. The process then returns to the organization or individual.

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
20	Đăng ký thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua bằng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Mã TTHC: 1.011819.000.00.00.H35 - Thời gian thực hiện: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph TD A([Tổ chức, cá nhân]) --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo Trung tâm KĐ&PTKHCN * Thời gian: 1/2 ngày] C --> D[Chuyên viên Trung tâm KĐ&PTKHCN xử lý hồ sơ: * Thời gian: 2,5 ngày] D --> E[Lãnh Trung tâm KĐ&PTKHCN (Thẩm định, ký, duyệt) * Thời gian: 01 ngày] E --> F[Văn thư Trung tâm KĐ&PTKHCN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian: 1/2 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian: Không quy định.] G --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
21	Thủ tục công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu. Mã TTHC: 1.011812.000.00.00.H35 - Thời gian thực hiện: 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.	<pre> graph LR A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 03 ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng QLKH&CN * Thời gian thực hiện: - Phân công 1/2 ngày] C --> D[Chuyên viên phòng QLKH&CN xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 13 ngày] D --> E[Lãnh đạo phòng QLKH&CN * Thời gian thực hiện: Thẩm định: 01 ngày] E --> F[Lãnh đạo Sở Ký, phê duyệt * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Văn thư Sở KH&CN phát hành * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] G --> H[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] H --> I[UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 5,5 ngày] I --> J[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] J --> K[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian thực hiện: Không quy định] K --> A L[Đối với Hồ sơ] --> B </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
22	Thủ tục hỗ trợ kinh phí, mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu. Mã TTHC: 1.011814.000.00.00.H35 <i>Thời gian thực hiện:</i> - Kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ. - Giải quyết hồ sơ: trong thời hạn 22 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.	<pre> graph LR A([Tổ chức, cá nhân]) --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 03 ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng QLKH&C N * Thời gian thực hiện: Phân công 1/2 ngày] C --> D[Chuyên viên phòng QLKH&C N xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 13 ngày] D --> E[Lãnh đạo phòng QLKH&C N * Thời gian thực hiện: Thẩm định: 01 ngày] E --> F[Lãnh đạo Sở Ký, phê duyệt * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Văn thư Sở KH&CN phát hành * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] G --> H[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] H --> I[UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 5,5 ngày] I --> J[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] J --> K[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian thực hiện: Không quy định] K --> A L[Đối với Hồ sơ] --> B </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
23	Thủ tục mua sáng chế, sáng kiến Mã TTHC: 1.011815.000.00.00.H35 - Thời gian thực hiện: - Kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ. - Giải quyết hồ sơ: trong thời hạn 22 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.	<pre> graph TD A([Tổ chức, cá nhân]) --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 03 ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng QLKH&C N * Thời gian thực hiện: Phân công ½ ngày] C --> D[Chuyên viên phòng QLKH&C N xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 13 ngày] D --> E[Lãnh đạo phòng QLKH&C N * Thời gian thực hiện: Thẩm định: 01 ngày] E --> F[Lãnh đạo Sở Ký, phê duyệt * Thời gian thực hiện: ½ ngày] F --> G[Văn thư Sở KH&CN phát hành * Thời gian thực hiện: ½ ngày] G --> H[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] H --> I[UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 5,5 ngày] I --> J[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] J --> K[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian thực hiện: Không quy định] K --> A L[Đối với Hồ sơ] --> B </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
24	Thủ tục hỗ trợ kinh phí hoặc mua công nghệ được tổ chức, cá nhân trong nước tạo ra từ kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển nghệ để sản xuất sản phẩm quốc gia, trọng điểm, chủ lực Mã TTHC: 1.011816.000.00.00.H35 - Thời gian thực hiện: - Kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ. - Giải quyết hồ sơ: trong thời hạn 22 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.	<pre> graph LR Start([Tổ chức, cá nhân]) --> Step1[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 03 ngày] Step1 --> Step2[Lãnh đạo phòng QLKH&CN * Thời gian thực hiện: Phân công 1/2 ngày] Step2 --> Step3[Chuyên viên phòng QLKH&CN xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 13 ngày] Step3 --> Step4[Lãnh đạo phòng QLKH&CN * Thời gian thực hiện: Thẩm định: 01 ngày] Step4 --> Step5[Lãnh đạo Sở Ký, phê duyệt * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] Step5 --> Step6[Văn thư Sở KH&CN phát hành * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] Step6 --> Step7[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] Step7 --> Step8[UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 5,5 ngày] Step8 --> Step9[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] Step9 --> Step10[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian thực hiện: Không quy định] Step10 --> Start Step1 --> Feedback[Đối với Hồ sơ] --> Start </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
25	Thủ tục đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước Mã TTHC: 1.006427.000.00.00.H35 - Thời gian thực hiện: + Đối với trường hợp đặc cách cấp Giấy xác nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. + Đối với trường hợp không phải là đặc cách cấp Giấy xác nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ: 45 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	<pre> graph TD A([Tổ chức cá nhân]) --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. (Tiếp nhận hồ sơ) *Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng QLKH&CN *Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 01 ngày] C --> D[Chuyên viên phòng QLKH&CN (Xử lý hồ sơ) *Thời gian thực hiện: - 2 ngày - TH đặc cách - 42 ngày - TH không đặc cách] D -.-> C C --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, Phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả)] G --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
26	Thủ tục xác nhận hàng hóa sử dụng trực tiếp cho phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ Mã TTHC: 2.001179.000.00.00.H35 - Thời gian thực hiện: + Văn bản trả lời tổ chức, cá nhân về đề nghị xác nhận hàng hóa sử dụng trực tiếp cho phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ: Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. + Trường hợp cần thiết, tổ chức hội đồng để thẩm tra hồ sơ trước khi có văn bản trả lời. Thời gian thẩm tra và trả lời không quá 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph TD Start([Tổ chức, cá nhân]) --> Step1[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 03 ngày] Step1 --> Step2[Lãnh đạo phòng QLKH&C N * Thời gian thực hiện: Phân công 1 ngày] Step2 --> Step3[Chuyên viên phòng QLKH&C N xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 2 ngày] Step3 --> Step4[Lãnh đạo phòng QLKH&C N * Thời gian thực hiện: Thẩm định: 01] Step4 --> Step5[Lãnh đạo Sở Ký, phê duyệt * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] Step5 --> Step6[Văn thư Sở KH&CN phát hành * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] Step5 --> Step7[UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 11 ngày (Trường hợp thành lập Hội...)] Step6 --> Step8[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] Step7 --> Step8 Step8 --> Step9[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian thực hiện: Không quy định] Step9 --> Start Step1 --> Invalid[Đối với Hồ sơ không hợp lệ] --> Start </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
27	Thủ tục hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện giải mã công nghệ. Mã TTHC: 1.002690.000.00.00.H35 - Thời gian thực hiện: Phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi có kết quả làm việc của hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ. - Công bố công khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên cổng thông tin điện tử của địa phương quản lý: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ.	<pre> graph TD A([Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện giải mã công nghệ]) --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. (Tiếp nhận hồ sơ) *Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo Phòng Quản lý KH&CN *Thời gian thực hiện: 1 ngày] C --> D[Chuyên viên Phòng QL KH&CN - Xem xét, tham mưu thành lập Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN. Thời gian: không quy định - Rà soát hồ sơ, nội dung theo kết quả làm việc của Hội đồng tư vấn, tham mưu Quyết định phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ. Thời gian: 08 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở (phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] E --> F[Văn phòng UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 03 ngày] F --> G[Lãnh đạo UBND tỉnh (ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] G --> H[Văn thư UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành, chuyển kết quả đến cổng thông tin điện tử để công bố) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] H --> I[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. * Thời gian thực hiện: Không quy định] I --> J[Cổng thông tin điện tử tỉnh Thời gian thực hiện: 15 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ.] </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
28	Thủ tục hỗ trợ doanh nghiệp có dự án thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư nhận chuyển giao công nghệ từ tổ chức khoa học và công nghệ. Mã TTHC: 2.001137.000.00.00.H35 - Thời gian thực hiện: + Phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi có kết quả làm việc của hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ. + Công bố công khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên cổng thông tin điện tử của địa phương quản lý: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ.	<pre> graph TD A([DN có dự án CGCN thuộc ngành nghề ƯĐĐT, địa bàn ƯĐĐT nhận CGCN từ tổ chức KH&CN]) --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. (Tiếp nhận hồ sơ) *Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo Phòng Quản lý KH&CN *Thời gian thực hiện: 01 ngày] C --> D[Chuyên viên Phòng Quản lý KH&CN - Xem xét, tham mưu thành lập Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Thời gian: không quy định - Rà soát hồ sơ, nội dung theo kết quả làm việc của Hội đồng tư vấn, tham mưu Quyết định phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ. Thời gian 08 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở (phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] E --> F[Văn phòng UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 03 ngày] F --> G[Lãnh đạo UBND tỉnh (ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] G --> H[Văn thư UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành, chuyển kết quả đến cổng thông tin điện tử để công bố) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] H --> I[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. * Thời gian thực hiện: Không quy định] I --> A H --> J[Cổng thông tin điện tử tỉnh Thời gian thực hiện: 15 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ.] </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
29	Thủ tục hỗ trợ phát triển tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ. Mã TTHC: 2.001143.000.00.00.H35 - Thời gian thực hiện: + Phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi có kết quả làm việc của hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ. + Công bố công khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên cổng thông tin điện tử của địa phương quản lý: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ.	<pre> graph TD A([Tổ chức trung gian của thị trường KH&CN]) --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. (Tiếp nhận hồ sơ) *Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo Phòng Quản lý KH&CN *Thời gian thực hiện: 01 ngày] C --> D[Chuyên viên Phòng QL KH&CN - Xem xét, tham mưu thành lập Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Thời gian: không quy định - Rà soát hồ sơ, nội dung theo kết quả làm việc của Hội đồng tư vấn, tham mưu Quyết định phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ. Thời gian: 08 ngày] D --> E[Lãnh đạo UBND tỉnh (ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] E --> F[Văn phòng UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 03 ngày] F --> G[Lãnh đạo UBND tỉnh (ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] G --> H[Văn thư UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành, chuyển kết quả đến cổng thông tin điện tử để công bố) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] H --> I[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả). * Thời gian thực hiện: Không quy định] I --> J([Công thông tin điện tử tỉnh Thời gian thực hiện: 15 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ.]) </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
30	Thủ tục hỗ trợ tổ chức khoa học và công nghệ có hoạt động liên kết với tổ chức ứng dụng, chuyển giao công nghệ địa phương để hoàn thiện kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ. Mã TTHC: 2.001643.000.00.00.H35 - Thời gian thực hiện: + Phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi có kết quả làm việc của hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ. + Công bố công khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên cổng thông tin điện tử của địa phương quản lý: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ.	<pre> graph TD A([Tổ chức KH&CN có hoạt động liên kết với TC UD, CGCN để hoàn thiện kết quả nghiên cứu KH và phát triển CN]) --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. (Tiếp nhận hồ sơ) *Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo Phòng Quản lý KH&CN *Thời gian thực hiện: 01 ngày] C --> D[Chuyên viên Phòng Quản lý KH&CN - Xem xét, tham mưu thành lập Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Thời gian: không quy định - Rà soát hồ sơ, nội dung theo kết quả làm việc của Hội đồng tư vấn, tham mưu Quyết định phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ. Thời gian: 08 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở (phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] E --> F[Văn phòng UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 03 ngày] F --> G[Lãnh đạo UBND tỉnh (ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] G --> H[Văn thư UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành, chuyển kết quả đến cổng thông tin điện tử để công bố) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] H --> I[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả). * Thời gian thực hiện: Không quy định] I --> J[Cổng thông tin điện tử tỉnh Thời gian thực hiện: 15 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ.] </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
III	LĨNH VỰC SỞ HỮU TRÍ TUỆ (03 TTHC)	
1	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp Mã TTHC: 1.011937.000.00.00.H35 - Thời gian thực hiện: 01 tháng kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph TD TC[Tổ chức] --> B1[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 01 ngày] B1 --> B2[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B2 --> B3[Chuyên viên xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 20 ngày] B3 --> B4[Lãnh đạo Sở phê duyệt * Thời gian thực hiện: 1 ngày] B4 --> B5[Văn thư Sở KH&CN phát hành * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B5 --> B6[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B6 --> B7[UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 05 ngày] B7 --> B8[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B8 --> B9[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian thực hiện: Không quy định] B9 --> TC B1 --> B10[Đối với Hồ sơ] </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
2	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp (cấp tỉnh) Mã TTHC: 1.011938.000.00.00.H35 - Thời gian thực hiện: 20 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph TD TC[Tổ chức] --> A[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian thực hiện: 01 ngày - Tiếp nhận: 01 ngày] A --> B[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: ½ ngày] B --> C[Chuyên viên xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 10 ngày] C --> D[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: 01 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở phê duyệt * Thời gian thực hiện: 1 ngày] E --> F[Văn thư Sở KH&CN phát hành * Thời gian thực hiện: ½ ngày] F --> G[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] G --> H[UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 05 ngày] H --> I[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] I --> J[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian thực hiện: Không quy định] J --> TC </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
3	Thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp (cấp tỉnh) Mã TTHC: 1.011939.000.00.00.H35 - Thời gian thực hiện: 03 tháng từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<pre> graph TD A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] C --> D[Chuyên viên Thời gian thực hiện :81 ngày cụ thể: - Trong thời gian 01 tháng từ ngày nhận được yêu cầu , Chuyên viên soạn thảo văn bản trình UBND cấp tỉnh gửi Tổ chức được cấp Giấy chứng nhận và ấn định thời gian 01 tháng kể từ ngày ra thông báo để tổ chức đó có ý kiến. - Sau khi nhận được ý kiến của Tổ chức được cấp Giấy chứng nhận trong vòng 21 ngày tham mưu quyết định thu hồi/từ chối thu hồi giấy chứng nhận tổ chức GĐSHCN.] D --> E[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày.] E --> F[Lãnh đạo Sở phê duyệt * Thời gian thực hiện: 1 ngày] F --> G[Văn thư Sở KH&CN phát hành * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] G --> H[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] H --> I[UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 05 ngày] I --> J[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] J --> K[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. công tỉnh * Thời gian thực hiện: Không quy định] K --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
IV	LĨNH VỰC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG (09 TTHC)	
1	Thủ tục đăng ký tham dự sơ tuyển xét tặng Giải thưởng chất lượng Quốc gia Mã TTHC: 2.001269.000.00.00.H35 - Thời hạn giải quyết: Hằng năm theo thông báo của Bộ KH&CN	<pre> graph LR A([Tổ chức cá nhân]) --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian thực hiện: Không quy định] B --> C[Lãnh đạo Phòng Quản lý tiêu chuẩn đo lường chất lượng (QL TĐC) (phân công, thẩm định) * Thời gian thực hiện: Không quy định] C --> D[Công chức Phòng QL TĐC xử lý hồ sơ: Thời gian thực hiện: Không quy định] D --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: Không quy định] E --> F[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, Phát hành) * Thời gian thực hiện: Không quy định] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả)] G --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
2	Thủ tục công bố sử dụng dấu định lượng Mã TTHC: 2.000212.000.00.00.H35 - Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc.	<pre> graph LR A([Tổ chức cá nhân]) --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo Phòng QL TĐC (phân công, thẩm định) * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1/2 ngày] C <--> D[Công chức Phòng QL TĐC xử lý hồ sơ: Thời gian thực hiện: 2,5 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, Phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả)] G --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
3	Thủ tục điều chỉnh nội dung của bản công bố sử dụng dấu định lượng Mã TTHC: 1.000449.000.00.00.H35 - Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc.	<pre> graph TD A([Tổ chức cá nhân]) --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo Phòng QL TĐC (phân công, thẩm định) * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1/2 ngày] C --> D[Công chức Phòng QL TĐC xử lý hồ sơ: Thời gian thực hiện: 2,5 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, Phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả)] G --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
4	Thủ tục đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả chứng nhận hợp chuẩn của tổ chức chứng nhận Mã TTHC: 2.001209.000.00.00.H35 - Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chi cục phải tổ chức kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký công bố hợp chuẩn để xử lý như sau: + Trường hợp hồ sơ đăng ký công bố hợp chuẩn đầy đủ và hợp lệ, Phòng QL TĐC ban hành Thông báo tiếp nhận hồ sơ đăng ký công bố hợp chuẩn cho tổ chức, cá nhân công bố hợp chuẩn. + Trường hợp hồ sơ đăng ký công bố hợp chuẩn đầy đủ nhưng không hợp lệ, Chi cục thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân công bố hợp chuẩn về lý do không tiếp nhận hồ sơ.	<pre> graph LR A([Tổ chức cá nhân]) --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo Phòng QL TĐC (phân công, thẩm định) * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1/2 ngày] C <--> D[Công chức Phòng QL TĐC xử lý hồ sơ: Thời gian thực hiện: 2,5 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, Phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả)] G --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
5	Thủ tục đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh Mã TTHC: 2.001207.000.00.00.H35. - Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chi cục phải tổ chức kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký công bố hợp chuẩn để xử lý như sau: + Trường hợp hồ sơ đăng ký công bố hợp chuẩn đầy đủ và hợp lệ, Phòng QL TĐC ban hành Thông báo tiếp nhận hồ sơ đăng ký công bố hợp chuẩn cho tổ chức, cá nhân công bố hợp chuẩn. + Trường hợp hồ sơ đăng ký công bố hợp chuẩn đầy đủ nhưng không hợp lệ, Chi cục thông báo bằng văn bản cho cho tổ chức, cá nhân công bố hợp chuẩn về lý do không tiếp nhận hồ sơ.	<pre> graph LR A([Tổ chức cá nhân]) --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo Phòng QL TĐC (phân công, thẩm định) * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1/2 ngày] C --> D[Công chức Phòng QL TĐC xử lý hồ sơ: Thời gian thực hiện: 2,5 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, Phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả)] G --> A </pre> The flowchart illustrates the internal process for handling the registration of conformity assessment. It begins with the organization or individual (Tổ chức cá nhân) submitting the application. The process then moves to the Provincial Administrative Service Center (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) or the District-level Administrative Service Center (Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã), where the initial processing takes 1/2 day. This is followed by the Director of the Quality Management and Control Department (Lãnh đạo Phòng QL TĐC) for assignment and review, also taking 1/2 day. The process then moves to the staff of the Quality Management and Control Department (Công chức Phòng QL TĐC) for file processing, taking 2.5 days. The next step is the Director of the Department of Science and Technology (Lãnh đạo Sở KH&CN) for signing and approval, taking 1/2 day. This is followed by the Department of Science and Technology (Văn thư Sở KH&CN) for filing, stamping, and issuance, also taking 1/2 day. Finally, the Provincial Administrative Service Center or the District-level Administrative Service Center (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả) provides the final result back to the organization or individual.

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
6	Thủ tục đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành. Mã TTHC: 2.001277.000.00.00.H35 - Thời hạn giải quyết sau: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Cụ thể như sau: + Trường hợp hồ sơ đăng ký công bố hợp chuẩn đầy đủ và hợp lệ, Phòng QL TĐC ban hành Thông báo tiếp nhận hồ sơ đăng ký công bố hợp chuẩn cho tổ chức, cá nhân công bố hợp chuẩn. + Trường hợp hồ sơ đăng ký công bố hợp chuẩn đầy đủ nhưng không hợp lệ, Chi cục thông báo bằng văn bản cho cho tổ chức, cá nhân công bố hợp chuẩn về lý do không tiếp nhận hồ sơ.	<pre> graph LR A[Tổ chức cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo Phòng QL TĐC (phân công, thẩm định) * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1/2 ngày] C --> D[Công chức Phòng QL TĐC xử lý hồ sơ: Thời gian thực hiện: 2,5 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, Phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả)] G --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
7	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đăng ký hoạt động xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hóa của tổ chức, cá nhân Mã TTHC: 2.002253.000.00.00.H35 - Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	<pre> graph LR A([Tổ chức cá nhân]) --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo Phòng QL TĐC (phân công, thẩm định) * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1/2 ngày] C --> D[Công chức Phòng QL TĐC xử lý hồ sơ: Thời gian thực hiện: 12 ngày] D --> C C --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] E --> F[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, Phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả)] G --> A </pre> The flowchart illustrates the internal process for issuing a certificate of registration for quality award evaluation activities. It begins with the 'Tổ chức cá nhân' (Individual/Entity) submitting the application to the 'Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã' (Provincial/Local Administrative Service Center). The process then moves to the 'Lãnh đạo Phòng QL TĐC' (Director of the Quality Management and Control Department) for assignment and review. The 'Công chức Phòng QL TĐC' (Staff of the Quality Management and Control Department) then processes the files. The process continues to the 'Lãnh đạo Sở KH&CN' (Director of the Science and Technology Department) for signing and approval, followed by the 'Văn thư Sở KH&CN' (Secretary of the Science and Technology Department) for recording, stamping, and issuing. Finally, the 'Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã' (Provincial/Local Administrative Service Center) receives the certificate and provides the final result to the 'Tổ chức cá nhân' (Individual/Entity).

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
8	Thủ tục kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu Mã TTHC: 2.001259.000.00.00.H35 - Thời hạn giải quyết: 01 ngày làm việc	<pre> graph LR A([Tổ chức cá nhân]) --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian thực hiện: 1/2 giờ] B --> C[Lãnh đạo Phòng QL TĐC (phân công, thẩm định) * Thời gian thực hiện: - Phân công: 01 giờ - Thẩm định: 01 giờ] C <--> D[Công chức Phòng QL TĐC xử lý hồ sơ: Thời gian thực hiện: 04 giờ] C --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 giờ] E --> F[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, Phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 giờ] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả)] G --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
9	Thủ tục miễn giảm kiểm tra chất lượng hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu. Mã TTHC: 1.001392.000.00.00.H35 Thời gian giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan kiểm tra có văn bản xác nhận miễn kiểm tra nhà nước về chất lượng với các thông tin sau: tên hàng hóa, nhãn hiệu, kiểu loại; đặc tính kỹ thuật; xuất xứ, nhà sản xuất; số lượng, khối lượng nhập khẩu theo đăng ký; đơn vị tính.	<pre> graph TD A([Tổ chức cá nhân]) --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo Phòng QL TĐC (phân công, thẩm định) * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1/2 ngày] C --> D[Công chức Phòng QL TĐC xử lý hồ sơ: Thời gian thực hiện: 2,5 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, Phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả)] G --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
V	LĨNH VỰC BUƯ CHÍNH (07 TTHC)	
1	Cấp giấy phép Buư chính Mã TTHC: 1.003659.000.00.00.H35 - Thời gian thực hiện: 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph TD A((Tổ chức, cá nhân)) --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian: 1 ngày] B --> C[Chuyên viên phòng Buư chính - Viễn thông - CNTT xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 14 ngày] C --> D[Lãnh đạo phòng Buư chính - Viễn thông - CNTT (Thẩm định kết quả xử lý hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 03 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] E --> F[Văn thư Sở Khoa học và Công nghệ (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian: Không quy định.] G --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
2	Cấp lại giấy phép buru chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được Mã TTHC: 1.004379.000.00.00.H35 - Thời gian thực hiện: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph LR A([Tổ chức, cá nhân]) --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian: 1/2 ngày] B --> C[Chuyên viên phòng Buru chính - Viễn thông - CNTT xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 4 ngày] C --> D[Lãnh đạo phòng Buru chính - Viễn thông -CNTT (Thẩm định kết quả xử lý hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] </pre>
3	Cấp lại văn bản xác nhận thông báo khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được Mã TTHC: 1.005442.000.00.00.H35 - Thời gian thực hiện: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph LR E[Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] --> F[Văn thư Sở Khoa học và Công nghệ (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian: Không quy định.] G --> A([Tổ chức, cá nhân]) </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
4	Cấp lại giấy phép bưu chính khi hết hạn Mã TTHC: 1.003633.000.00.00.H35 - Thời gian thực hiện: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<pre> graph LR A([Tổ chức, cá nhân]) --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. * Thời gian: 1/2 ngày] B --> C[Chuyên viên phòng Bưu chính - Viễn thông - CNTT xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 07 ngày] C --> D[Lãnh đạo phòng Bưu chính - Viễn thông -CNTT (Thẩm định hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] E --> F[Văn thư Sở Khoa học và Công nghệ (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/ Bộ phận một cửa cấp xã. *Thời gian: Không quy định.] G --> A </pre>
5	Sửa đổi, bổ sung giấy phép bưu chính Mã TTHC: 1.003687.000.00.00.H35 - Thời gian thực hiện: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	
6	Cấp văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính Mã TTHC: 1.004470.000.00.00.H35 - Thời gian thực hiện: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	
7	Sửa đổi, bổ sung văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính Mã TTHC: 1.010902.000.00.00.H35 - Thời gian thực hiện: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	

Phụ lục II (Danh mục thủ tục hành chính phân cấp)
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH PHI ĐỊA GIỚI
THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH LAI CHÂU
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu)

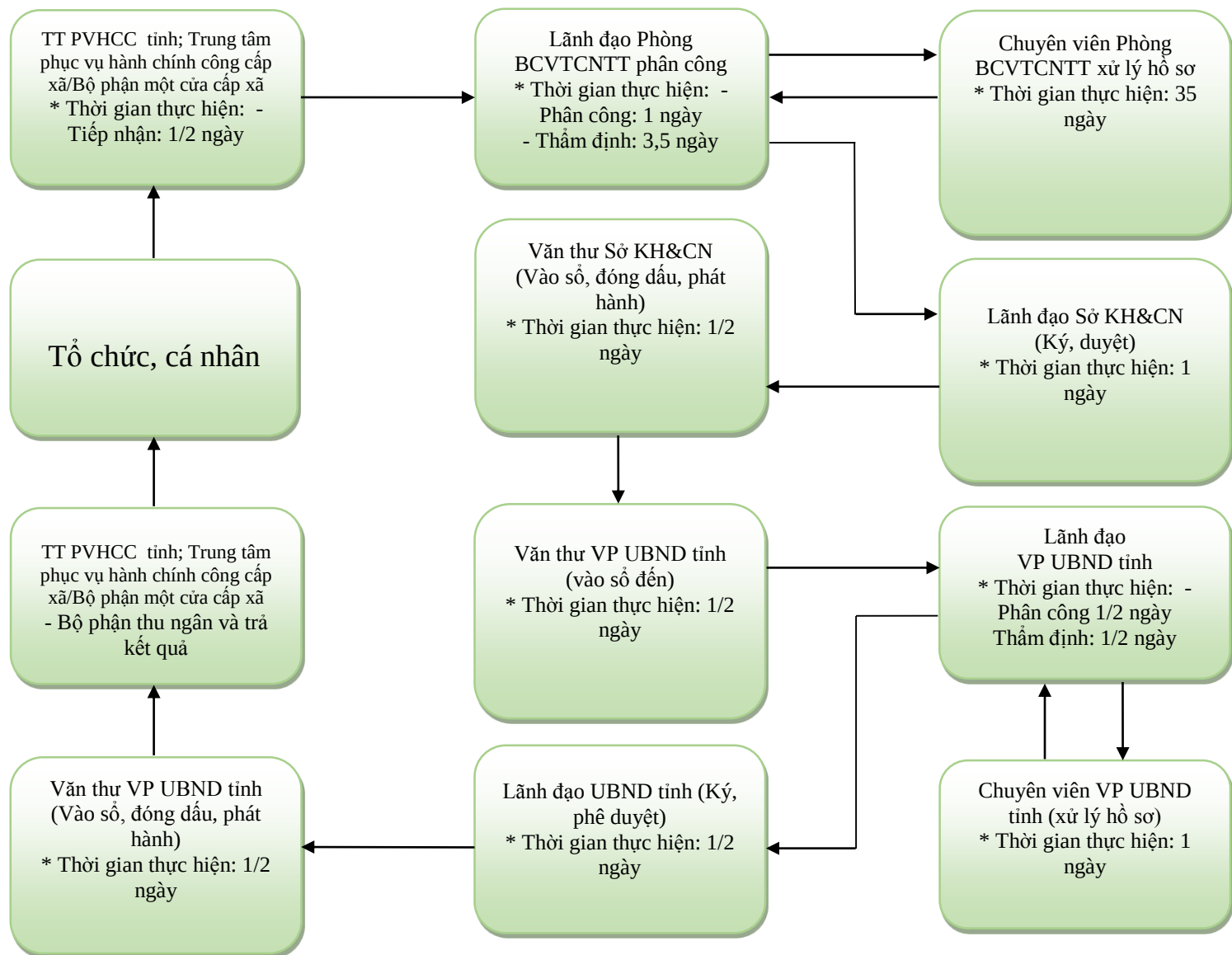
STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
I	LĨNH VỰC VIỄN THÔNG VÀ INTERNET (24 TTHC)	
1	Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh dịch vụ viễn thông đối với tranh chấp của doanh nghiệp viễn thông thuộc phạm vi giấy phép cung cấp dịch vụ có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trên một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương Thời hạn giải quyết: Bốn mươi lăm (45) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ. Mã TTHC: 1.013819.H35	<pre>graph TD; A[Tổ chức, cá nhân] --> B[TT PVHCC tỉnh; Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã/Bộ phận một cửa cấp xã * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/2 ngày]; B --> C[Lãnh đạo Phòng BCVT CNTT phân công * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1 ngày - Thẩm định: 3,5 ngày]; C --> D[Chuyên viên Phòng BCVT CNTT xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 35 ngày]; D --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1 ngày]; E --> F[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày]; F --> G[Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ đến) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày]; F --> H[Lãnh đạo VP UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: - Phân công 1/2 ngày Thẩm định: 1/2 ngày]; G --> I[Lãnh đạo UBND tỉnh (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày]; H --> J[Chuyên viên VP UBND tỉnh (xử lý hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 1 ngày]; I --> K[Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ, đóng dấu, phát hành)]; J --> K; K --> L[TT PVHCC tỉnh; Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã/Bộ phận thu ngân và trả kết quả * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày]; L --> A;</pre>

2

Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh dịch vụ viễn thông đối với tranh chấp của doanh nghiệp viễn thông thuộc phạm vi giấy phép cung cấp dịch vụ không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất).

- **Thời hạn giải quyết:** Bốn mươi lăm (45) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ.

Mã TTHC:
1.013877.H35



3

Ngừng kinh doanh dịch vụ viễn thông đối với doanh nghiệp viễn thông không phải là doanh nghiệp viễn thông nắm giữ phương tiện thiết yếu, doanh nghiệp viễn thông có vị trí thống lĩnh thị trường hoặc doanh nghiệp thuộc nhóm doanh nghiệp viễn thông có vị trí thống lĩnh thị trường đối với thị trường dịch vụ viễn thông Nhà nước quản lý, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông công ích (có giấy phép cung cấp dịch vụ có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trên một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương) khi ngừng kinh doanh một phần hoặc toàn bộ các dịch vụ viễn thông.

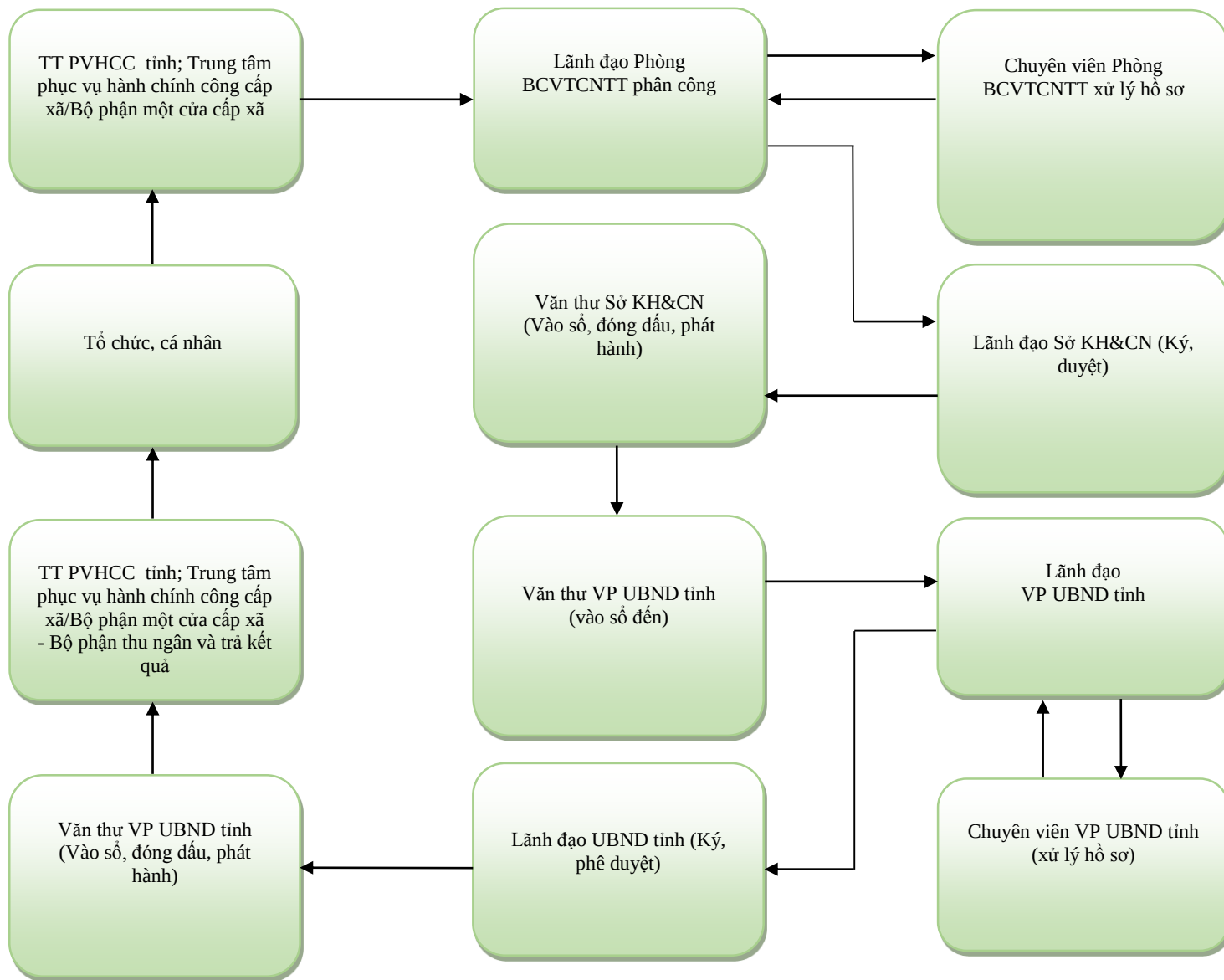
```
graph TD; A[TT PVHCC tỉnh; Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã/Bộ phận một cửa cấp xã] --> B[Lãnh đạo Phòng BCVT CNTT phân công]; B <--> C[Chuyên viên Phòng BCVT CNTT xử lý hồ sơ]; B --> D[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành)]; D --> E[Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ đến)]; E --> F[Lãnh đạo UBND tỉnh (Ký, phê duyệt)]; F --> G[Lãnh đạo VP UBND tỉnh]; F --> H[Chuyên viên VP UBND tỉnh (xử lý hồ sơ)]; G <--> H; G --> I[Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành)]; I --> J[TT PVHCC tỉnh; Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã/Bộ phận thu ngân và trả kết quả]; J --> K[Tổ chức, cá nhân]
```

The flowchart illustrates the administrative process for stopping telecommunications services. It begins with the TT PVHCC tỉnh (Provincial People's Service Center) receiving information from the affected organization or individual. This leads to the assignment by the Provincial Information Technology Management Office (Lãnh đạo Phòng BCVT CNTT phân công), which involves the Provincial Science and Technology Department (Sở KH&CN). The process continues through the Provincial People's Committee (UBND tỉnh) leadership, involving the Provincial People's Committee Secretariat (VP UBND tỉnh) and its staff. Finally, the Provincial People's Service Center handles the registration, stamping, and issuance of documents, concluding the process for the organization or individual.

	Thời hạn giải quyết: Không có Mã TTHC: 1.013885.H35	
--	---	--

4

Ngừng kinh doanh dịch vụ viễn thông đối với doanh nghiệp viễn thông không phải là doanh nghiệp viễn thông nắm giữ phương tiện thiết yếu, doanh nghiệp viễn thông có vị trí thống lĩnh thị trường hoặc doanh nghiệp thuộc nhóm doanh nghiệp viễn thông có vị trí thống lĩnh thị trường đối với thị trường dịch vụ viễn thông Nhà nước quản lý, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông công ích (có giấy phép cung cấp dịch vụ không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất)) khi ngừng kinh doanh



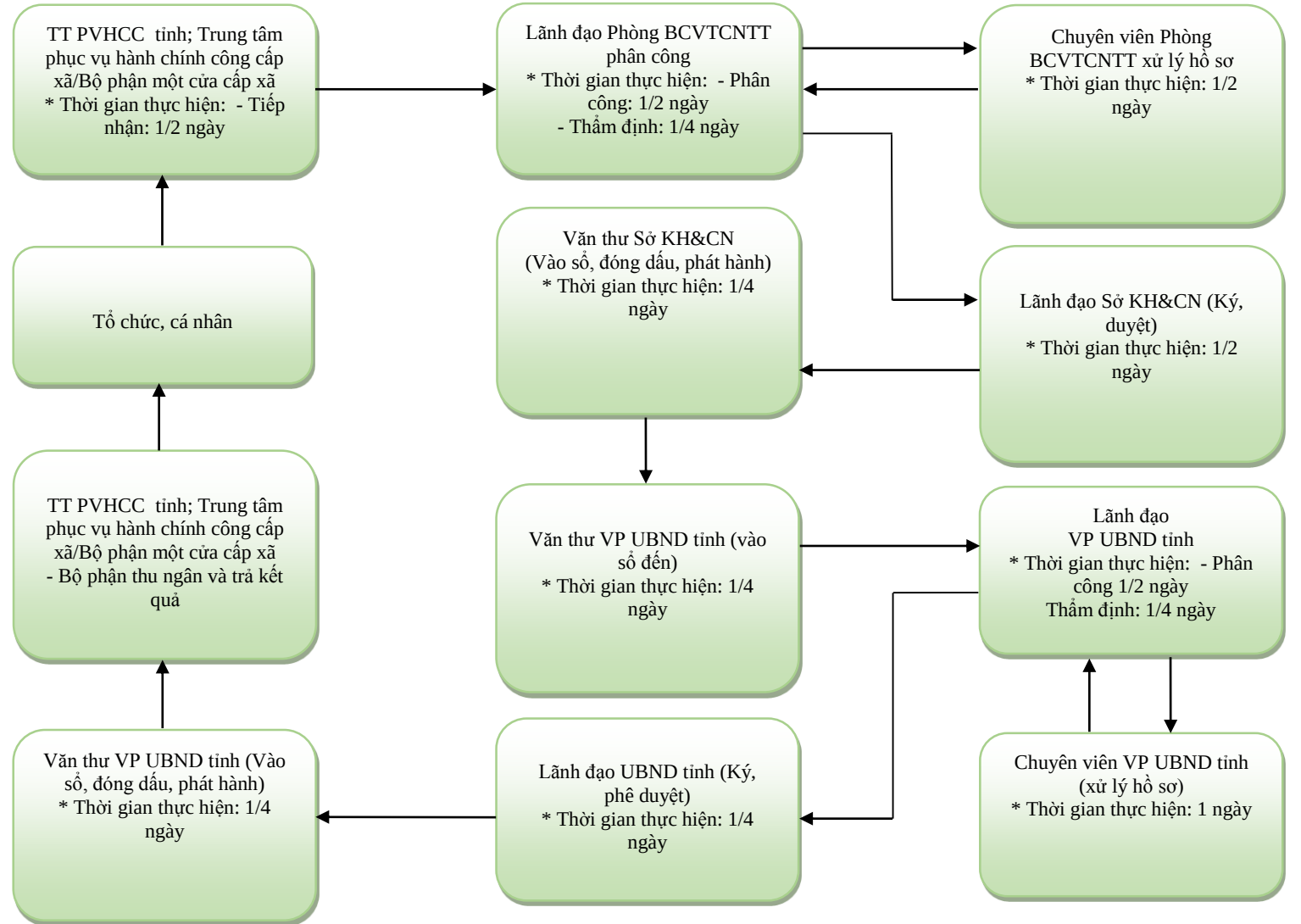
	một phần hoặc toàn bộ các dịch vụ viễn thông. - <i>Thời hạn giải quyết:</i> Không có Mã TTHC: 1.013888.H35	
--	--	--

5

Đăng ký cung cấp dịch vụ viễn thông.

- **Thời hạn giải quyết:**
05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ.

Mã TTHC:
1.013912.H35



6

Thông báo cung cấp dịch vụ viễn thông đối với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông cơ bản trên Internet, dịch vụ điện toán đám mây, dịch vụ thư điện tử, dịch vụ thư thoại, dịch vụ fax gia tăng giá trị.

- Thời hạn giải quyết:
03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

Mã TTHC:
1.013897.H35

```

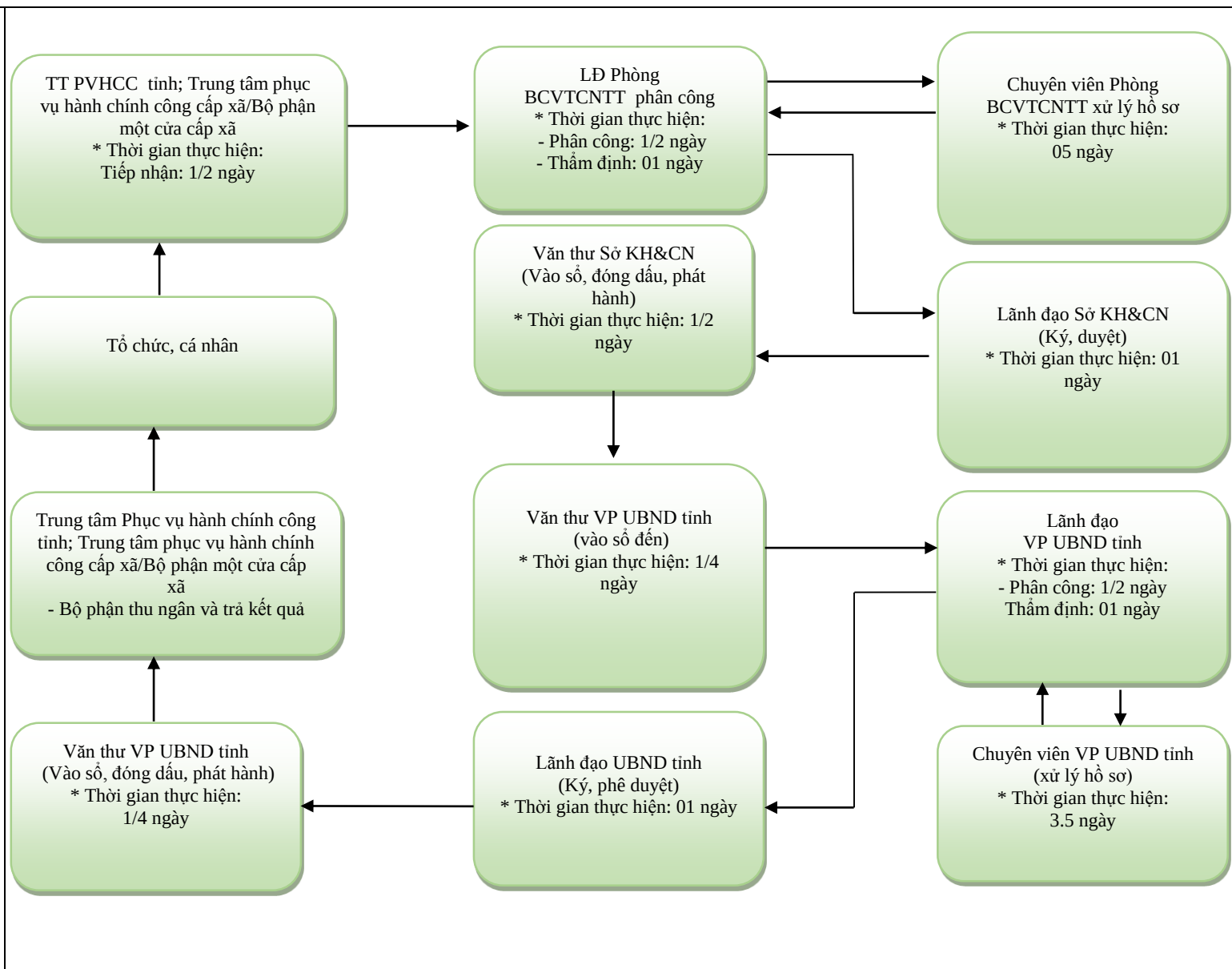
graph TD
    A[TT PVHCC tỉnh; Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã/Bộ phận một cửa cấp xã  
* Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/4 ngày] --> B[Lãnh đạo Phòng BCVT CNTT phân công  
* Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/4 ngày  
- Thẩm định: 1/4 ngày]
    B --> C[Chuyên viên Phòng BCVT CNTT xử lý hồ sơ  
* Thời gian thực hiện: 1/2 ngày]
    C --> B
    B --> D[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành)  
* Thời gian thực hiện: 1/4 ngày]
    D --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt)  
* Thời gian thực hiện: 1/4 ngày]
    E --> D
    D --> F[Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ đến)  
* Thời gian thực hiện: 1/4 ngày]
    F --> G[Lãnh đạo VP UBND tỉnh  
* Thời gian thực hiện: - Phân công, thẩm định 1/4 ngày]
    G --> F
    G --> H[Chuyên viên VP UBND tỉnh (xử lý hồ sơ)  
* Thời gian thực hiện: 1/4 ngày]
    H --> G
    F --> I[Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành)  
* Thời gian thực hiện: 1/4 ngày]
    I --> J[TT PVHCC tỉnh; Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã/Bộ phận một cửa cấp xã  
- Bộ phận thu ngân và trả kết quả]
    J --> K[Tổ chức, cá nhân]
    K --> A
    
```

7

Cấp giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất)

Thời hạn giải quyết: 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ.

Mã TTHC:
1.013899.H35

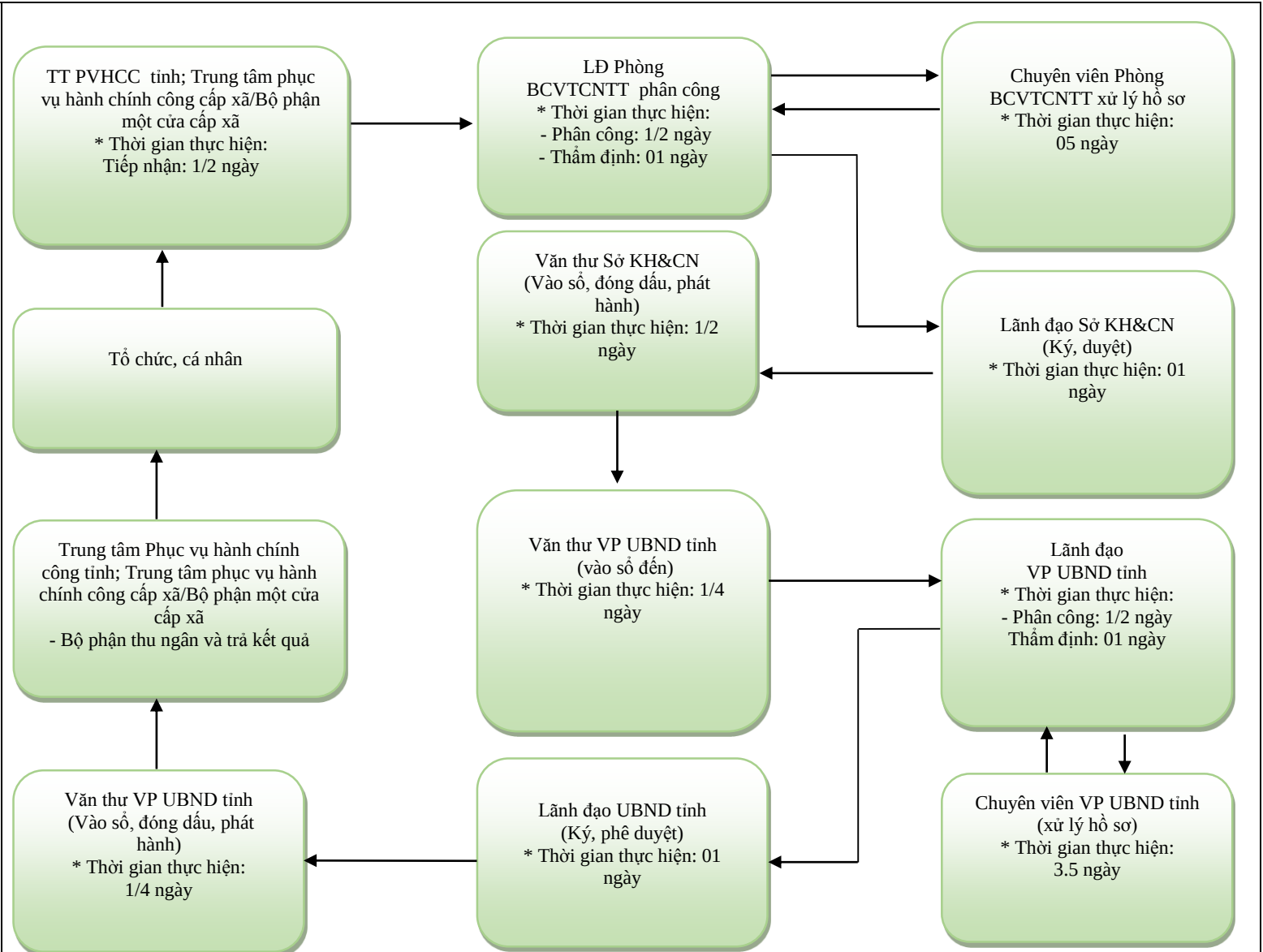


8

Cấp giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Thời hạn giải quyết: 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ

Mã TTHC:
1.013900.H35

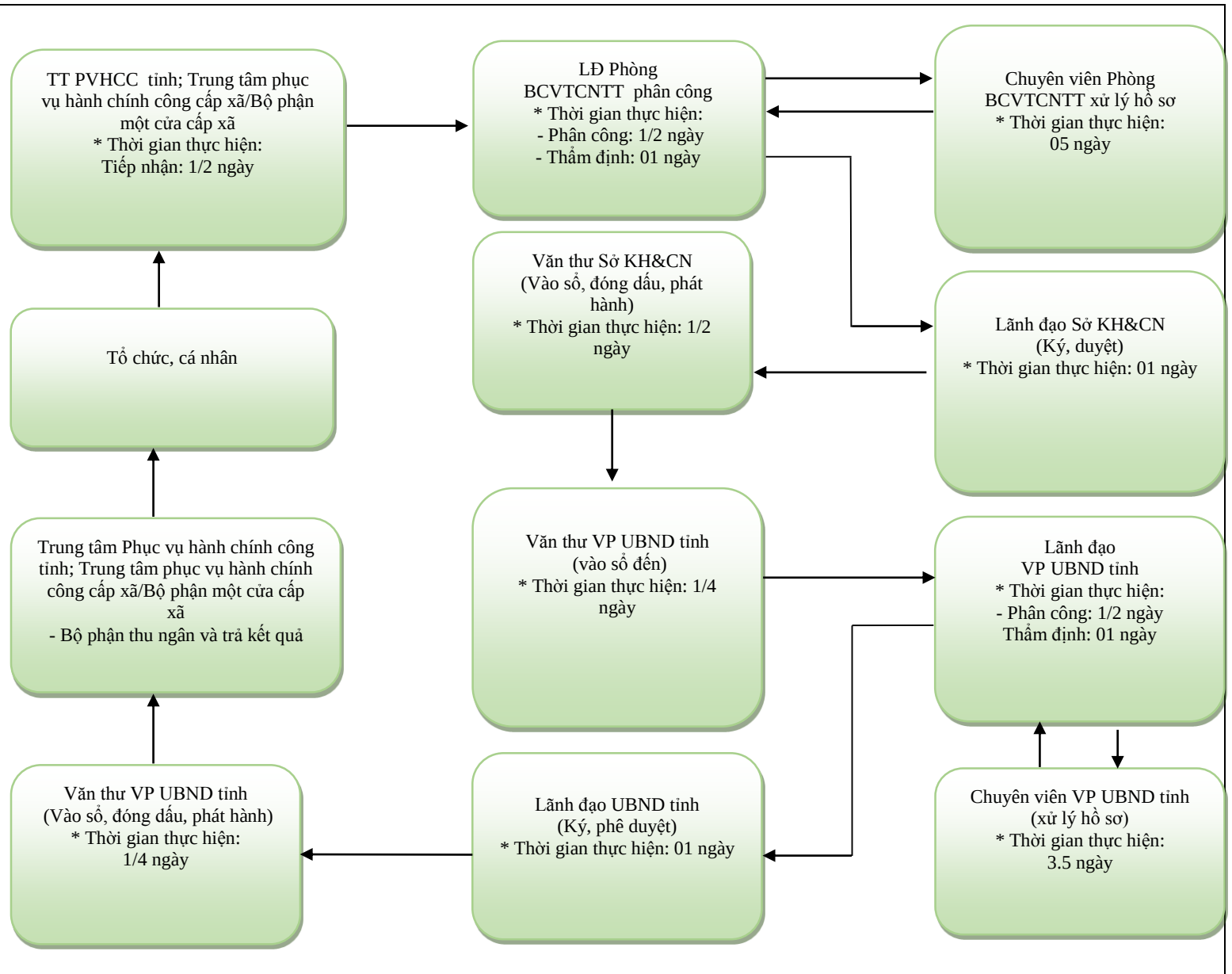


9

Sửa đổi, bổ sung giấy
phép cung cấp dịch vụ
viễn thông không có hạ
tầng mạng, loại hình
dịch vụ viễn thông cố
định mặt đất (dịch vụ
viễn thông cung cấp trên
mạng viễn thông cố định
mặt đất) đối với trường
hợp quy định tại điểm a,
điểm b khoản 1 Điều 36
Nghị định số
163/2024/NĐ-CP.

Thời hạn giải quyết: 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ.

Mã TTHC:
1.013901.H35

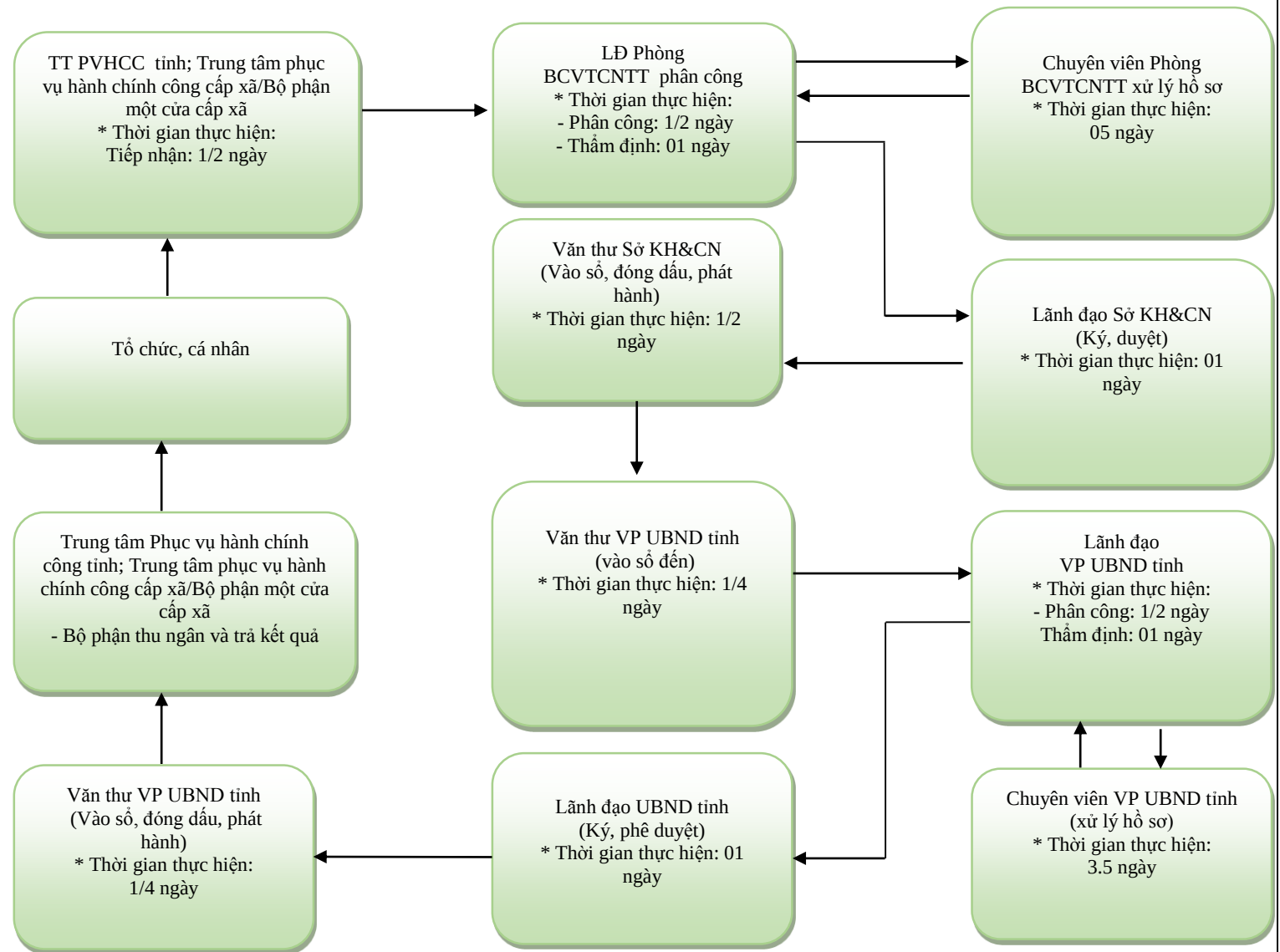


10

Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất) đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP.

Thời hạn giải quyết: 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ.

Mã TTHC:
1.013902.H35

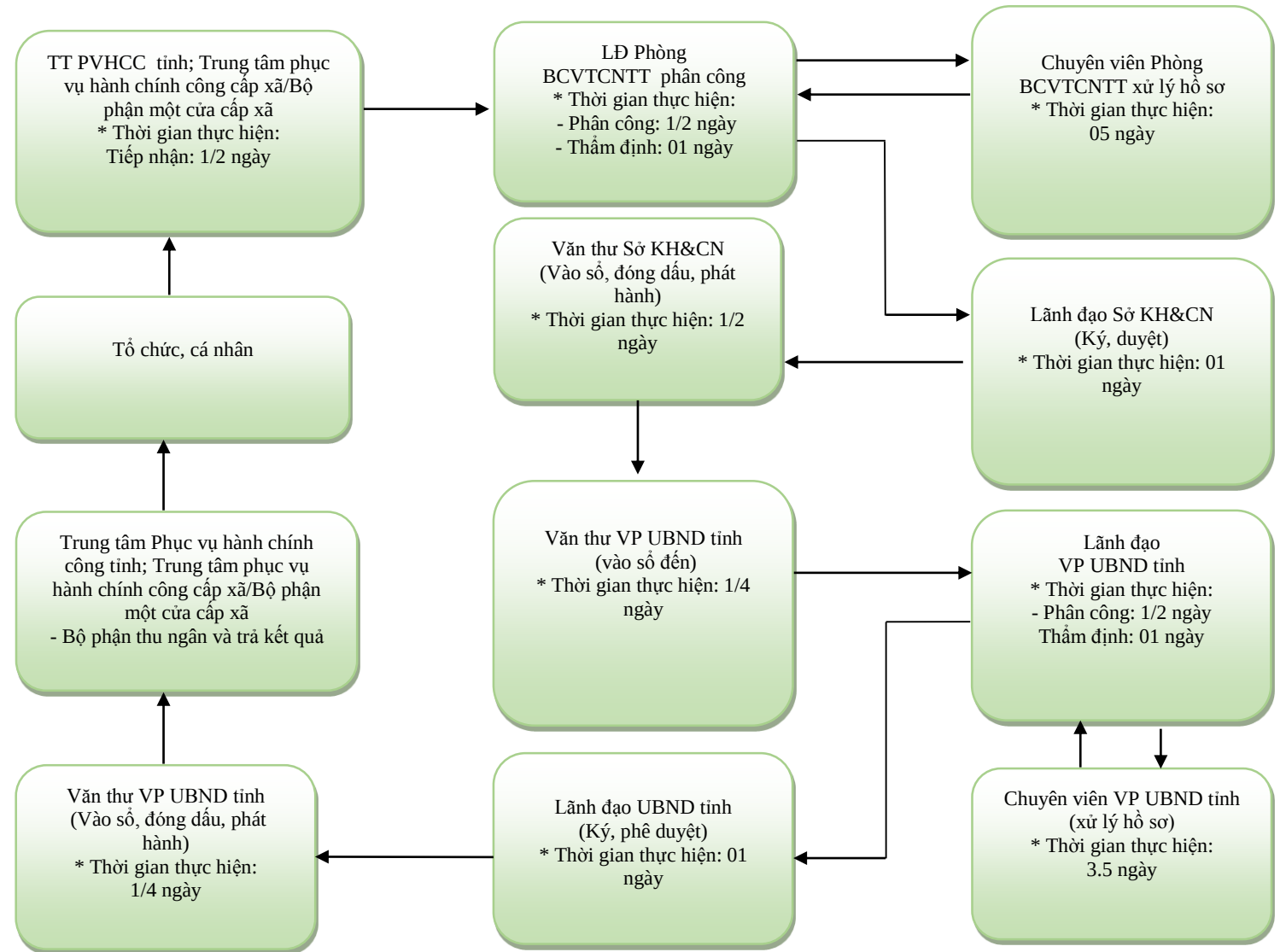


11

Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đối với trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP.

Thời hạn giải quyết: 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ.

Mã TTHC:
1.013903.H35

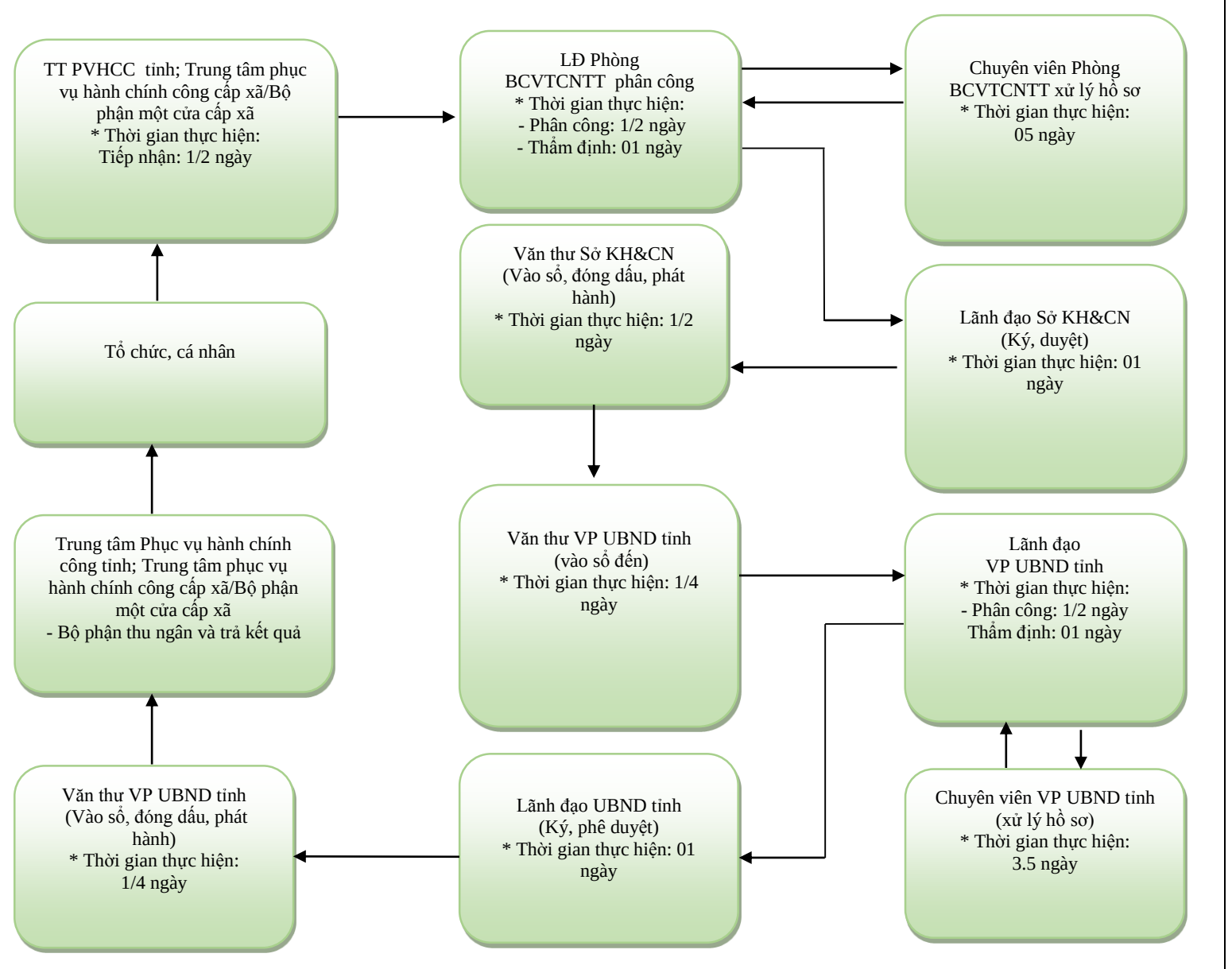


12

Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP.

Thời hạn giải quyết: 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ.

Mã TTHC:
1.013904.H35

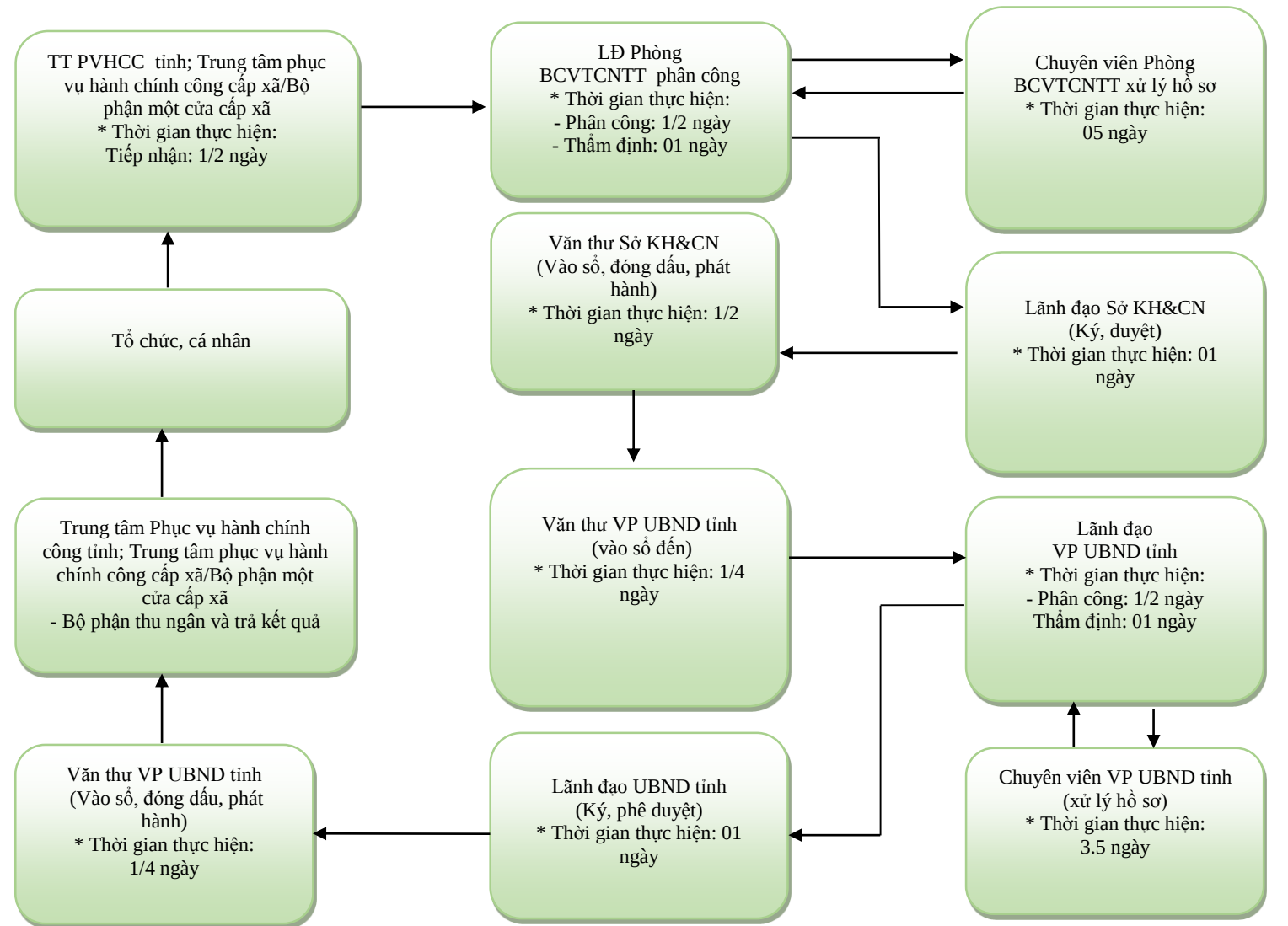


13

Gia hạn giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Thời hạn giải quyết: 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ.

Mã TTHC:
1.013905.H35

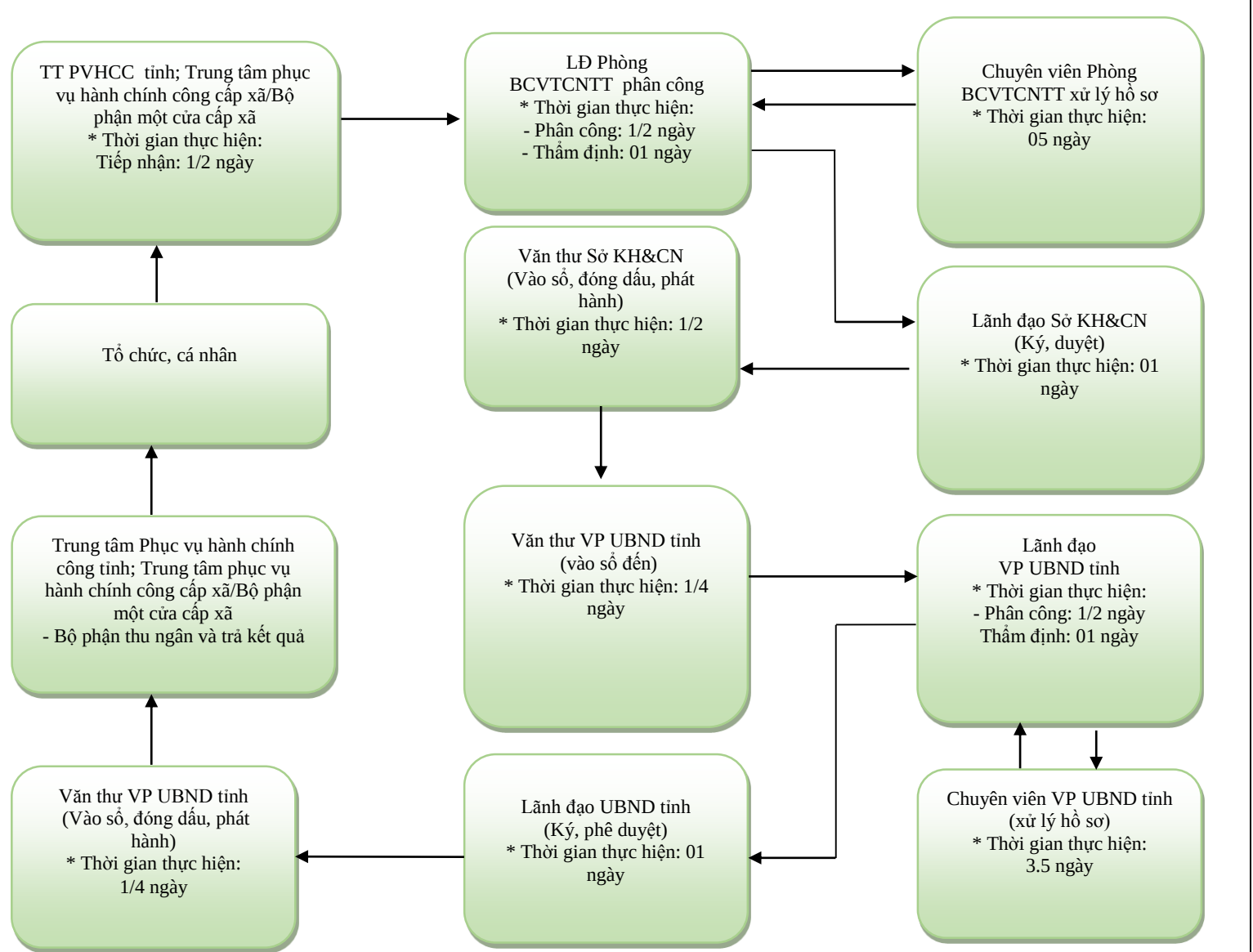


14

Gia hạn giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất).

Thời hạn giải quyết: 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ.

Mã TTHC:
1.013906.H35

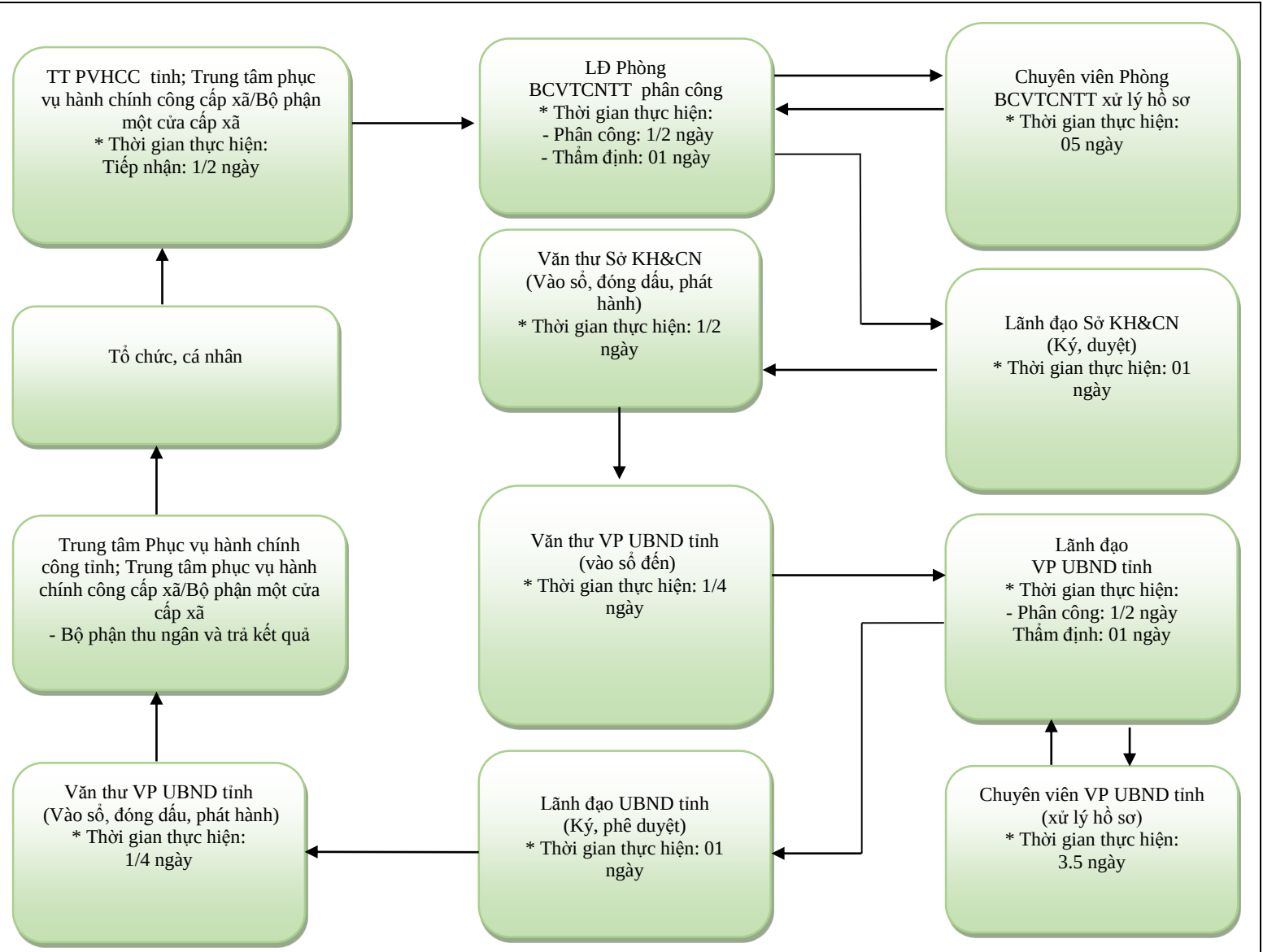


15

Cấp lại giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Thời hạn giải quyết: 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ.

Mã TTHC:
1.013907.H35

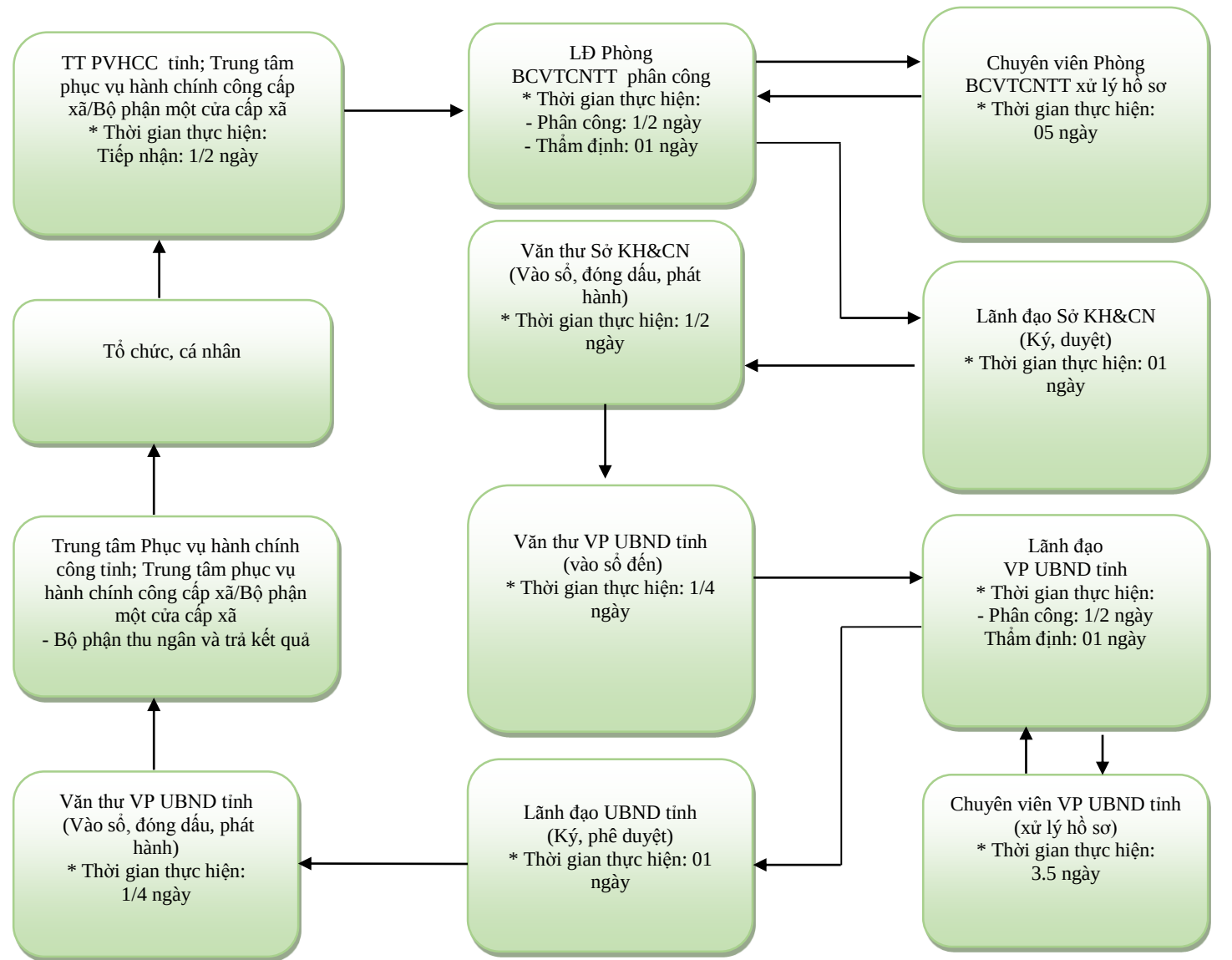


16

Cấp lại giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất(dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất).

Thời hạn giải quyết: 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ

Mã TTHC: 1.013976.H35

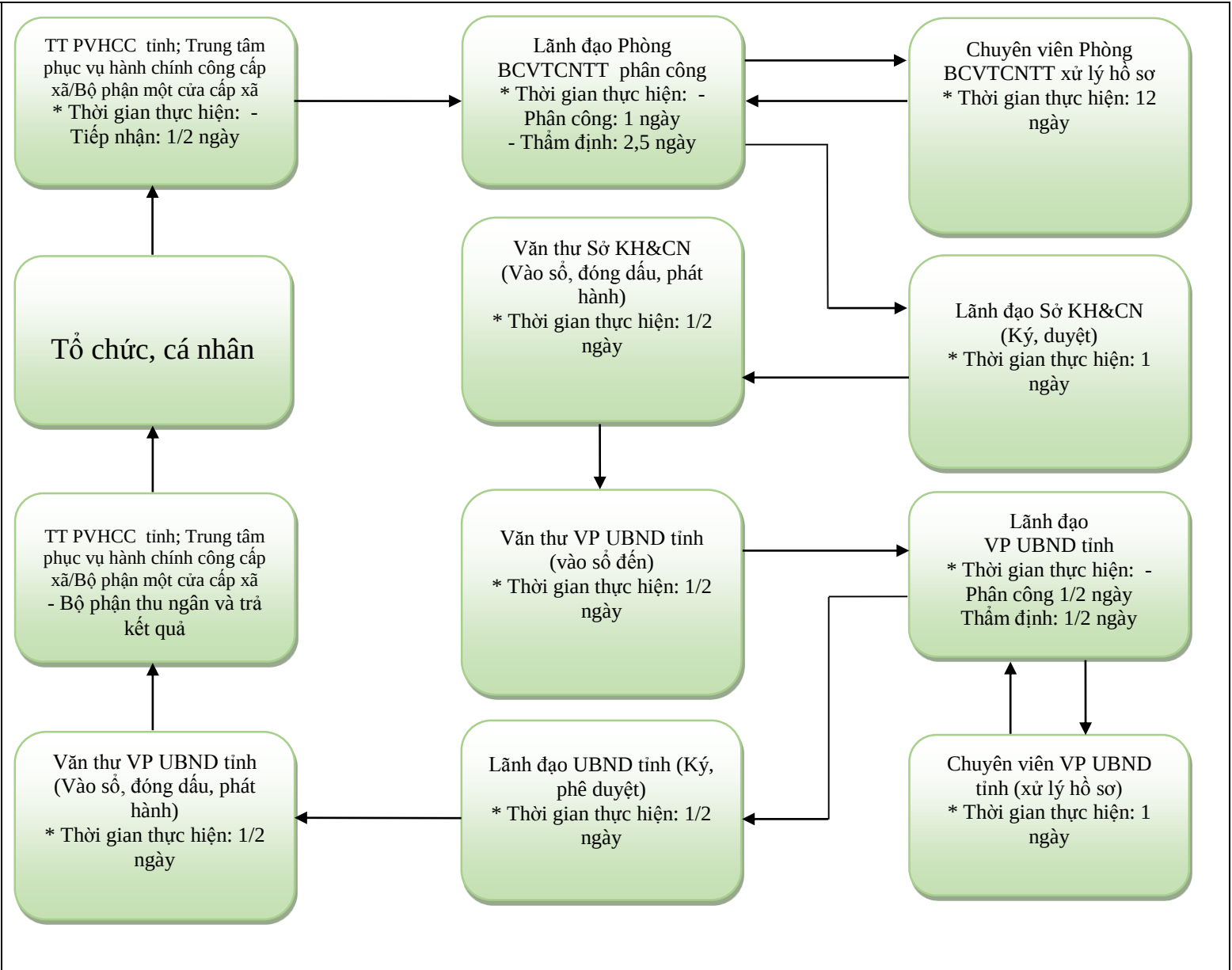


19

Cấp giấy chứng nhận đăng ký kết nối để cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động.

Thời hạn giải quyết: 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

Mã TTHC:
1.013913.H35

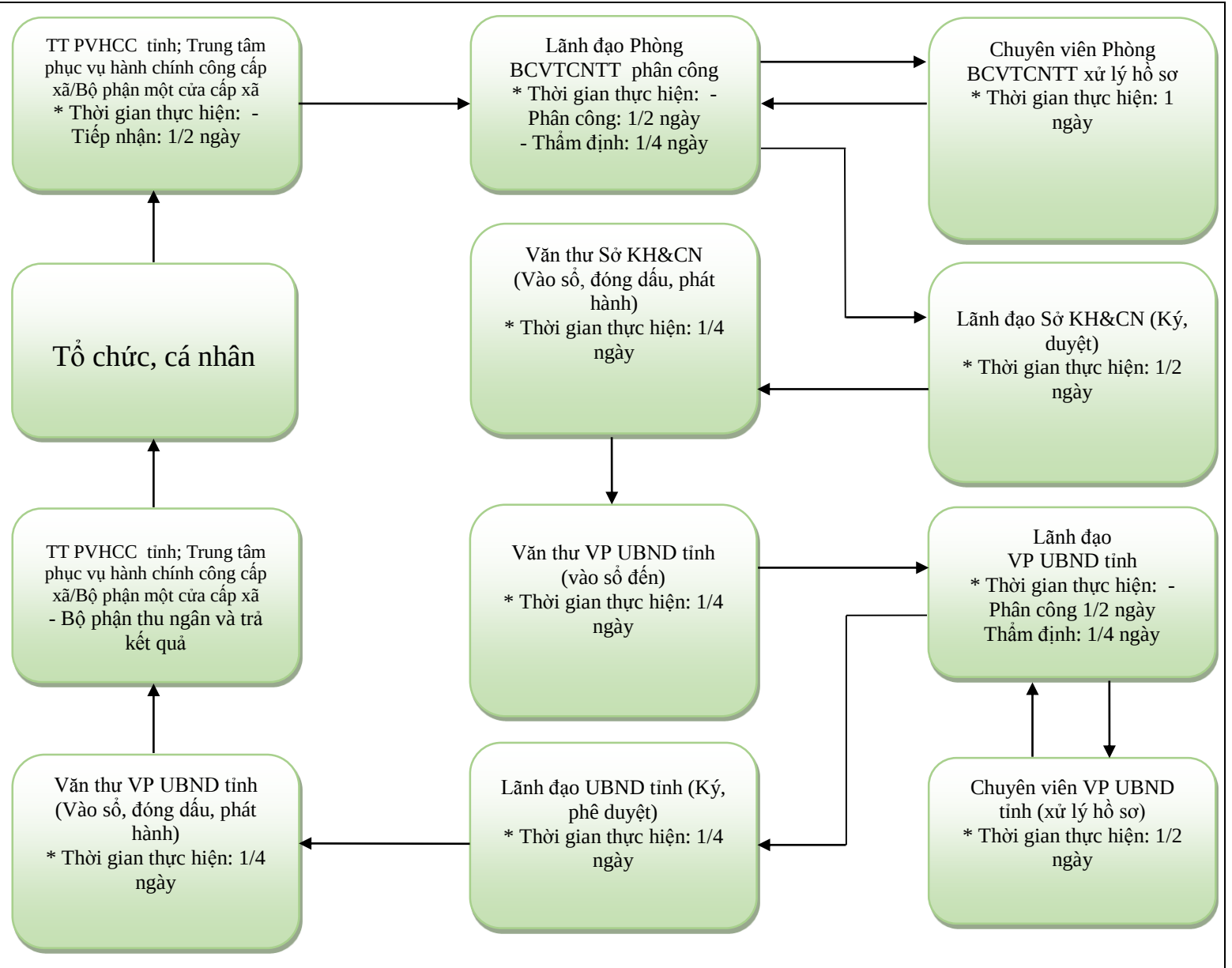


20

Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký kết nối để cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động.

Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ

Mã TTHC:
1.013914.H35

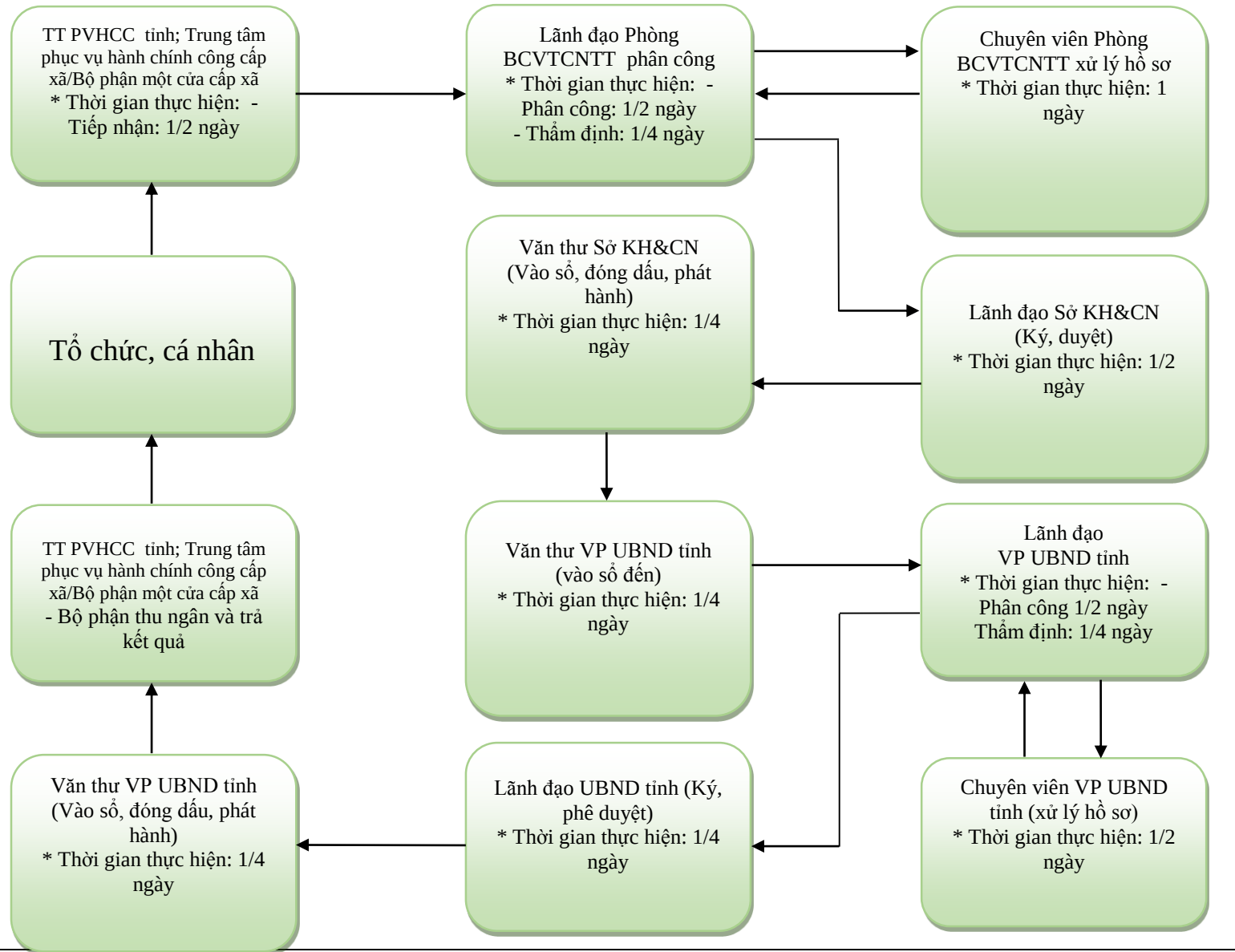


21

Gia hạn chứng nhận đăng ký kết nối để cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động.

Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ

Mã TTHC:
1.013915.H35

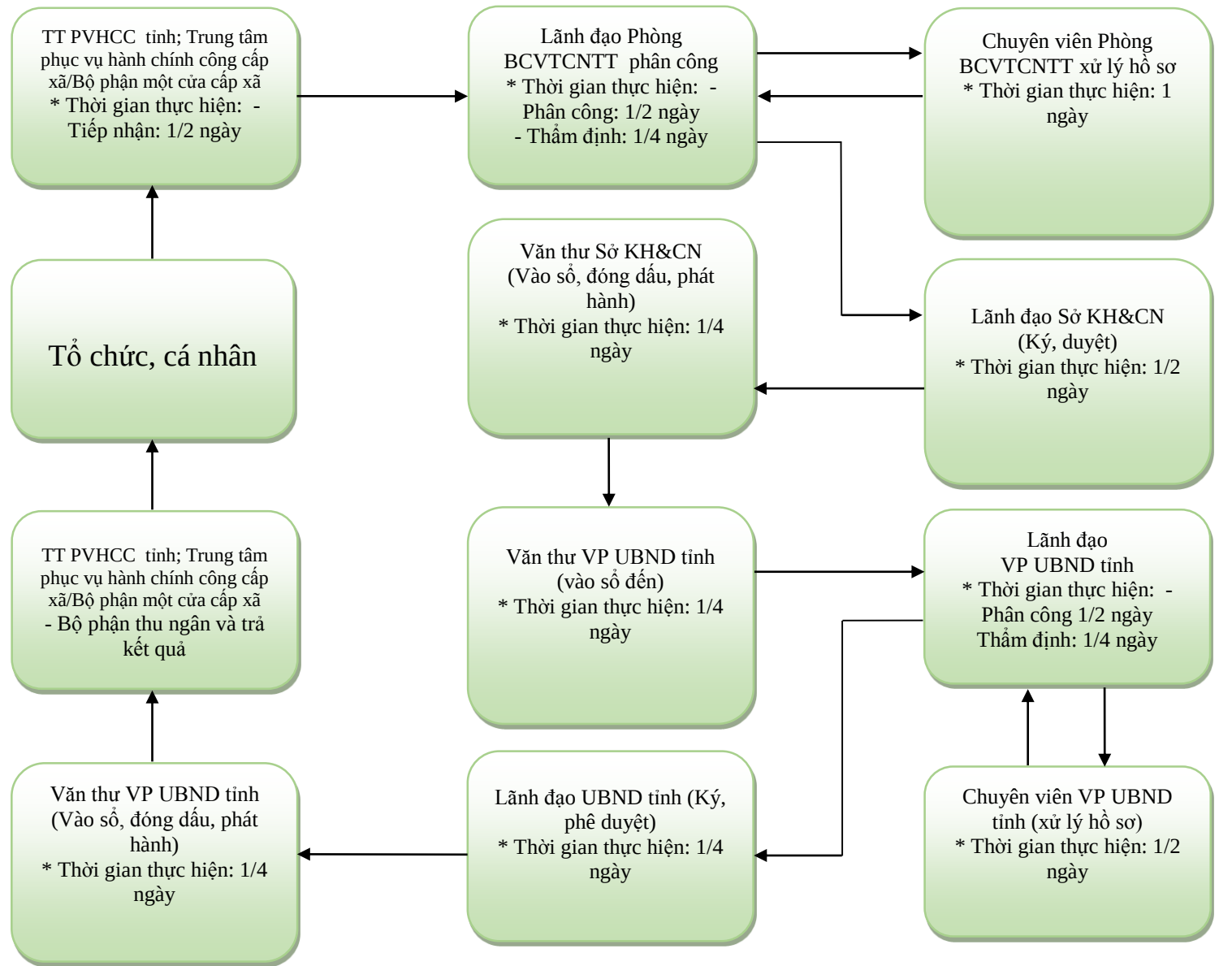


22

Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký kết nối để cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động.

Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ

Mã TTHC:
1.013917.H35

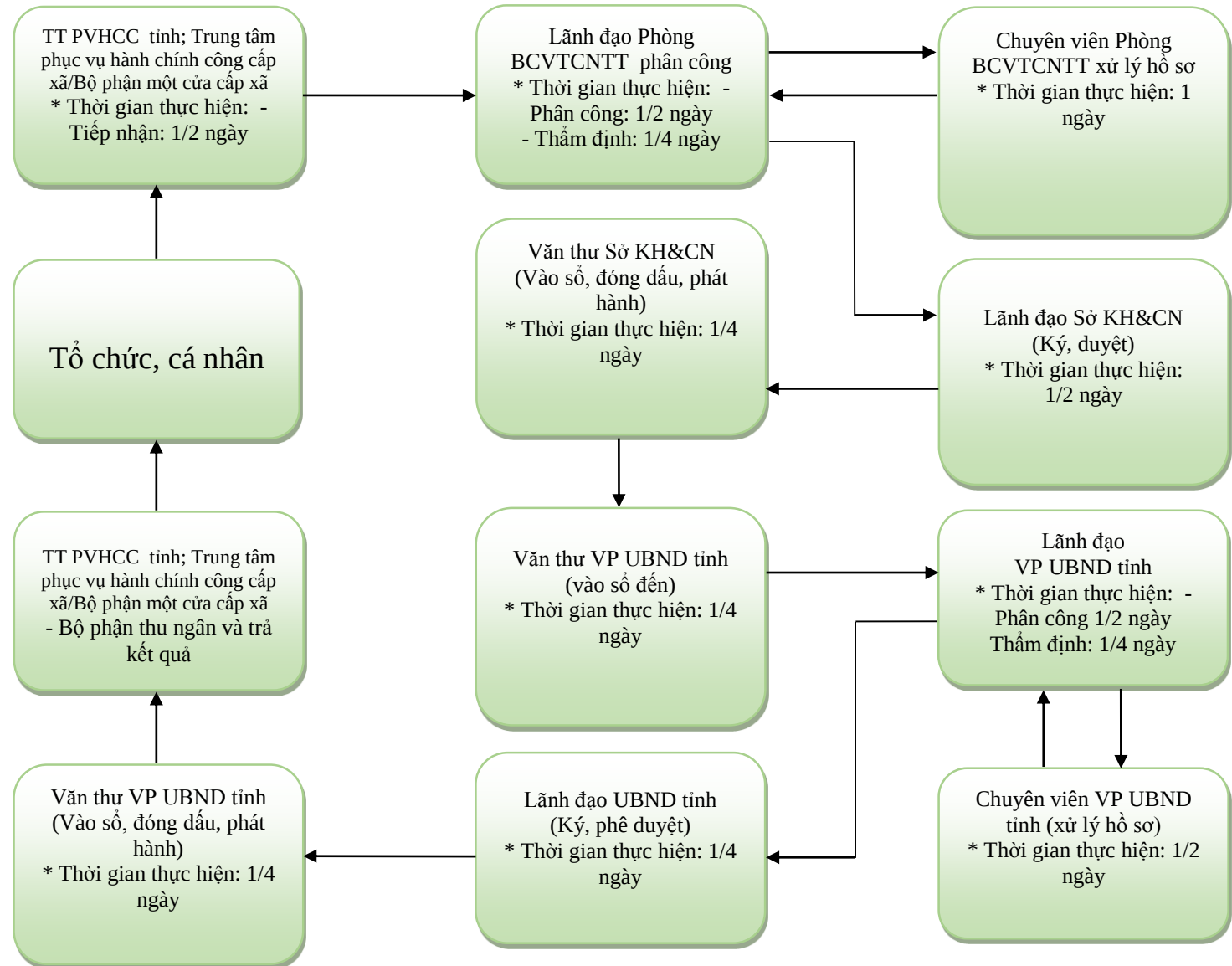


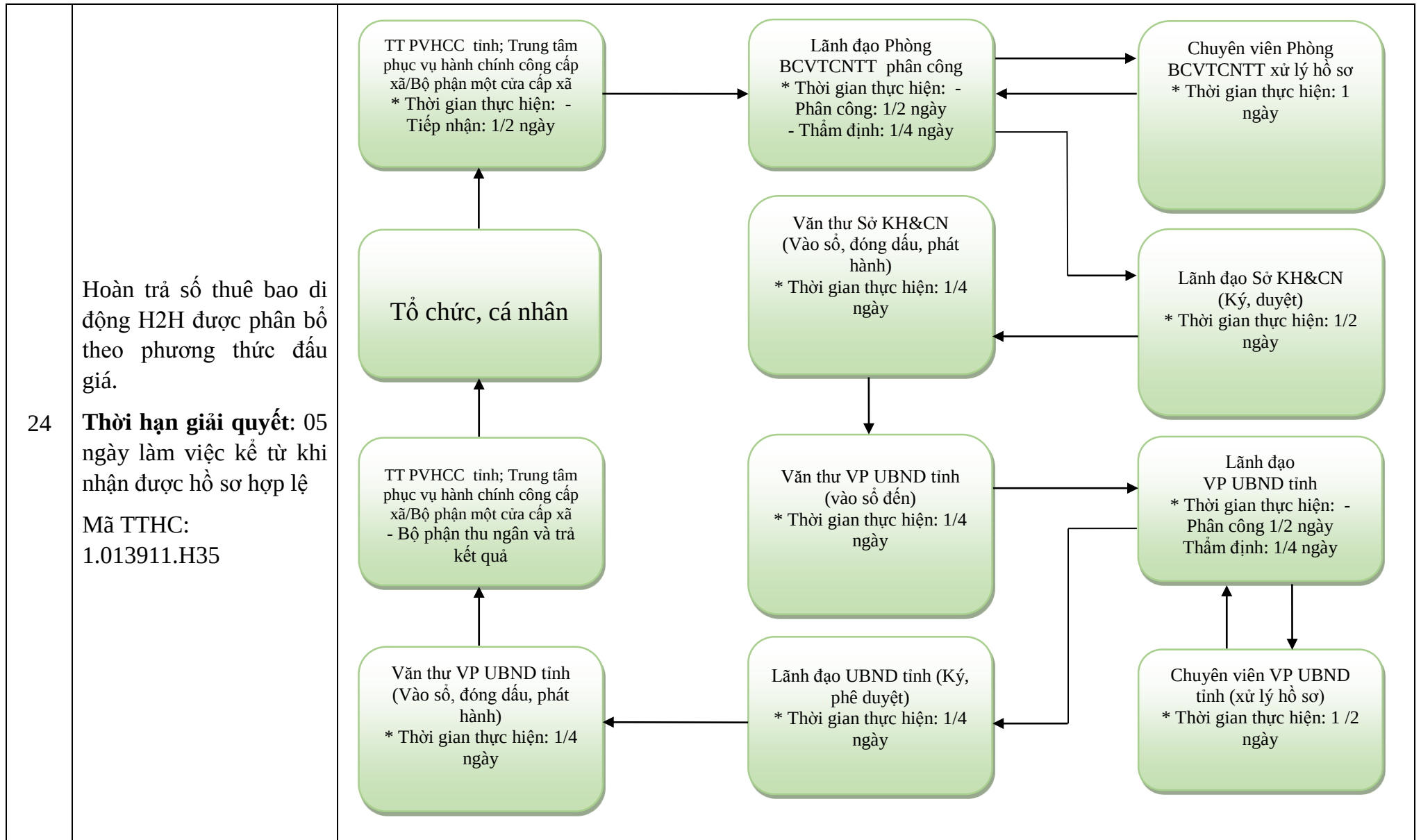
23

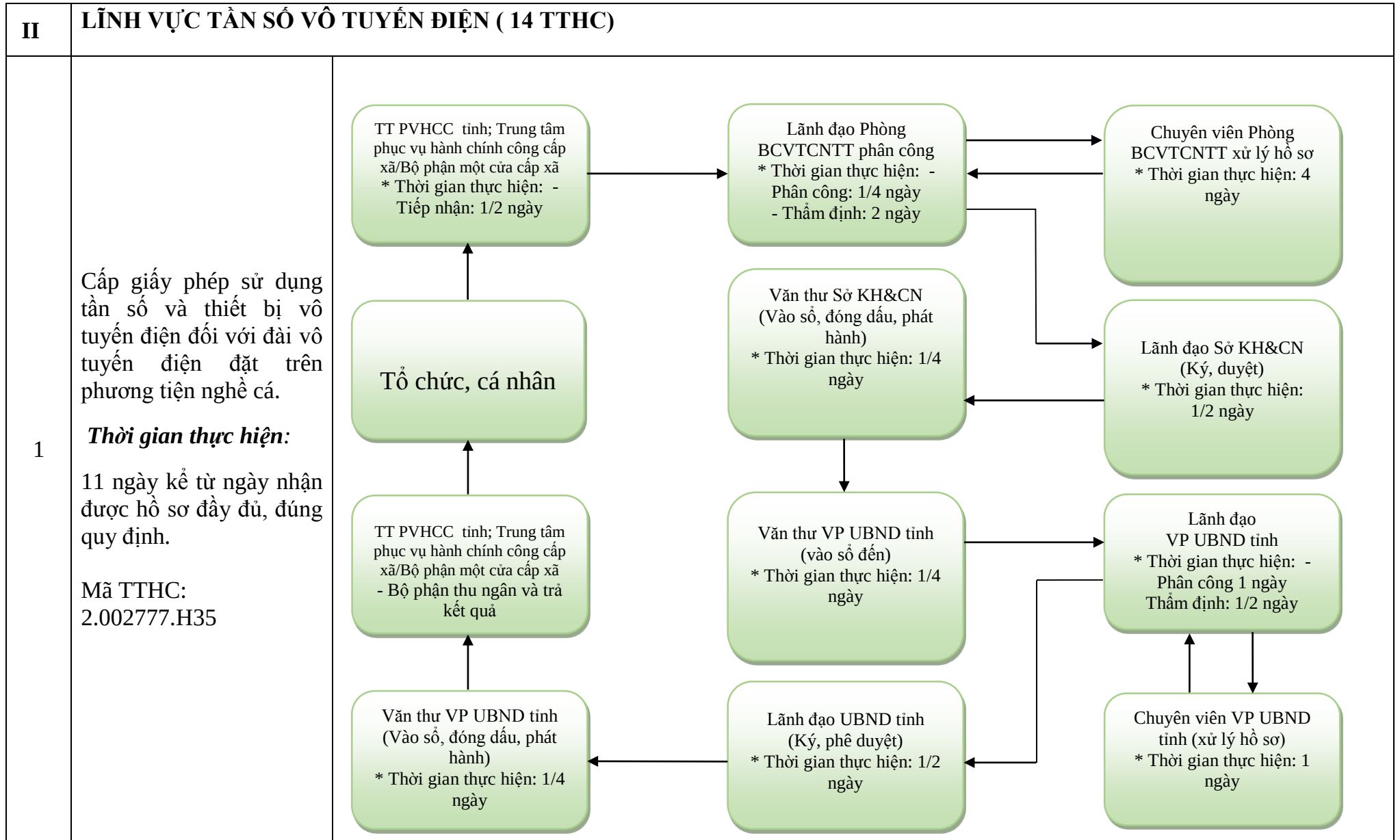
Phân bổ số thuê bao di động H2H theo phương thức đấu giá.

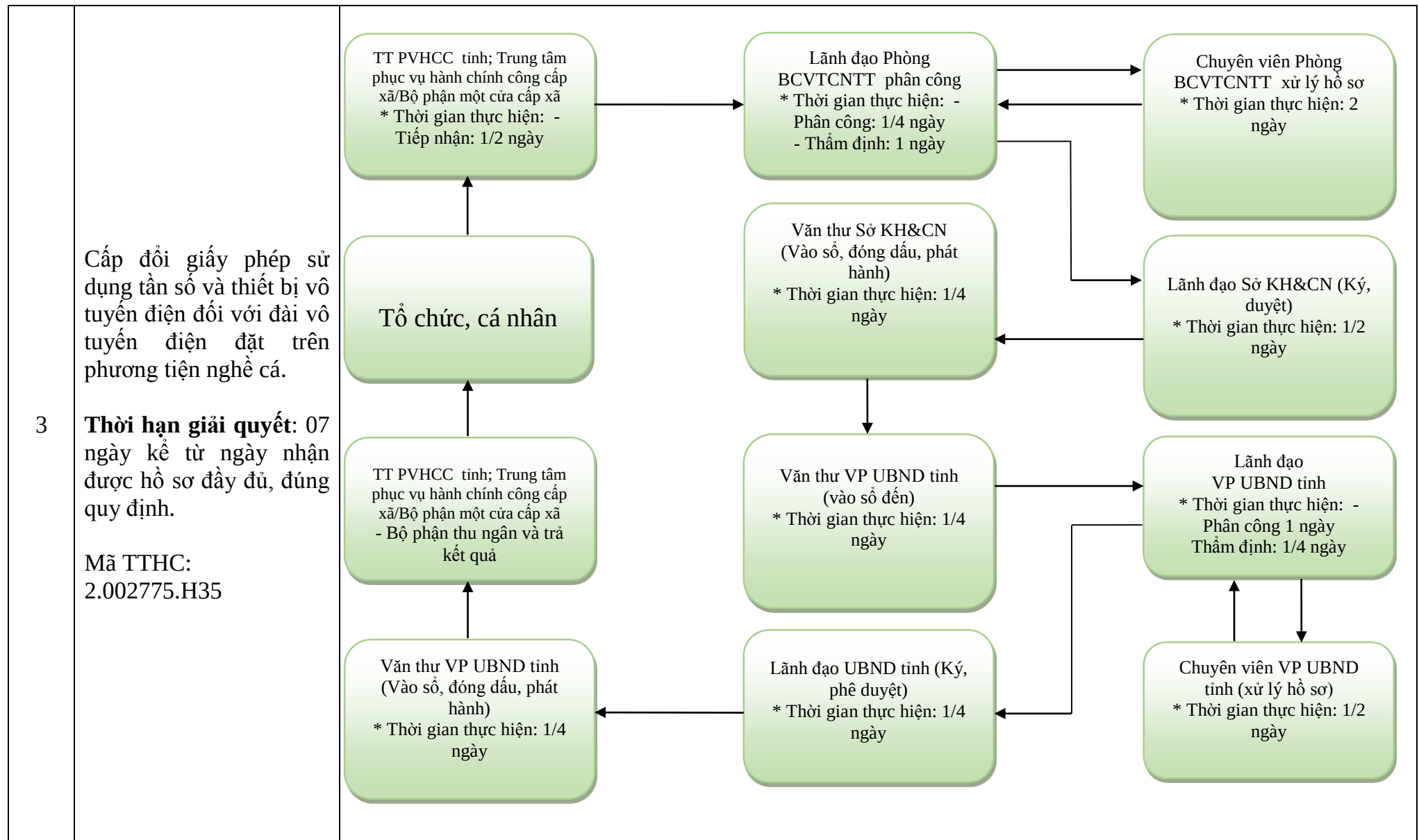
Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ

Mã TTHC:
1.013910.H35









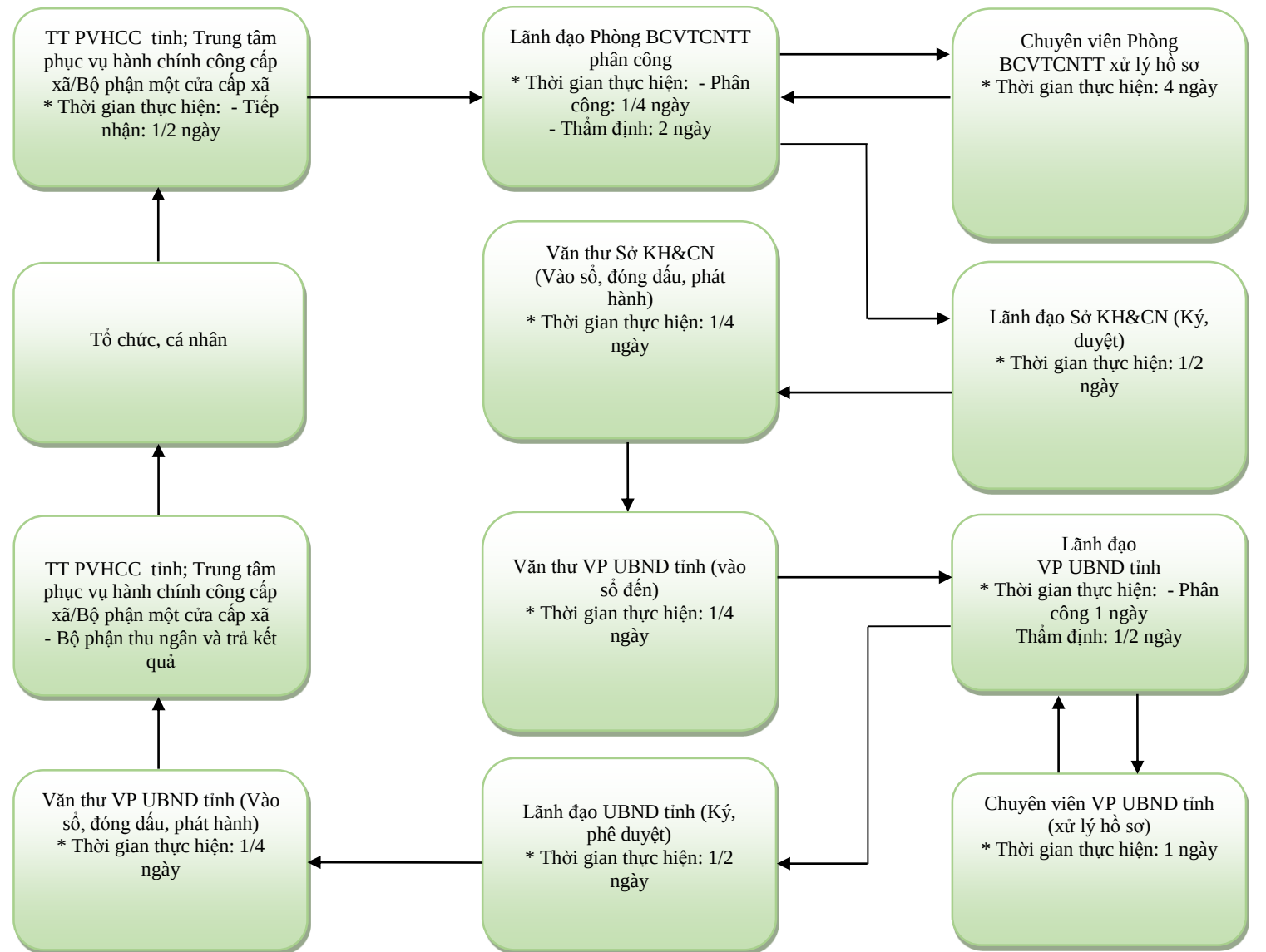
4

Sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghệ cá.

- **Thời gian thực hiện:**

11 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định

Mã TTHC:
2.002779.H35

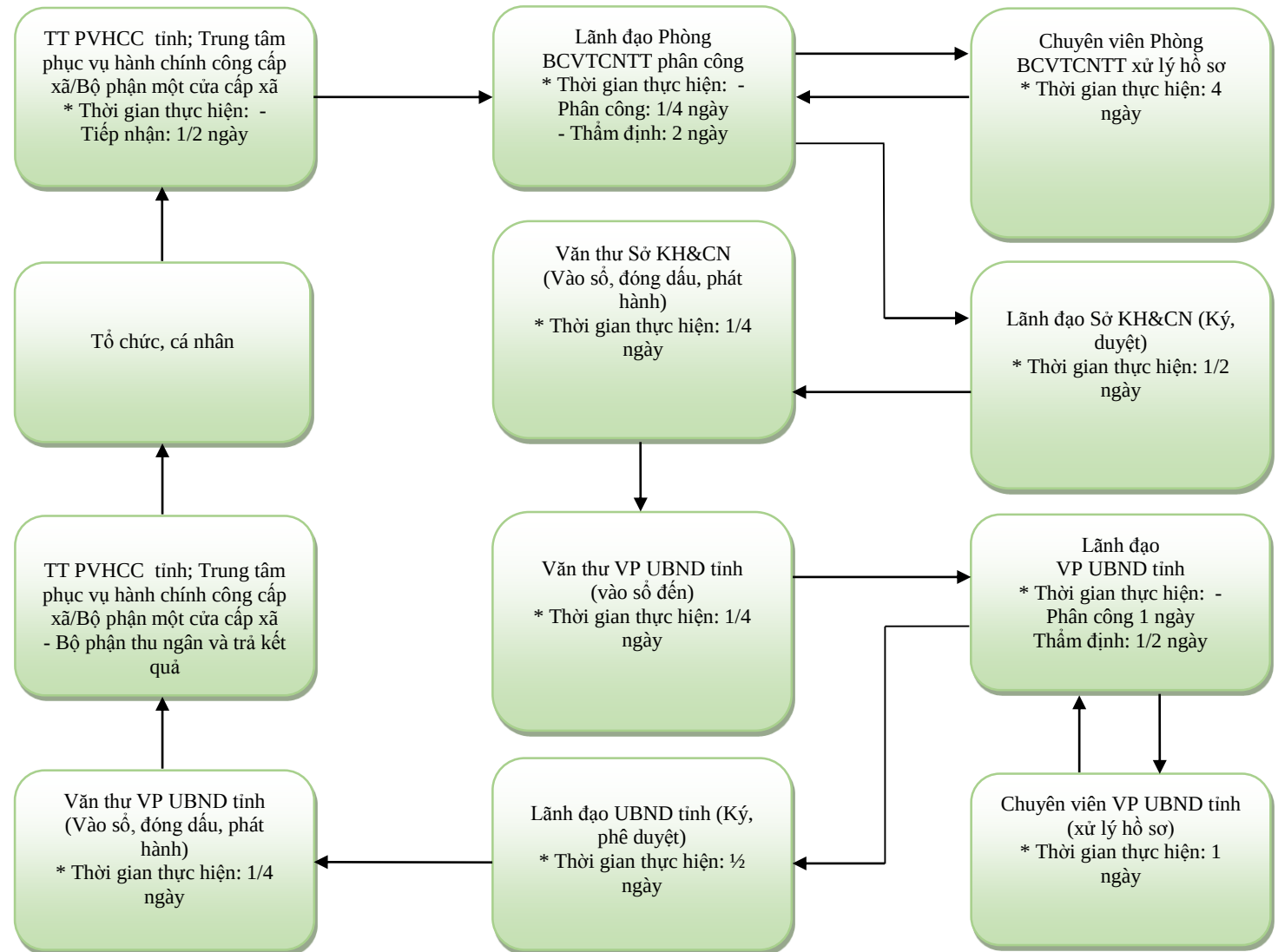


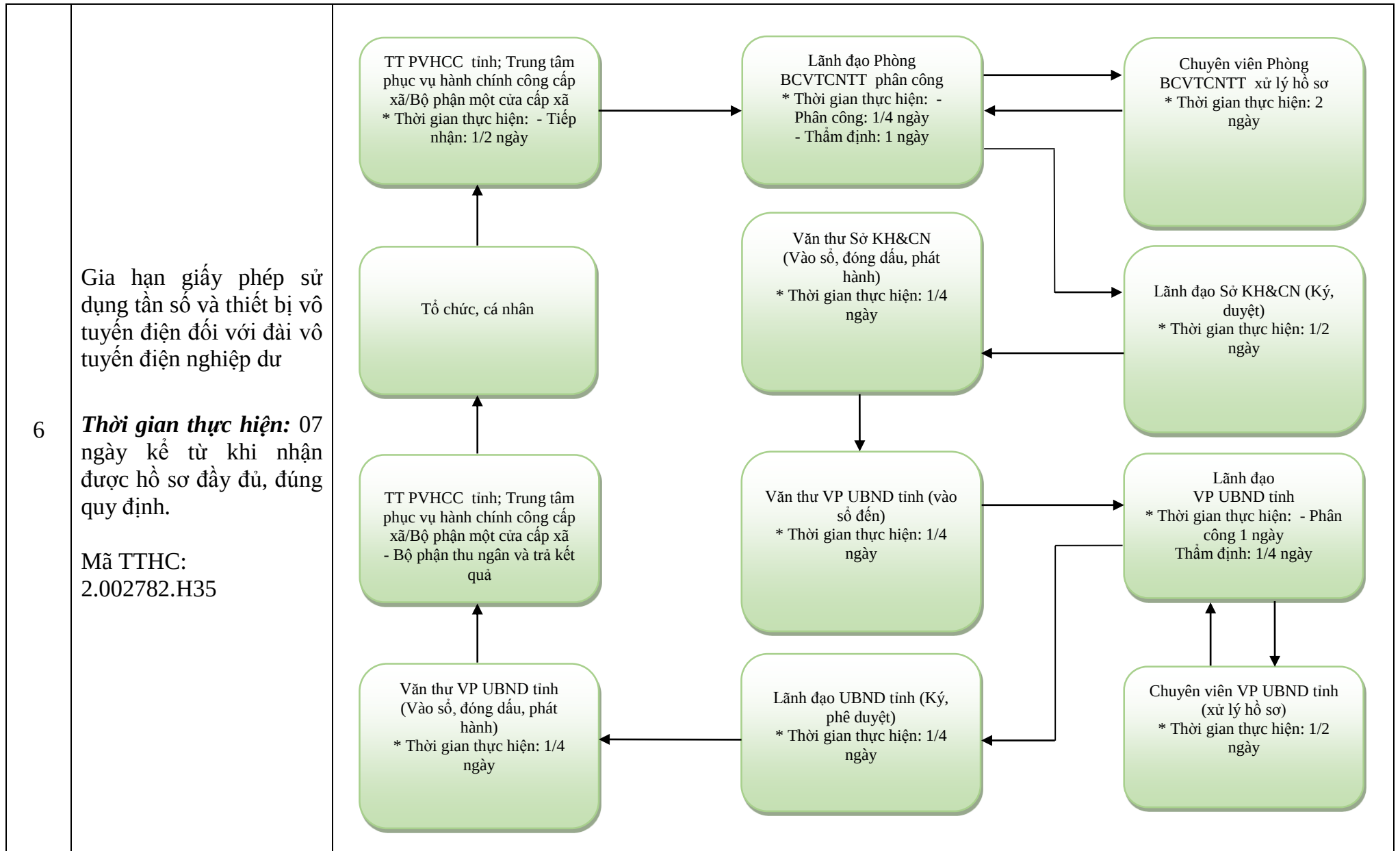
5

Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư.

Thời hạn giải quyết: 11 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.

Mã TTHC:
2.002781.H35



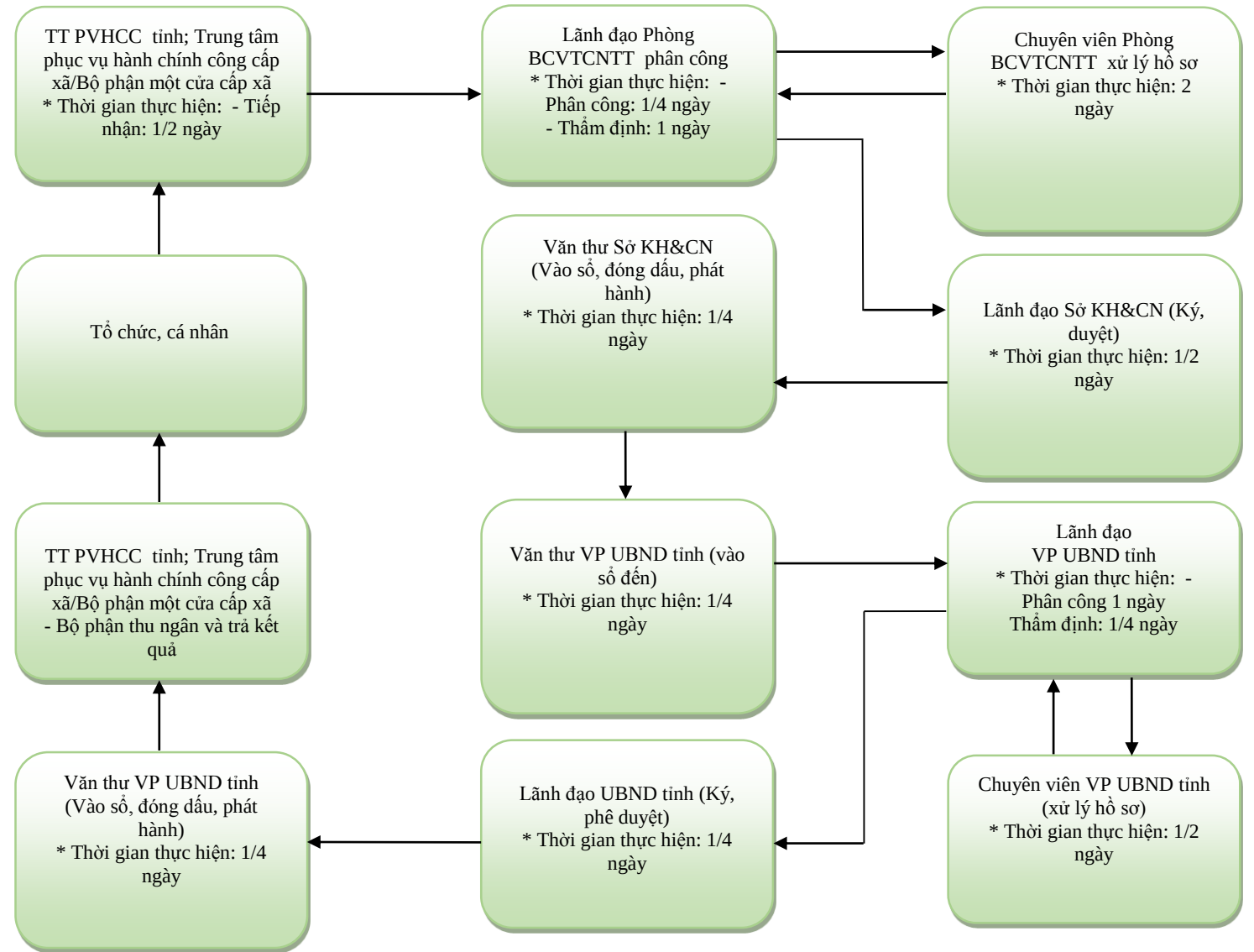


7

Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư.

- **Thời gian thực hiện:** 07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định

Mã TTHC:
2.002776.H35

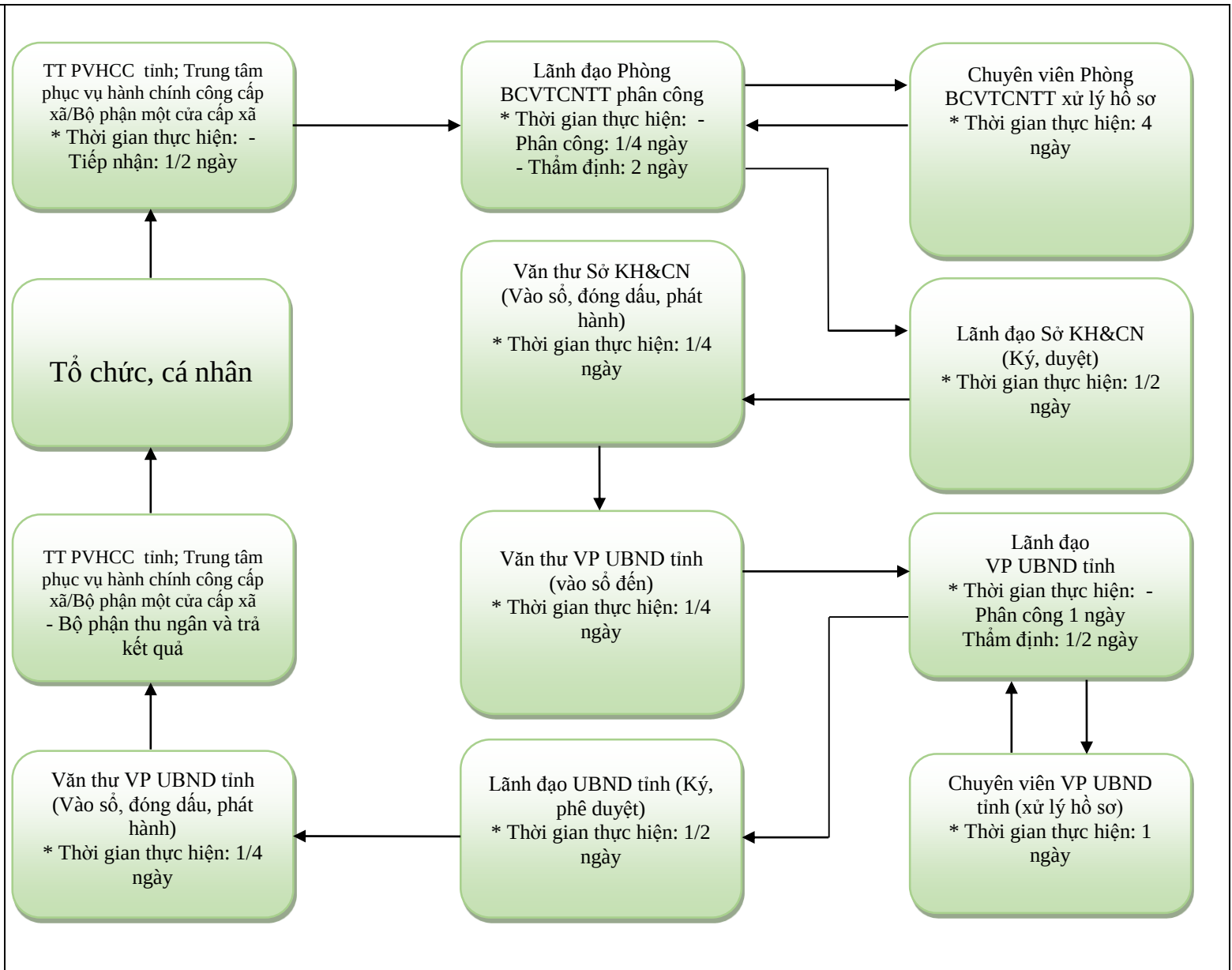


8

Sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư.

- **Thời gian thực hiện:** 11 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.

Mã TTHC:
2.002787.H35

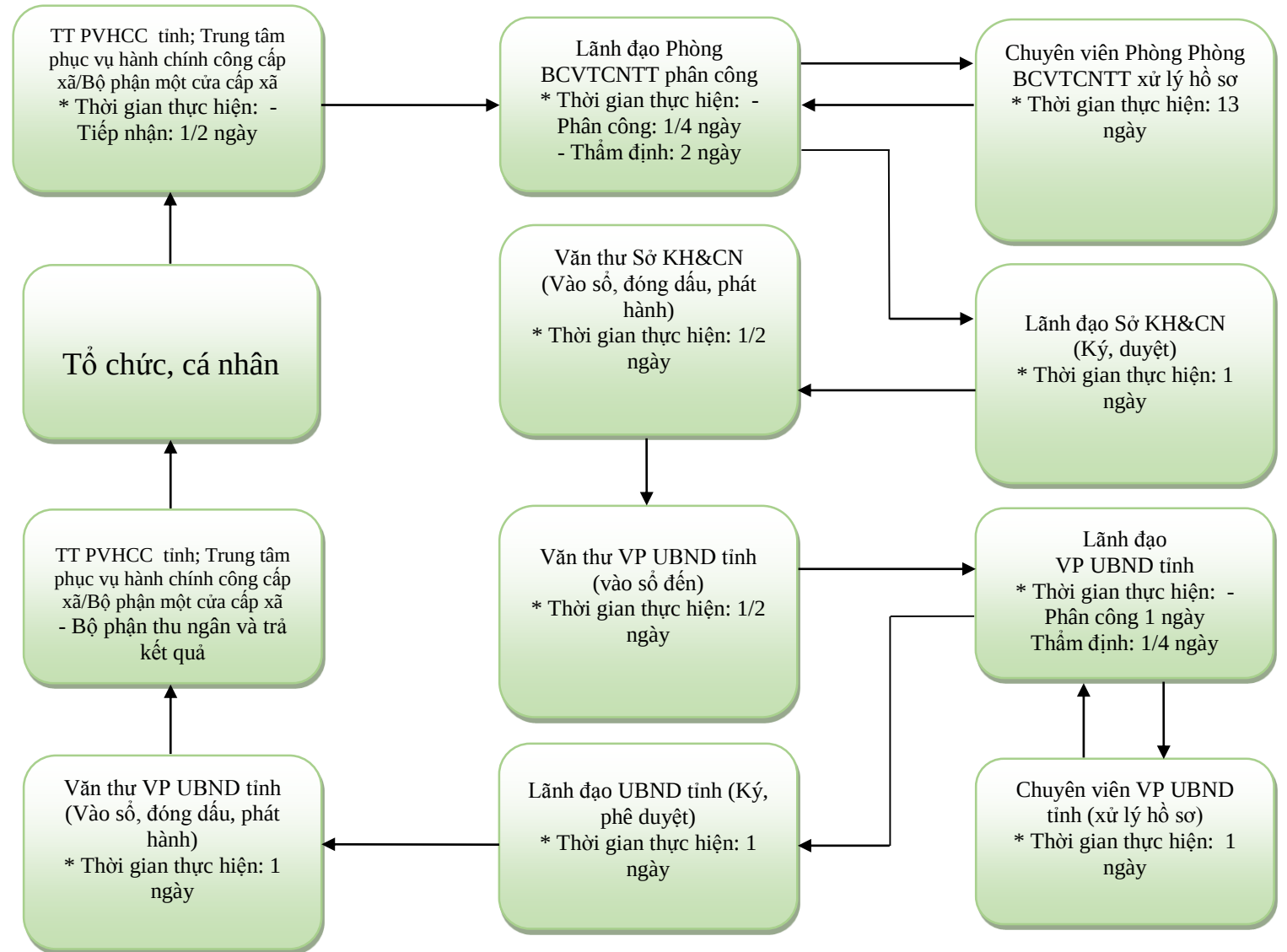


9

Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ.

- **Thời gian thực hiện:** 22 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.

Mã TTHC:
2.002788.H35

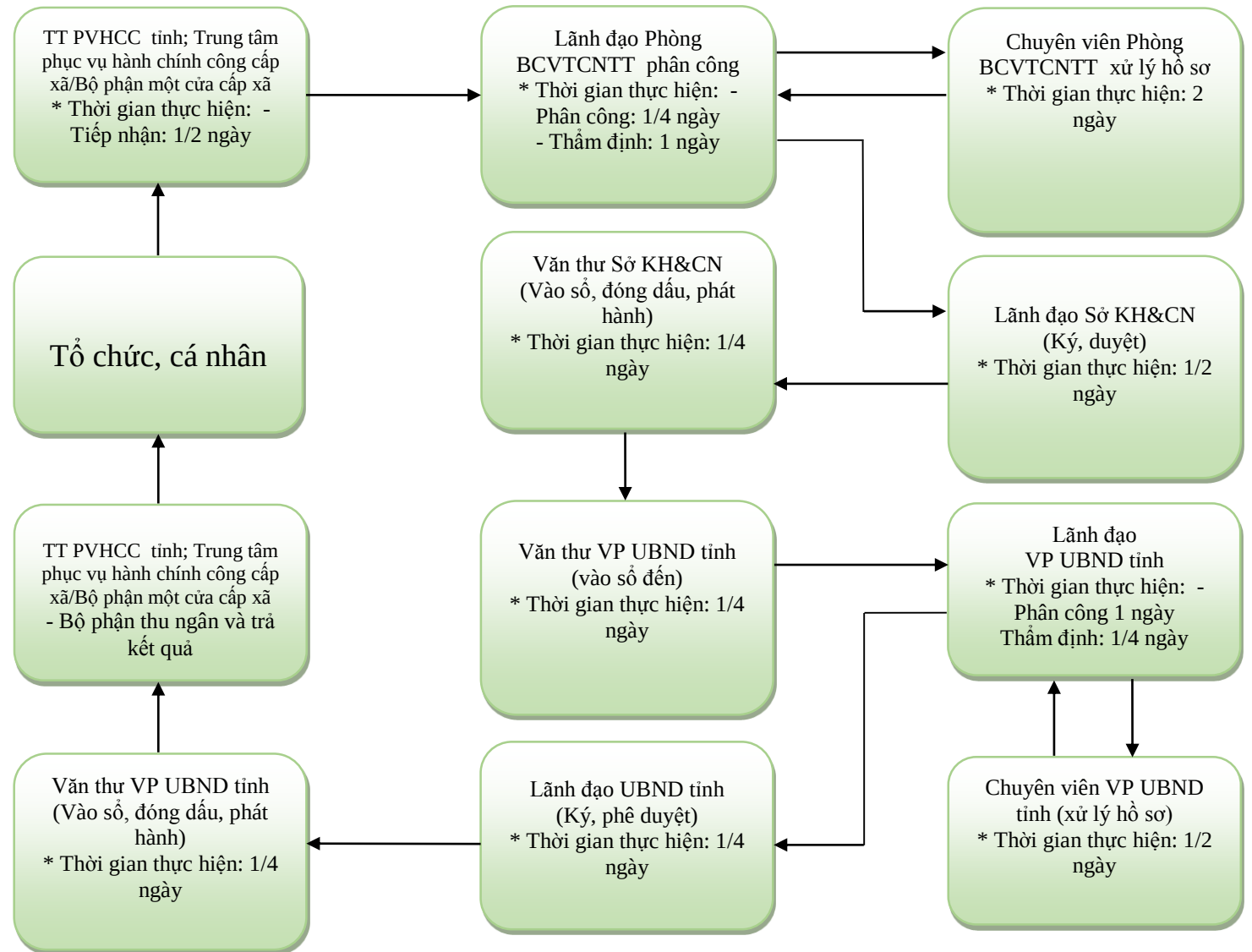


11

Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ.

- **Thời gian thực hiện:**
07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định

Mã TTHC:
2.002780.H35



12

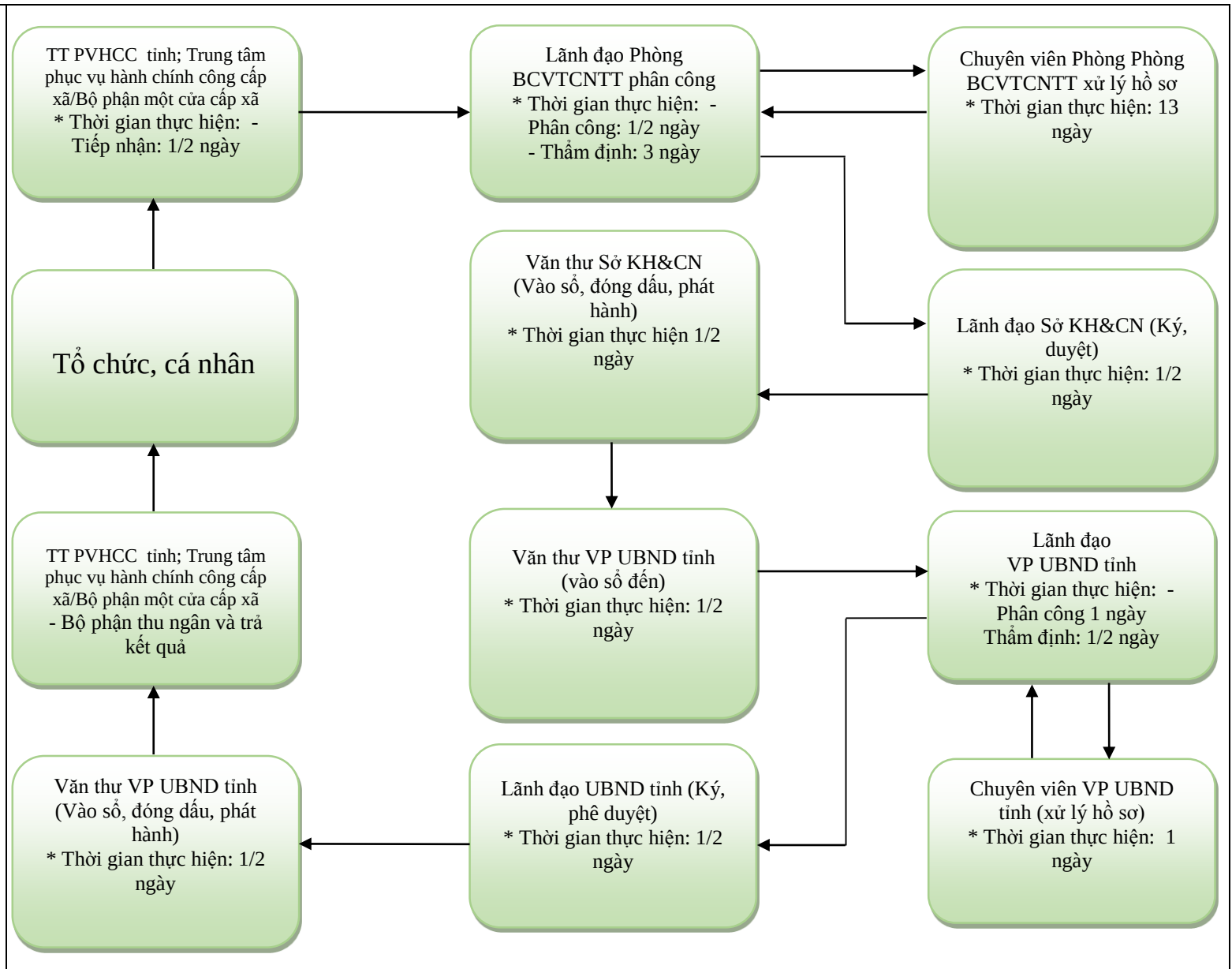
Sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ.

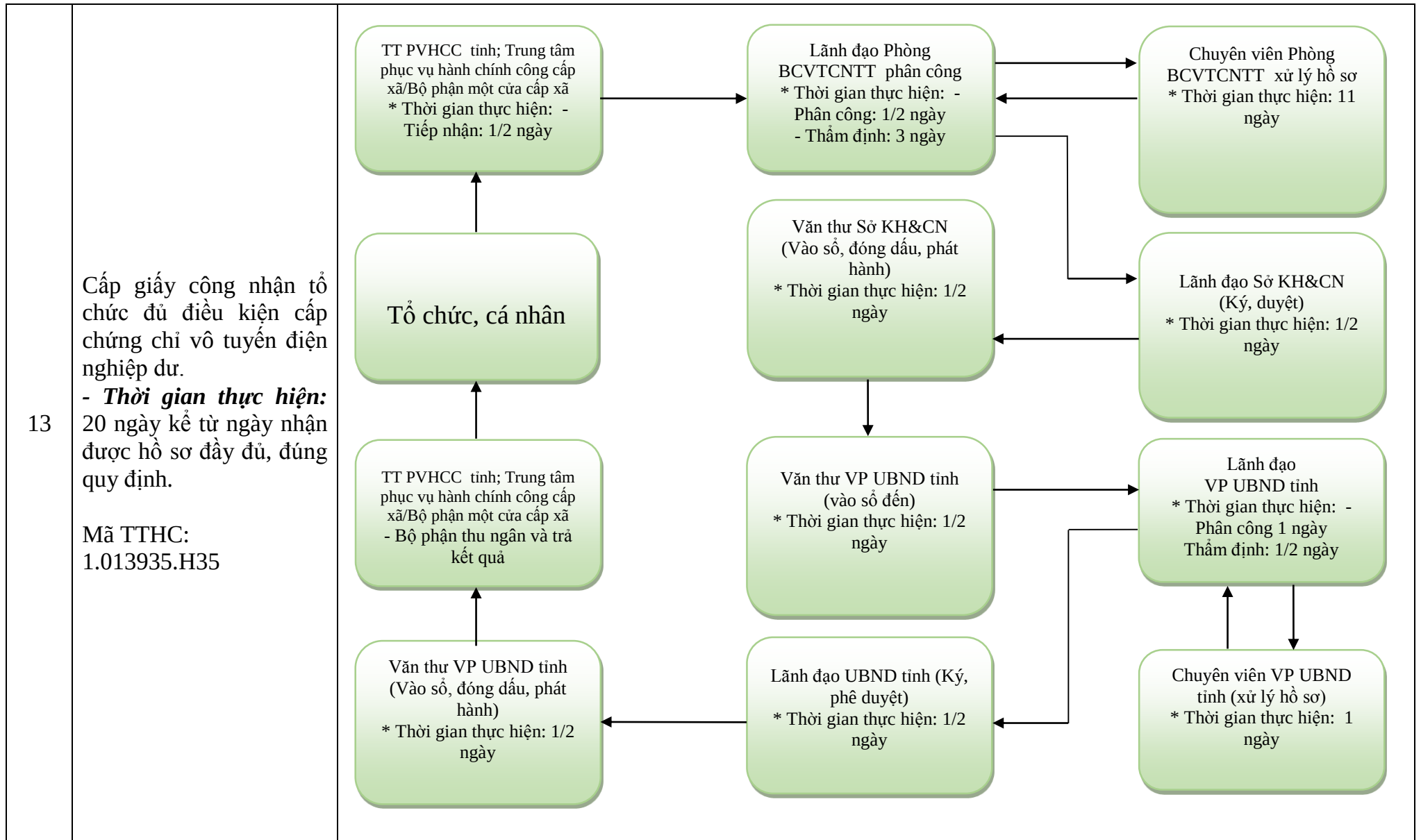
Thời gian thực hiện:

22 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định

Mã TTHC:

2.002790.H35



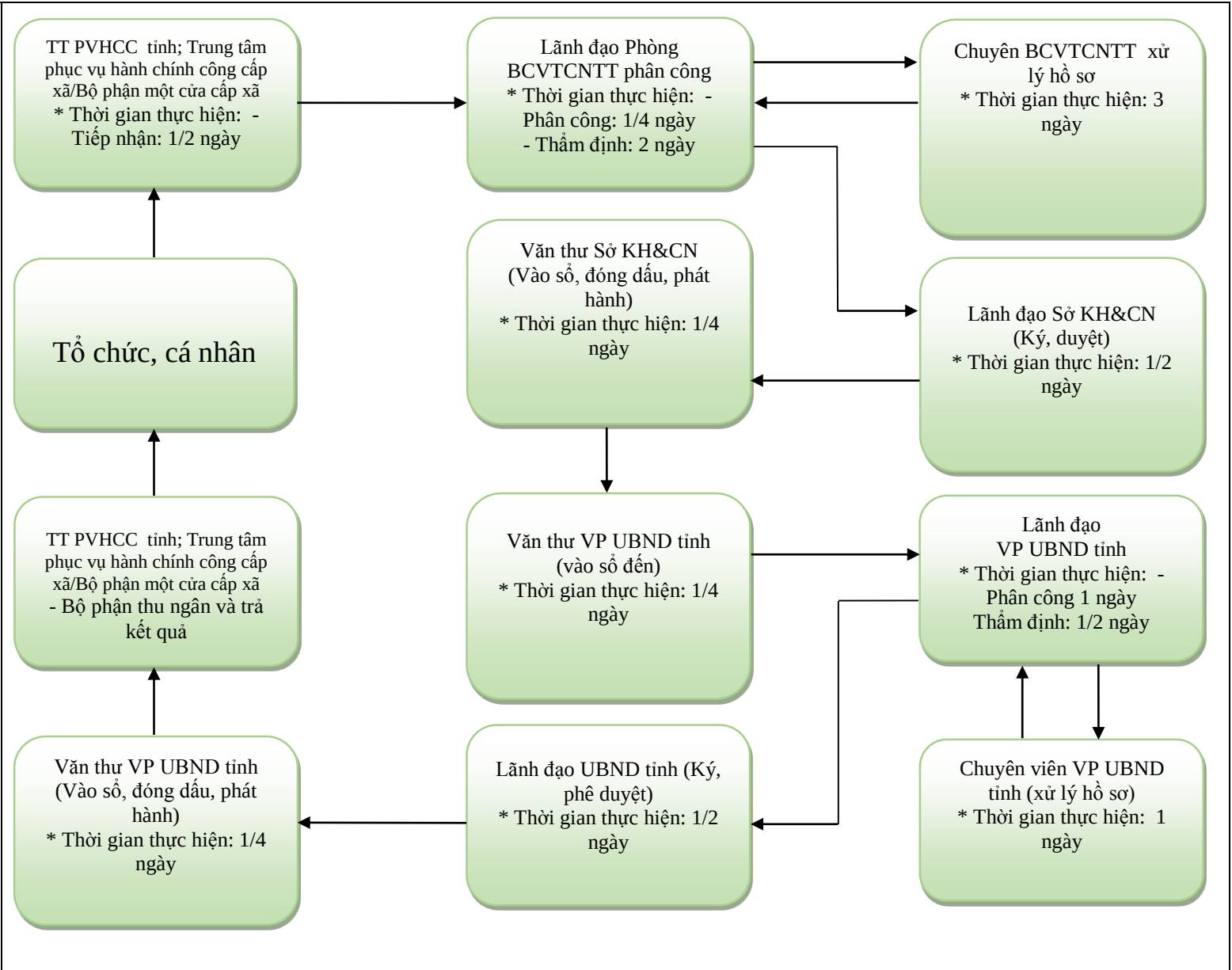


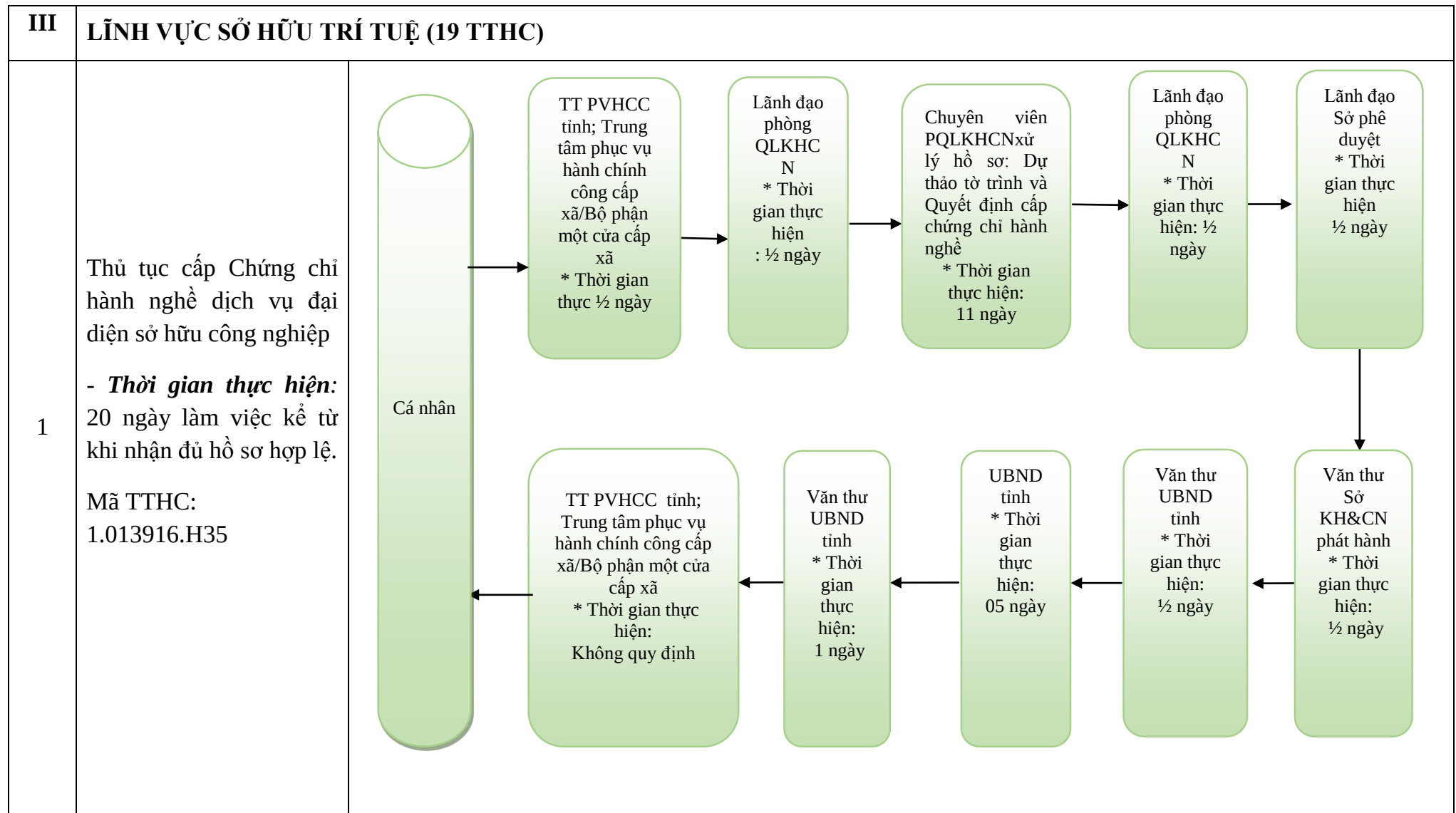
14

Cấp đổi giấy công nhận
tổ chức đủ điều kiện cấp
chứng chỉ vô tuyến điện
nghịệp dư.

- Thời gian thực hiện:
10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.

Mã TTHC:
2.002793.H35



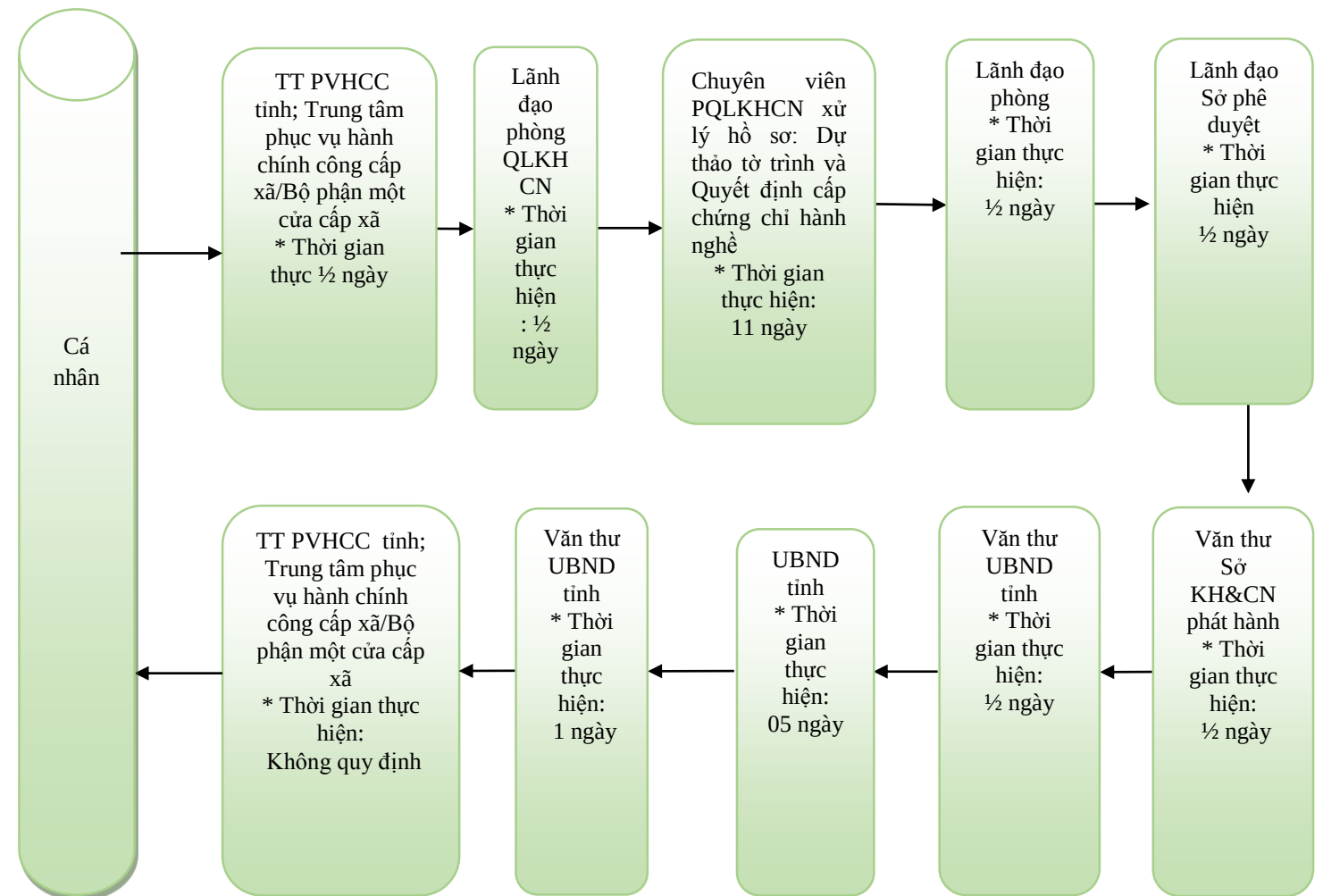


2

Thủ tục cấp lại Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp

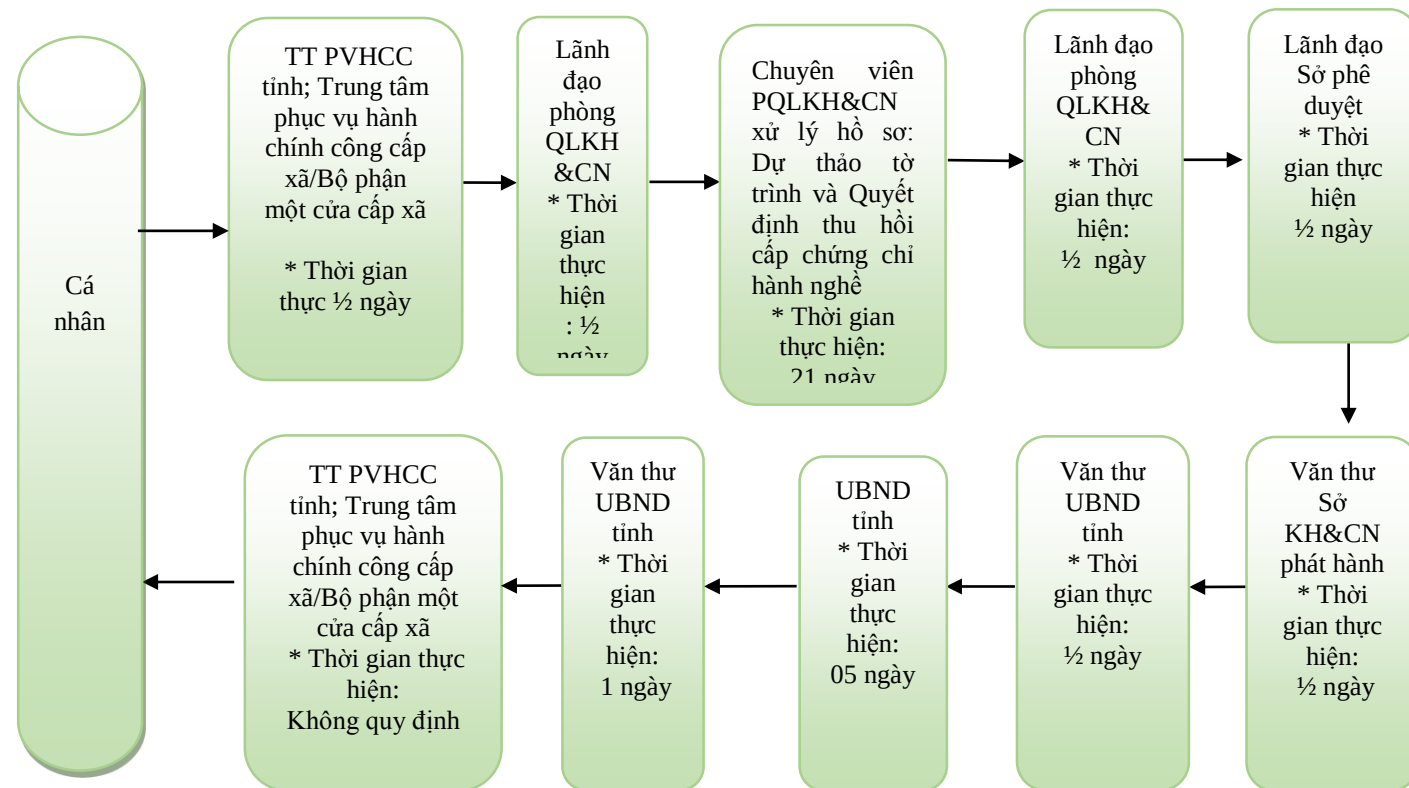
- **Thời gian thực hiện:** 20 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

TTHC: 1.013919.H35



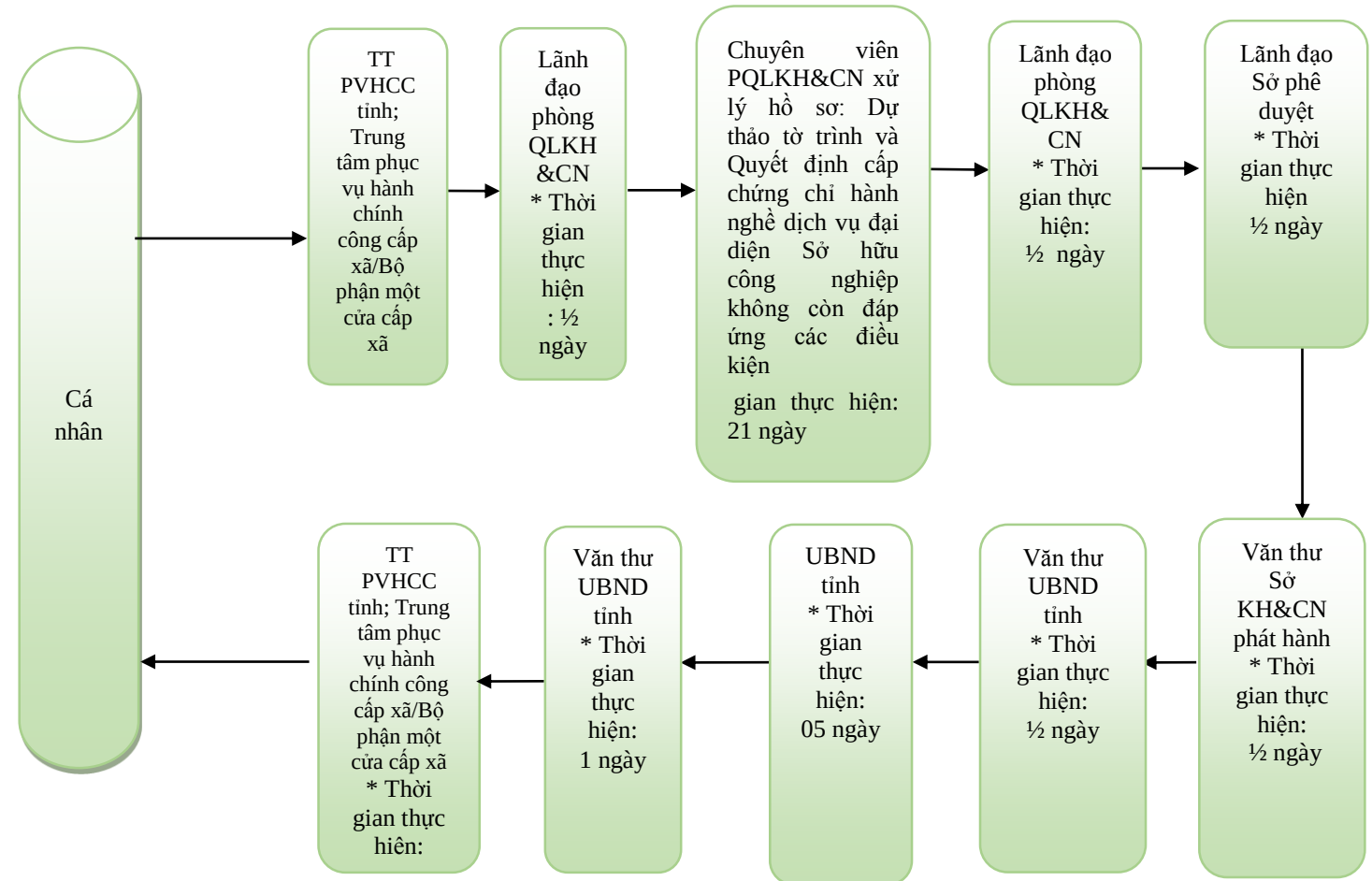
3	Thủ tục thu hồi chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp Thời gian thực hiện - 30 ngày (Trong trường hợp có quyết định thu hồi Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp của cơ quan nhà nước có thẩm quyền) - 30 ngày (Trong trường hợp có căn cứ khẳng định người được cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp không còn đáp ứng các điều kiện hành nghề) - 60 ngày (Trong trường hợp tổ chức, cá nhân có yêu cầu thu hồi Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp)	- Trong trường hợp tổ chức, cá nhân có yêu cầu thu hồi Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp: 60 ngày <pre> graph LR A[Tổ chức, cá nhân] --> B[TT PVHCC tỉnh; Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã/Bộ phận một cửa cấp xã * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng QLK H&C N * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] C --> D[Chuyên viên PQLKH&CN xử lý hồ sơ: Dự thảo tờ trình và Quyết định thu hồi Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp * Thời gian thực hiện: 51 ngày] D --> E[Lãnh đạo phòng QLK H&C N * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Lãnh đạo Sở phê duyệt * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Văn thư Sở KH&CN phát hành * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] G --> H[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] H --> I[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 05 ngày] I --> J[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1 ngày] J --> K[TT PVHCC tỉnh; Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã/Bộ phận một cửa cấp xã * Thời gian thực hiện: Không quy định] K --> A </pre>
---	--	---

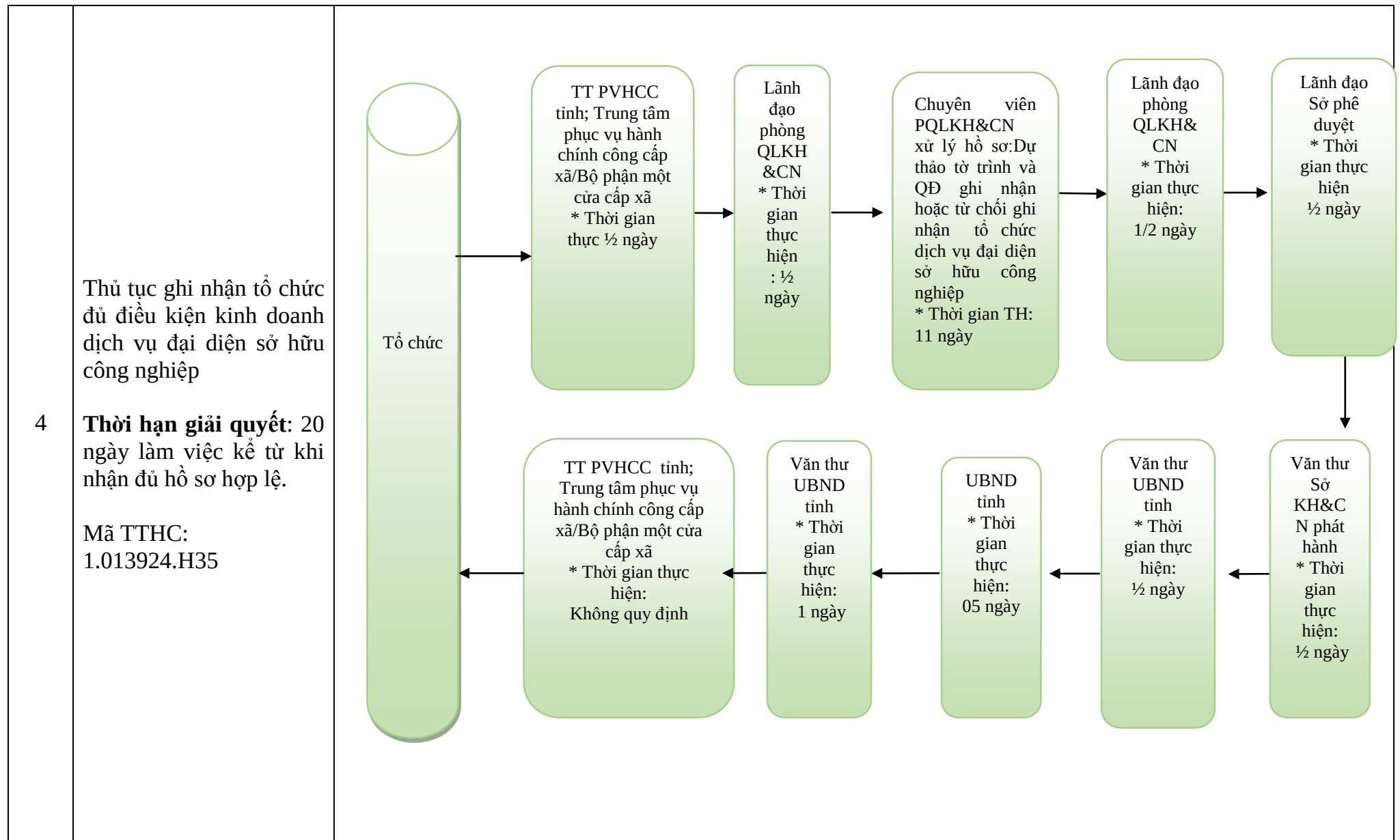
- Trong trường hợp có quyết định thu hồi Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp của cơ quan nhà nước có thẩm quyền: 30 ngày

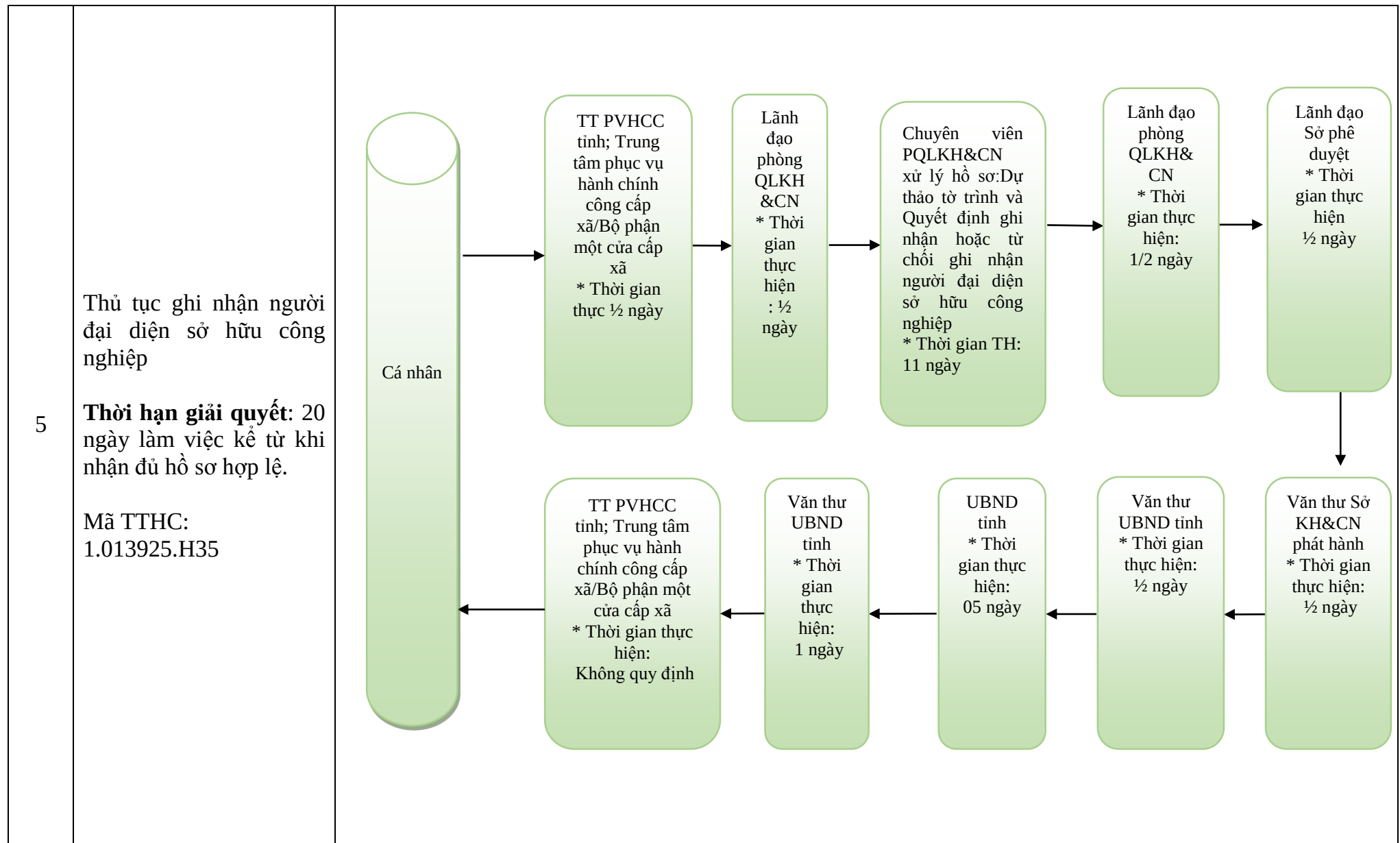


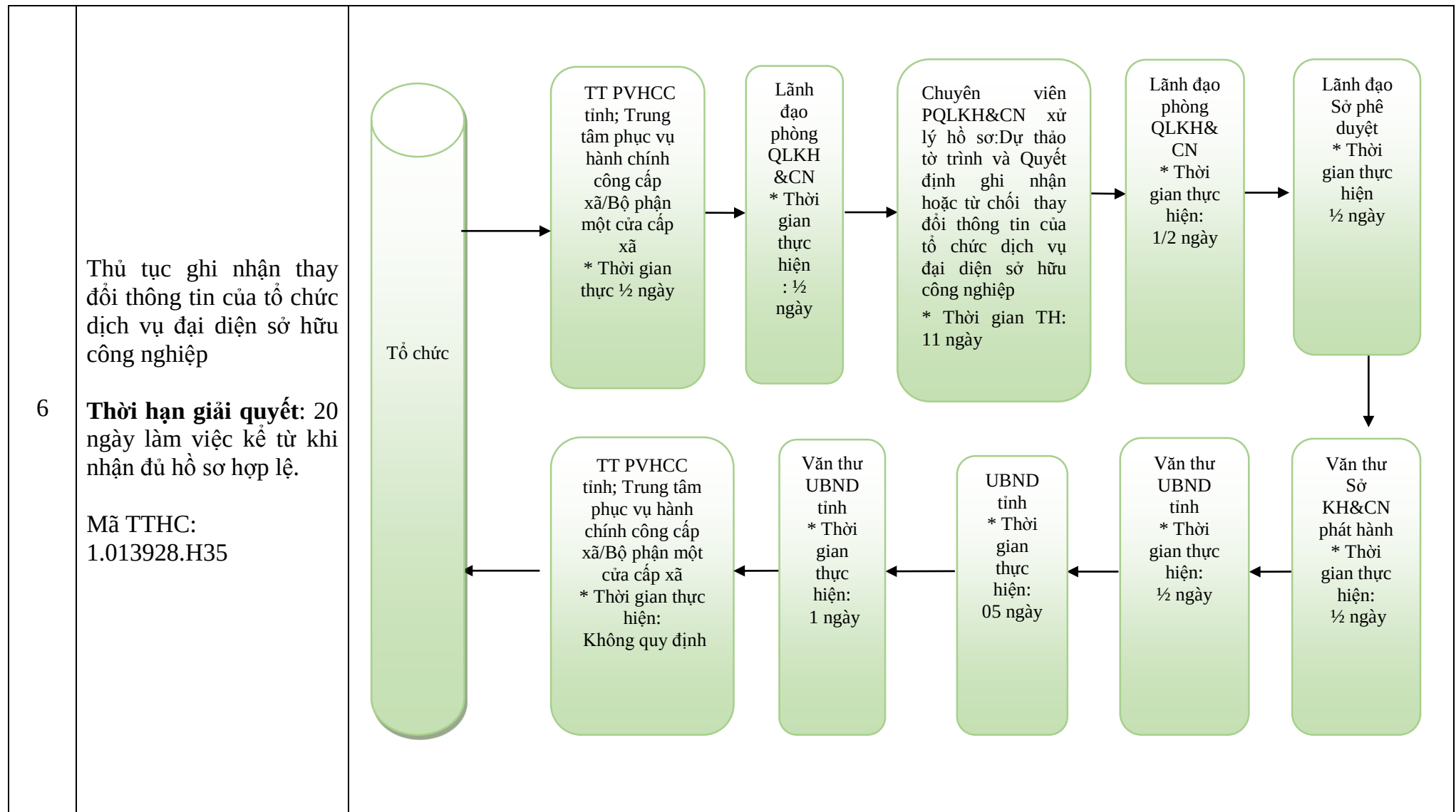
Mã TTHC:
1.013922.H35

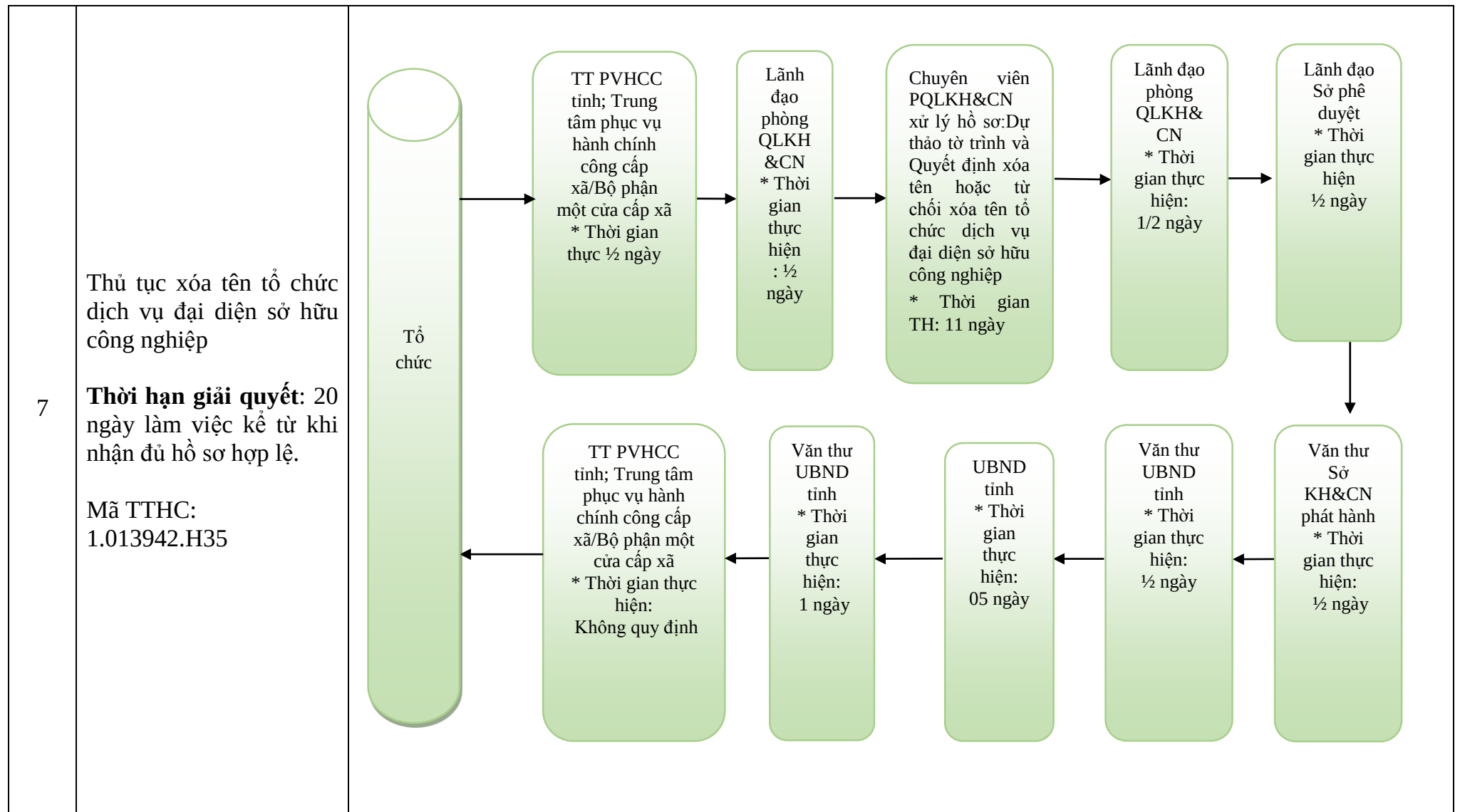
-Trong trường hợp có căn cứ khẳng định người được cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp không còn đáp ứng các điều kiện hành nghề: 30 ngày









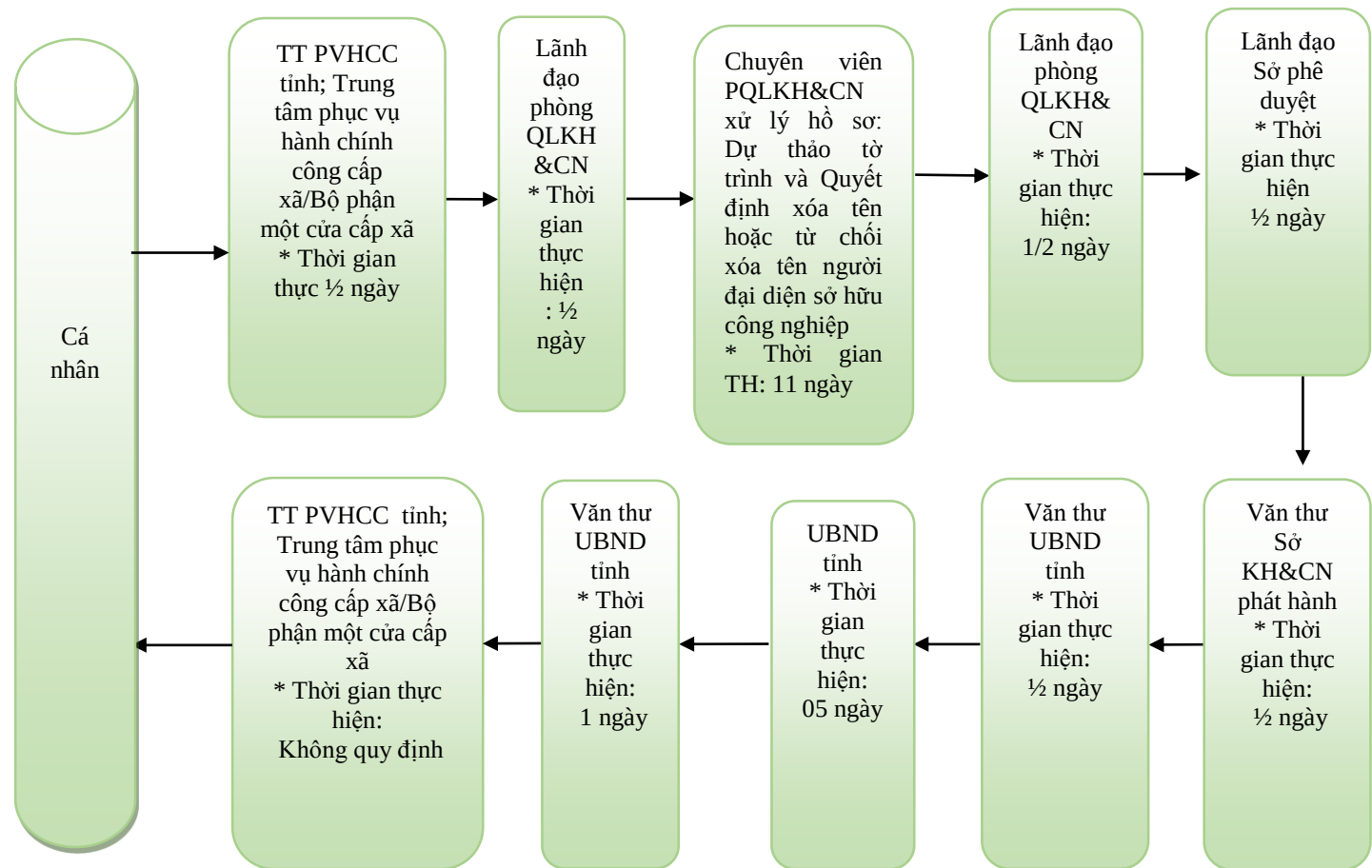


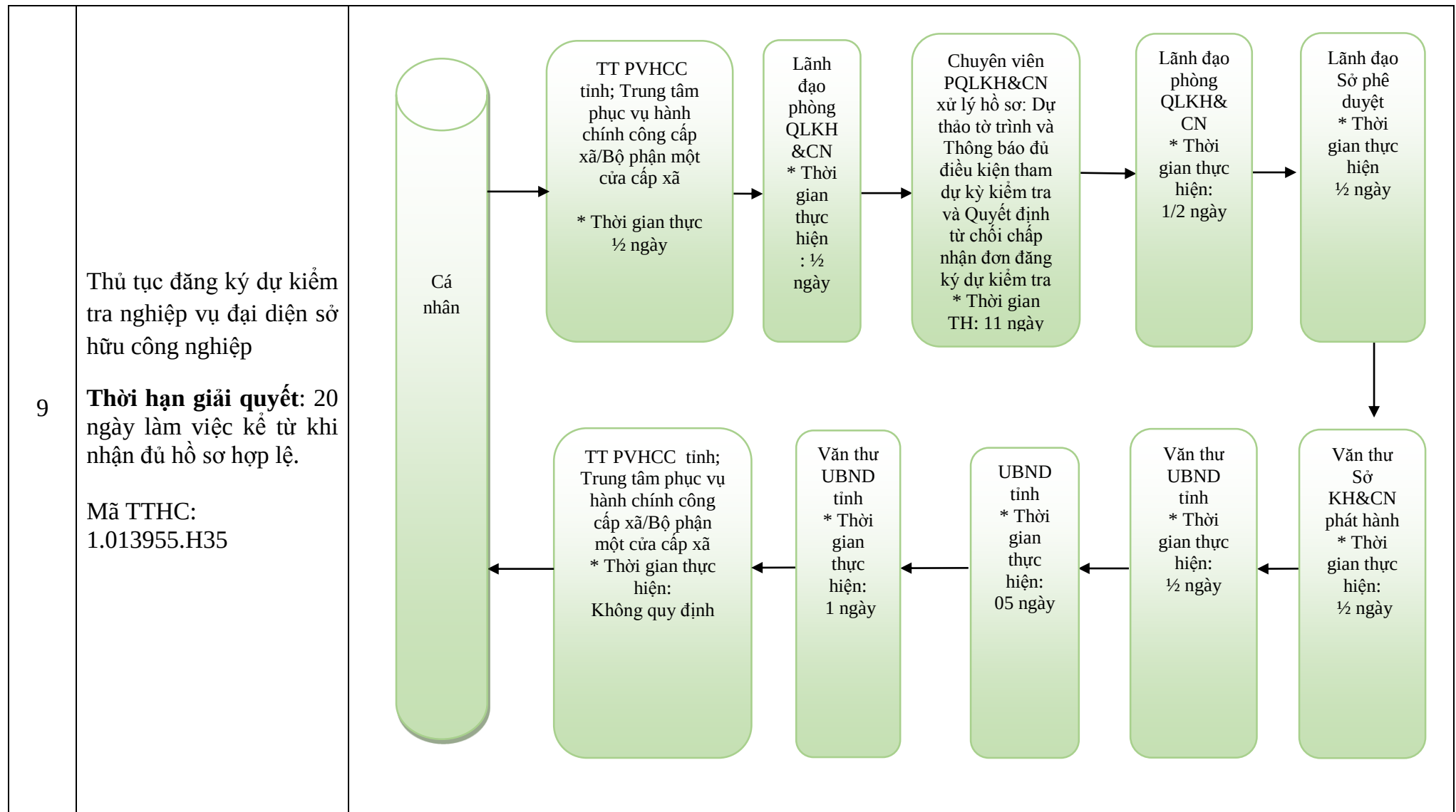
8

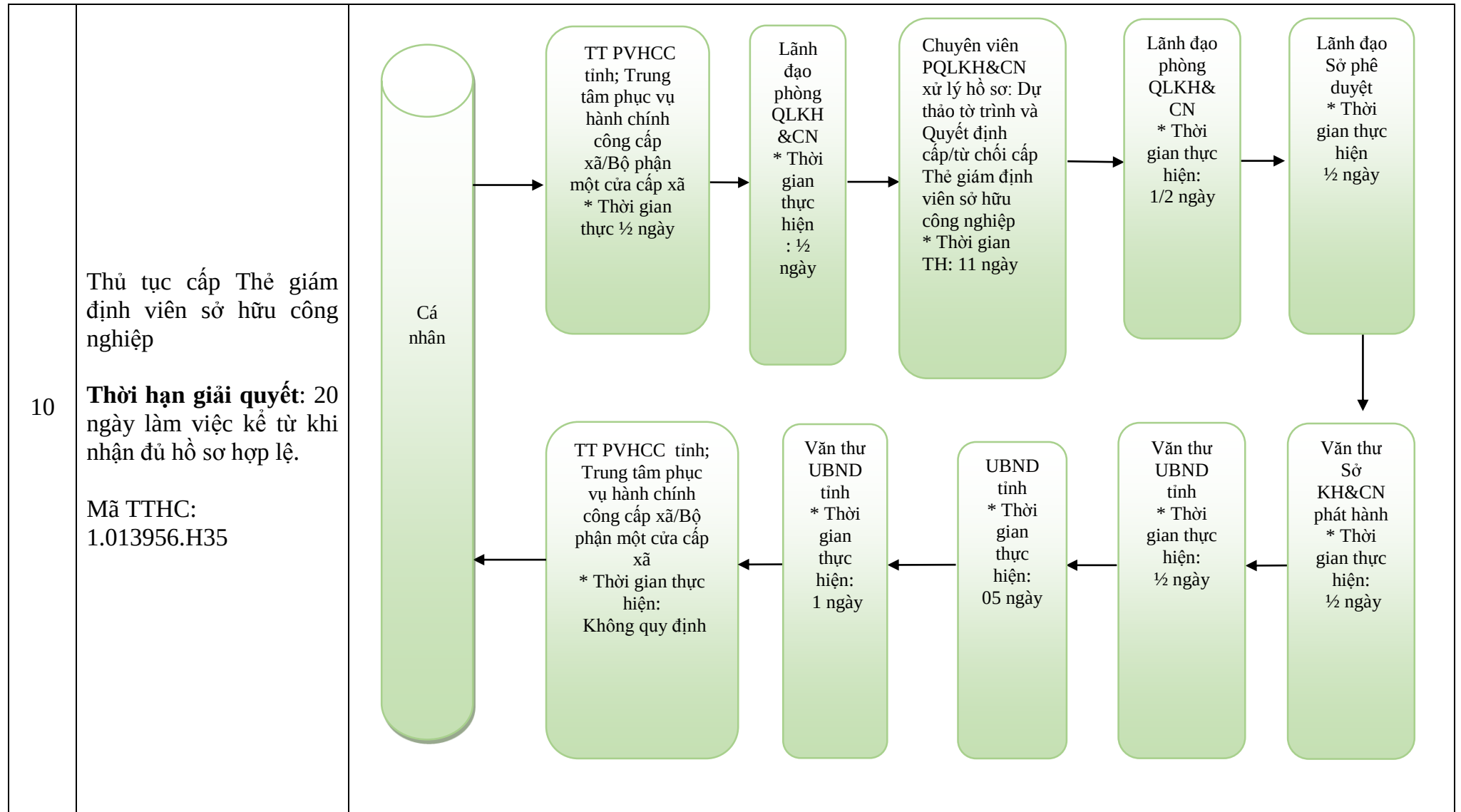
Thủ tục xóa tên người đại diện sở hữu công nghiệp

Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Mã TTHC:
1.013954.H35







11 Thủ tục cấp lại Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp

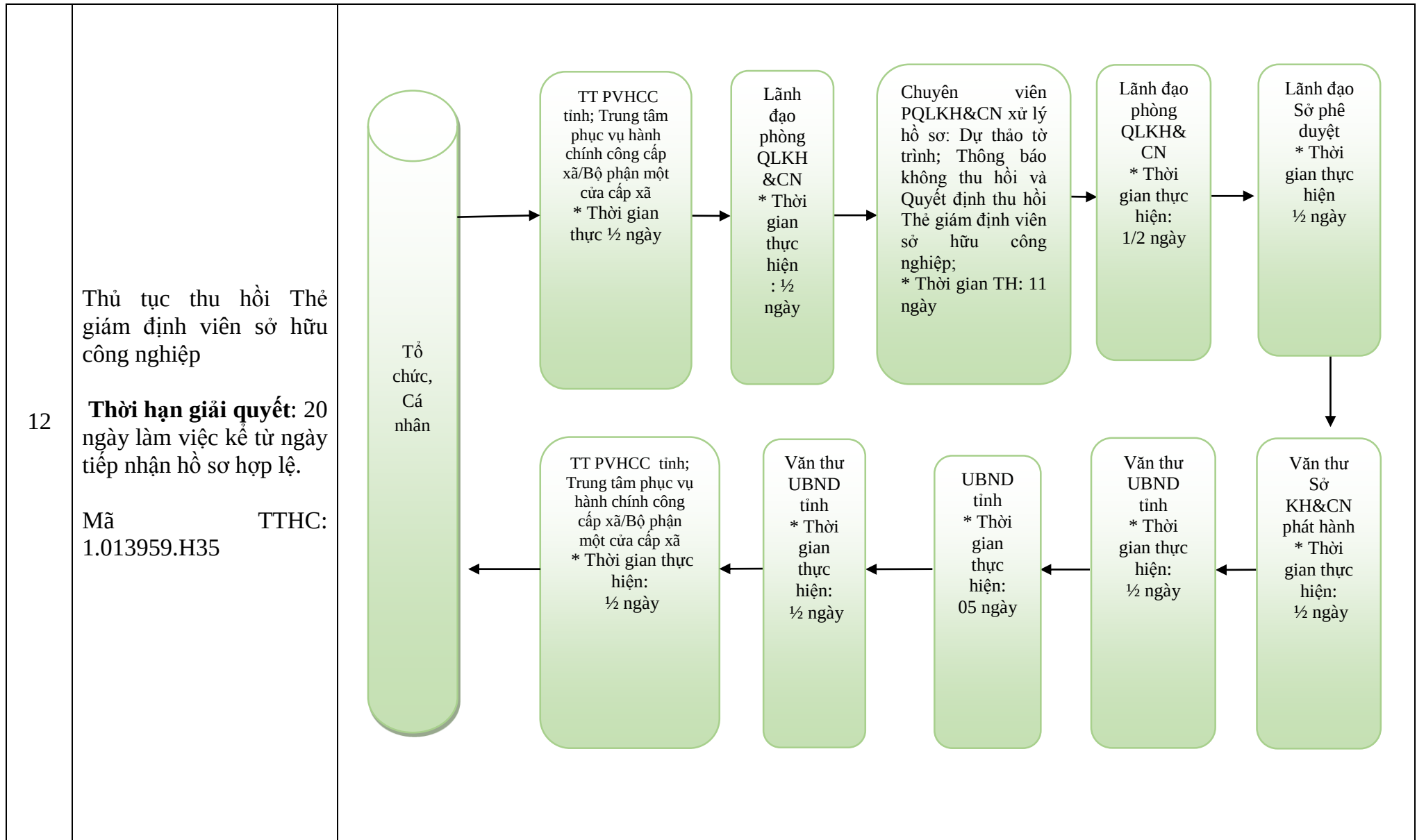
Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

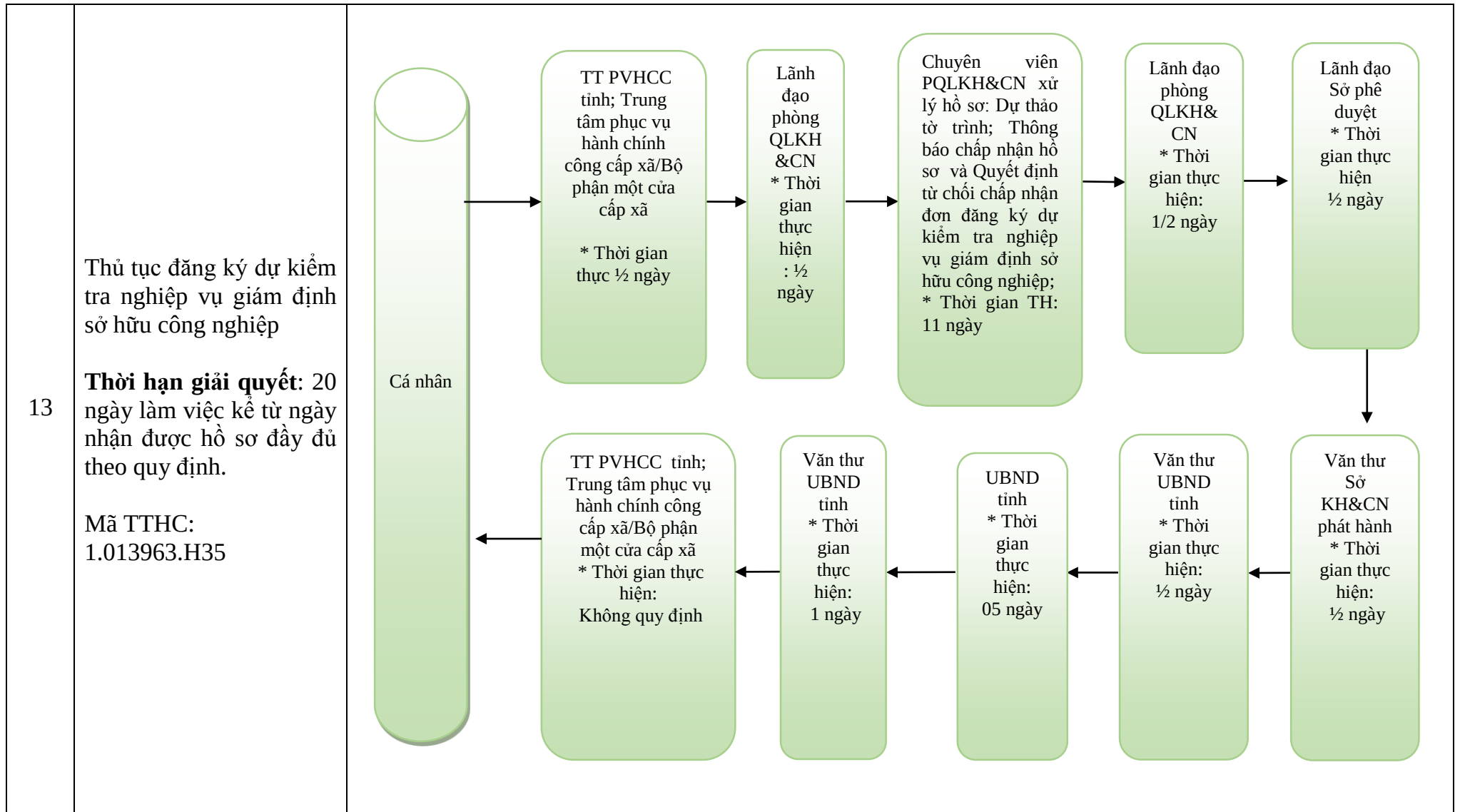
Mã TTHC: 1.013958.H35

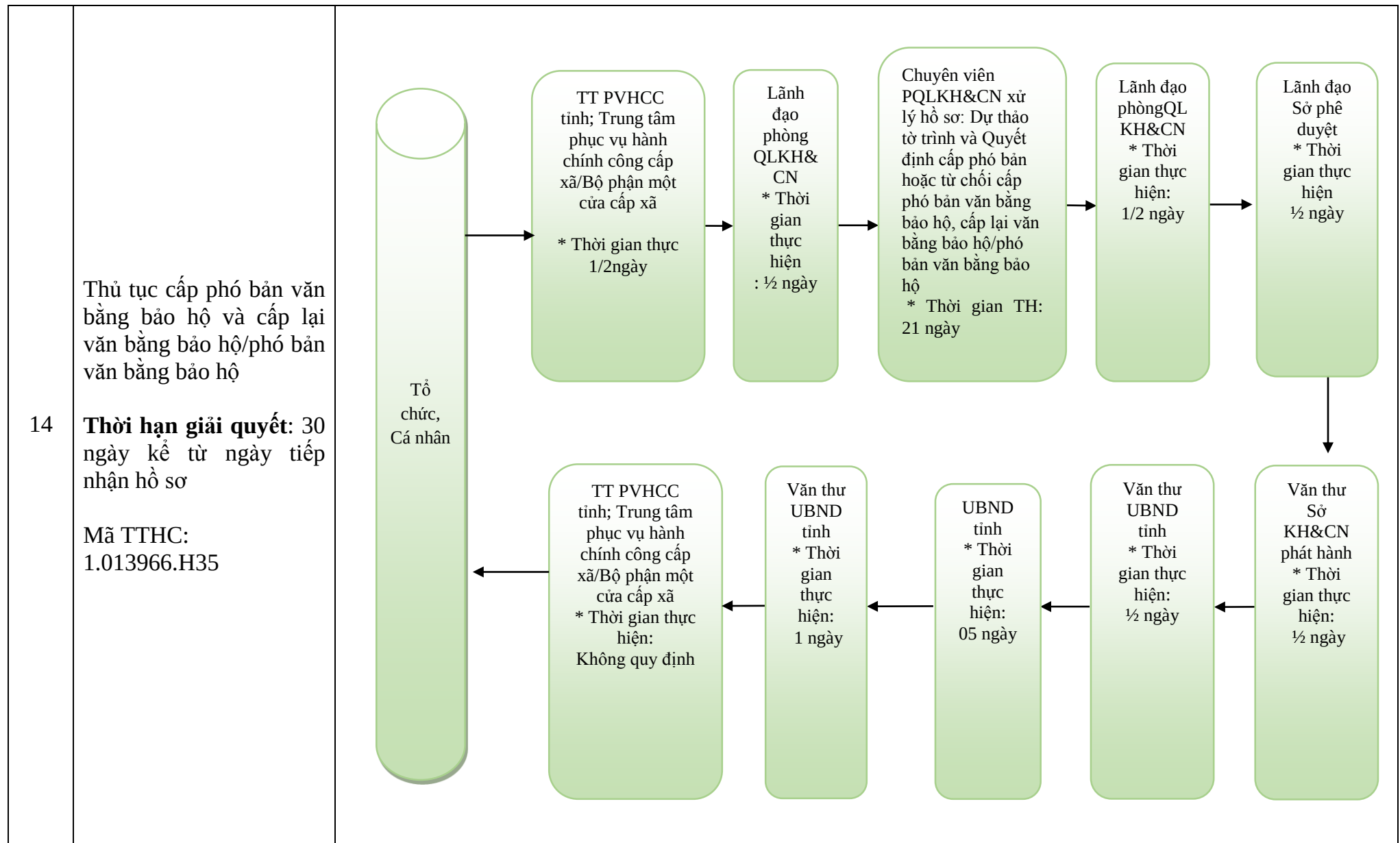
```

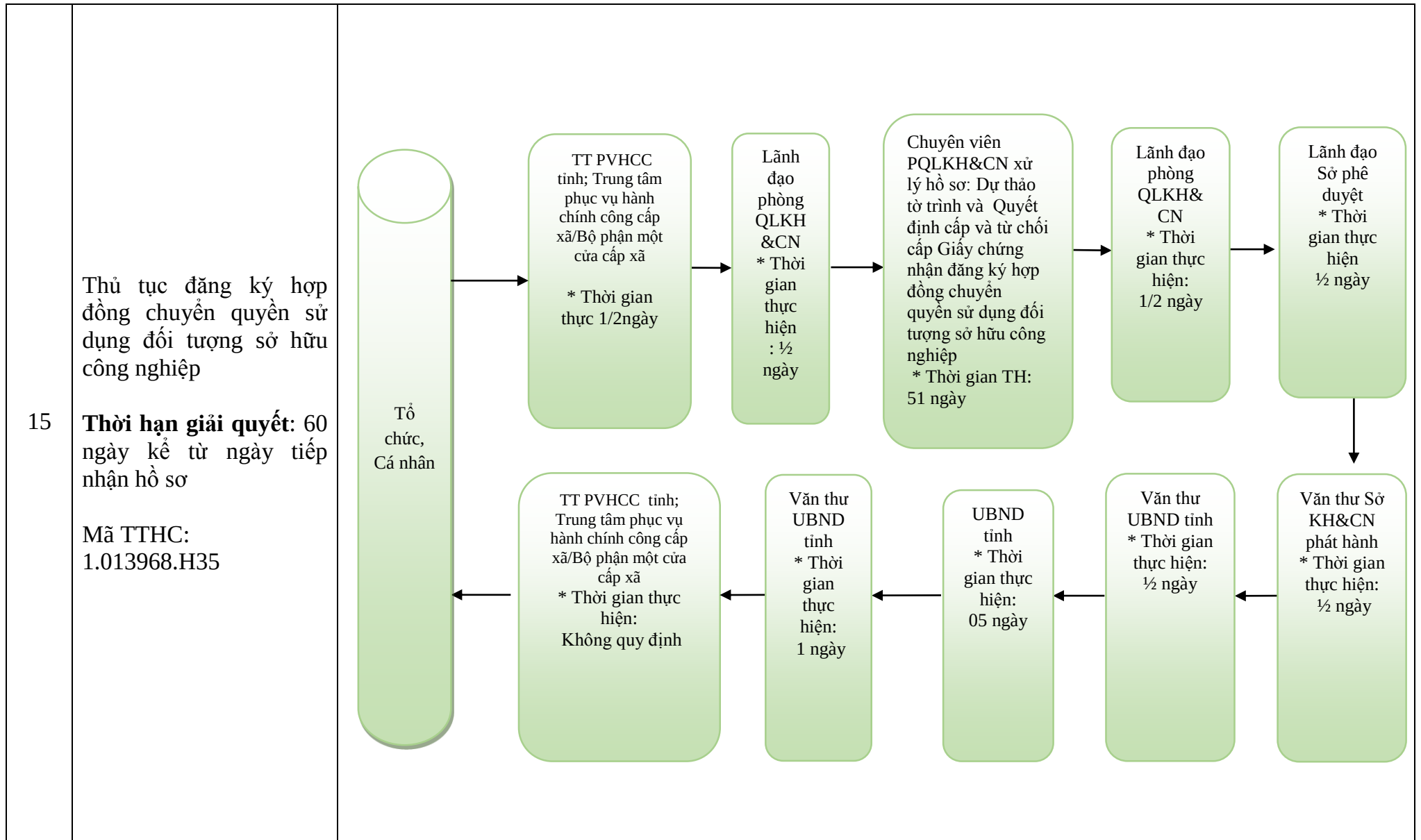
graph LR
    A[Cá nhân] --> B[TT PVHCC tỉnh; Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã/Bộ phận một cửa cấp xã  
* Thời gian thực hiện: ½ ngày]
    B --> C[Lãnh đạo phòng QLKH&CN  
* Thời gian thực hiện: ½ ngày]
    C --> D[Chuyên viên PQLKH&CN xử lý hồ sơ: Dự thảo tờ trình và Quyết định cấp lại/ từ chối cấp lại Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp  
* Thời gian TH: 11 ngày]
    D --> E[Lãnh đạo phòng QLKH&CN  
* Thời gian thực hiện: 1/2 ngày]
    E --> F[Lãnh đạo Sở phê duyệt  
* Thời gian thực hiện: ½ ngày]
    F --> G[Văn thư Sở KH&CN phát hành  
* Thời gian thực hiện: ½ ngày]
    G --> H[Văn thư UBND tỉnh  
* Thời gian thực hiện: ½ ngày]
    H --> I[UBND tỉnh  
* Thời gian thực hiện: 05 ngày]
    I --> J[Văn thư UBND tỉnh  
* Thời gian thực hiện: 1 ngày]
    J --> K[TT PVHCC tỉnh; Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã/Bộ phận một cửa cấp xã  
* Thời gian thực hiện: Không quy định]
    K --> A
  
```

The flowchart illustrates the process for re-issuing a Certificate of Professional Competence for Industrial Designers. It begins with an individual (Cá nhân) applying to the Provincial People's Committee (TT PVHCC) or the Provincial Center for Administrative Services (Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã/Bộ phận một cửa cấp xã). The process then moves through the Provincial Department of Science and Technology (QLKH&CN), the Provincial Department of Science and Technology (PQLKH&CN), the Provincial Department of Science and Technology (QLKH&CN), and the Provincial Department of Science and Technology (QLKH&CN) to the Provincial Department of Science and Technology (Sở phê duyệt). The process then moves to the Provincial Department of Science and Technology (Sở KH&CN) for issuance, followed by the Provincial Department of Science and Technology (UBND tỉnh), the Provincial Department of Science and Technology (UBND tỉnh), the Provincial Department of Science and Technology (UBND tỉnh), and finally the Provincial Department of Science and Technology (UBND tỉnh) for issuance. The process concludes with the Provincial Department of Science and Technology (UBND tỉnh) for issuance.







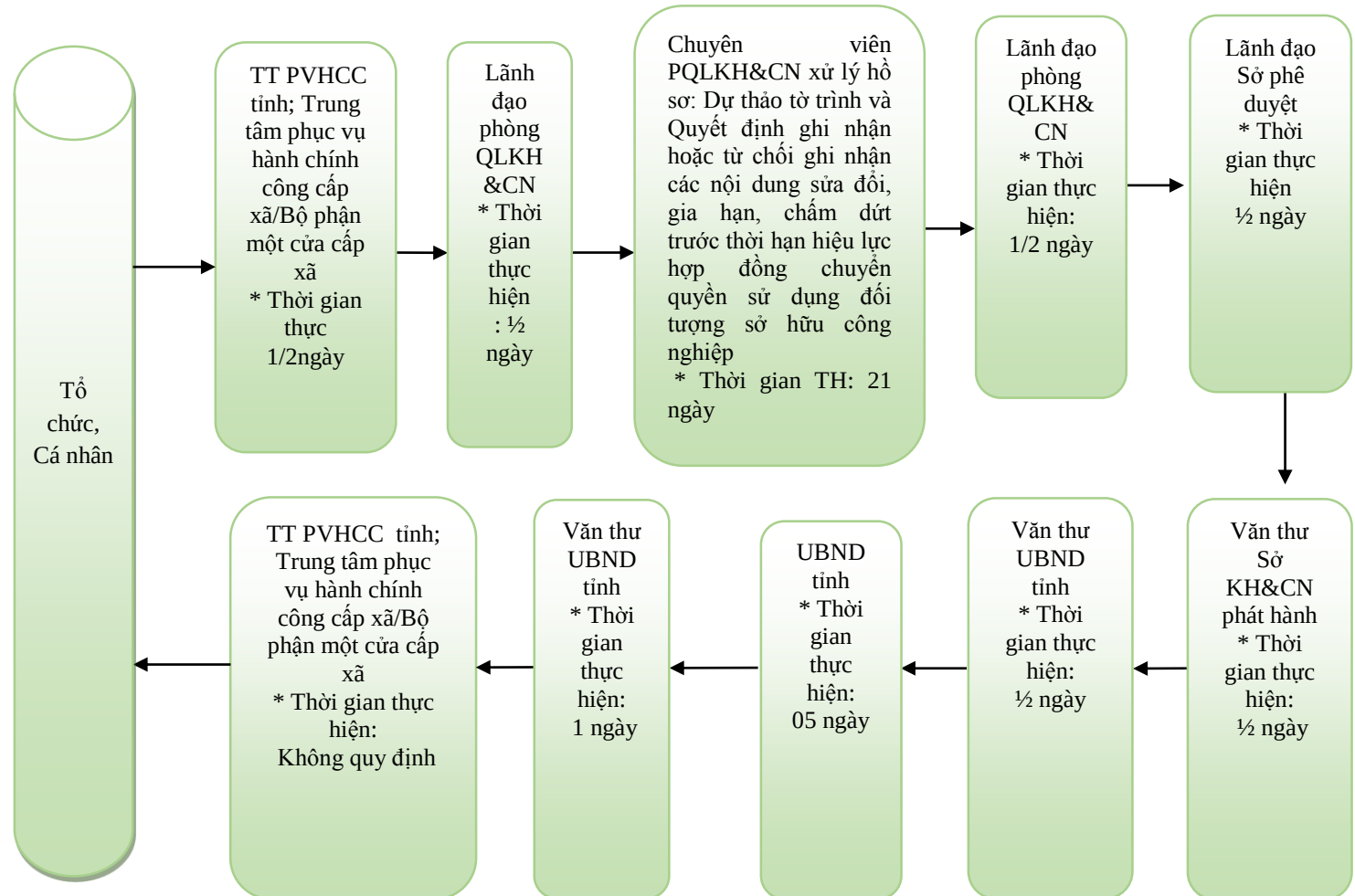


16

Thủ tục ghi nhận việc sửa đổi nội dung, gia hạn, chấm dứt trước thời hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

Thời hạn giải quyết: 30 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ

Mã TTHC:
1.013970.H35

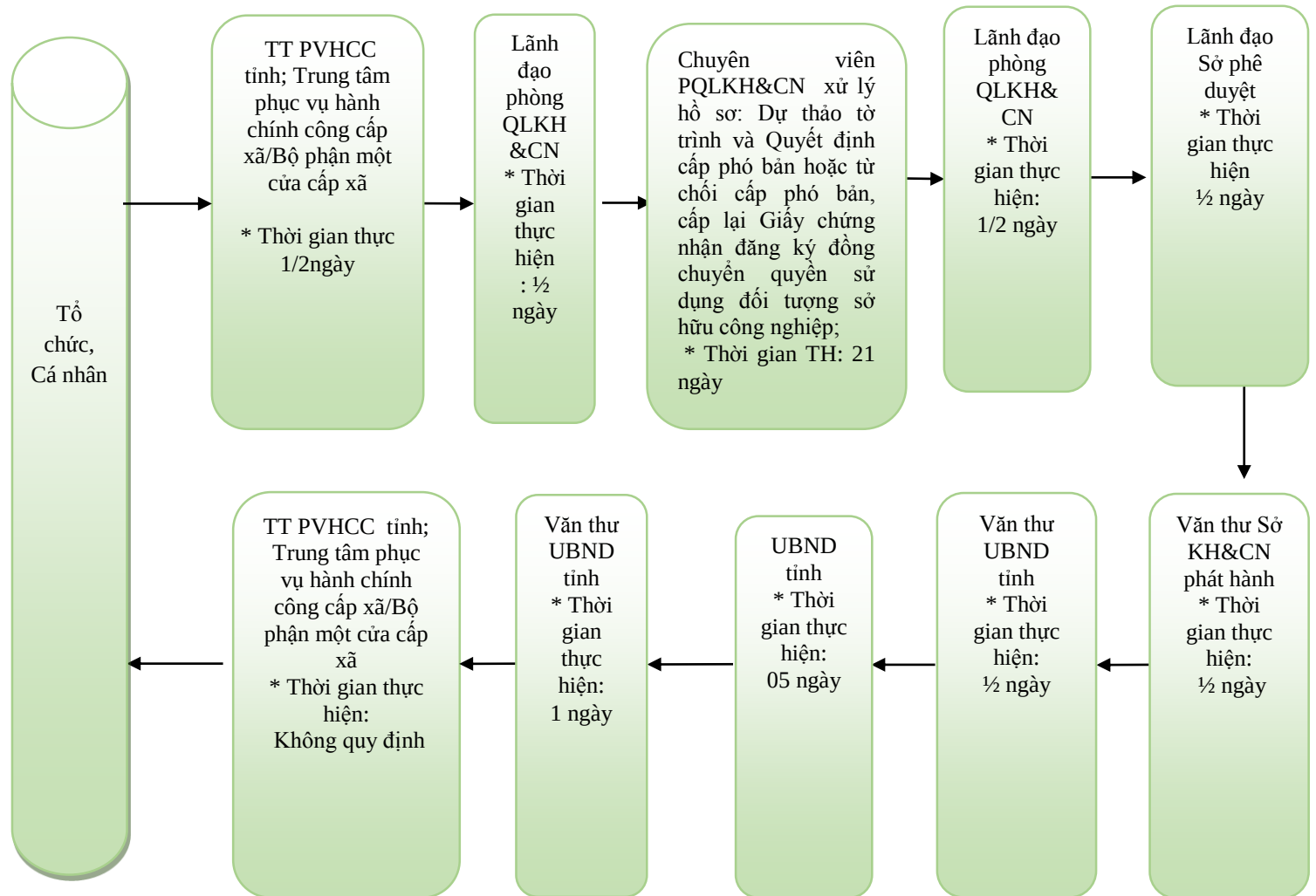


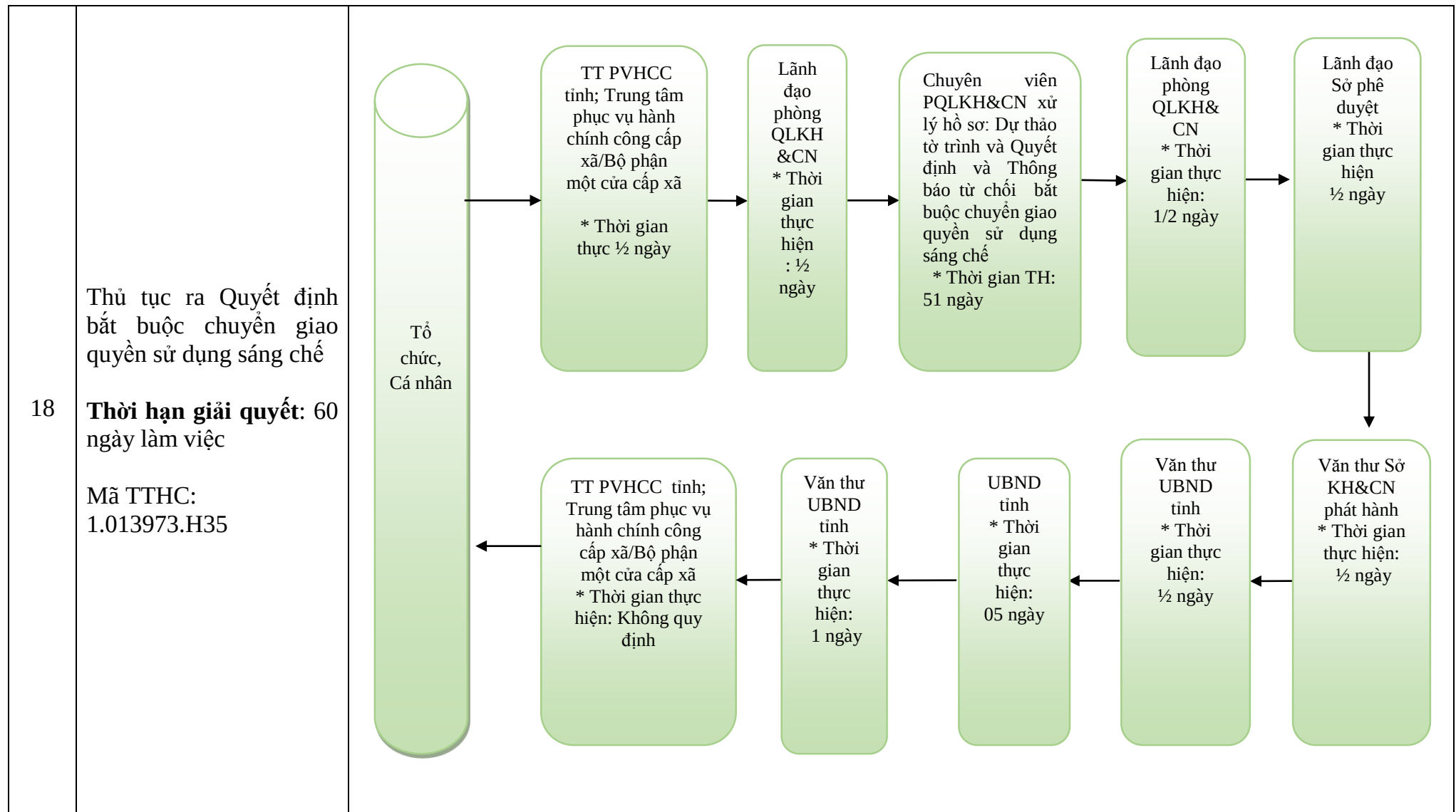
17

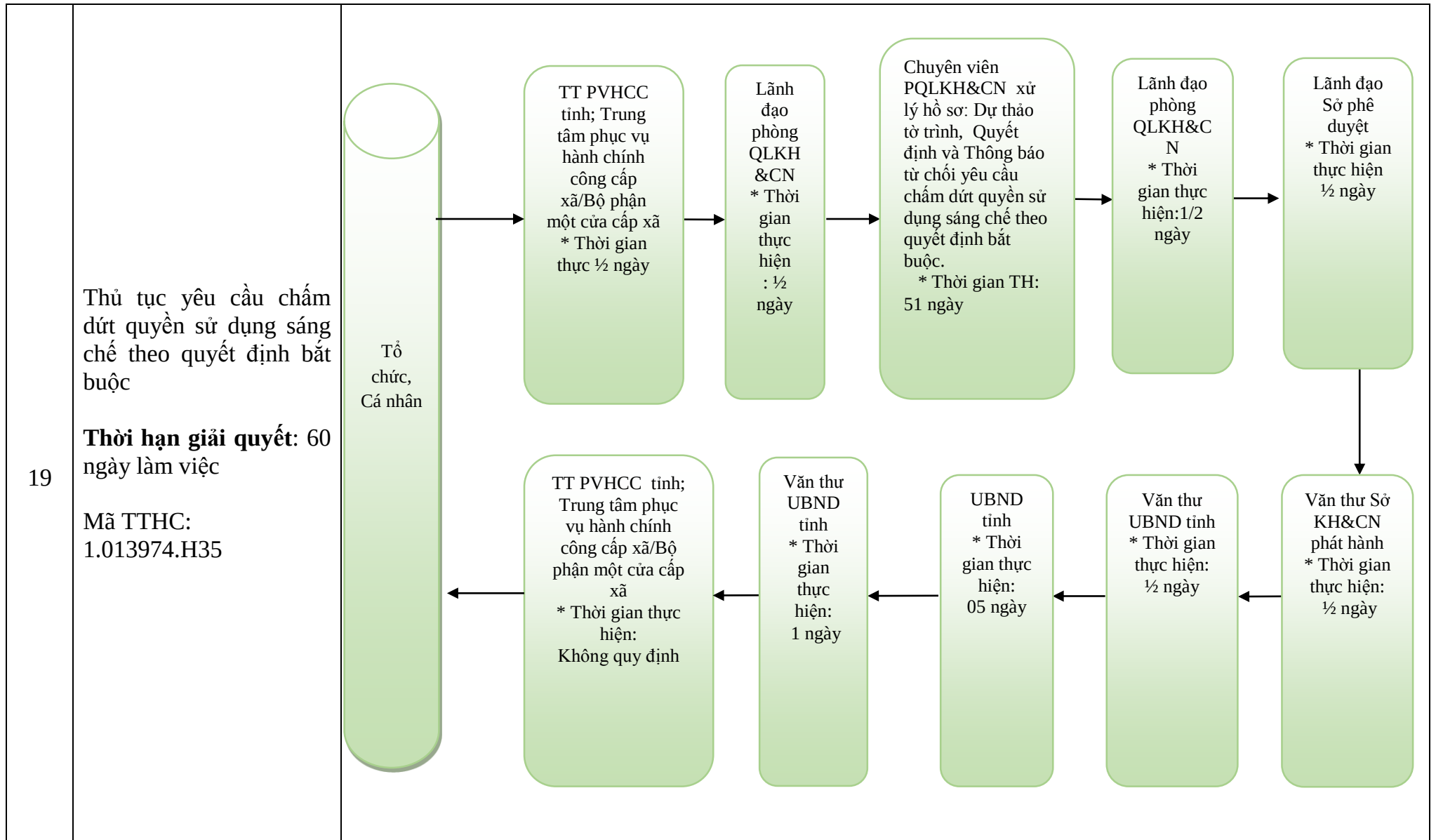
Thủ tục cấp phó bản, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

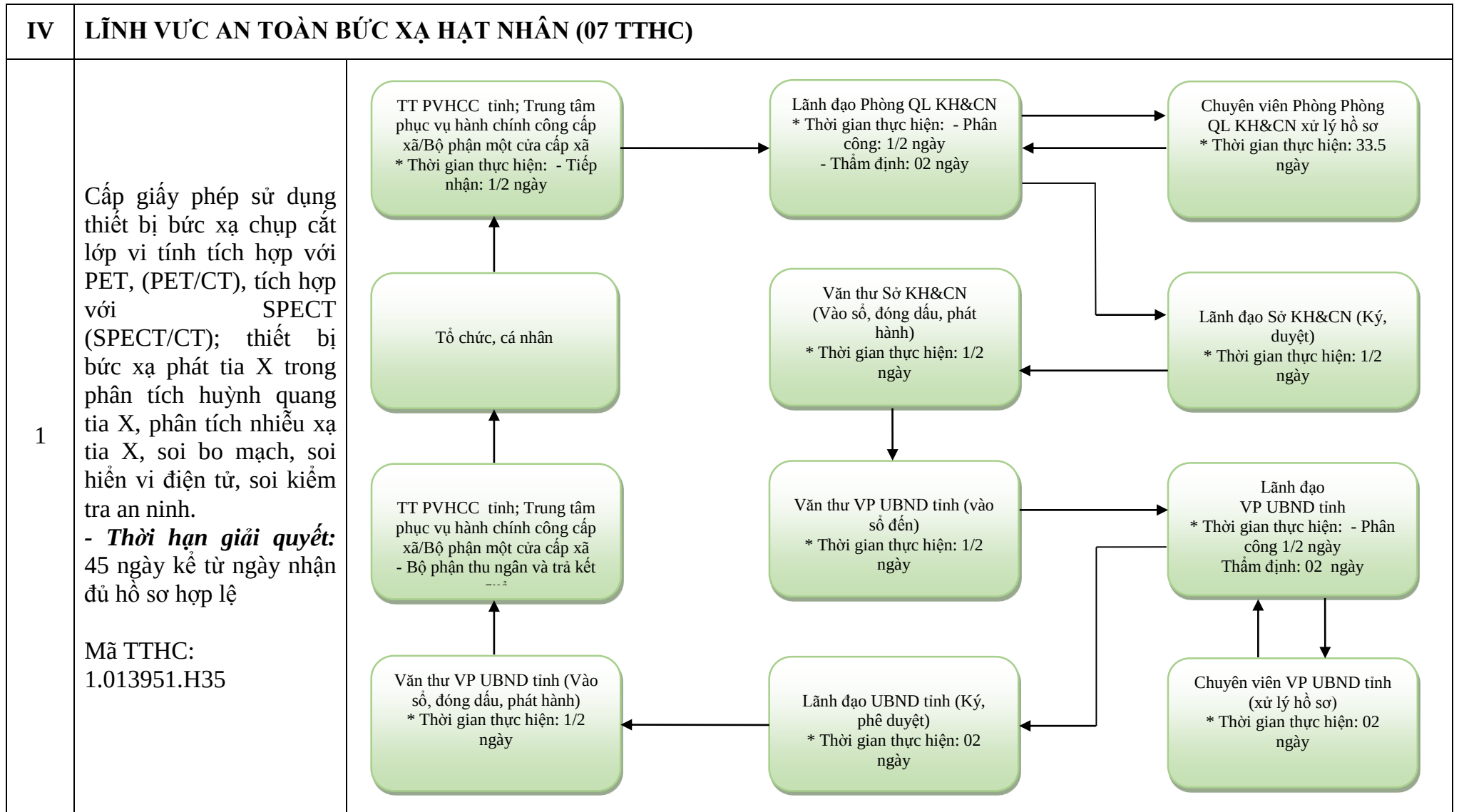
Thời hạn giải quyết: 30 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ

Mã TTHC:
1.013972.H35







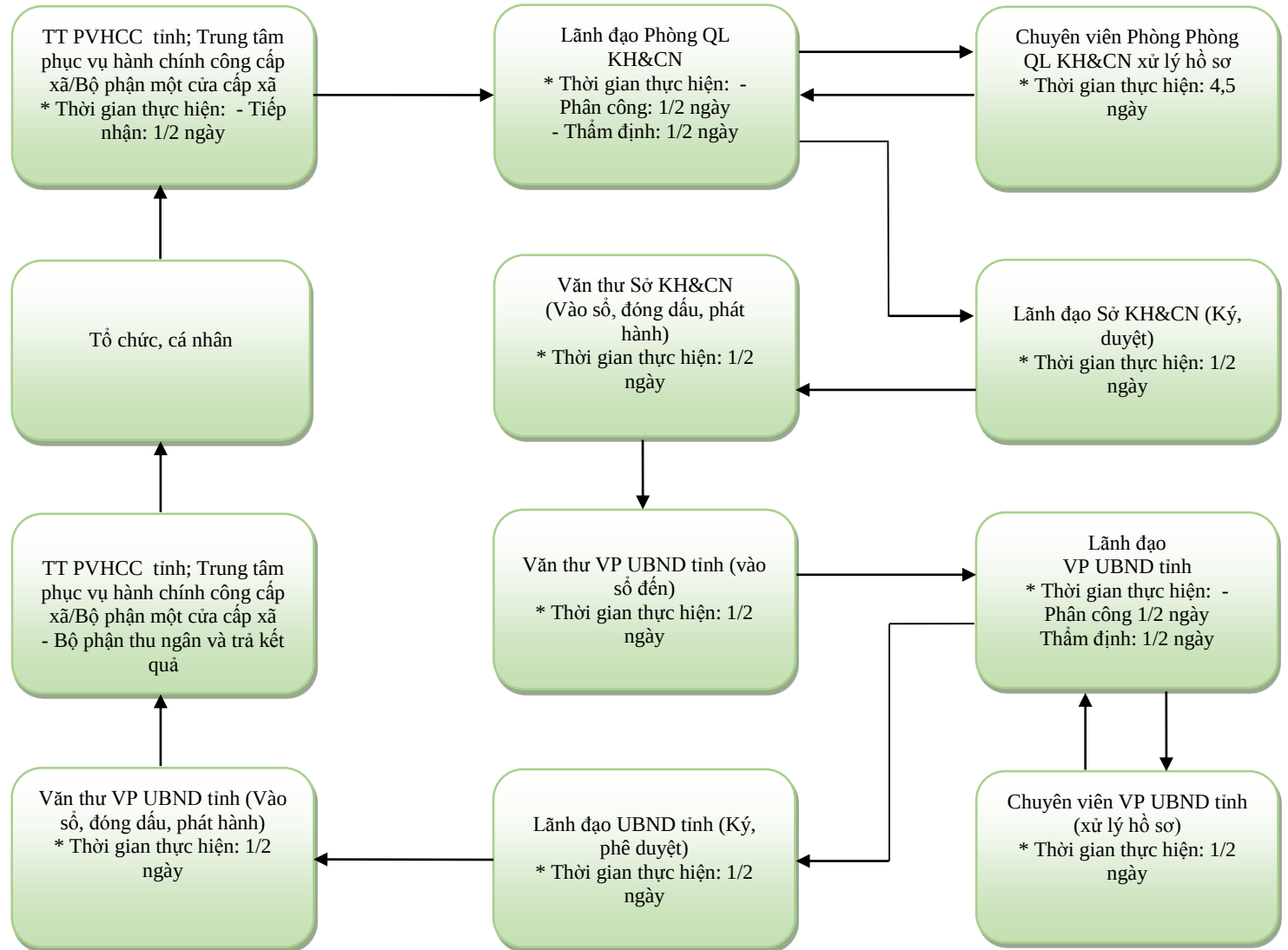


2

Cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ cho người phụ trách an toàn trong sử dụng thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET, (PET/CT), tích hợp với SPECT (SPECT/CT); thiết bị bức xạ phát tia X trong phân tích huỳnh quang tia X, phân tích nhiễu xạ tia X, soi bo mạch, soi hiển vi điện tử, soi kiểm tra an ninh.

- **Thời hạn giải quyết:** 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Mã TTHC:
1.013971.H35

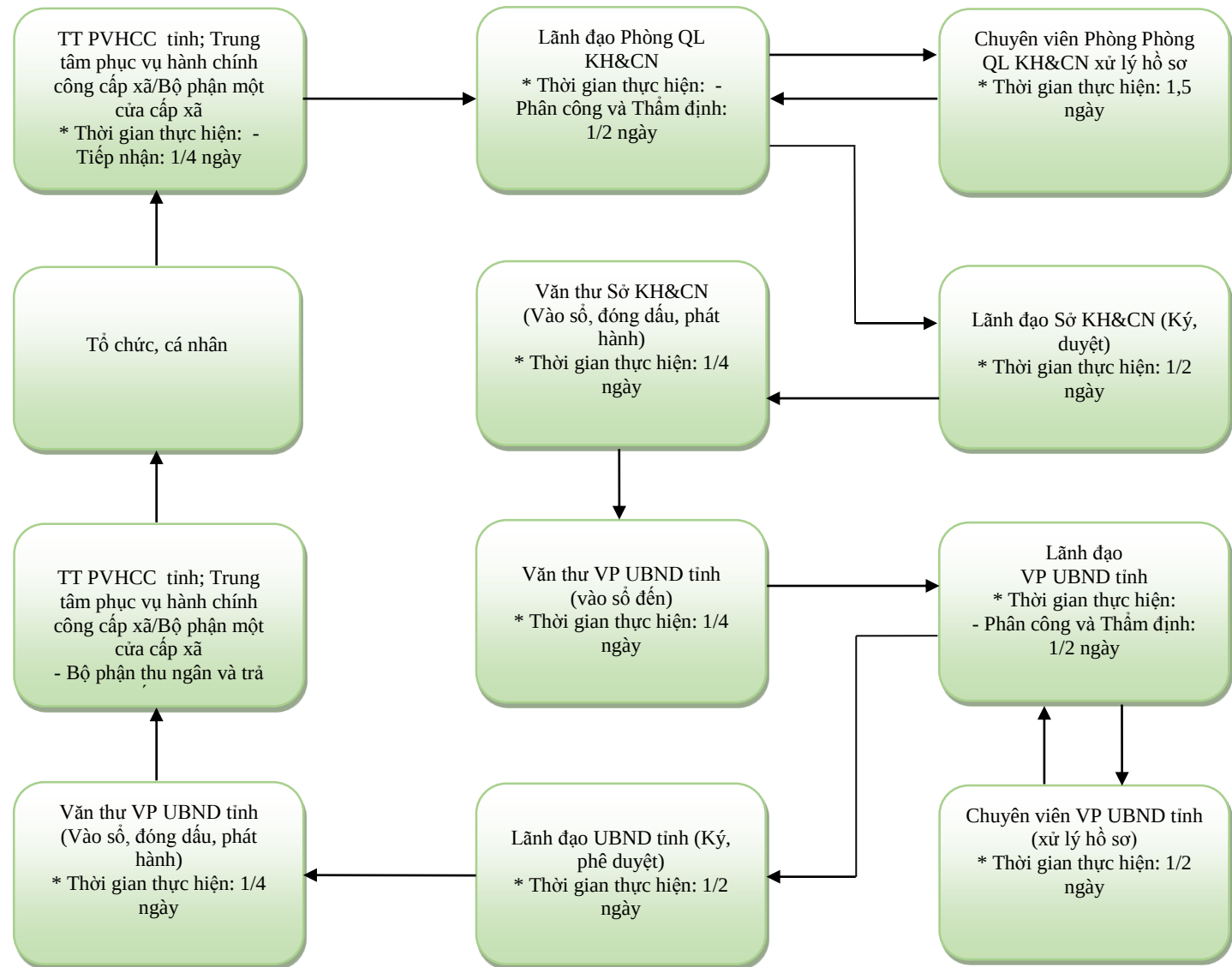


3

Khai báo thiết bị bức xạ chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET, (PET/CT), tích hợp với SPECT (SPECT/CT); thiết bị bức xạ phát tia X trong phân tích huỳnh quang tia X, phân tích nhiễu xạ tia X, soi bo mạch, soi hiển vi điện tử, soi kiểm tra an ninh.

- **Thời hạn giải quyết:**
05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Mã TTHC:
1.013948.H35

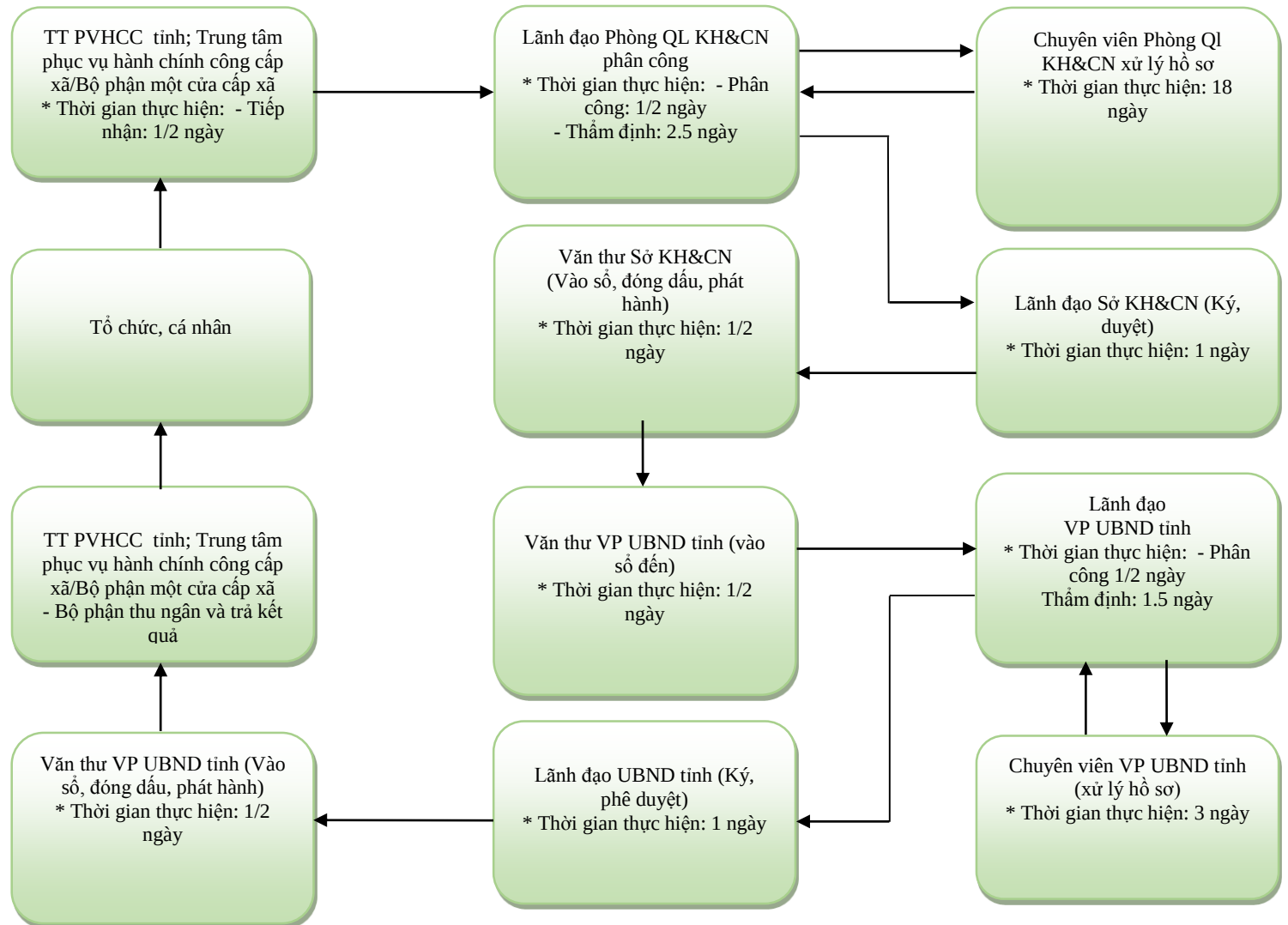


4

Gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị bức xạ chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), tích hợp với SPECT (SPECT/CT); thiết bị bức xạ phát tia X trong phân tích huỳnh quang tia X, phân tích nhiễu xạ tia X, soi bo mạch, soi hiển vi điện tử, soi kiểm tra an ninh.

Thời hạn giải quyết: 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí theo quy định

Mã TTHC:
1.014204.H35



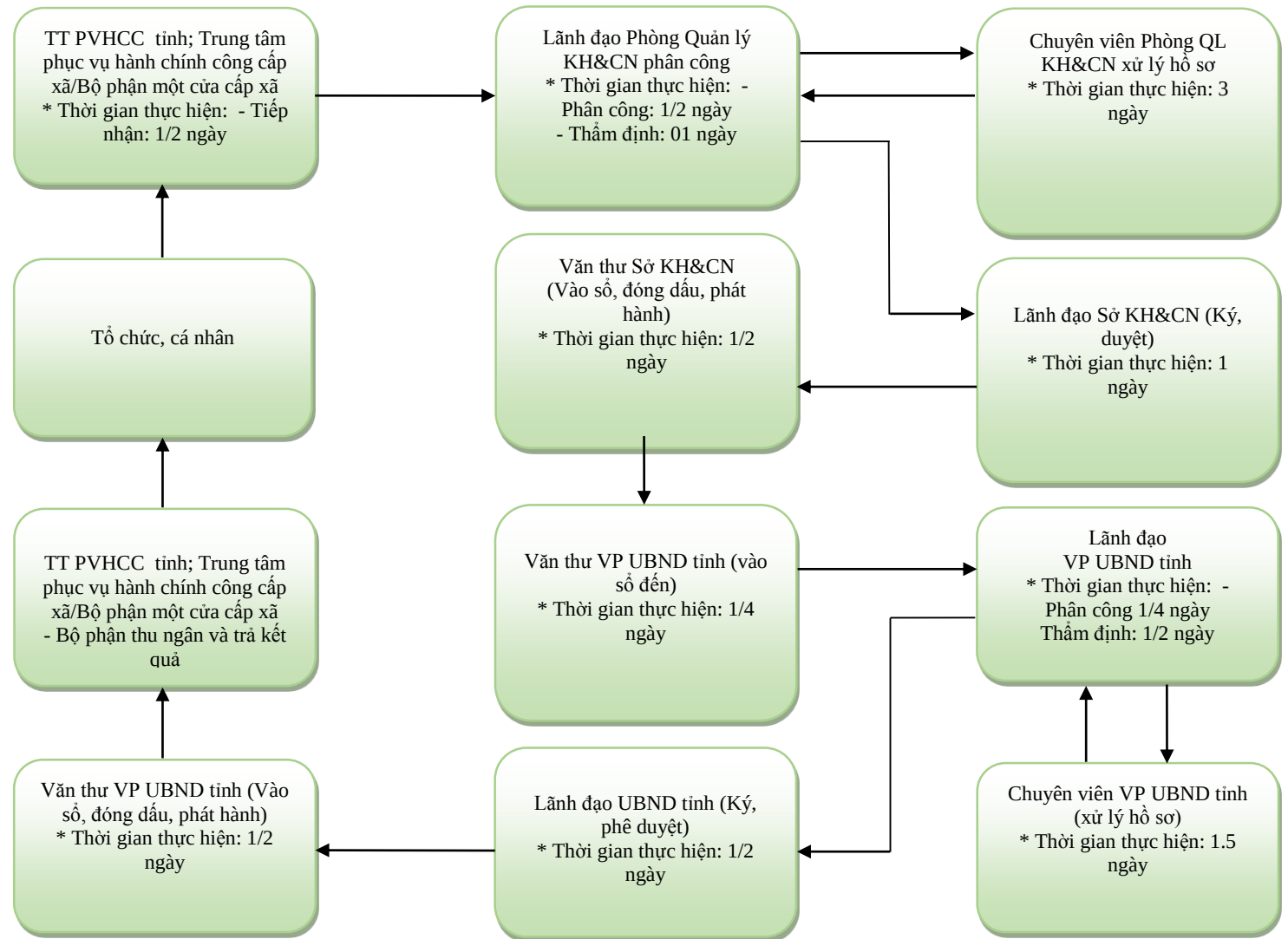
5

Sửa đổi giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị bức xạ chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), tích hợp với SPECT

(SPECT/CT); thiết bị bức xạ phát tia X trong phân tích huỳnh quang tia X, phân tích nhiễu xạ tia X, soi bo mạch, soi hiển vi điện tử, soi kiểm tra an ninh.

Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định

Mã TTHC:
1.014206.H35

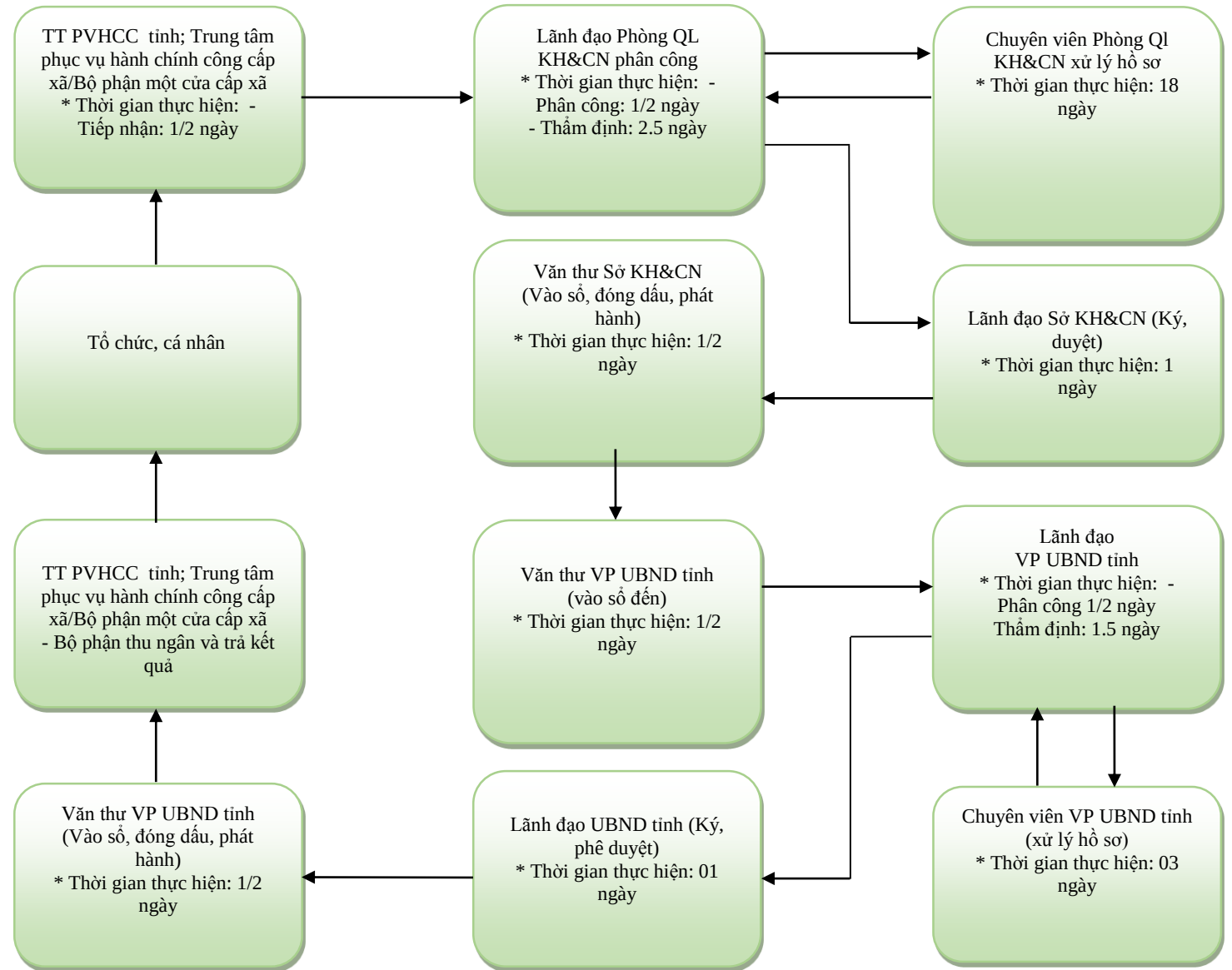


6

Bổ sung giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị bức xạ chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), tích hợp với SPECT (SPECT/CT); thiết bị bức xạ phát tia X trong phân tích huỳnh quang tia X, phân tích nhiễu xạ tia X, soi bo mạch, soi hiển vi điện tử, soi kiểm tra an ninh.

- **Thời hạn giải quyết:**
30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

Mã TTHC:
1.014207.H35

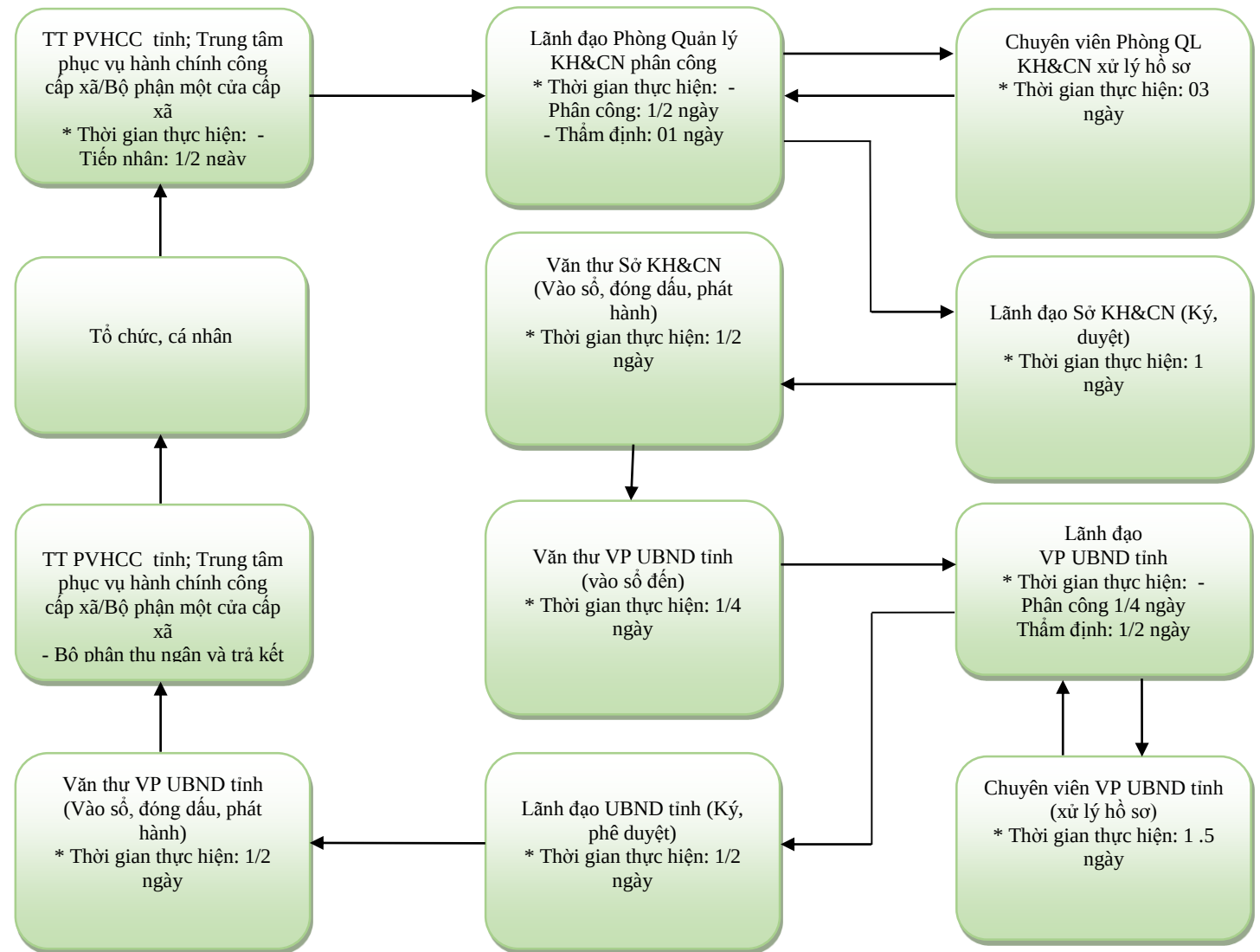


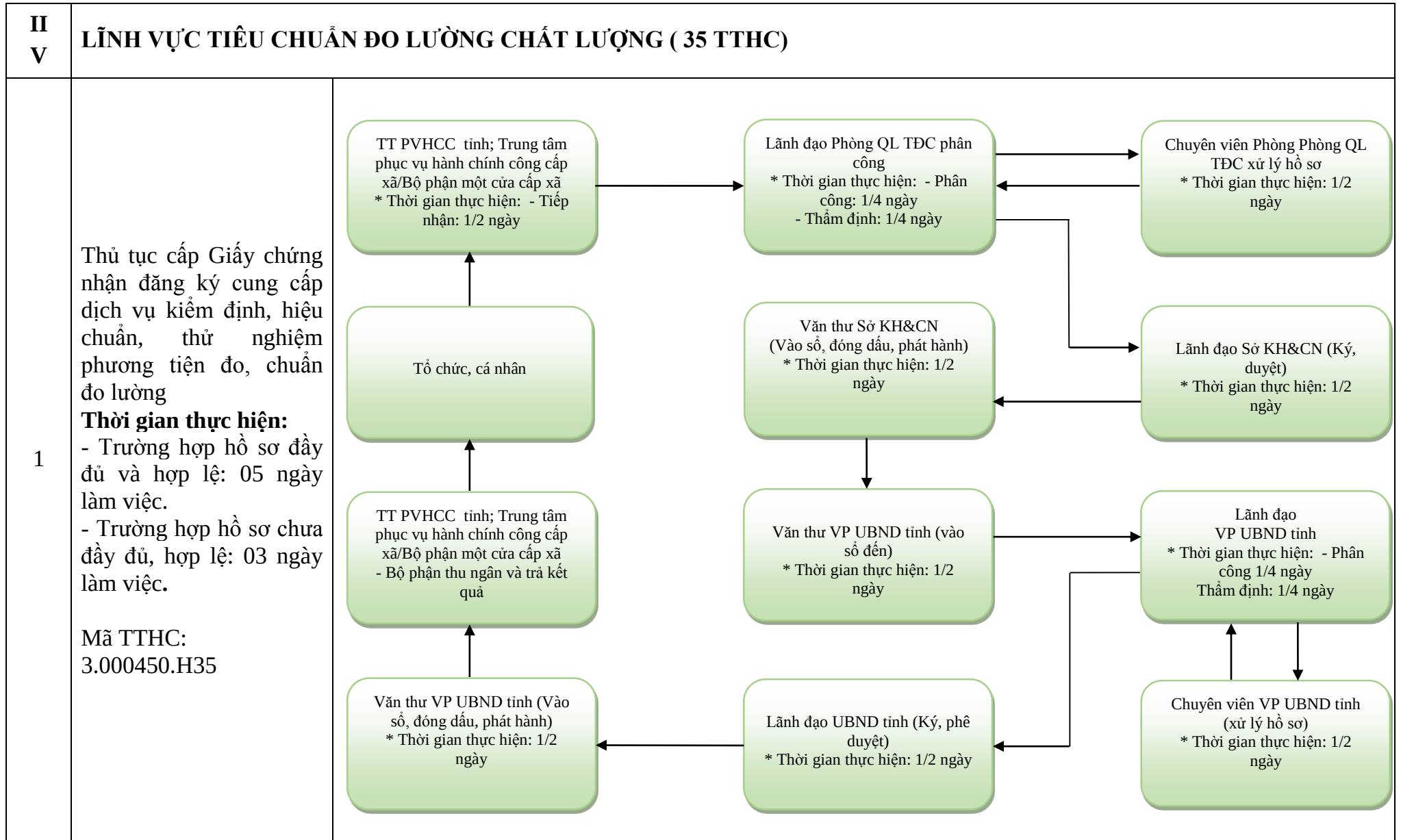
7

Cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị bức xạ chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), tích hợp với SPECT (SPECT/CT); thiết bị bức xạ phát tia X trong phân tích huỳnh quang tia X, phân tích nhiễu xạ tia X, soi bo mạch, soi hiển vi điện tử, soi kiểm tra an ninh.

- Thời hạn giải quyết:
10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

Mã TTHC:
1.014205.H35





2

Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường

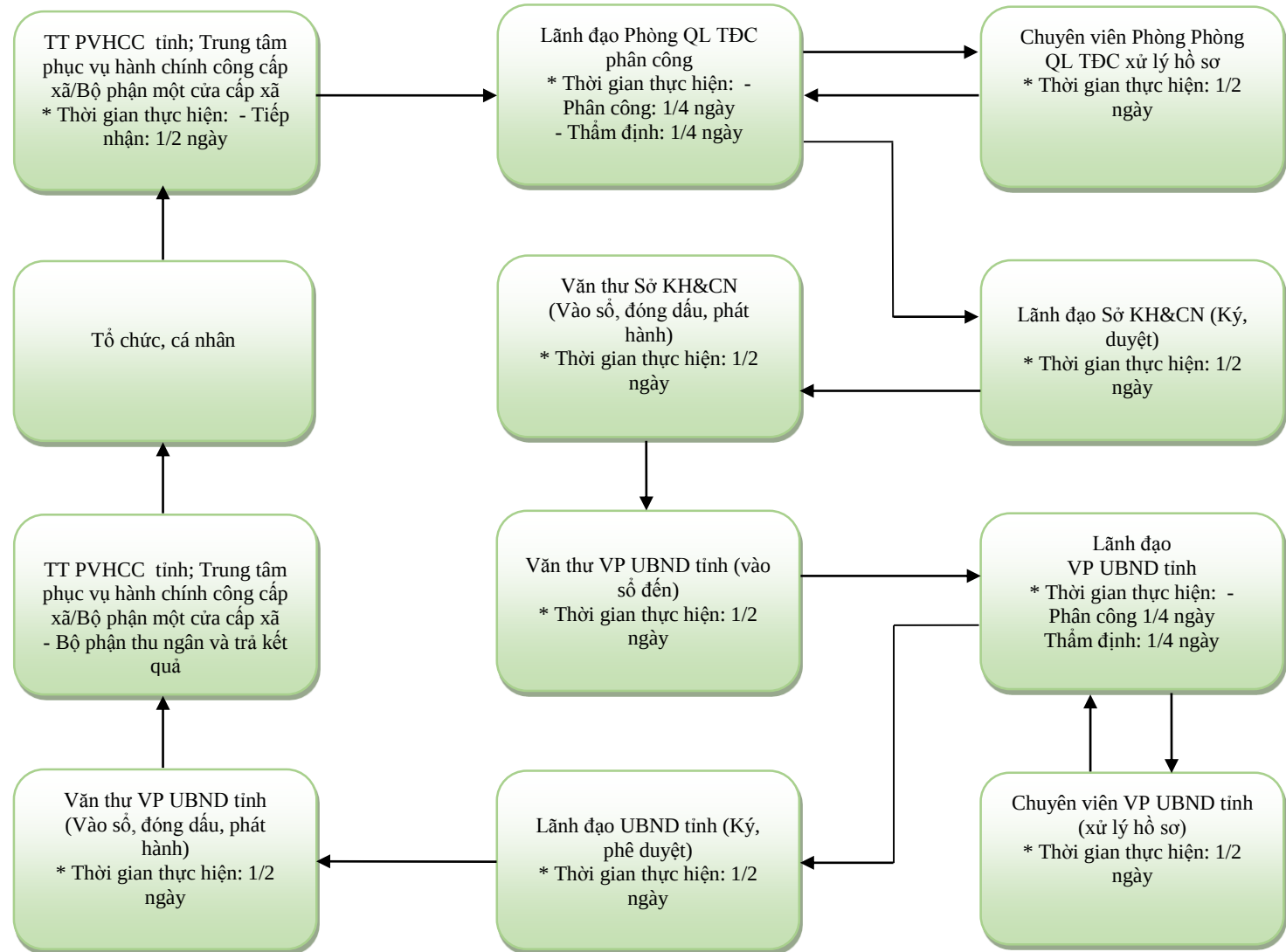
Thời gian thực hiện:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 05 ngày làm việc.

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ: 03 ngày làm việc.

Mã TTHC:

3.000463.H35

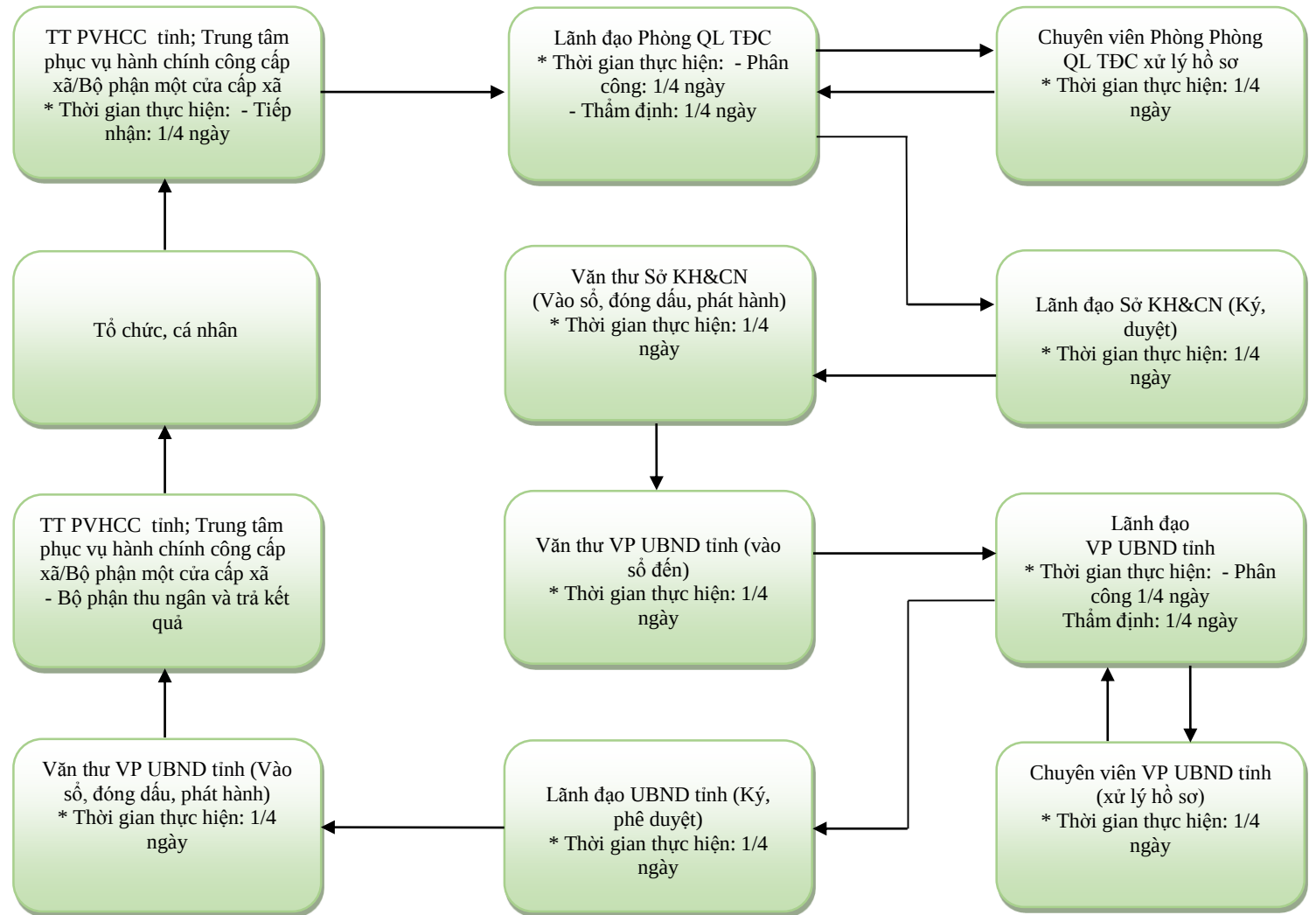


3

Thủ tục chấm dứt hiệu lực của giấy chứng nhận đăng ký khi nhận được đề nghị không tiếp tục thực hiện toàn bộ lĩnh vực hoạt động đã được chứng nhận đăng ký của tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm

Thời gian thực hiện: 03 ngày làm việc

Mã TTHC:
3.000452.H35



4

Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa

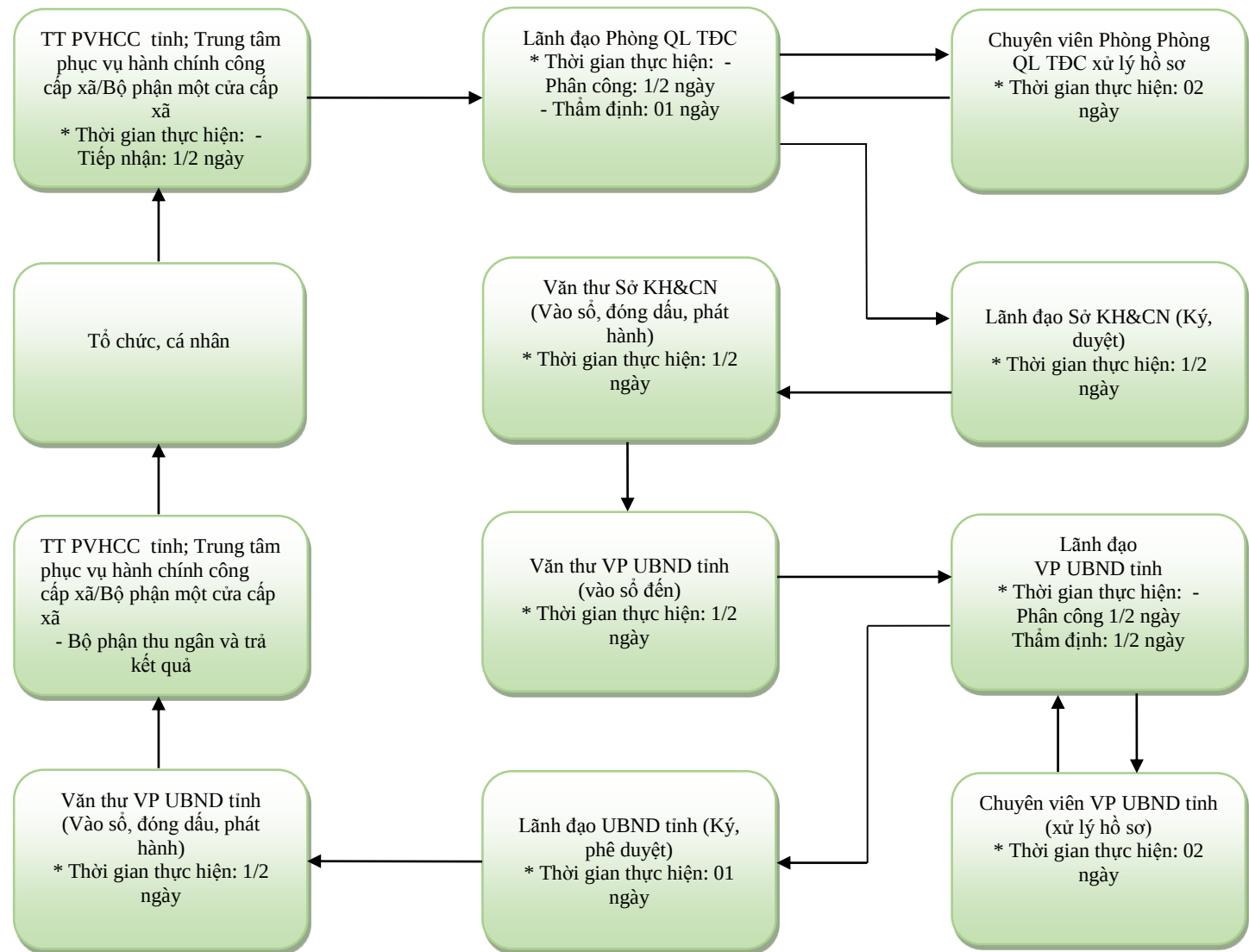
Thời gian thực hiện:

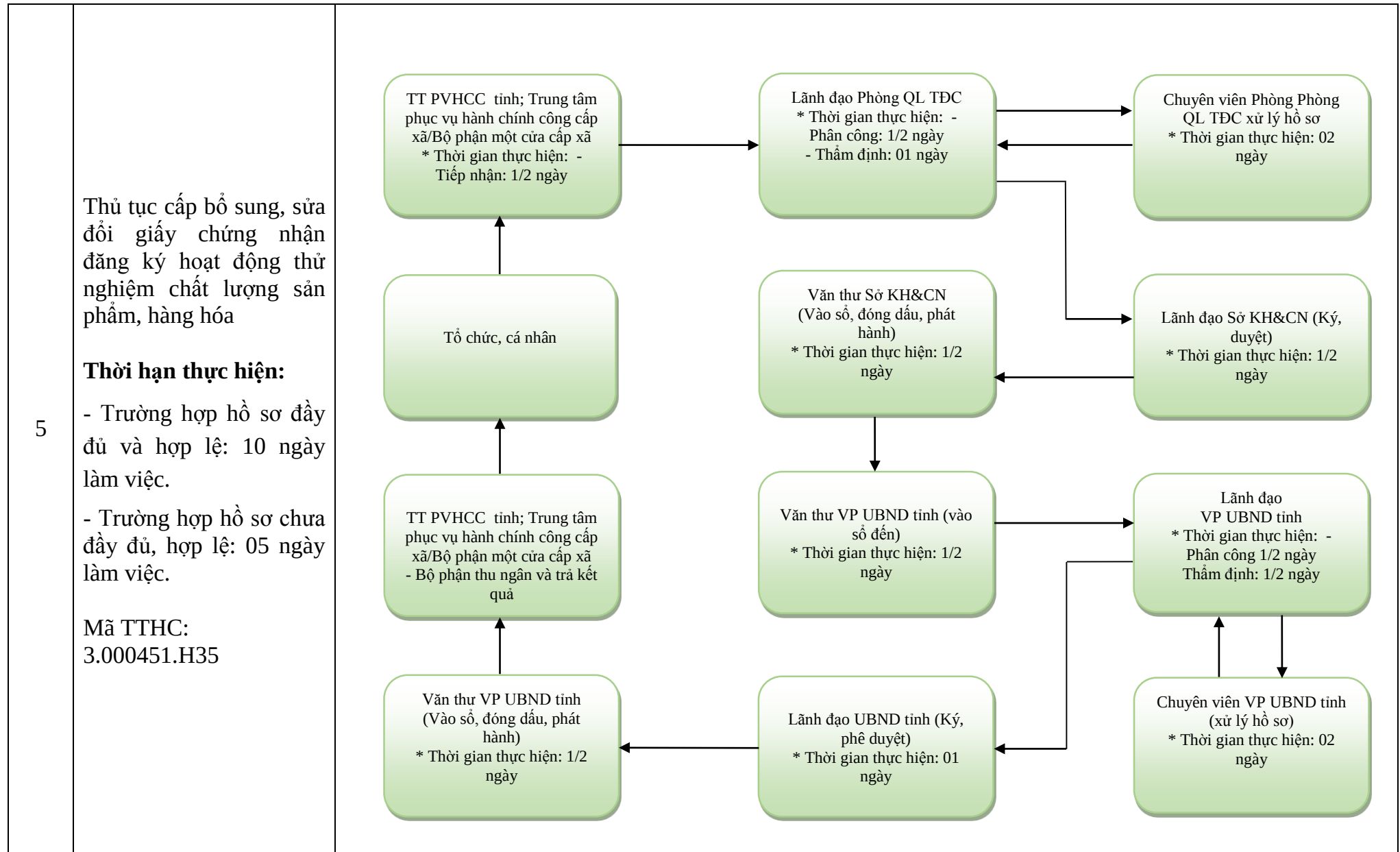
- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 05 ngày làm việc.

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ: 03 ngày làm việc.

Mã TTHC:

3.000453.H35

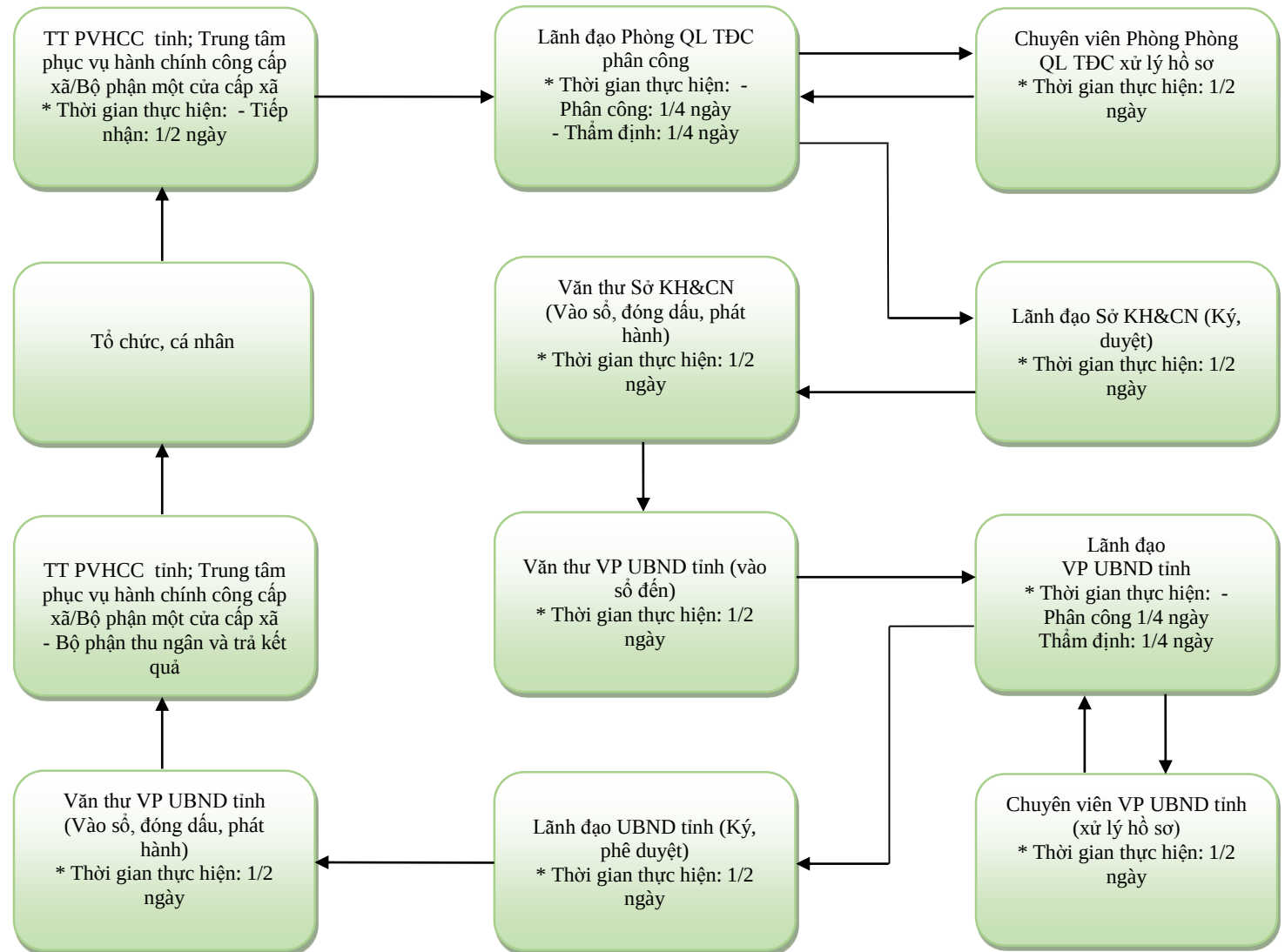




6

Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa
Thời gian thực hiện: 05 ngày làm việc

Mã TTHC:
 3.000454.H35

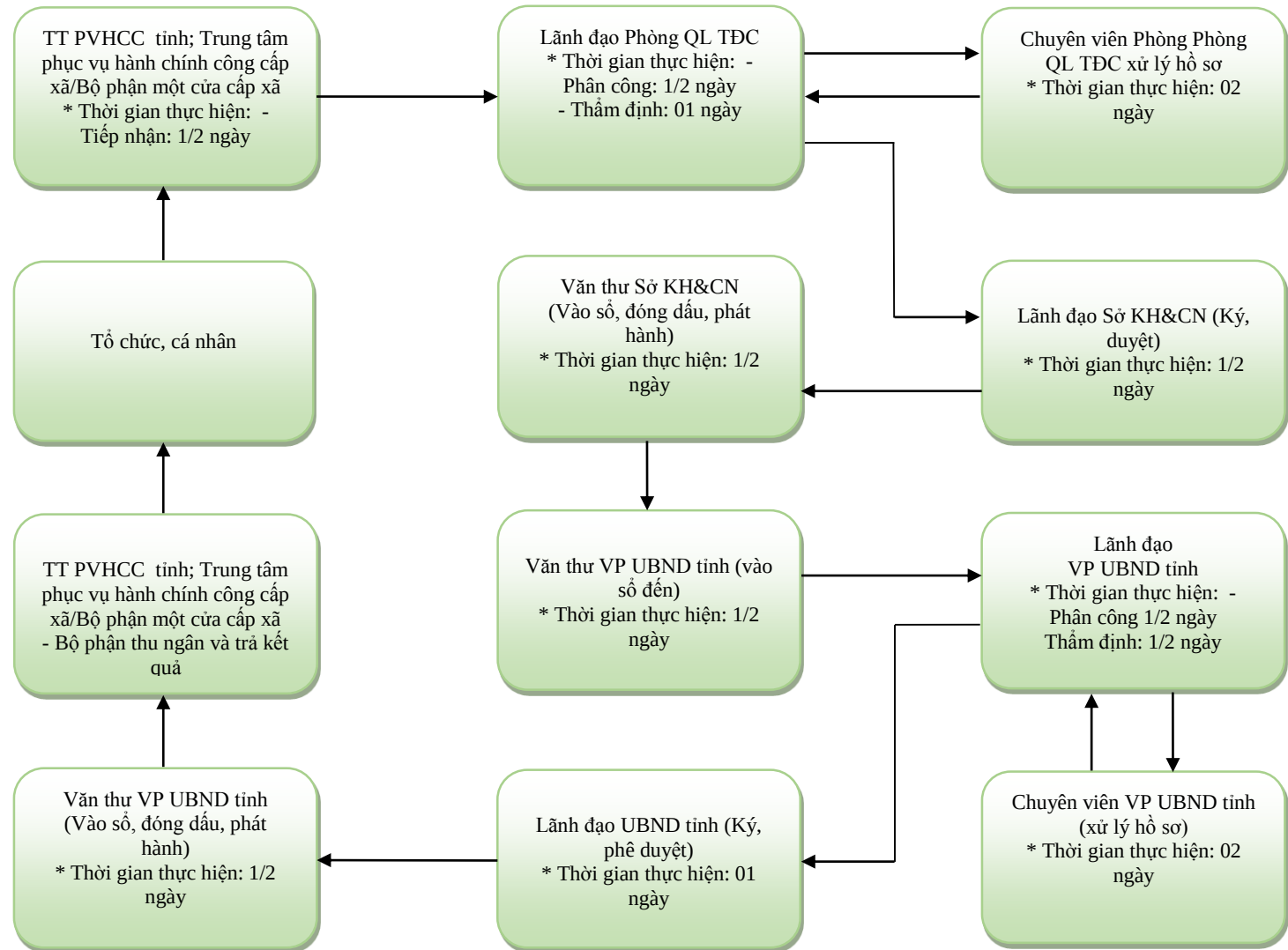


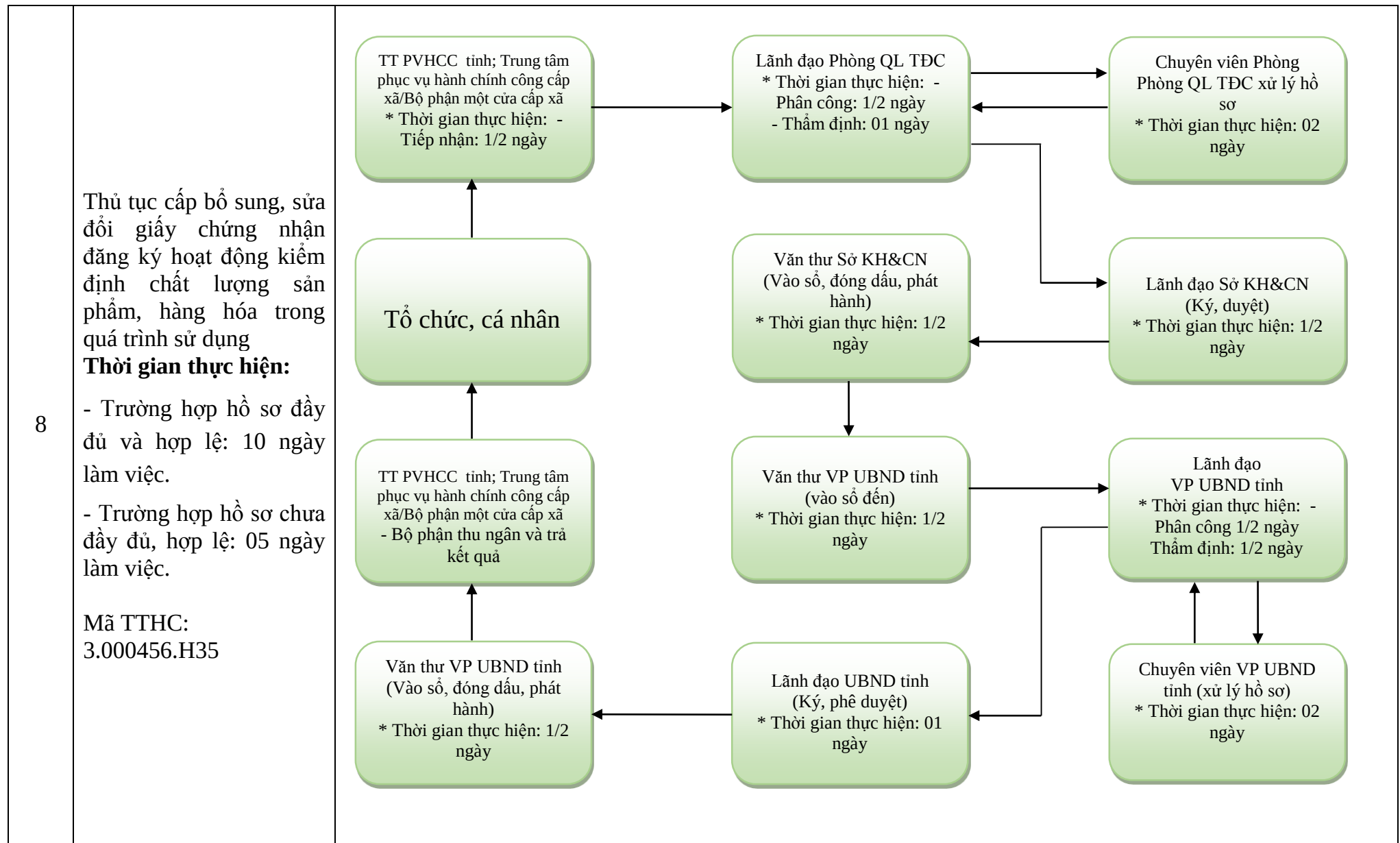
7

Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong quá trình sử dụng

Thời gian thực hiện:
Không quy định

Mã TTHC:
3.000455.H35

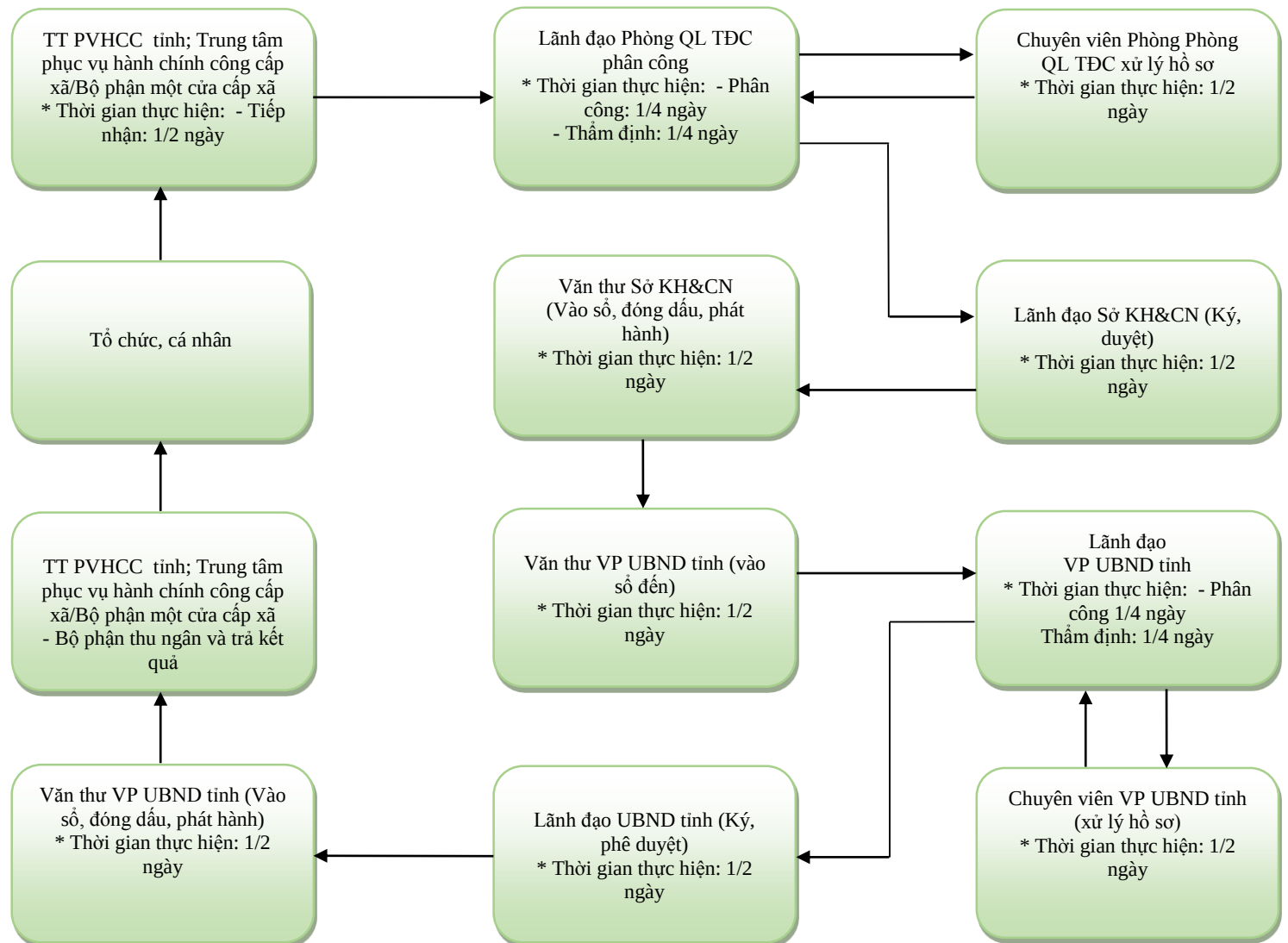




9

Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong quá trình sử dụng
Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc.

Mã TTHC:
 3.000457.H35



10

Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa

Thời hạn giải quyết:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 10 ngày làm việc.
- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ: 05 ngày làm việc.

Mã TTHC: 3.000458.H35

```
graph TD; A[TT PVHCC tỉnh; Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã/Bộ phận một cửa cấp xã  
* Thời gian thực hiện: -  
Tiếp nhận: 1/2 ngày] --> B[Lãnh đạo Phòng QL TĐC  
* Thời gian thực hiện: -  
Phân công: 1/2 ngày  
Thẩm định: 01 ngày]; B --> C[Chuyên viên Phòng QL TĐC xử lý hồ sơ  
* Thời gian thực hiện: 02 ngày]; C --> B; B --> D[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt)  
* Thời gian thực hiện: 1/2 ngày]; D --> E[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành)  
* Thời gian thực hiện: 1/2 ngày]; E --> F[Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ đến)  
* Thời gian thực hiện: 1/2 ngày]; F --> G[Lãnh đạo VP UBND tỉnh  
* Thời gian thực hiện: -  
Phân công 1/2 ngày  
Thẩm định: 1/2 ngày]; G --> H[Chuyên viên VP UBND tỉnh (xử lý hồ sơ)  
* Thời gian thực hiện: 02 ngày]; H --> G; G --> I[Lãnh đạo UBND tỉnh (Ký, phê duyệt)  
* Thời gian thực hiện: 01 ngày]; I --> J[Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành)  
* Thời gian thực hiện: 1/2 ngày]; J --> K[TT PVHCC tỉnh; Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã/Bộ phận một cửa cấp xã  
- Bộ phận thu ngân và trả kết quả]; K --> A; L[Tổ chức, cá nhân] --> A;
```

The flowchart illustrates the process for issuing a certificate of registration of quality inspection activities. It begins with the receipt of the application by the Provincial People's Service Center (TT PVHCC) or the one-stop service window. The process then moves to the Provincial Quality Control and Inspection Department (Phòng QL TĐC) for initial review and assignment. The Provincial Quality Control and Inspection Department then forwards the application to the Provincial Department of Science and Technology (Sở KH&CN) for approval. The Provincial Department of Science and Technology issues a letter of approval (Văn thư Sở KH&CN) and forwards it to the Provincial People's Committee (UBND tỉnh) for registration. The Provincial People's Committee issues a letter of registration (Văn thư VP UBND tỉnh) and forwards it to the Provincial Department of Science and Technology. The Provincial Department of Science and Technology then forwards the application to the Provincial People's Committee for final approval and issuance of the certificate. The Provincial People's Committee issues the certificate and returns it to the Provincial People's Service Center or the one-stop service window for distribution to the applicant.

11

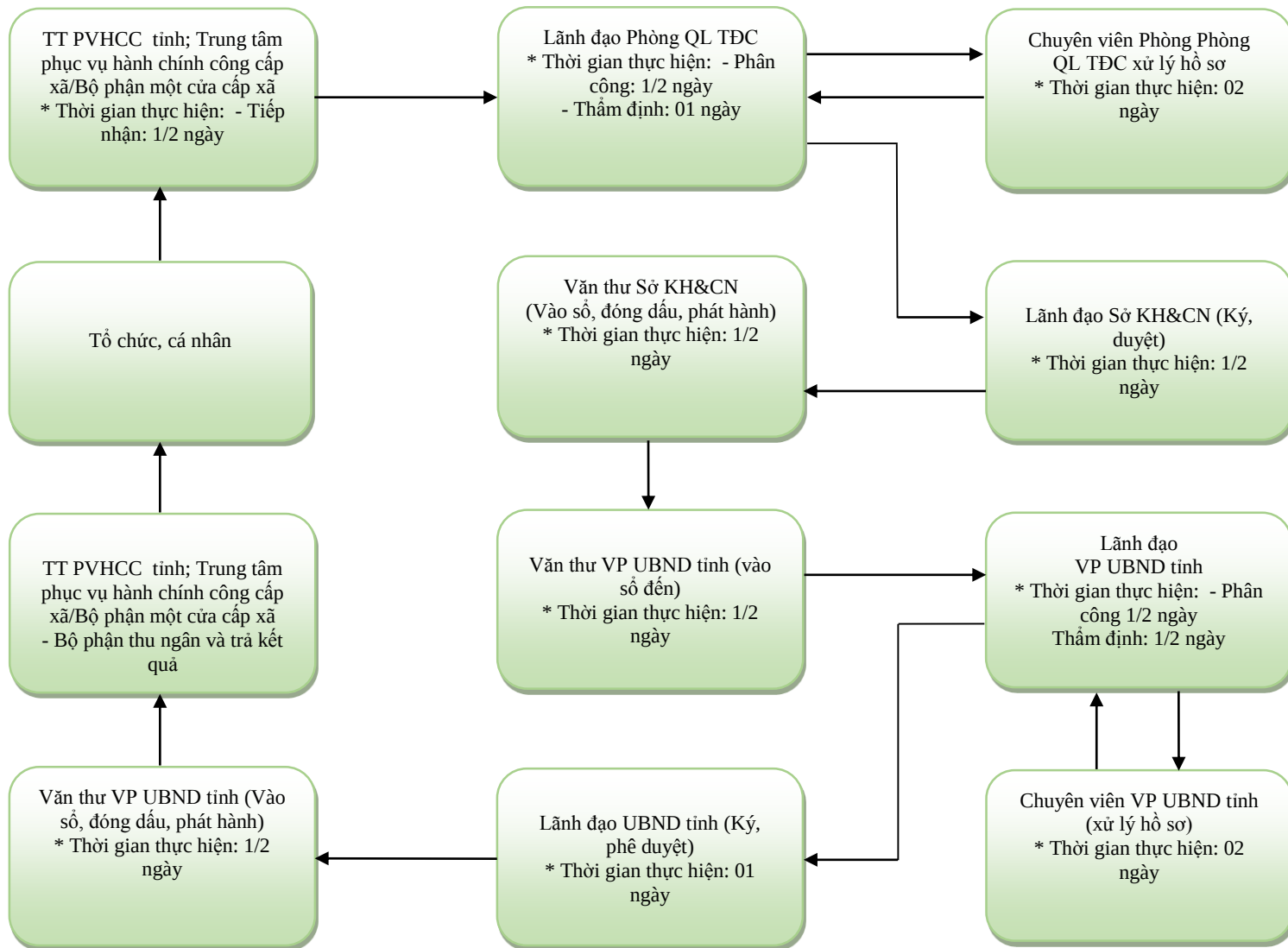
Thủ tục cấp bổ sung, sửa
đổi giấy chứng nhận
đăng ký hoạt động giám
định chất lượng sản
phẩm, hàng hóa

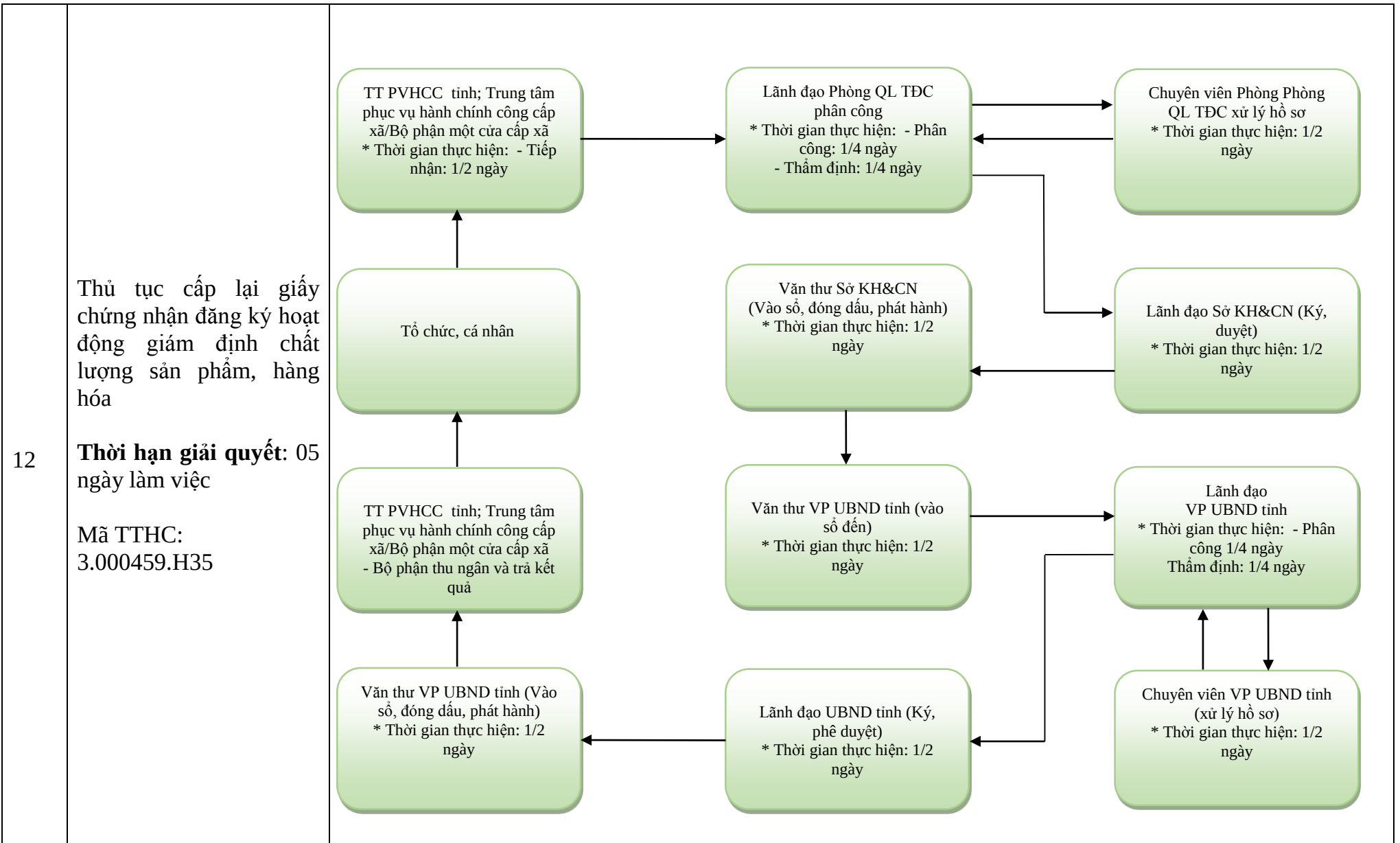
Thời hạn giải quyết:

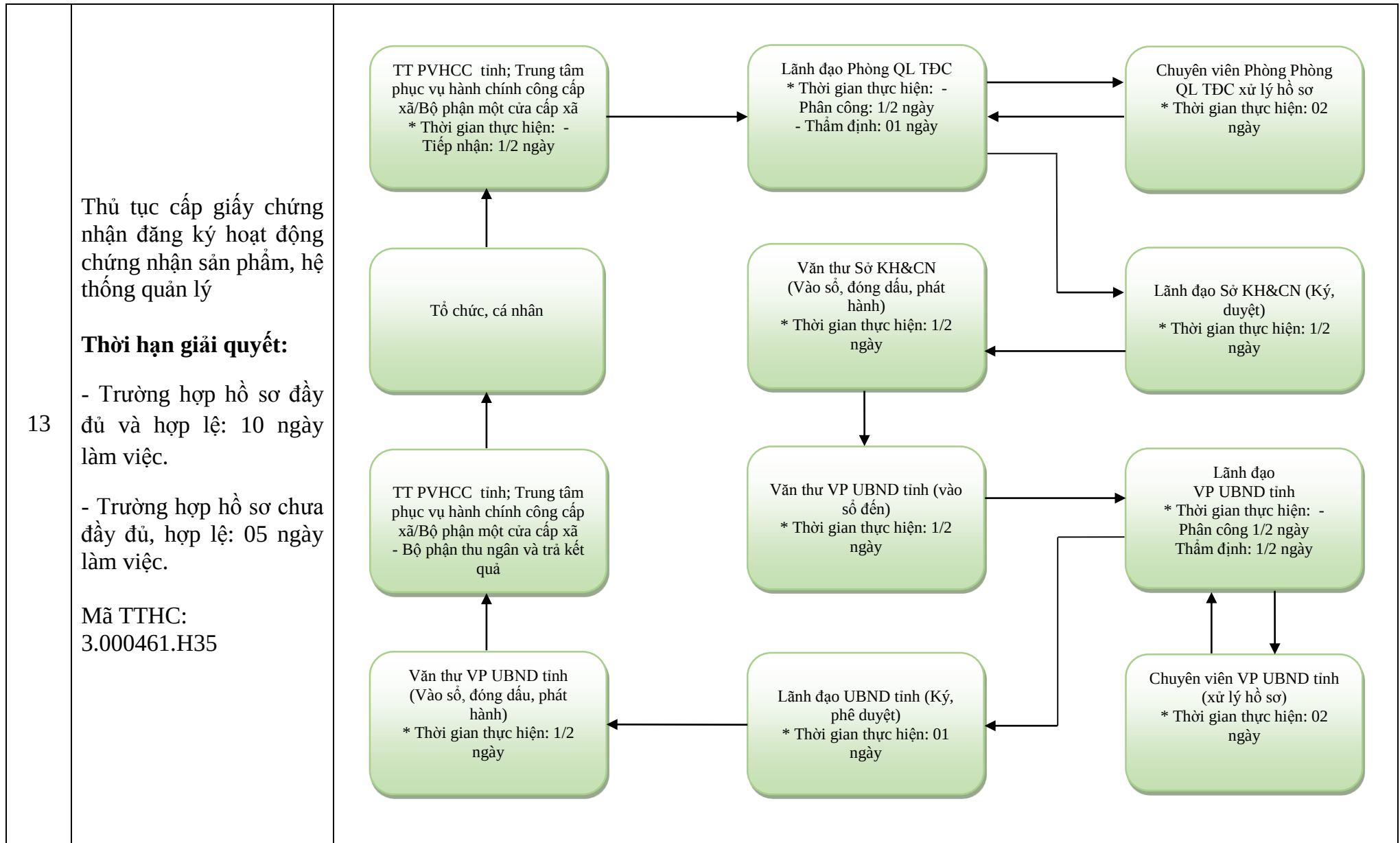
- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 10 ngày làm việc.

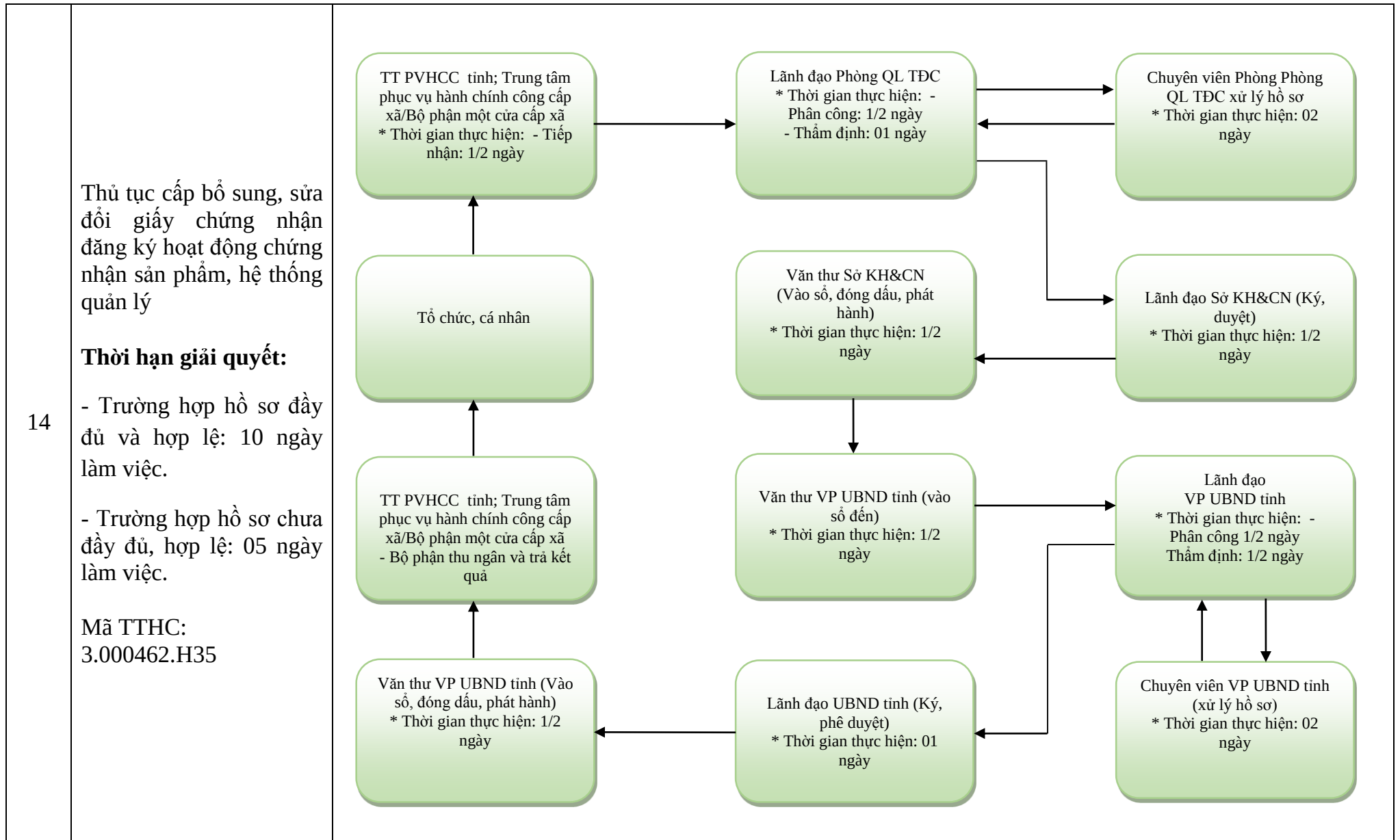
- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ: 05 ngày làm việc.

Mã TTHC:
3.000460.H35







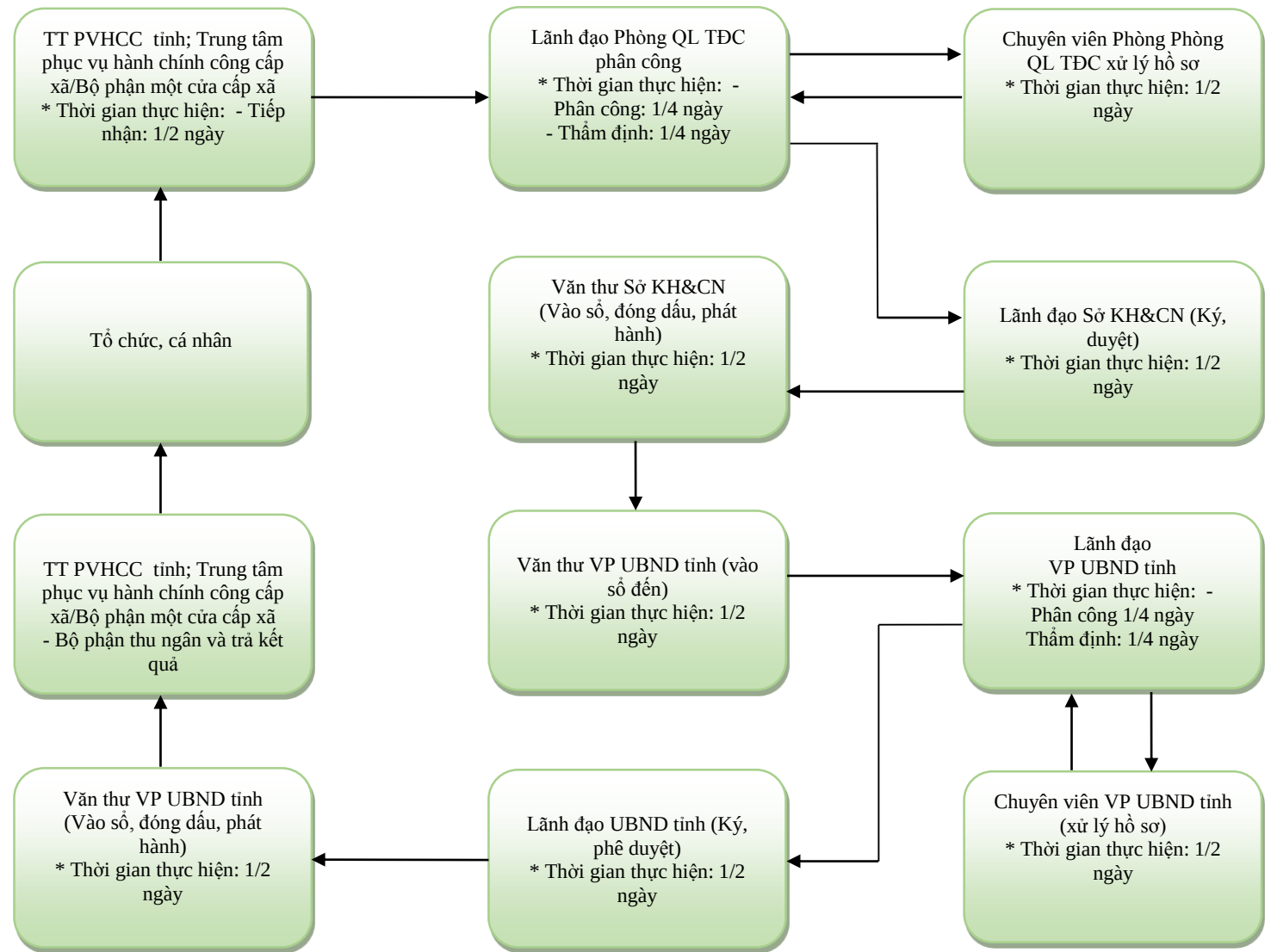


15

Thủ tục cấp lại giấy
chứng nhận đăng ký
chứng nhận sản phẩm, hệ
thống quản lý

Thời hạn giải quyết: 05
làm việc

Mã TTHC:
3.000464.H35

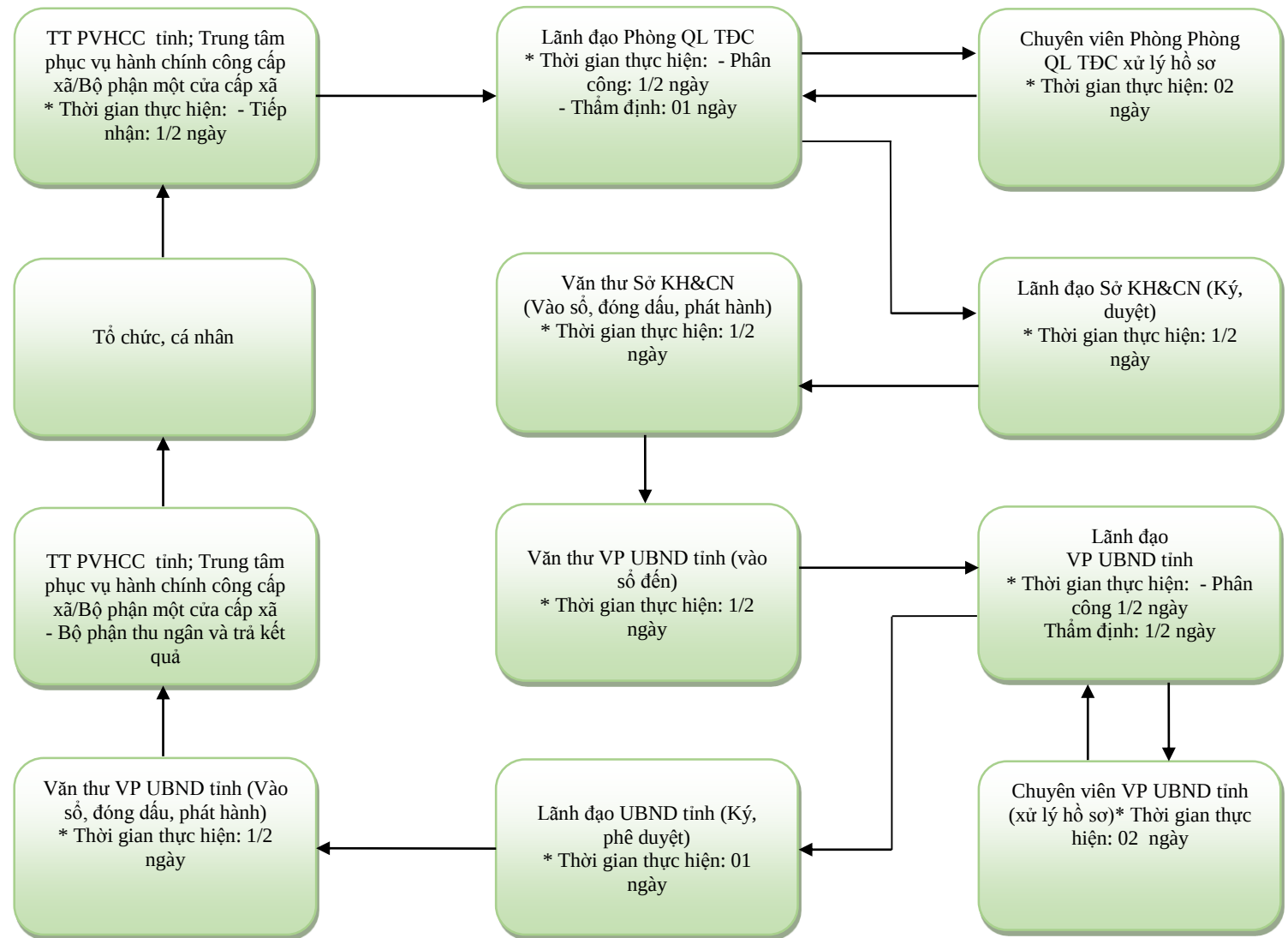


16

Thủ tục chứng nhận chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2

- **Thời hạn giải quyết:**
10 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

Mã TTHC:
3.000469.H35

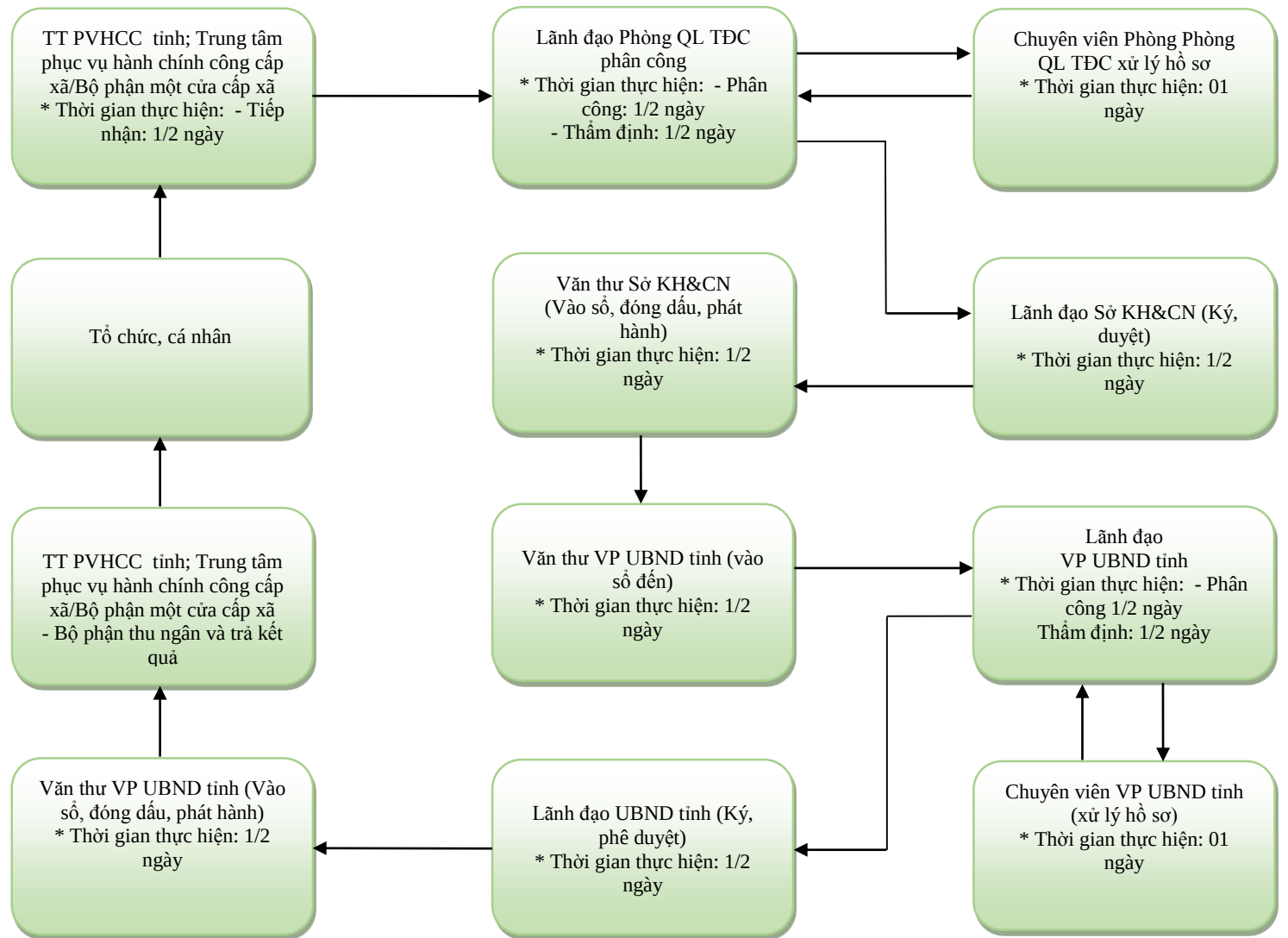


17

Thủ tục điều chỉnh quyết định chứng nhận chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2.

- **Thời hạn giải quyết:**
07 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

Mã TTHC:
3.000470.H35

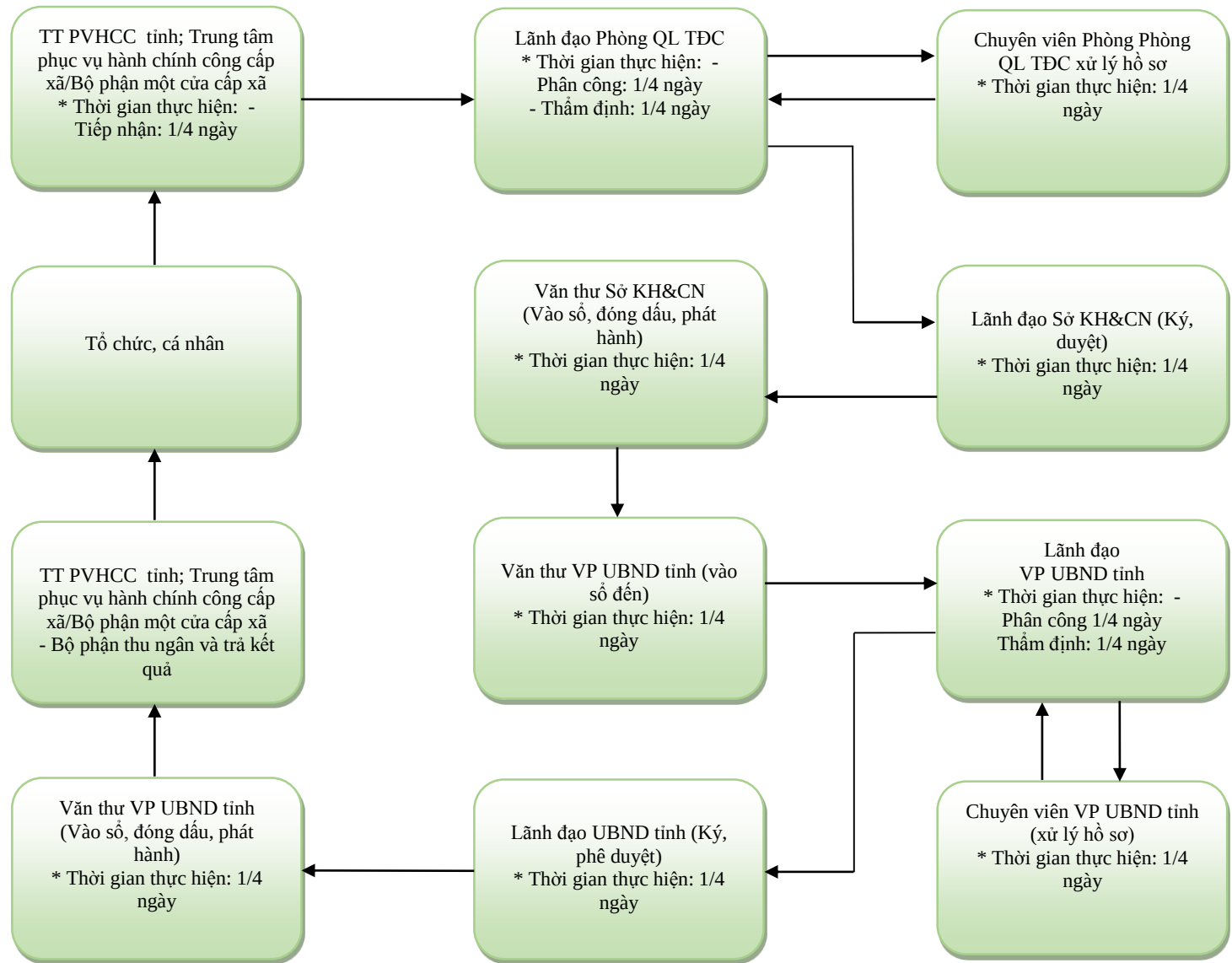


18

Thủ tục hủy bỏ hiệu lực của quyết định chứng nhận chuẩn đo lường .

- **Thời hạn giải quyết:** 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

Mã TTHC:
3.000471.H35

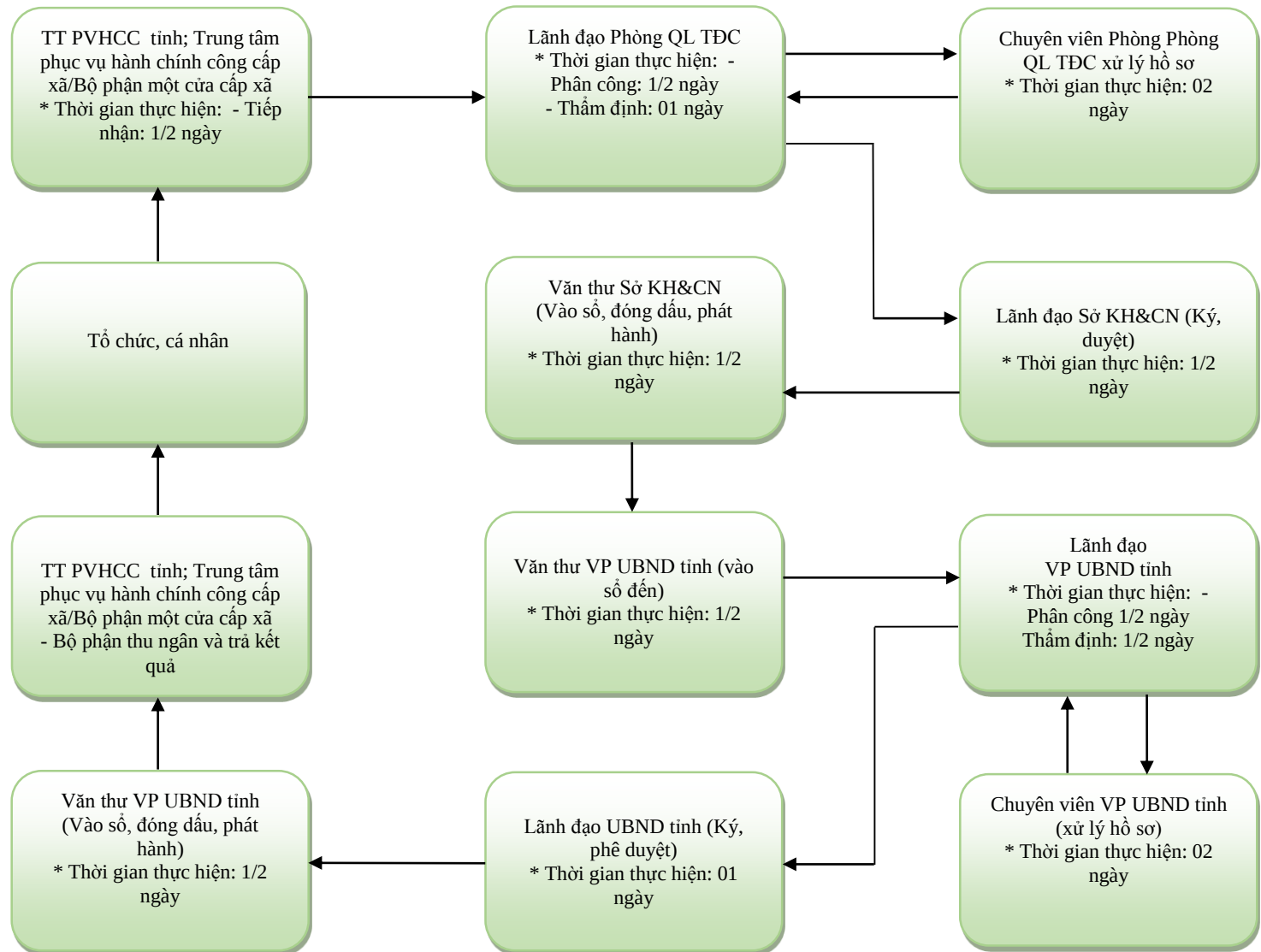


19

Thủ tục chứng nhận, cấp
thẻ kiểm định viên đo
lường .

- **Thời hạn giải quyết:**
10 ngày làm việc kể từ
khi nhận được hồ sơ đầy
đủ, hợp lệ.

Mã TTHC:
3.000488.H35

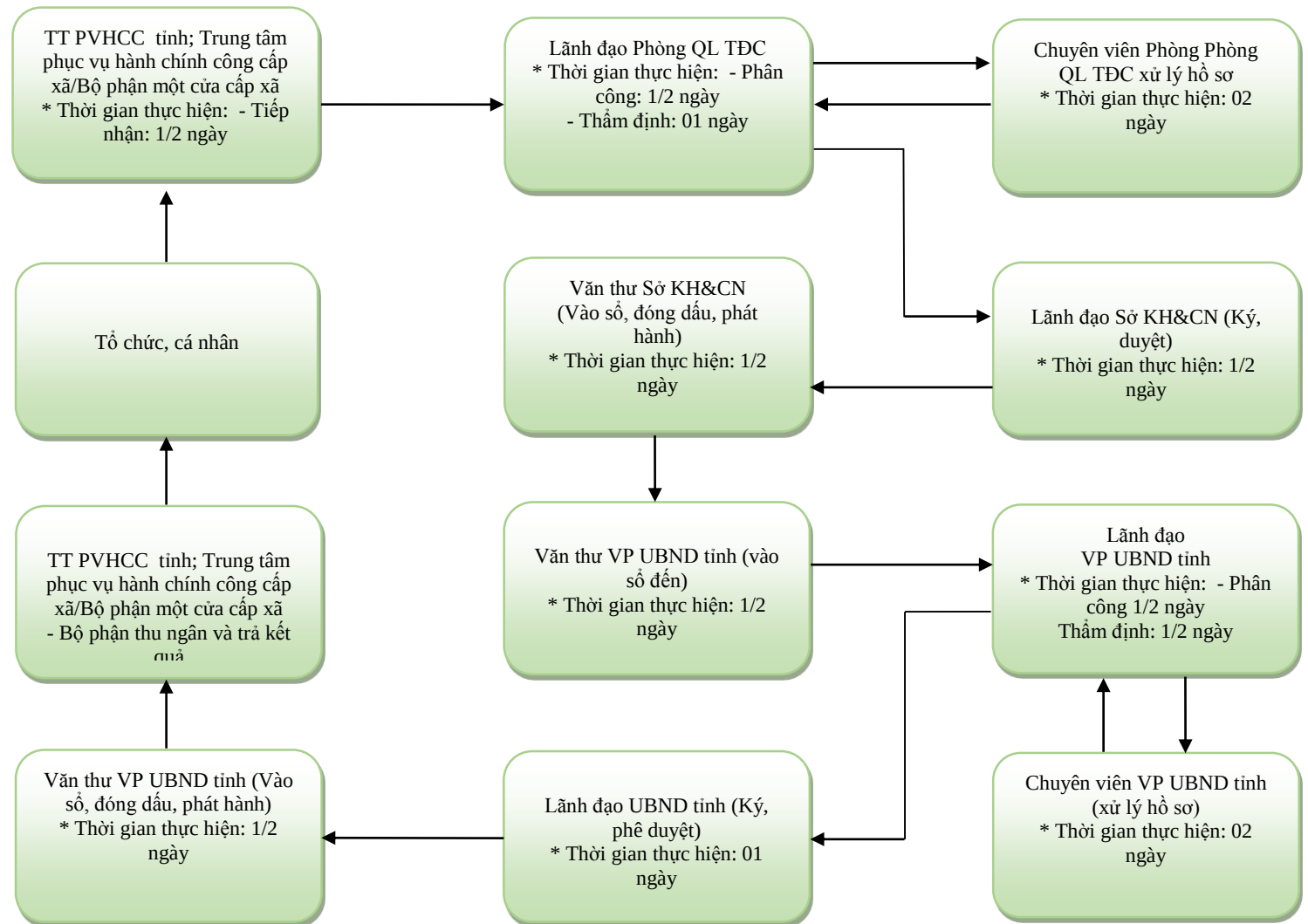


20

Thủ tục điều chỉnh nội dung quyết định chứng nhận, cấp thẻ, cấp lại thẻ kiểm định viên đo lường

- **Thời hạn giải quyết:**
10 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

Mã TTHC:
3.000472.H35

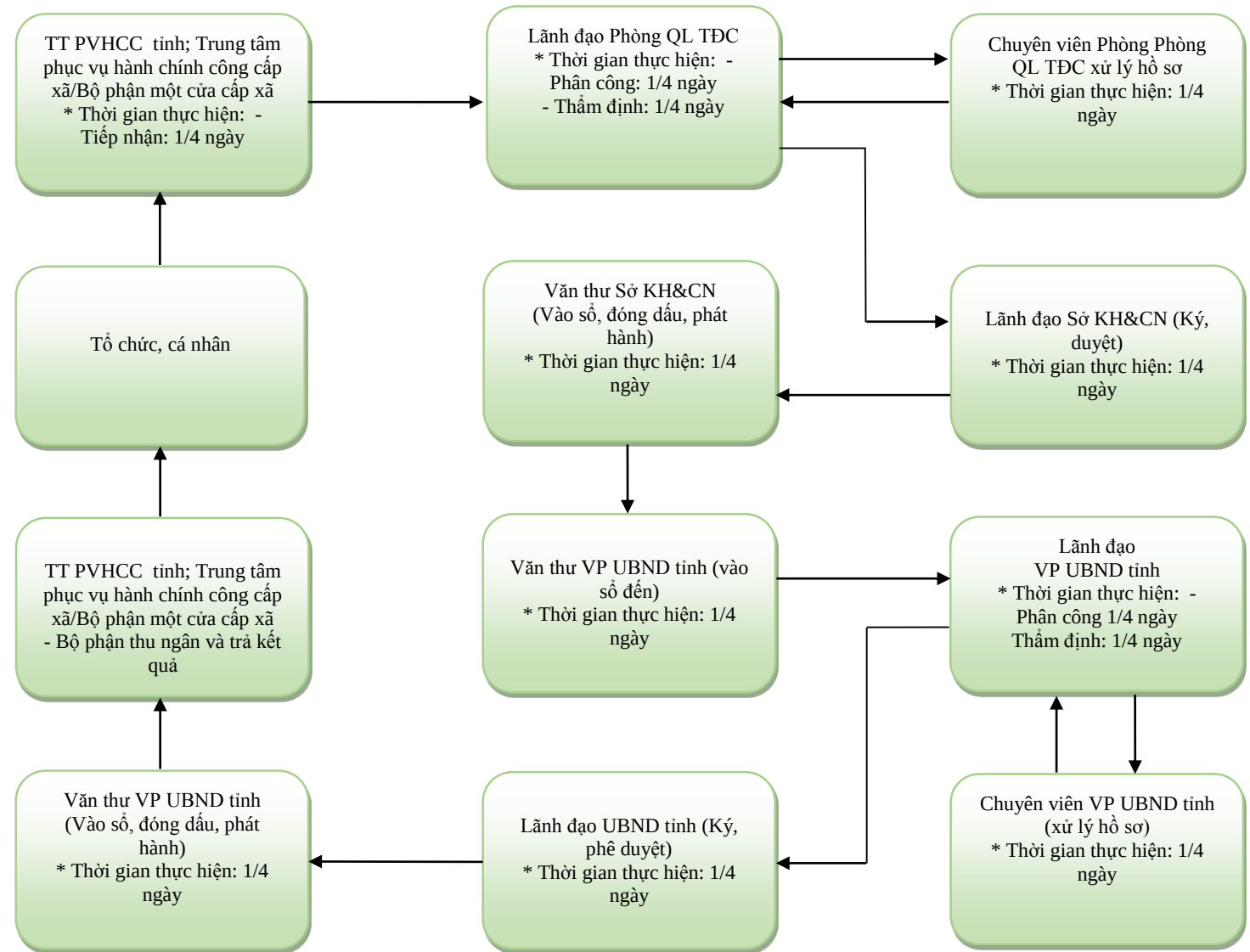


21

Thủ tục hủy bỏ hiệu lực của quyết định chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường .

- Thời hạn giải quyết:
03 ngày làm việc kể từ
khi nhận được hồ sơ đầy
đủ, hợp lệ.

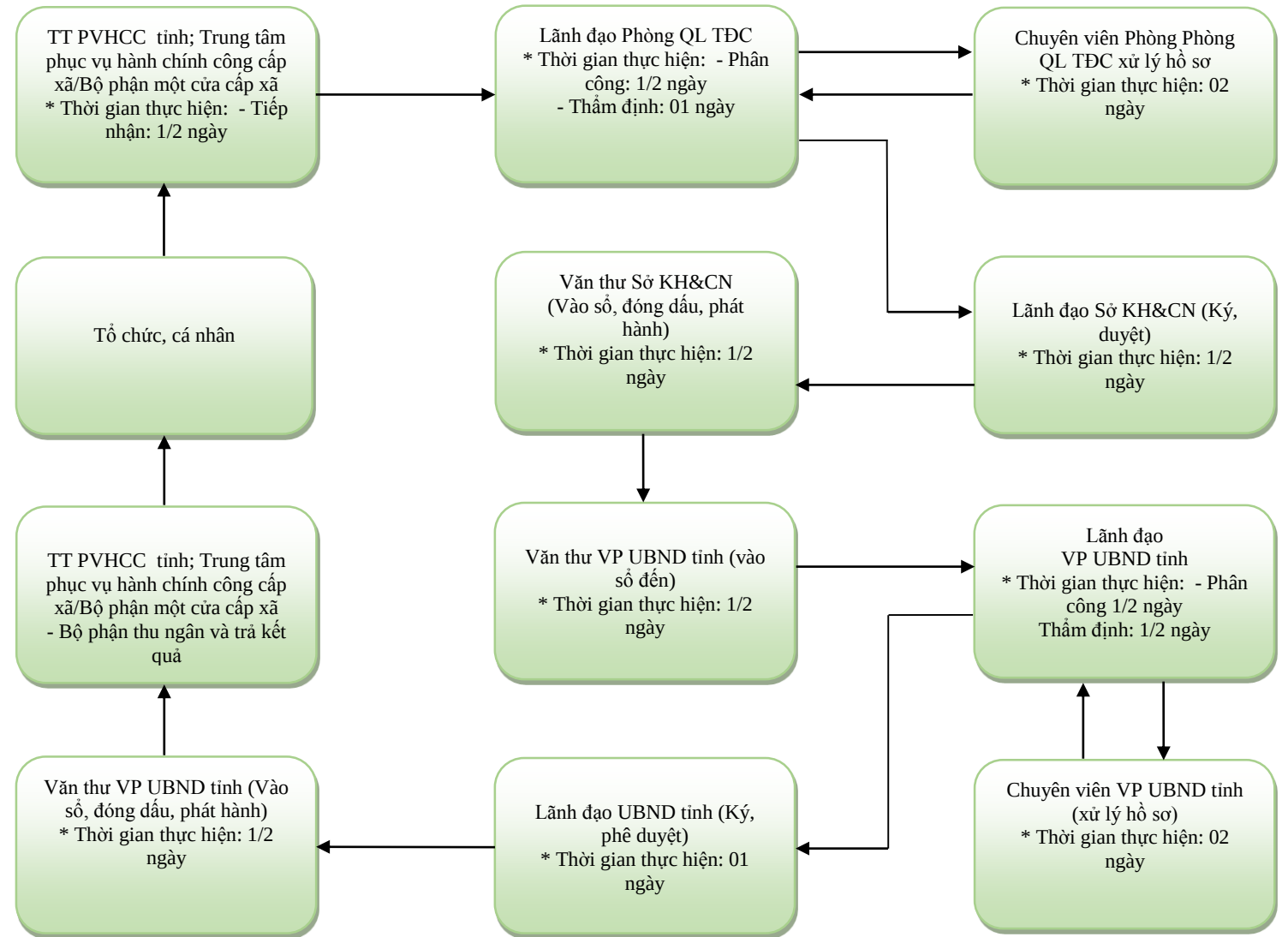
Mã TTHC:
3.000473.H35



22

Thủ tục cấp Giấy xác nhận đăng ký hoạt động xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hoá của tổ chức, cá nhân.
- Thời hạn giải quyết:
 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

Mã TTHC:
 3.000474.H35

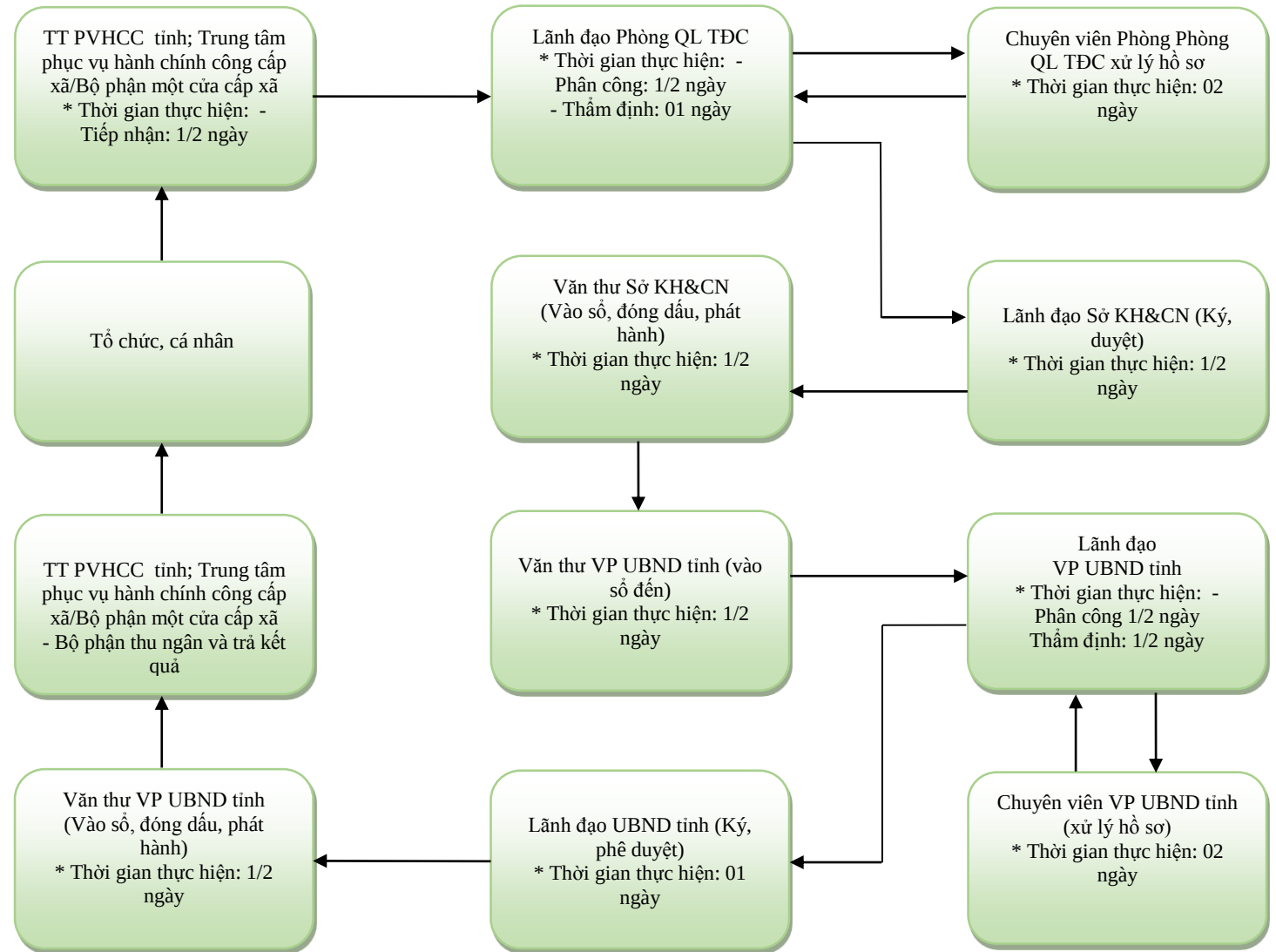


23

Thủ tục cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho tổ chức tư vấn.

- Thời hạn giải quyết:
10 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ; Trường hợp cần thiết phải đánh giá thực tế, trong thời hạn 20 ngày (Thời gian thực hiện của Chuyên viên Phòng QL TĐC là 12 ngày).

Mã TTHC:
3.000475.H35

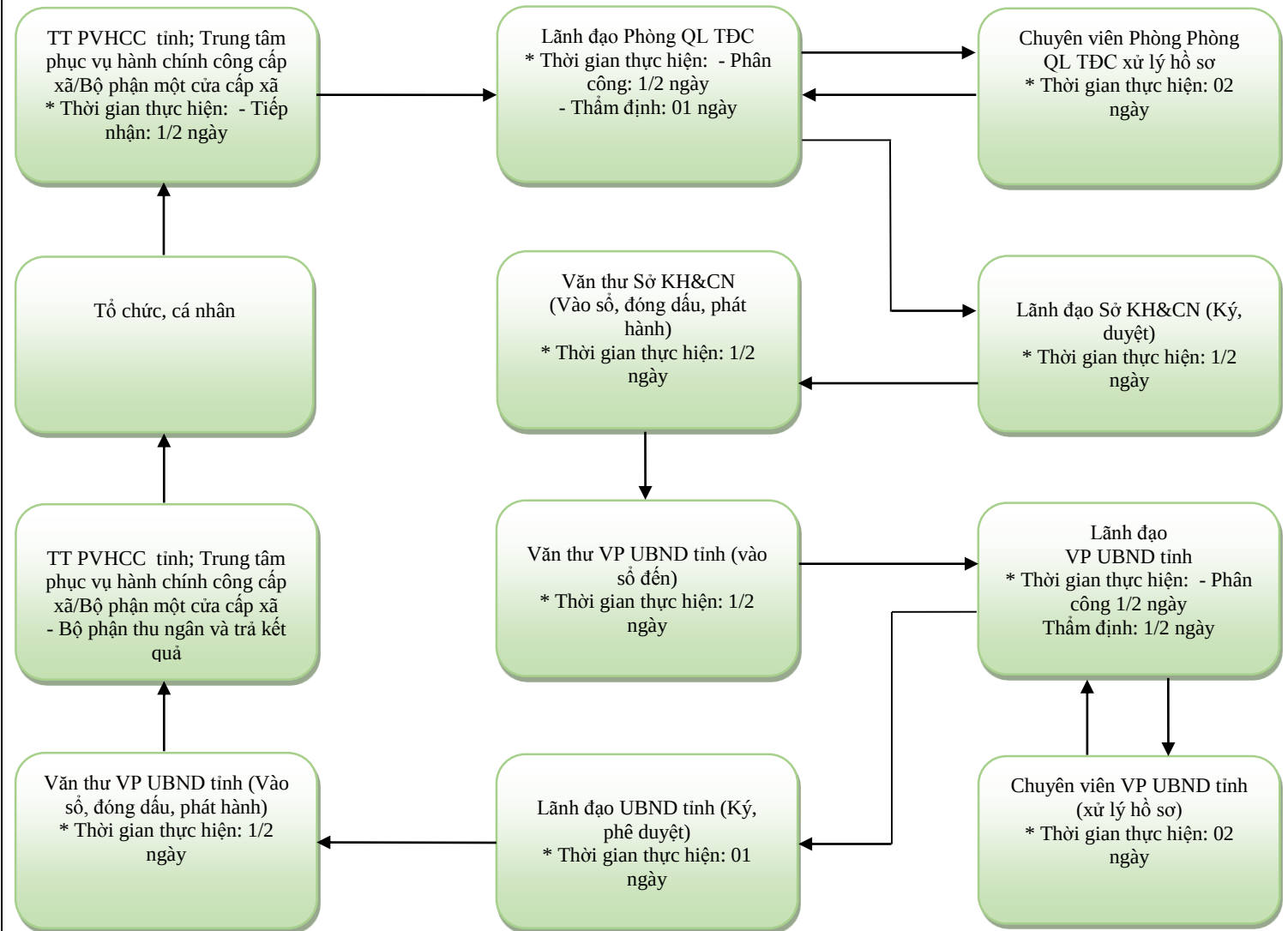


24

Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho tổ chức tư vấn.

- Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ; Trường hợp cần thiết phải đánh giá thực tế, trong thời hạn 20 ngày (Thời gian thực hiện của Chuyên viên Phòng QL TĐC là 12 ngày).

Mã TTHC:
3.000476.H35



Thủ tục cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho chuyên gia tư vấn độc lập.

- Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ; Trường hợp cần thiết phải đánh giá thực tế, trong thời hạn 20 ngày (Thời gian thực hiện của Chuyên viên Phòng QL TĐC là 12 ngày).

Mã TTHC:
3.000477.H35

```
graph TD; A[TT PVHCC tỉnh; Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã/Bộ phận một cửa cấp xã  
* Thời gian thực hiện: -  
Tiếp nhận: 1/2 ngày] --> B[Lãnh đạo Phòng QL TĐC  
* Thời gian thực hiện: -  
Phân công: 1/2 ngày  
- Thẩm định: 01 ngày]; B <--> C[Chuyên viên Phòng QL TĐC xử lý hồ sơ  
* Thời gian thực hiện: 02 ngày]; B --> D[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành)  
* Thời gian thực hiện: 1/2 ngày]; D --> E[Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ đến)  
* Thời gian thực hiện: 1/2 ngày]; E --> F[Lãnh đạo VP UBND tỉnh  
* Thời gian thực hiện: -  
Phân công 1/2 ngày  
Thẩm định: 1/2 ngày]; F --> G[Chuyên viên VP UBND tỉnh (xử lý hồ sơ)  
* Thời gian thực hiện: 02 ngày]; G --> F; F --> H[Lãnh đạo UBND tỉnh (Ký, phê duyệt)  
* Thời gian thực hiện: 01 ngày]; H --> I[Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành)  
* Thời gian thực hiện: 1/2 ngày]; I --> J[TT PVHCC tỉnh; Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã/Bộ phận thu ngân và trả kết quả]; J --> K[Tổ chức, cá nhân]
```

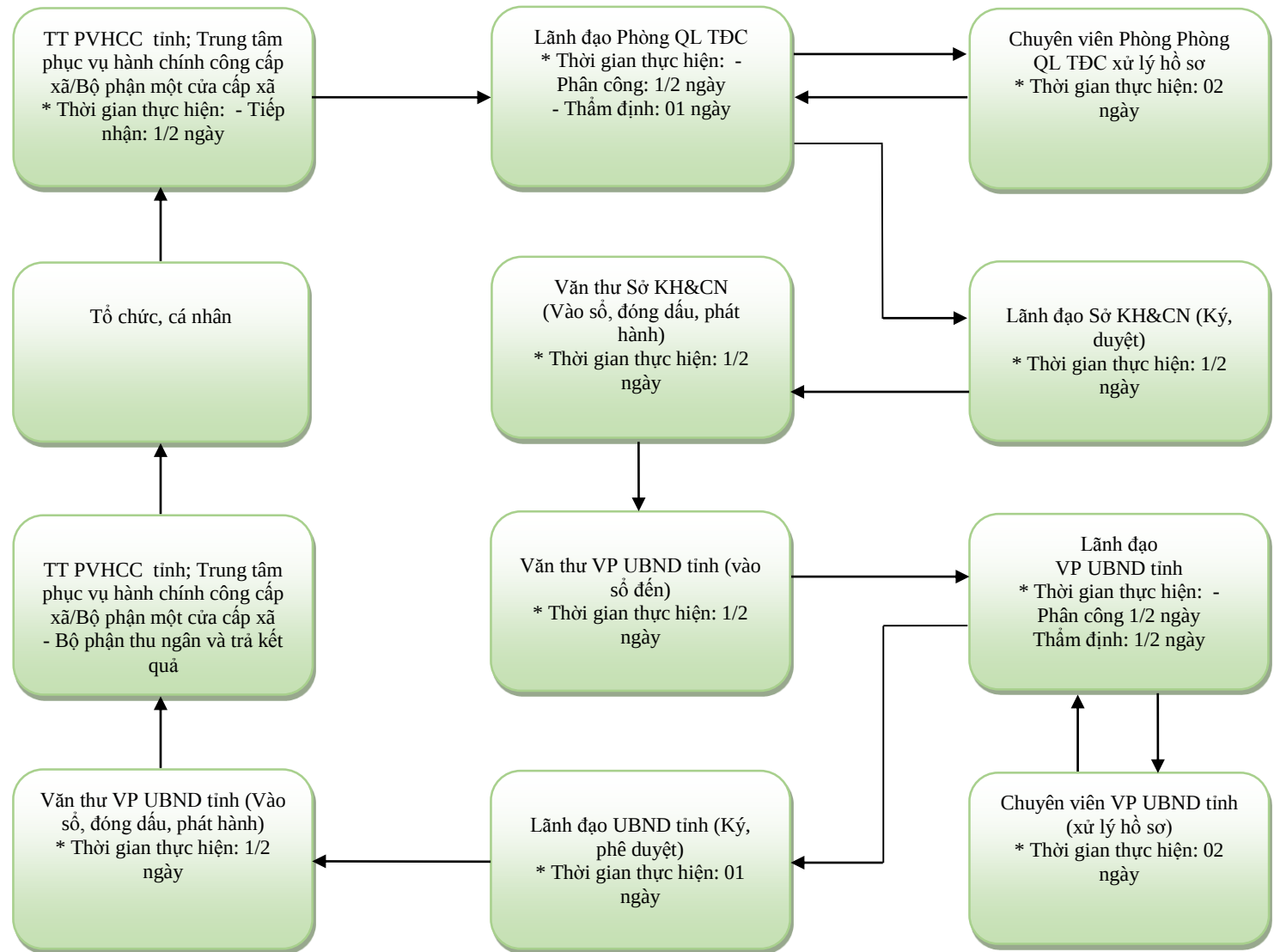
The flowchart illustrates the process for issuing a certificate of qualification for independent consultants. It begins with the receipt of the application by the Provincial People's Service Center (TT PVHCC) or the one-stop service window at the district level. The process then moves to the Provincial Quality Management Department (Phòng QL TĐC), where it is assigned to a specialist for processing. The specialist consults with the department leader and then issues a letter to the Provincial Department of Science and Technology (Sở KH&CN). This letter is then forwarded to the Provincial People's Committee (VP UBND tỉnh) for approval. After approval, the Provincial People's Committee issues another letter back to the Provincial Department of Science and Technology, which then forwards it to the Provincial People's Committee for signing and stamping. Finally, the Provincial People's Service Center receives the completed document and issues the certificate to the applicant.

26

Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho chuyên gia tư vấn độc lập.

- Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ; Trường hợp cần thiết phải đánh giá thực tế, trong thời hạn 20 ngày (Thời gian thực hiện của Chuyên viên Phòng QL TĐC là 12 ngày).

Mã TTHC:
3.000478.H35

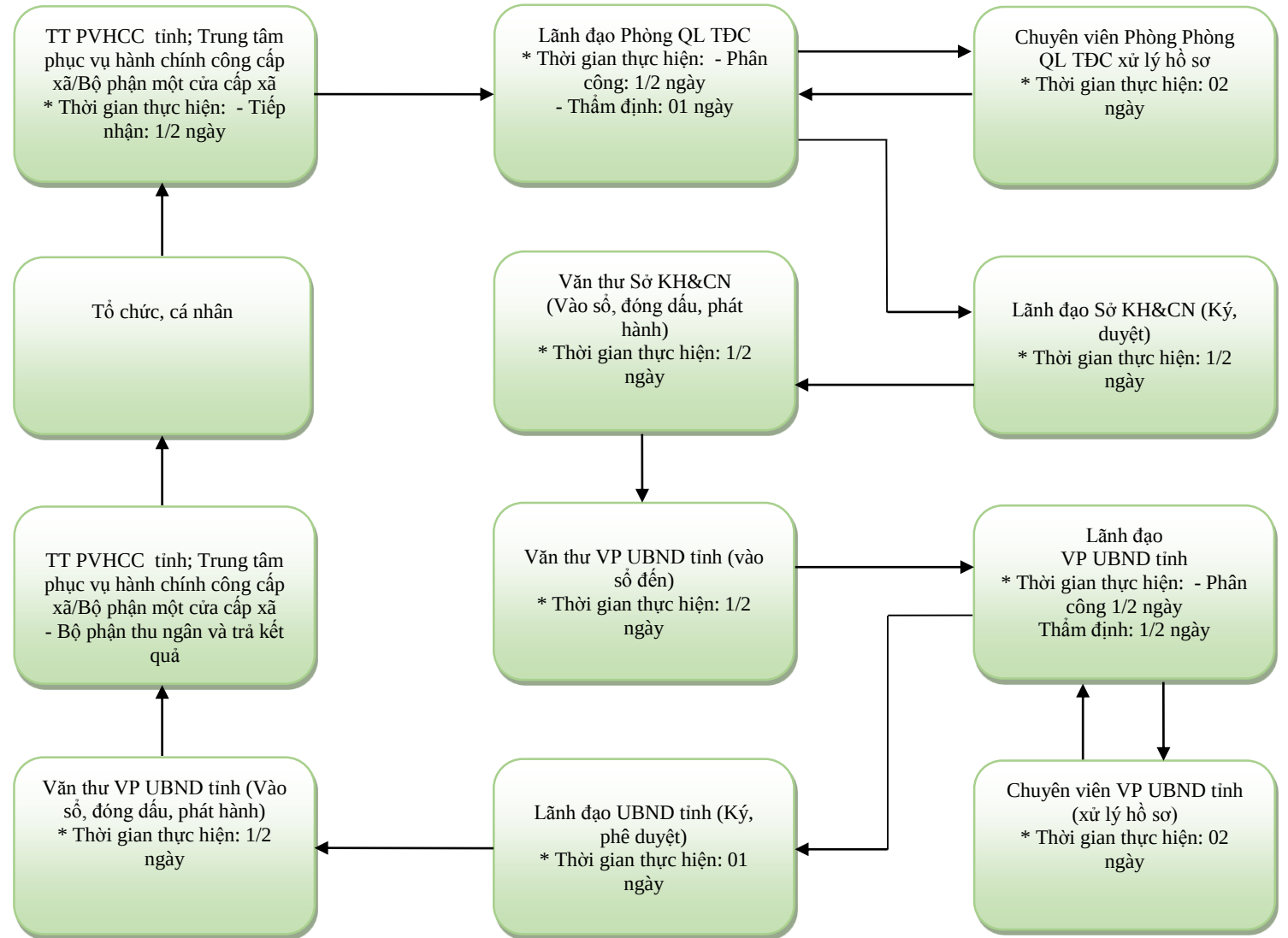


27

Thủ tục cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho tổ chức chứng nhận.

- Thời hạn giải quyết:
10 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ; Trường hợp cần thiết phải đánh giá thực tế, trong thời hạn 20 ngày (Thời gian thực hiện của Chuyên viên Phòng QL TĐC là 12 ngày).

Mã TTHC:
3.000479.H35

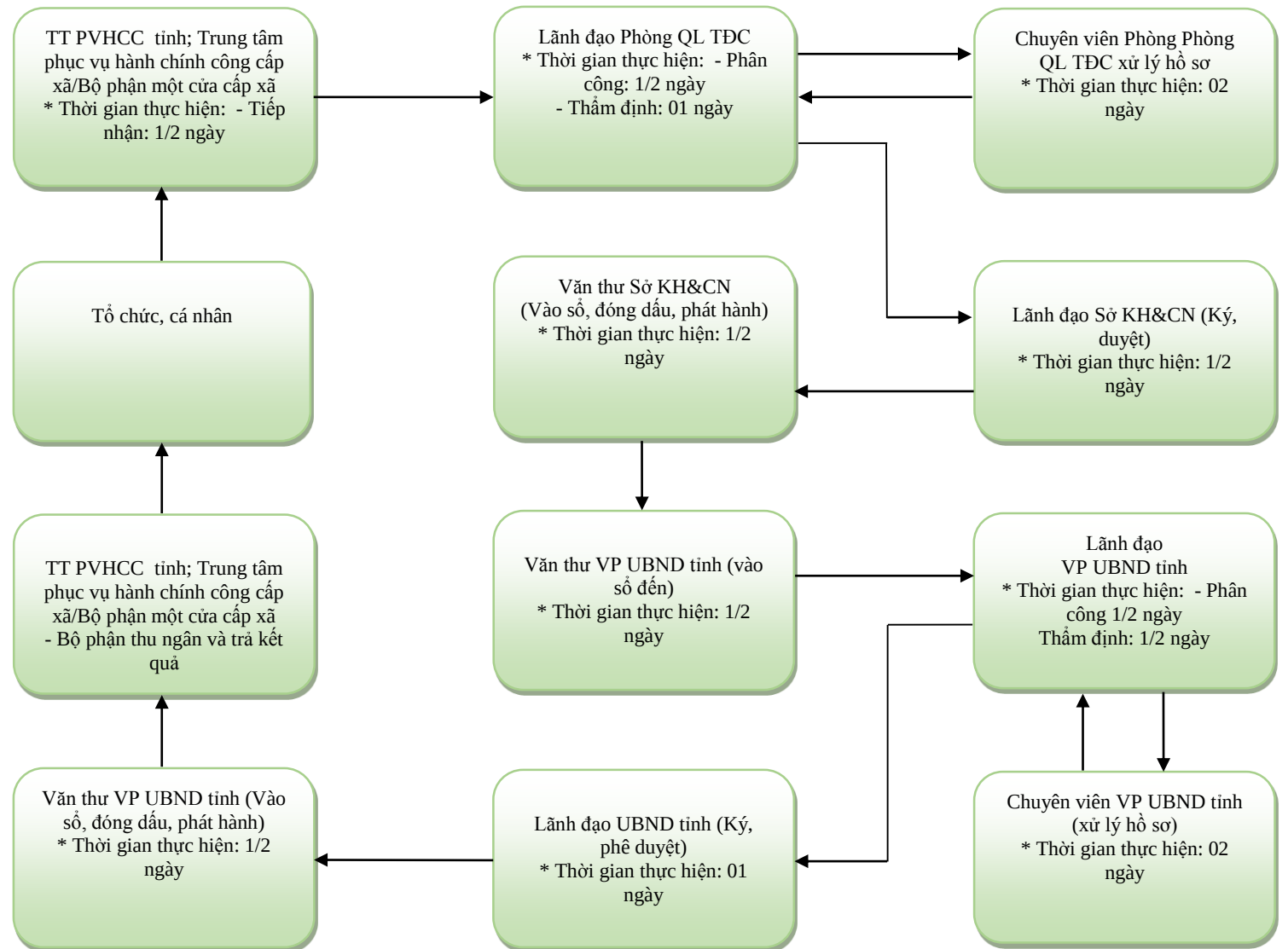


28

Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho tổ chức chứng nhận.

- Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ; Trường hợp cần thiết phải đánh giá thực tế, trong thời hạn 20 ngày (Thời gian thực hiện của Chuyên viên Phòng QL TĐC là 12 ngày).

Mã TTHC:
3.000480.H35

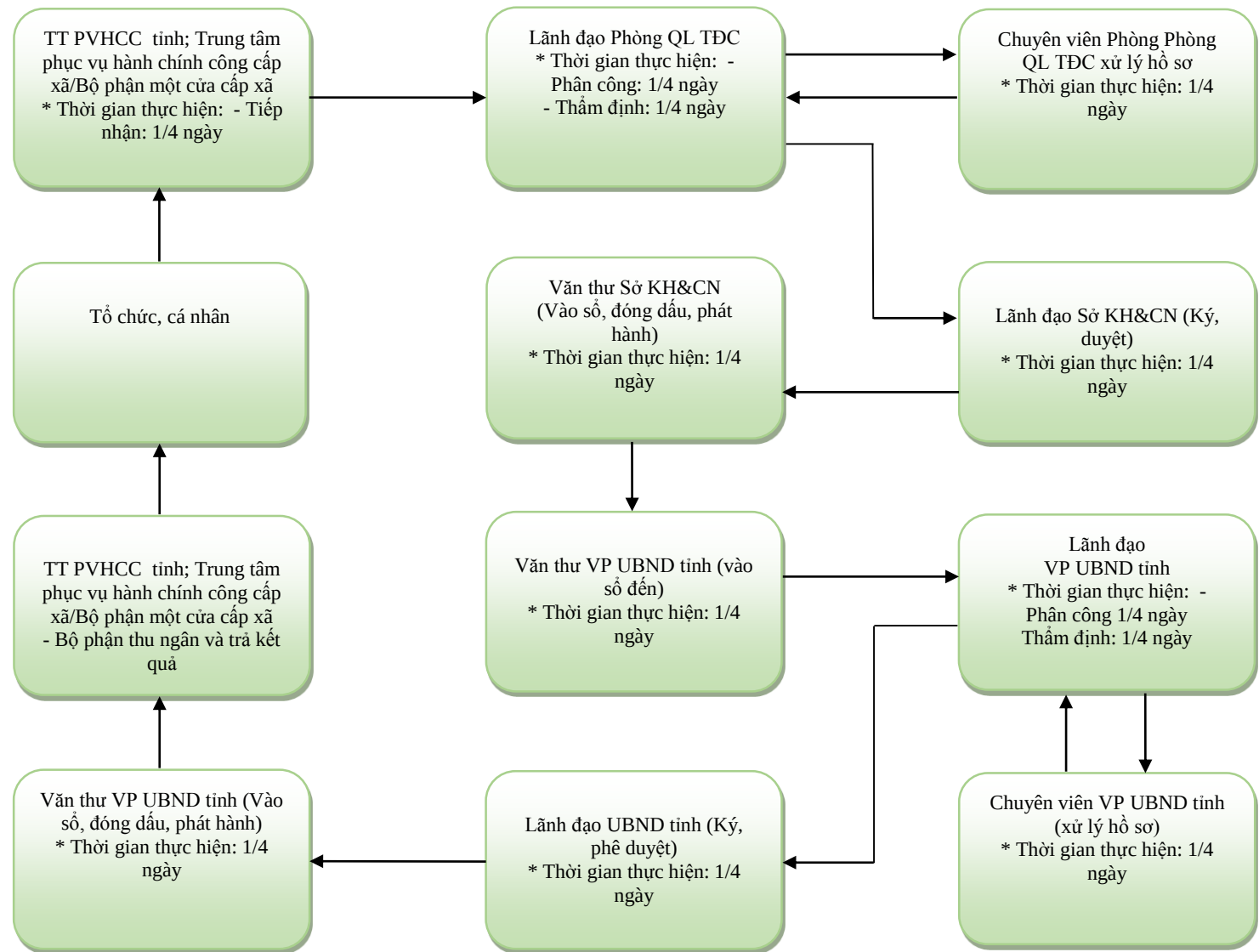


29

Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho tổ chức tư vấn, chuyên gia tư vấn độc lập, tổ chức chứng nhận và thẻ cho chuyên gia trong trường hợp bị mất, hỏng hoặc thay đổi tên, địa chỉ liên lạc.

- Thời hạn giải quyết:
03 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

Mã TTHC:
3.000485.H35

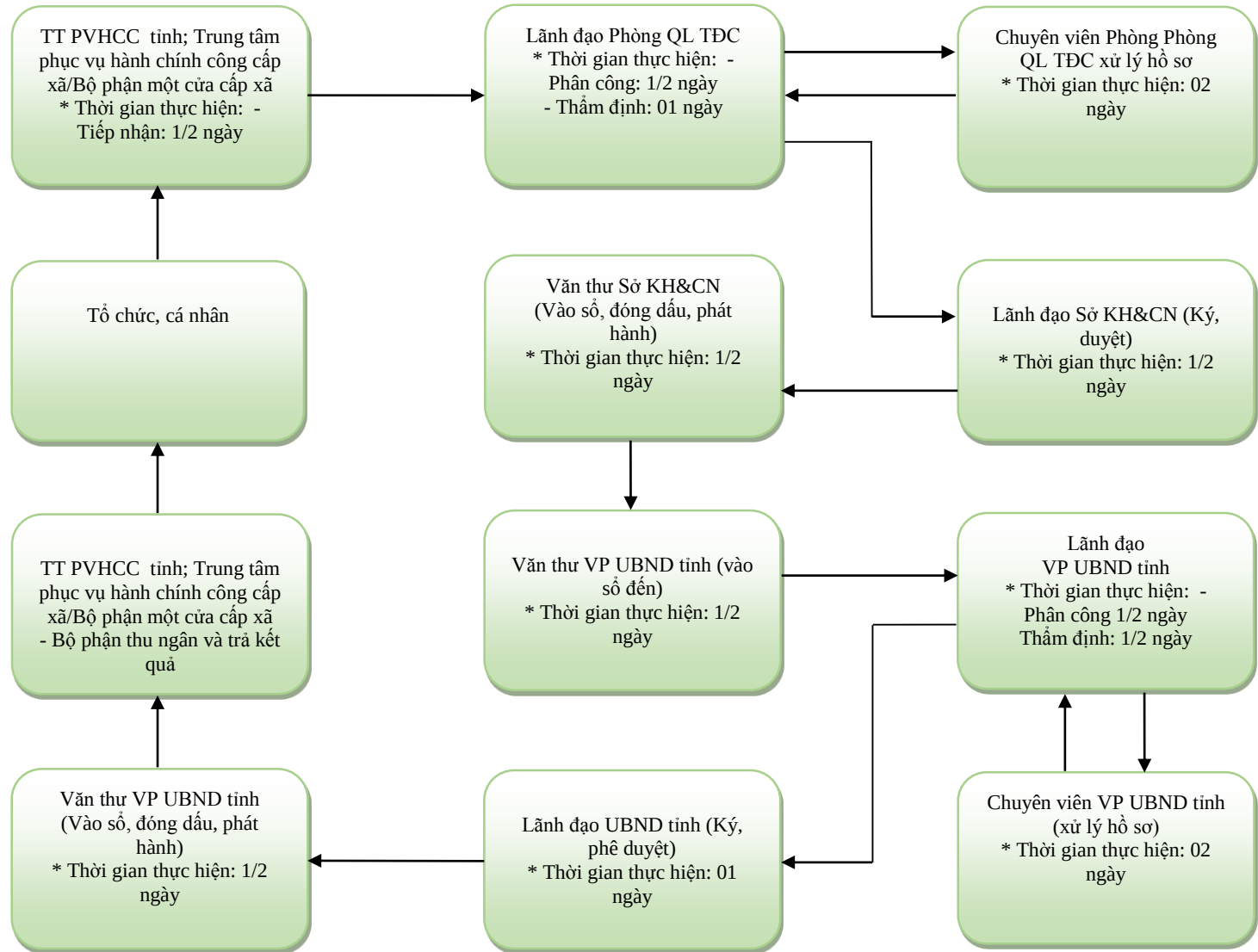


30

Thủ tục cấp bổ sung thẻ chuyên gia tư vấn, thẻ chuyên gia đánh giá cho tổ chức tư vấn, tổ chức chứng nhận.

- **Thời hạn giải quyết:**
10 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

Mã TTHC:
3.000482.H35

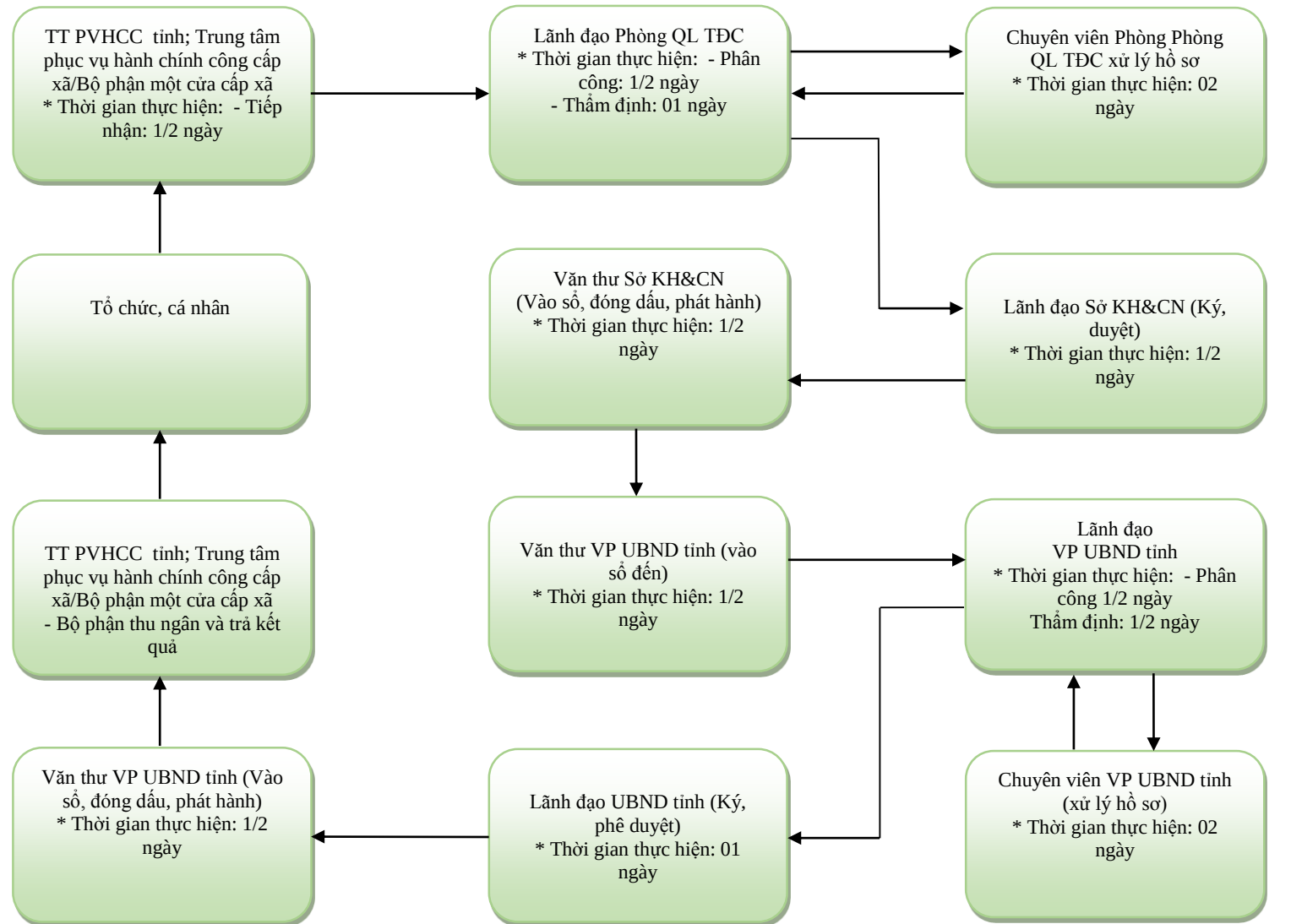


31

Thủ tục cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện đào tạo về tư vấn, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 cho chuyên gia tư vấn, đánh giá thực hiện tư vấn, đánh giá tại cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước.

- Thời hạn giải quyết:
10 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ; Trường hợp cần thiết phải đánh giá thực tế, trong thời hạn 20 ngày (Thời gian thực hiện của Chuyên viên Phòng QL TĐC là 12 ngày).

Mã TTHC:
3.000483.H35

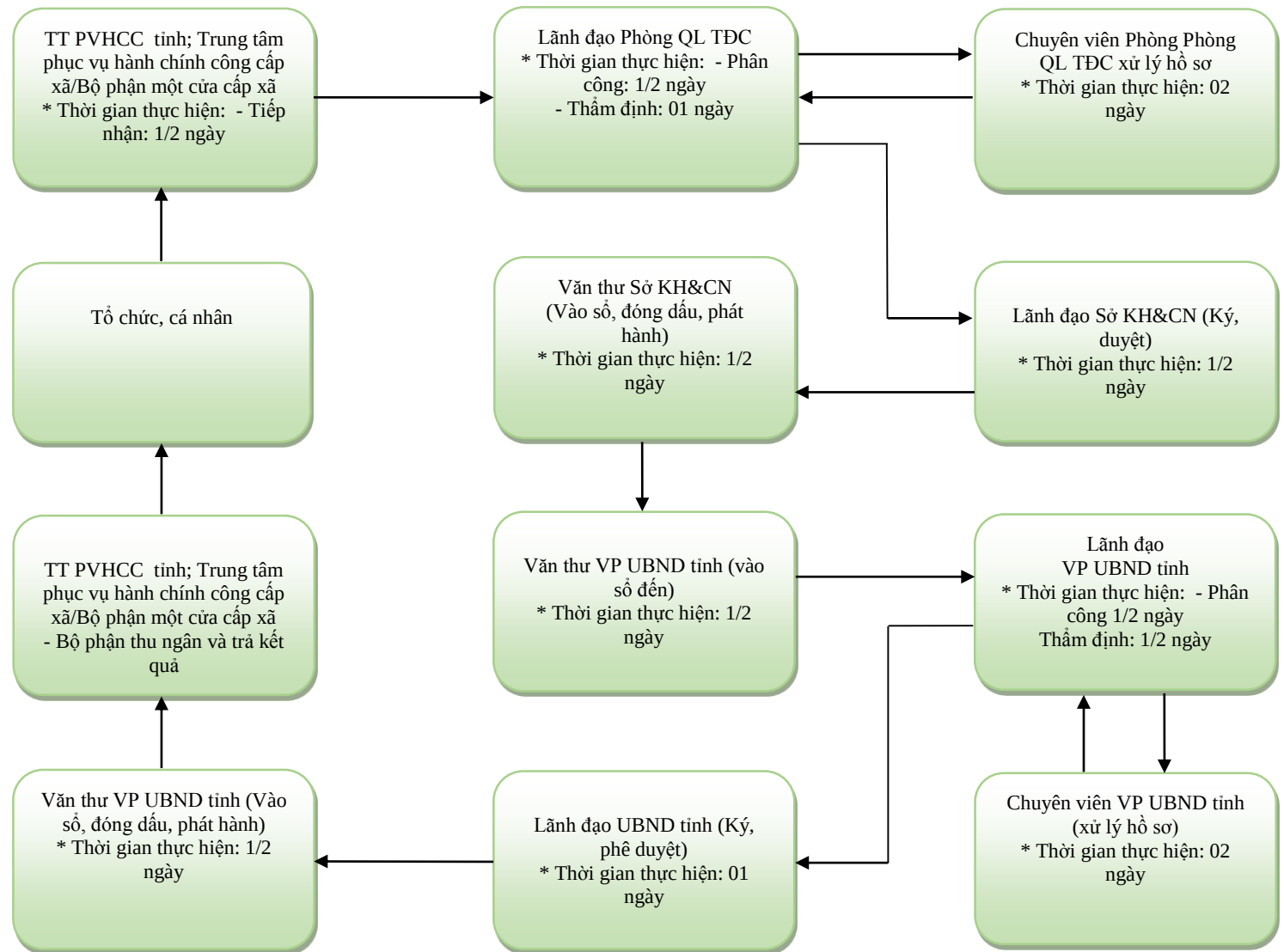


32

Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện đào tạo về tư vấn, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 cho chuyên gia tư vấn, đánh giá thực hiện tư vấn, đánh giá tại cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước.

- Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ; Trường hợp cần thiết phải đánh giá thực tế, trong thời hạn 20 ngày (Thời gian thực hiện của Chuyên viên Phòng QL TĐC là 12 ngày).

Mã TTHC:
3.000484.H35

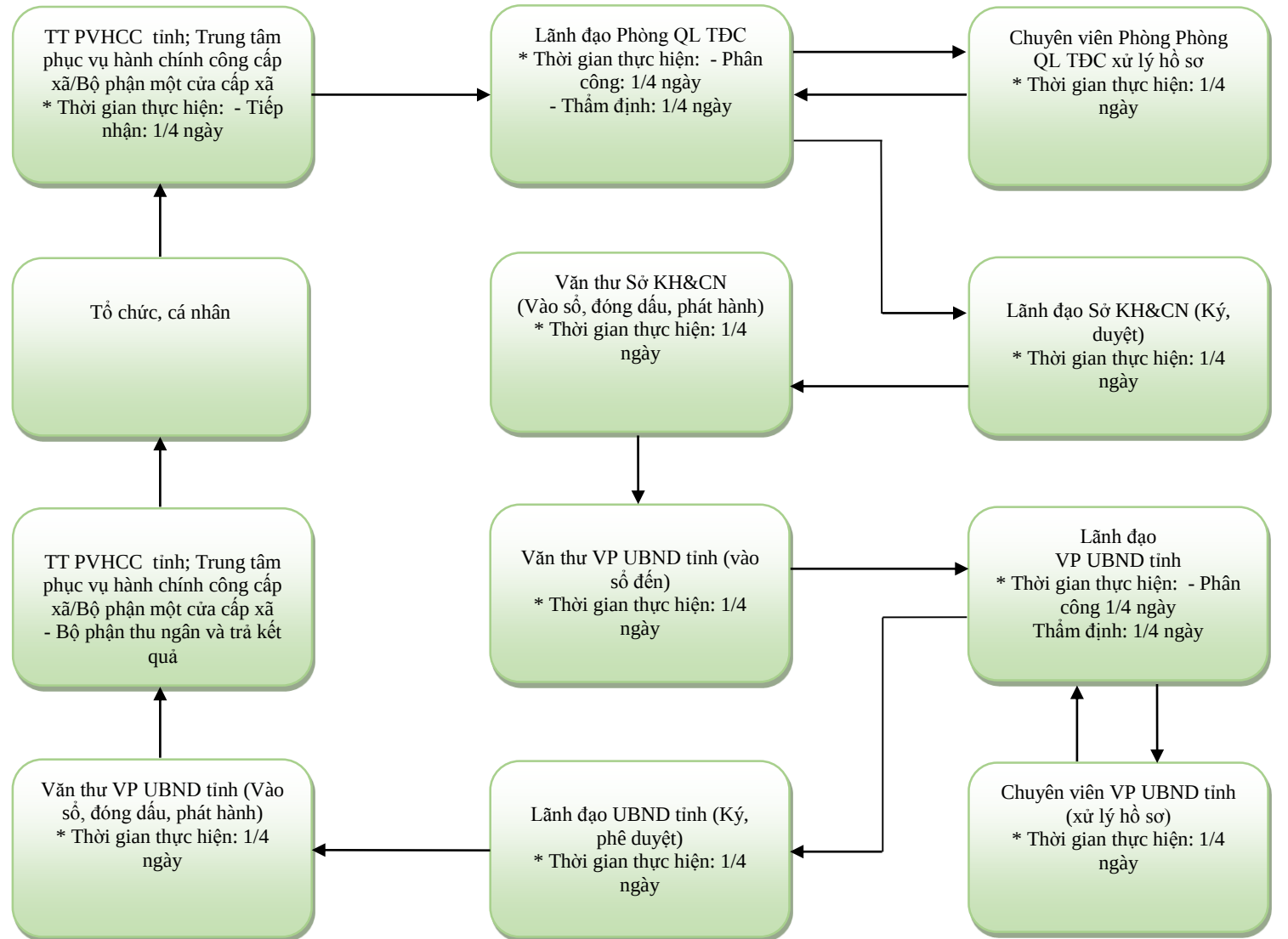


33

Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện đào tạo về tư vấn, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 cho chuyên gia tư vấn, đánh giá thực hiện tư vấn, đánh giá tại cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước trong trường hợp bị mất, hỏng hoặc thay đổi tên, địa chỉ liên lạc.

- Thời hạn giải quyết:
03 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

Mã TTHC:
3.000481.H35

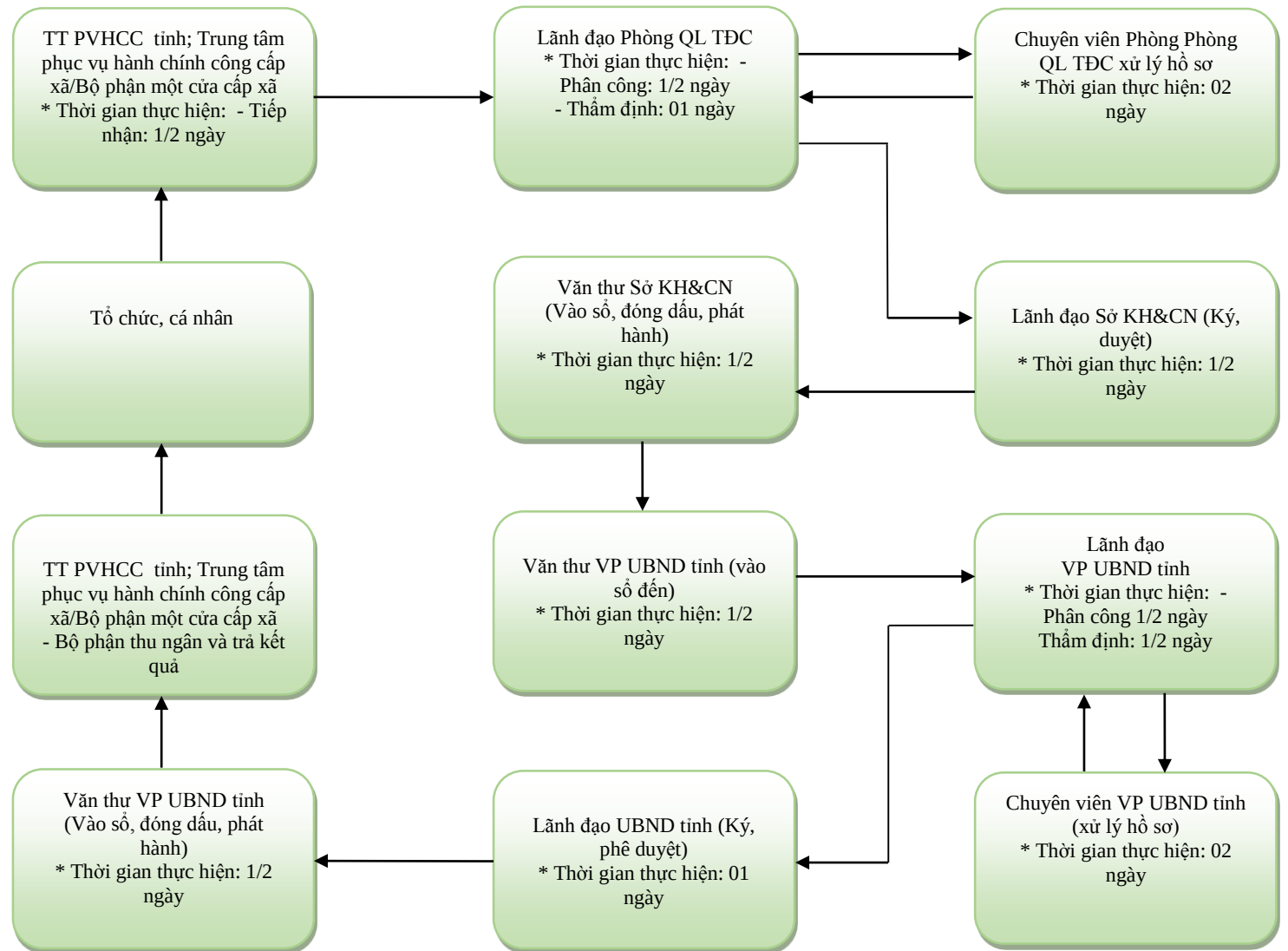


34

Thủ tục cấp Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố đủ năng lực thực hiện hoạt động đào tạo.

- **Thời hạn giải quyết:** 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

Mã TTHC:
3.000486.H35

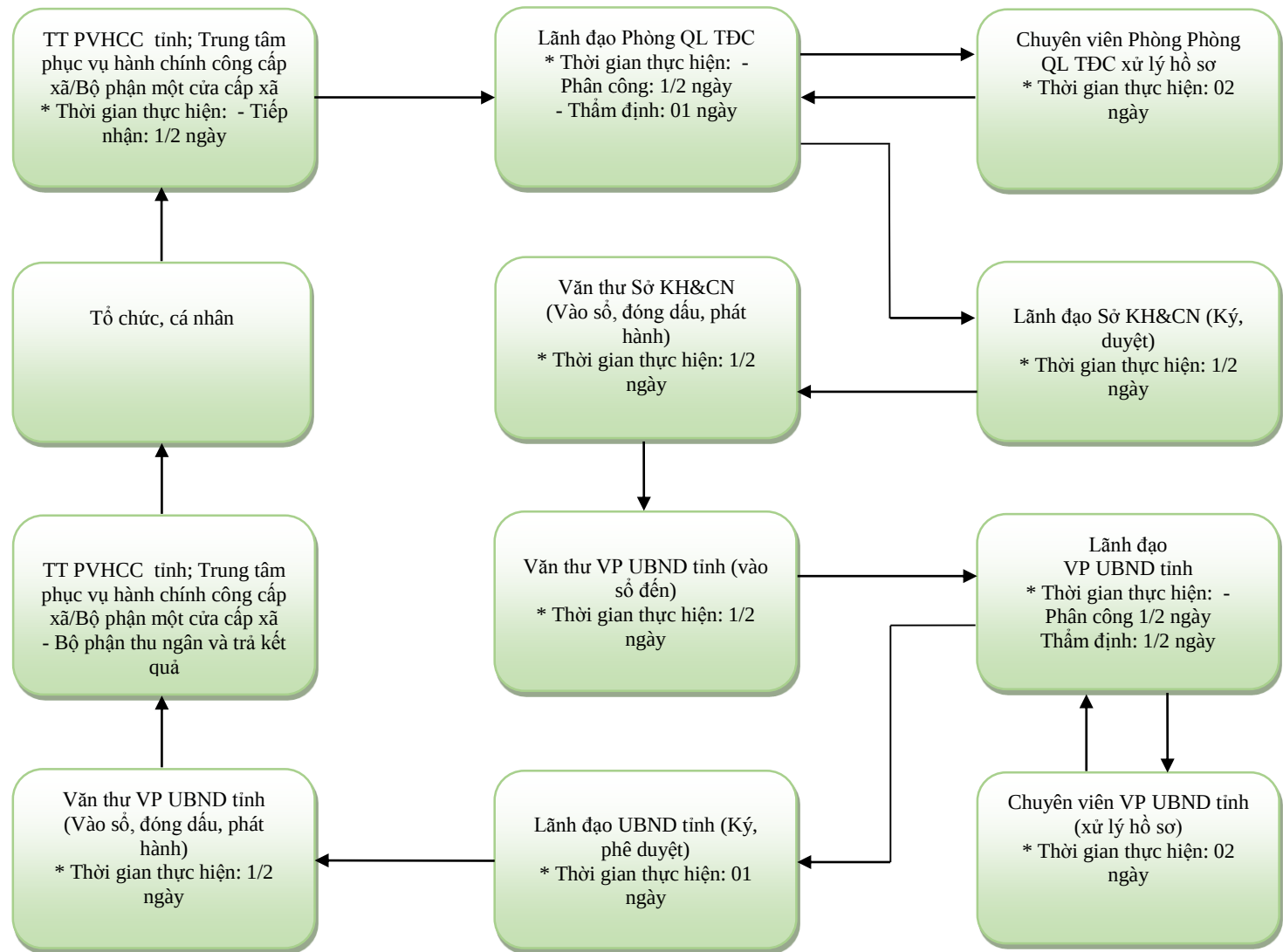


35

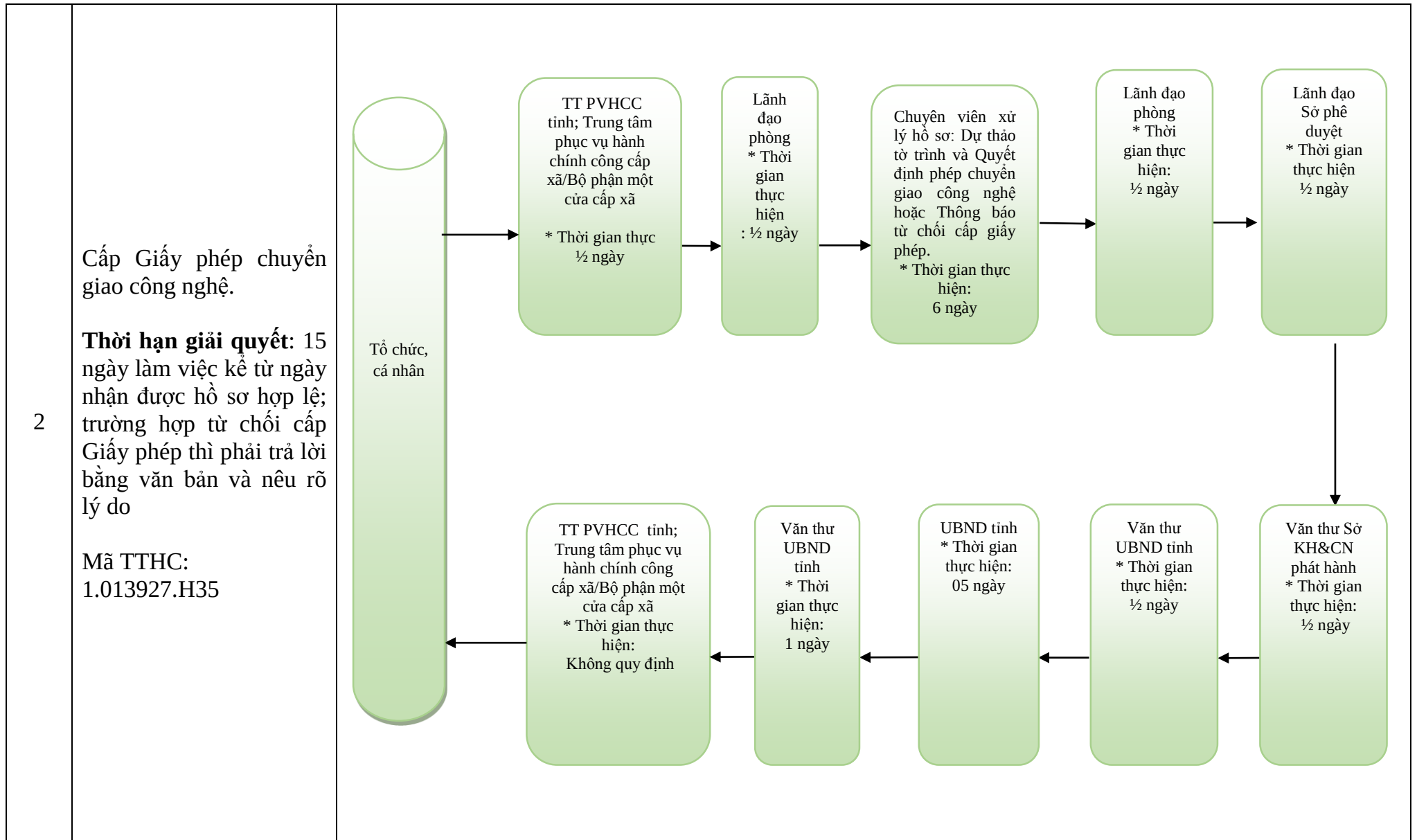
Thủ tục cấp Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố bổ sung, điều chỉnh phạm vi đào tạo.

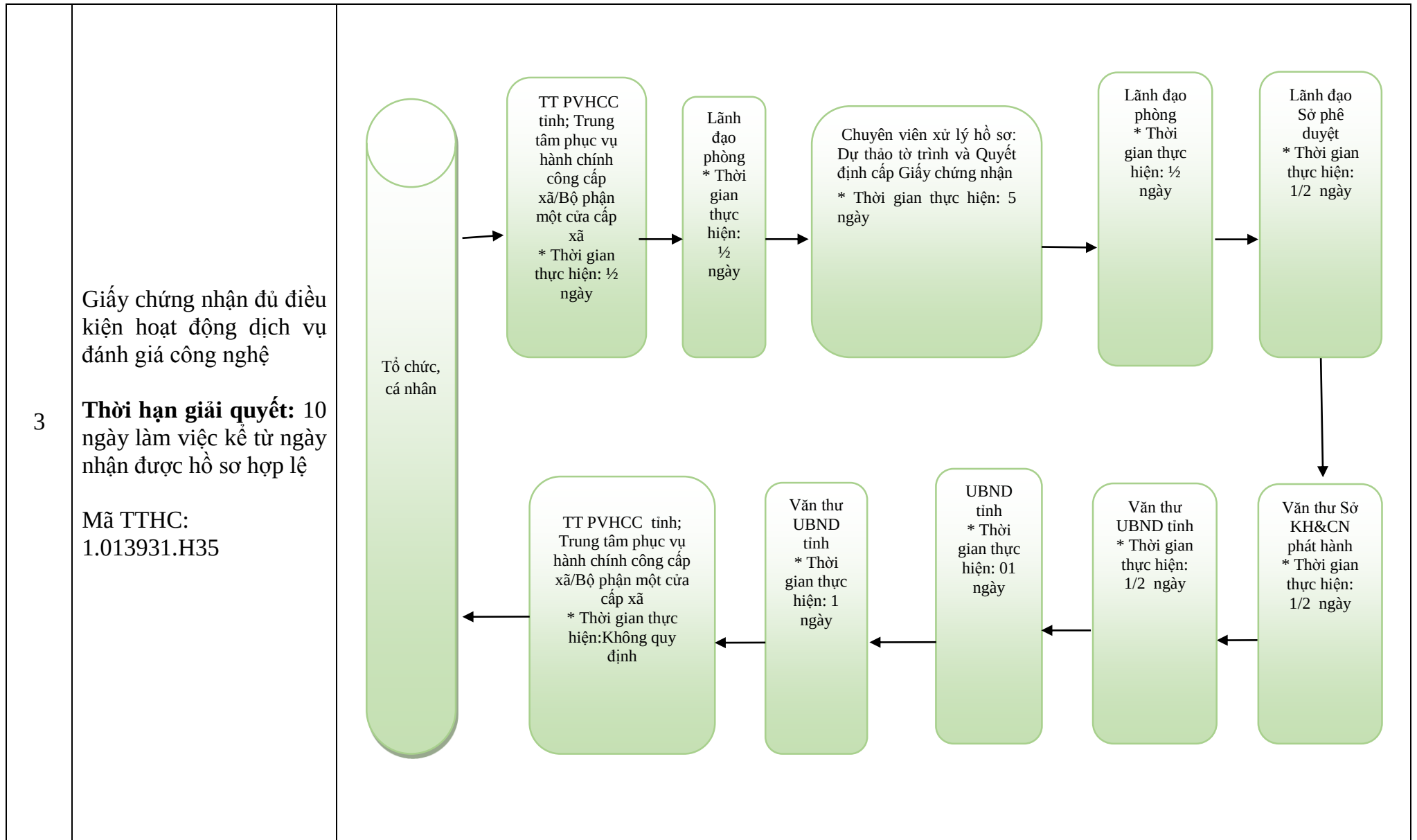
- **Thời hạn giải quyết:** 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

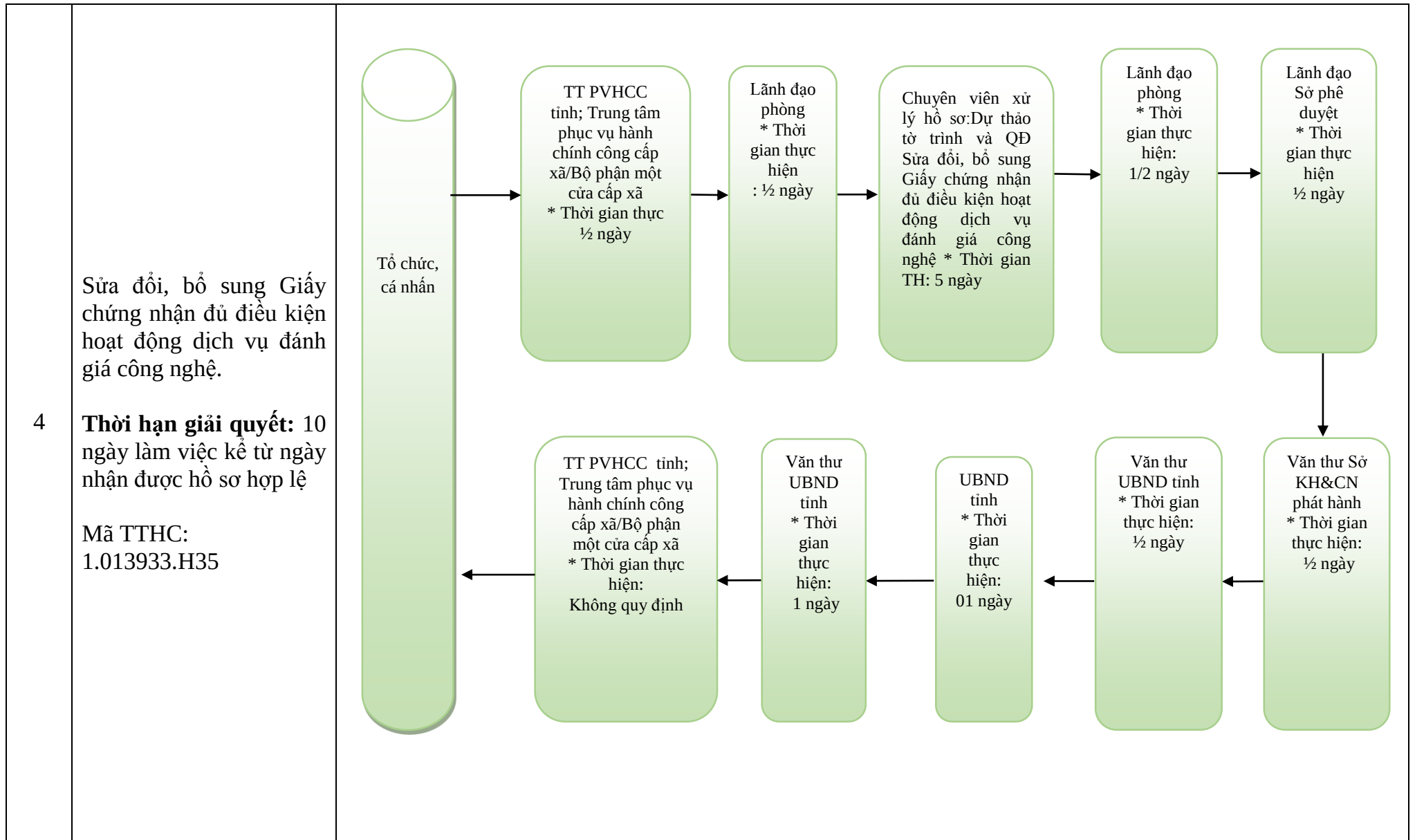
Mã TTHC:
3.000487.H35

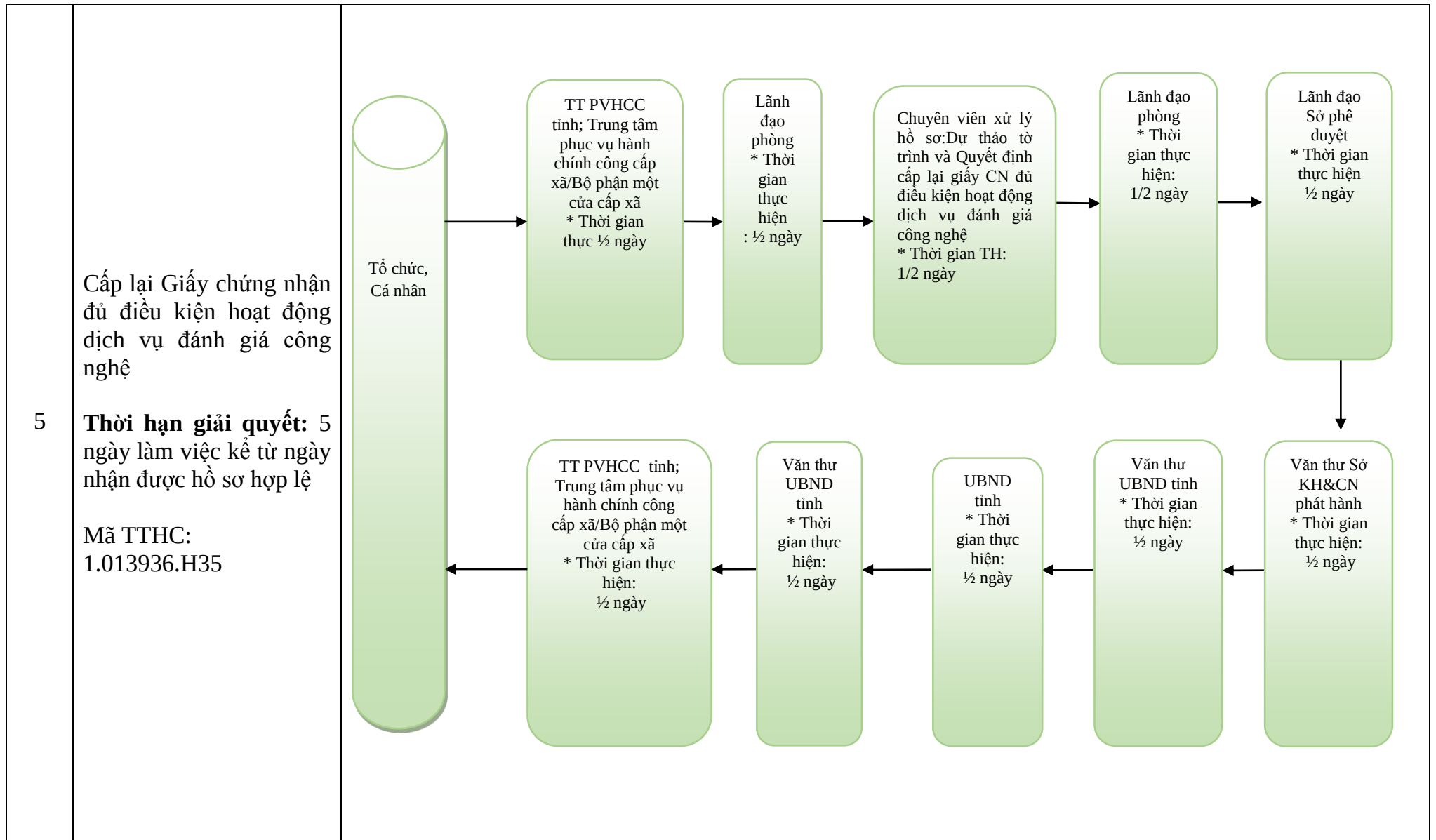


III V	LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ (20TTHC)	
1	Thủ tục Chấp thuận chuyển giao công nghệ Thời hạn giải quyết: 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ Mã TTHC: 1.013918.H35	Tổ chức, Cá nhân TT PVHCC tỉnh; Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã/Bộ phận một cửa cấp xã * Thời gian thực hiện: ½ ngày Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: ½ ngày Chuyên viên xử lý hồ sơ: Dự thảo tờ trình và Quyết định chấp thuận chứng chỉ hành nghề * Thời gian thực hiện: 21 ngày Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: ½ ngày Lãnh đạo Sở phê duyệt * Thời gian thực hiện: ½ ngày Văn thư Sở KH&CN phát hành * Thời gian thực hiện: ½ ngày Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 05 ngày Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1 ngày TT PVHCC tỉnh; Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã/Bộ phận một cửa cấp xã * Thời gian thực hiện: Không quy định





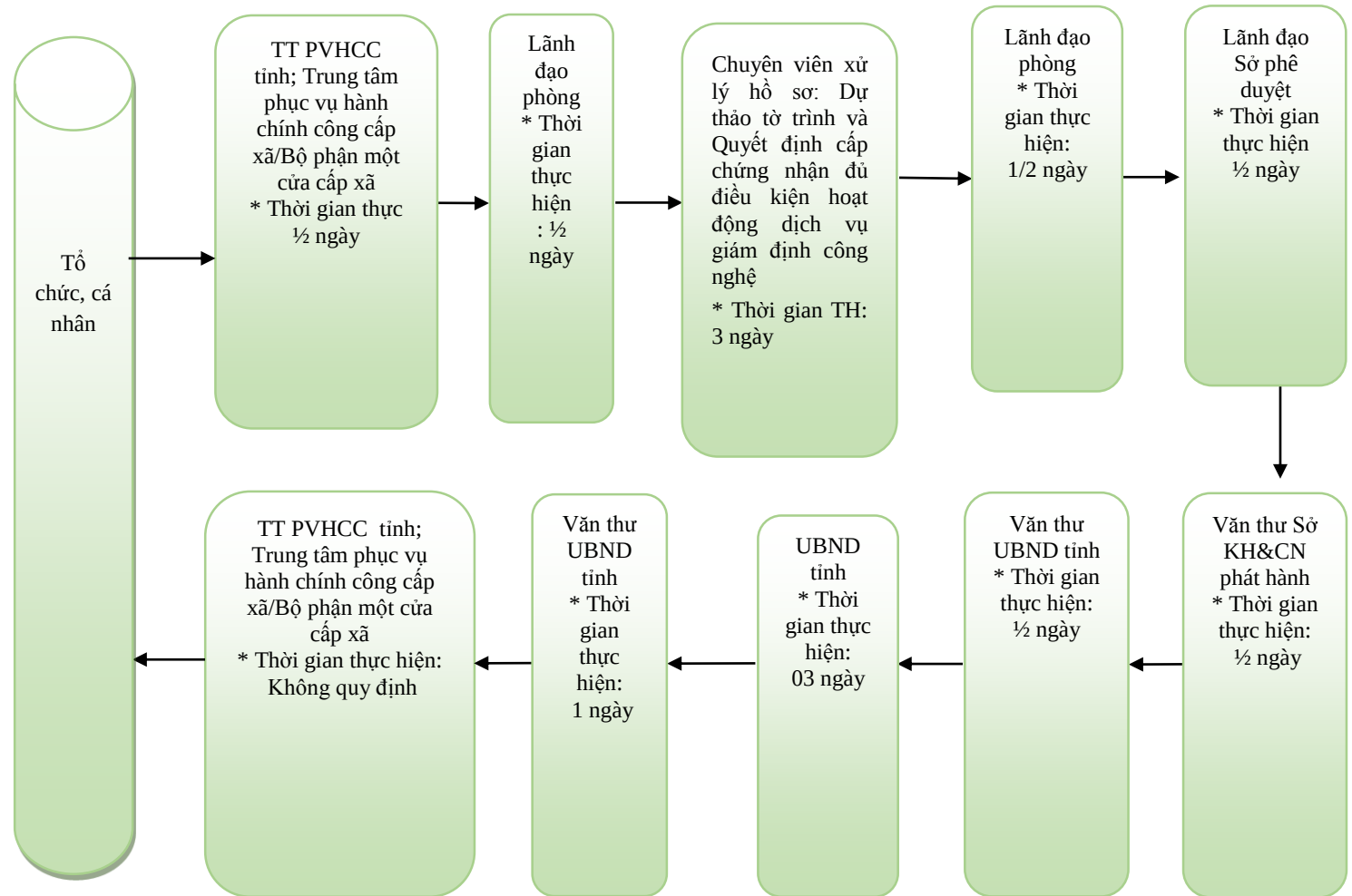


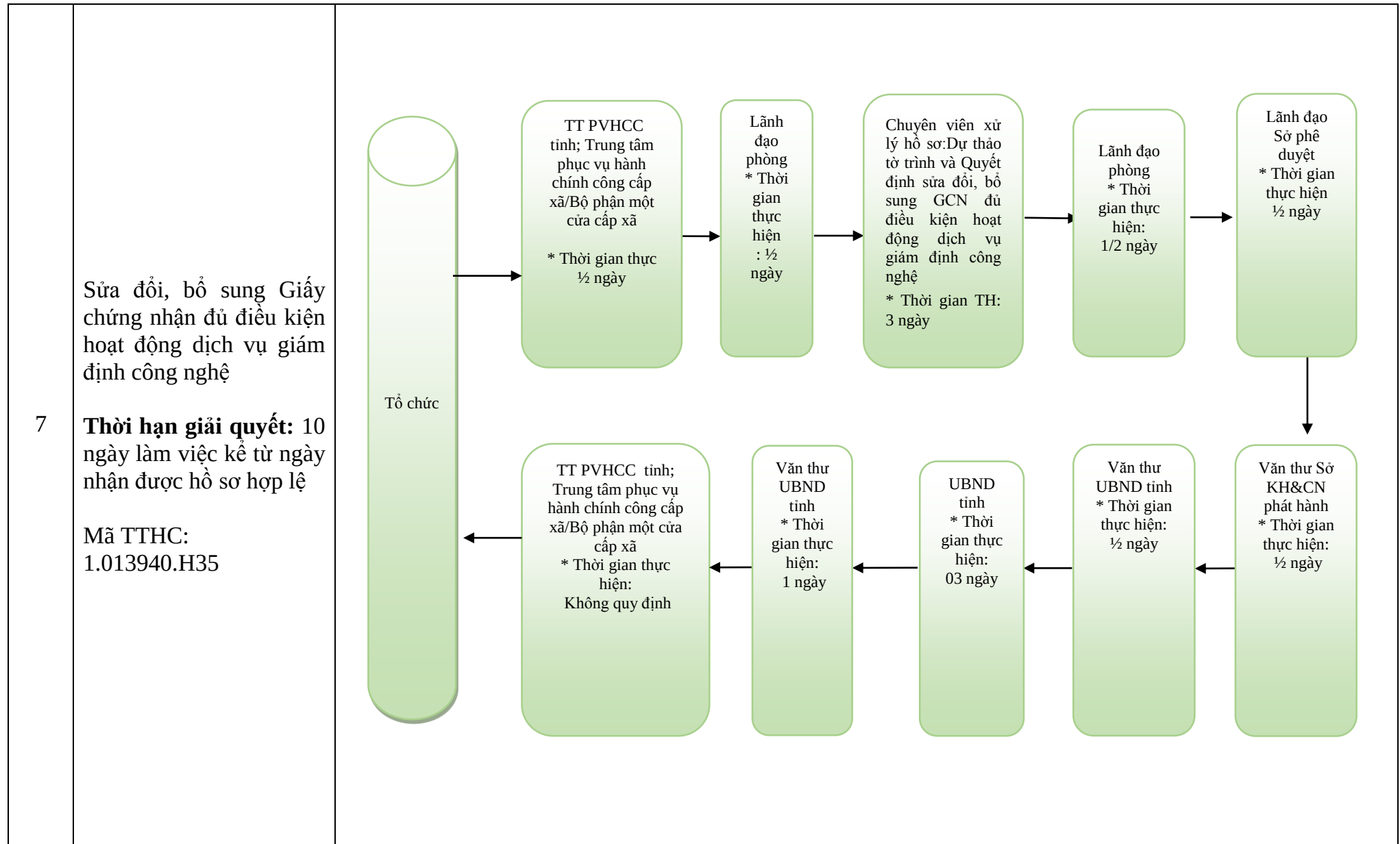


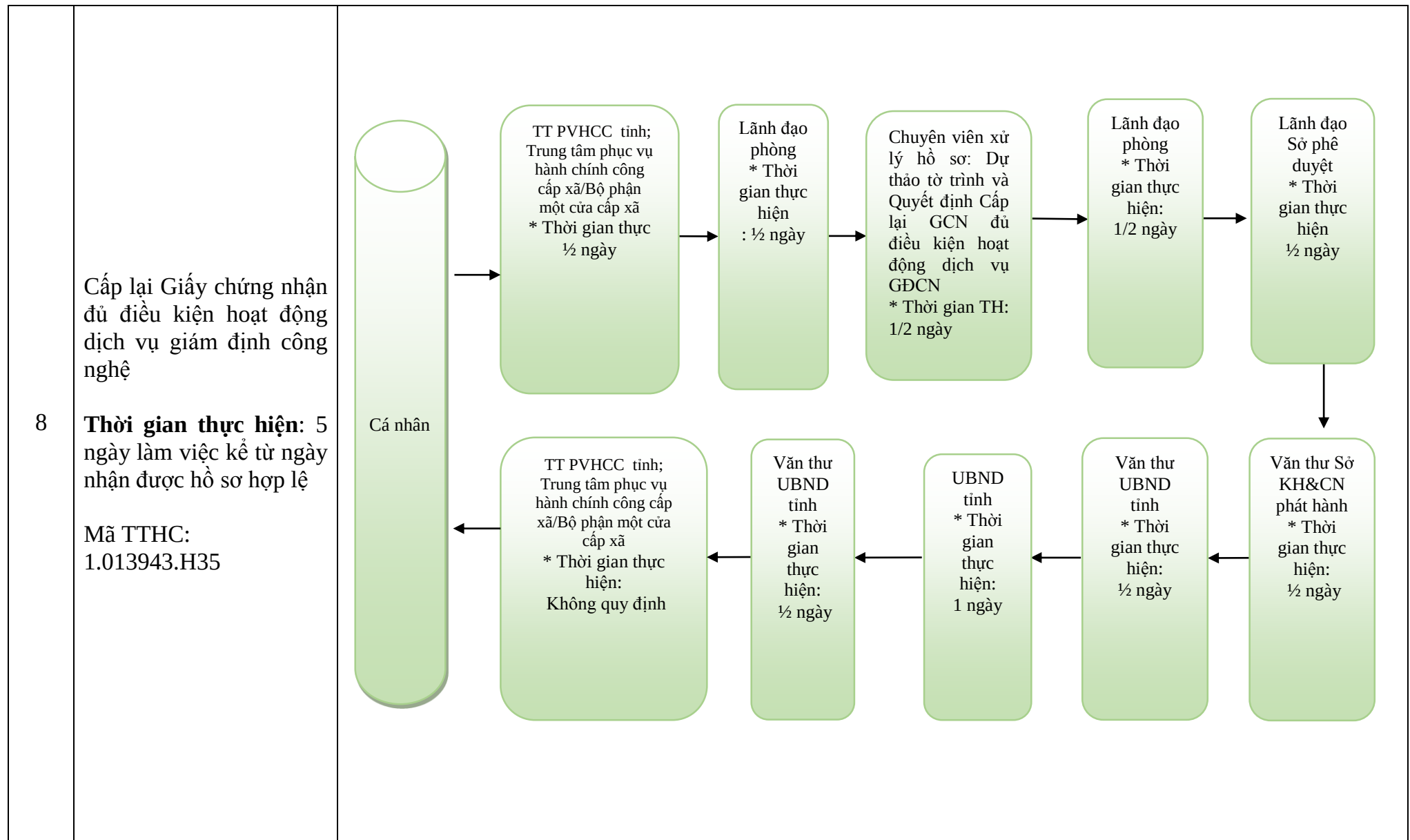
6

Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ giám định công nghệ
Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

Mã TTHC:
1.013939.H35





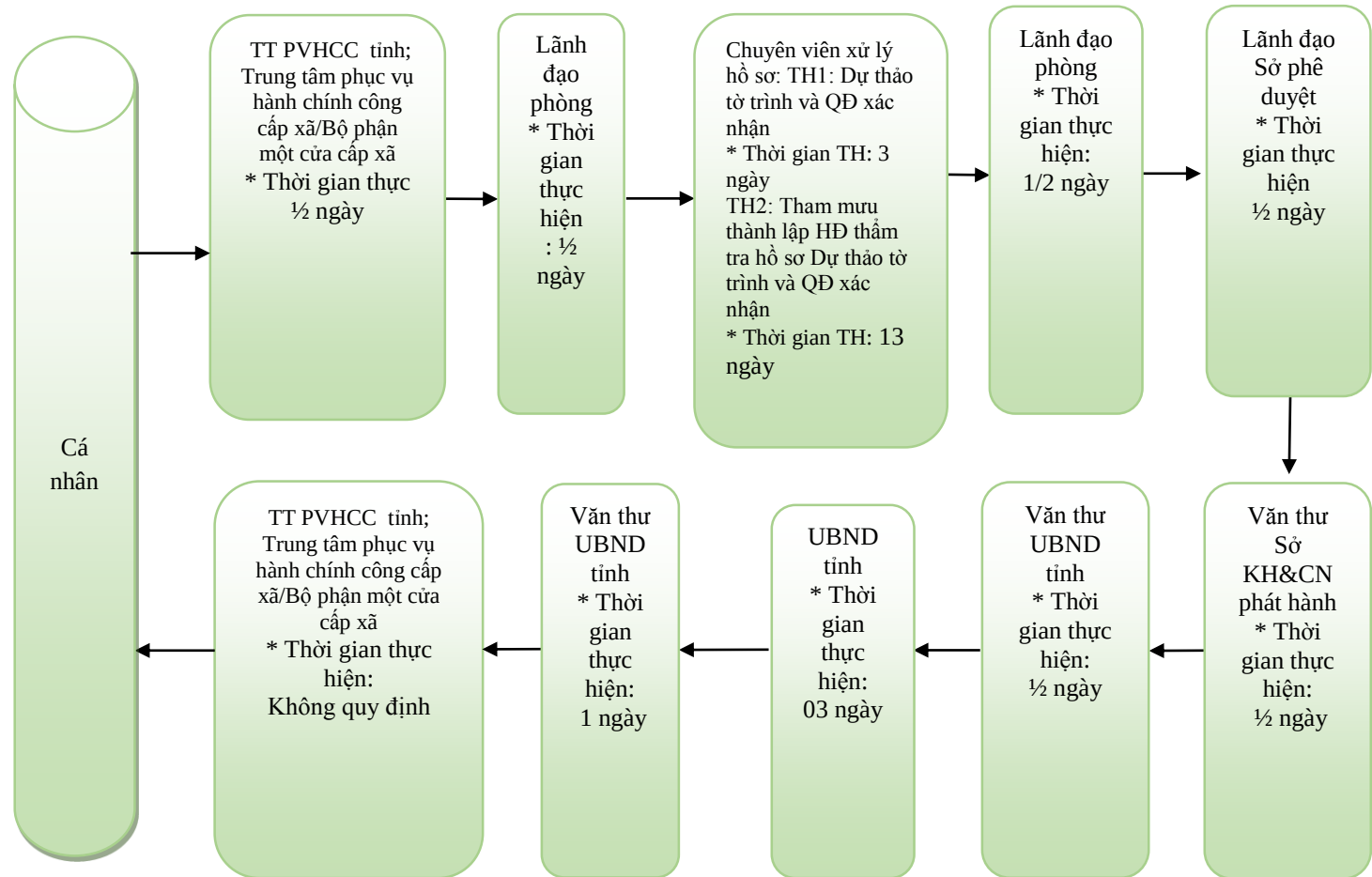


9

Xác nhận phương tiện vận tải chuyên dùng trong dây chuyền công nghệ sử dụng trực tiếp cho hoạt động sản xuất của dự án đầu tư

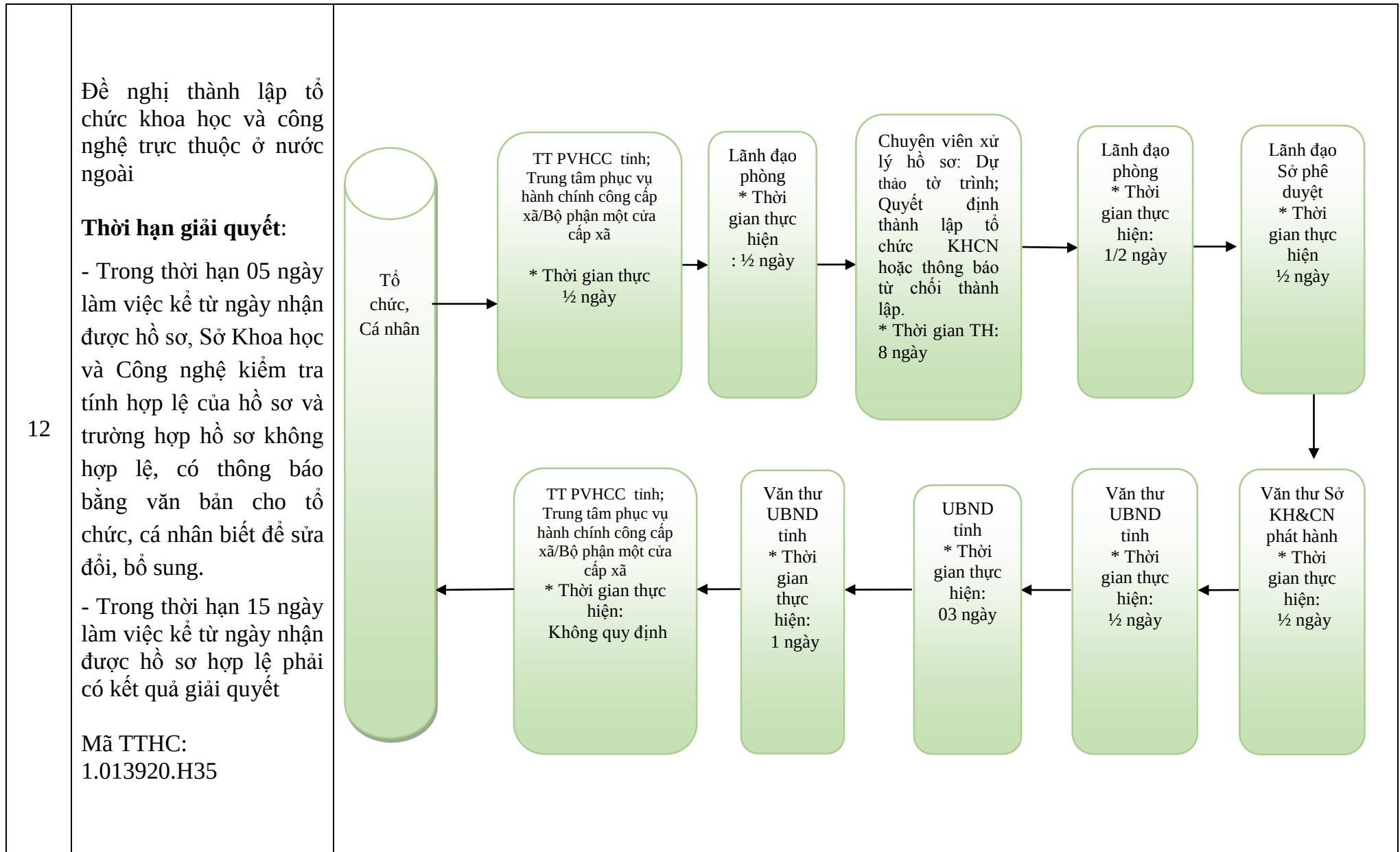
Thời gian thực hiện: 10 hoặc 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, trong trường hợp cần thiết thành lập hội đồng thẩm tra hồ sơ

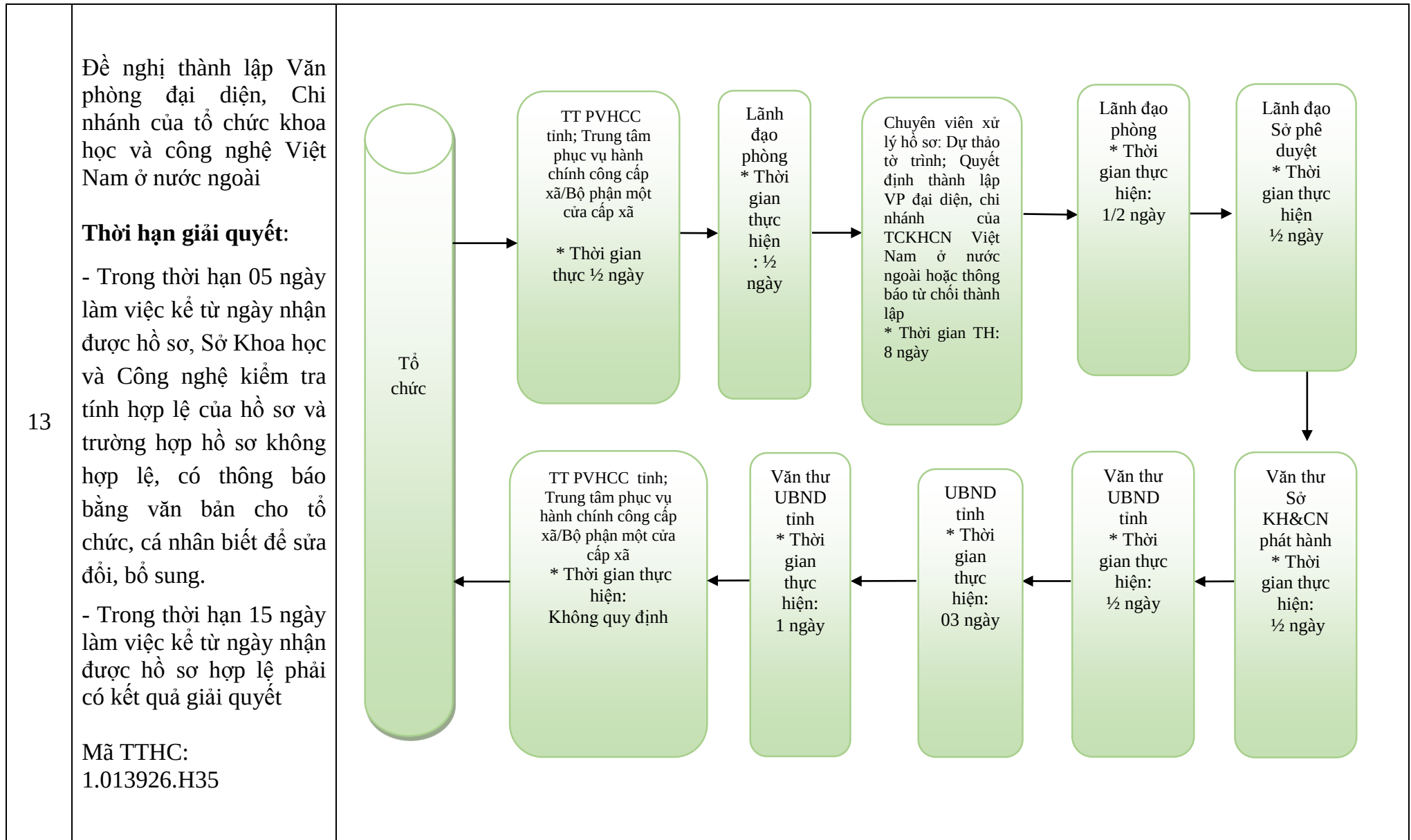
Mã TTHC:
1.013944.H35



10	Cho phép thành lập và phê duyệt điều lệ của tổ chức khoa học và công nghệ có vốn nước ngoài Thời gian giải quyết: - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Khoa học và Công nghệ kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ và trường hợp hồ sơ không hợp lệ, có thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân biết để sửa đổi, bổ sung. - Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ có kết quả giải quyết. Mã TTHC: 1.013938.H35	<pre> graph LR TC[Tổ chức] --> TT1[TT PVHCC tỉnh; Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã/Bộ phận một cửa cấp xã * Thời gian thực hiện: ½ ngày] TT1 --> LP1[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: ½ ngày] LP1 --> CV[Chuyên viên xử lý hồ sơ: Dự thảo tờ trình và quyết định phê duyệt điều lệ của tổ chức KHCN có vốn nước ngoài hoặc Thông báo từ chối * Thời gian TH: 11 ngày] CV --> LP2[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] LP2 --> LP3[Lãnh đạo Sở phê duyệt * Thời gian thực hiện: ½ ngày] LP3 --> VT1[Văn thư Sở KH&CN phát hành * Thời gian thực hiện: ½ ngày] VT1 --> VT2[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] VT2 --> UBND[UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 05 ngày] UBND --> VT3[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] VT3 --> TT2[TT PVHCC tỉnh; Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã/Bộ phận một cửa cấp xã * Thời gian thực hiện: Không quy định] TT2 --> TC </pre>
----	--	---

11	Cấp Giấy phép thành lập lần đầu cho Văn phòng đại diện, Chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ nước ngoài tại Việt Nam Thời gian giải quyết: - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Khoa học và Công nghệ kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ và trường hợp hồ sơ không hợp lệ, có thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân biết để sửa đổi, bổ sung. - Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ có kết quả giải quyết. Mã TTHC: 1.013941.H35	<pre> graph LR TC[Tổ chức] --> TT1[TT PVHCC tỉnh; Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã/Bộ phận một cửa cấp xã * Thời gian thực hiện: ½ ngày] TT1 --> LP1[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: ½ ngày] LP1 --> CV[Chuyên viên xử lý hồ sơ: Dự thảo tờ trình và Quyết định Cấp phép thành lập cho tổ chức hoặc thông báo từ chối cấp giấy phép * Thời gian TH: 21 ngày] CV --> LP2[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] LP2 --> LP3[Lãnh đạo Sở phê duyệt * Thời gian thực hiện: ½ ngày] LP3 --> VTS[Văn thư Sở KH&CN phát hành * Thời gian thực hiện: ½ ngày] VTS --> VTB[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] VTB --> UBND[UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 05 ngày] UBND --> VTB2[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1 ngày] VTB2 --> TT2[TT PVHCC tỉnh; Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã/Bộ phận một cửa cấp xã * Thời gian thực hiện: Không quy định] TT2 --> TC </pre>
----	--	---



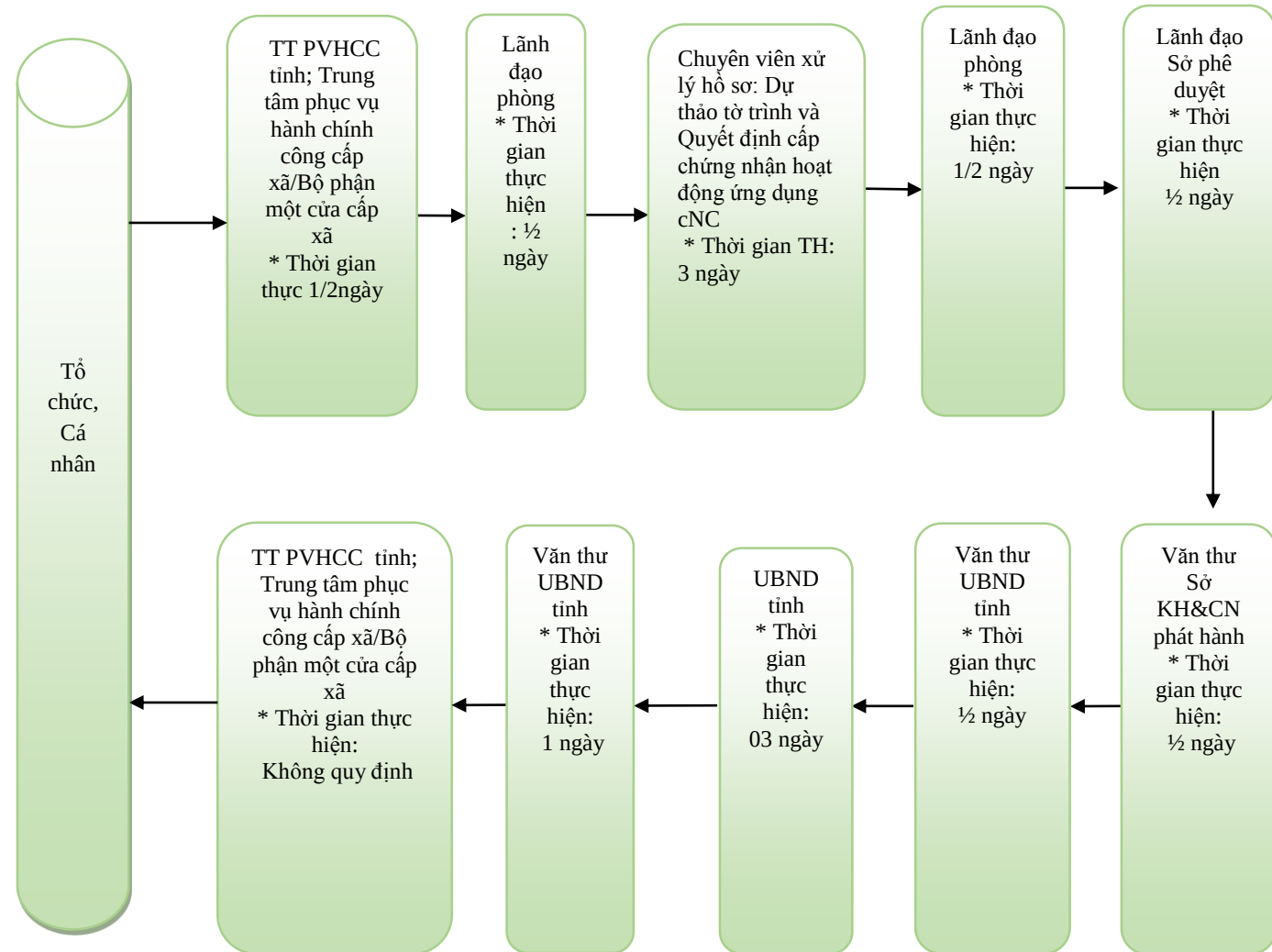


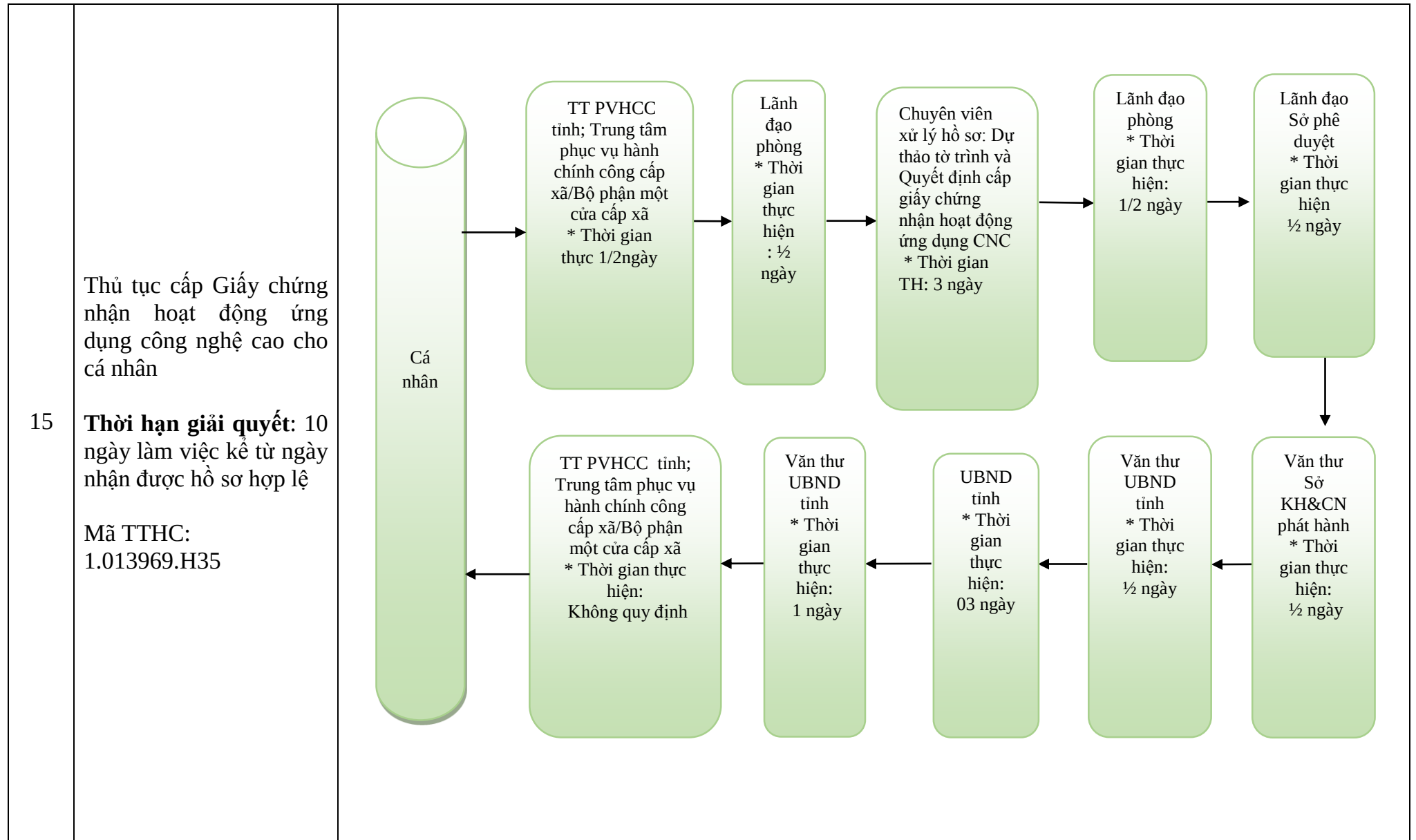
14

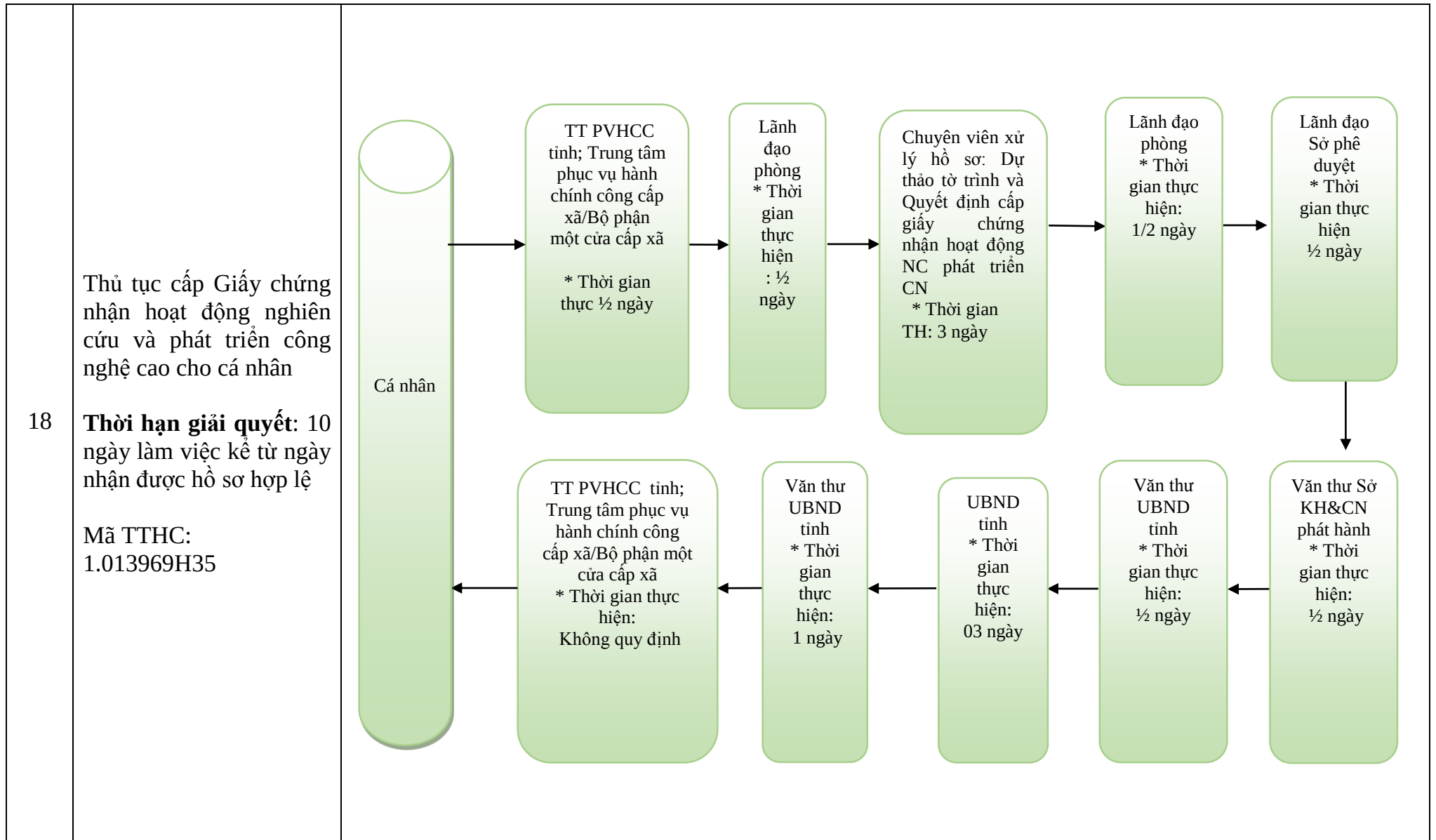
Thủ tục cấp Giấy chứng nhận hoạt động ứng dụng công nghệ cao cho tổ chức

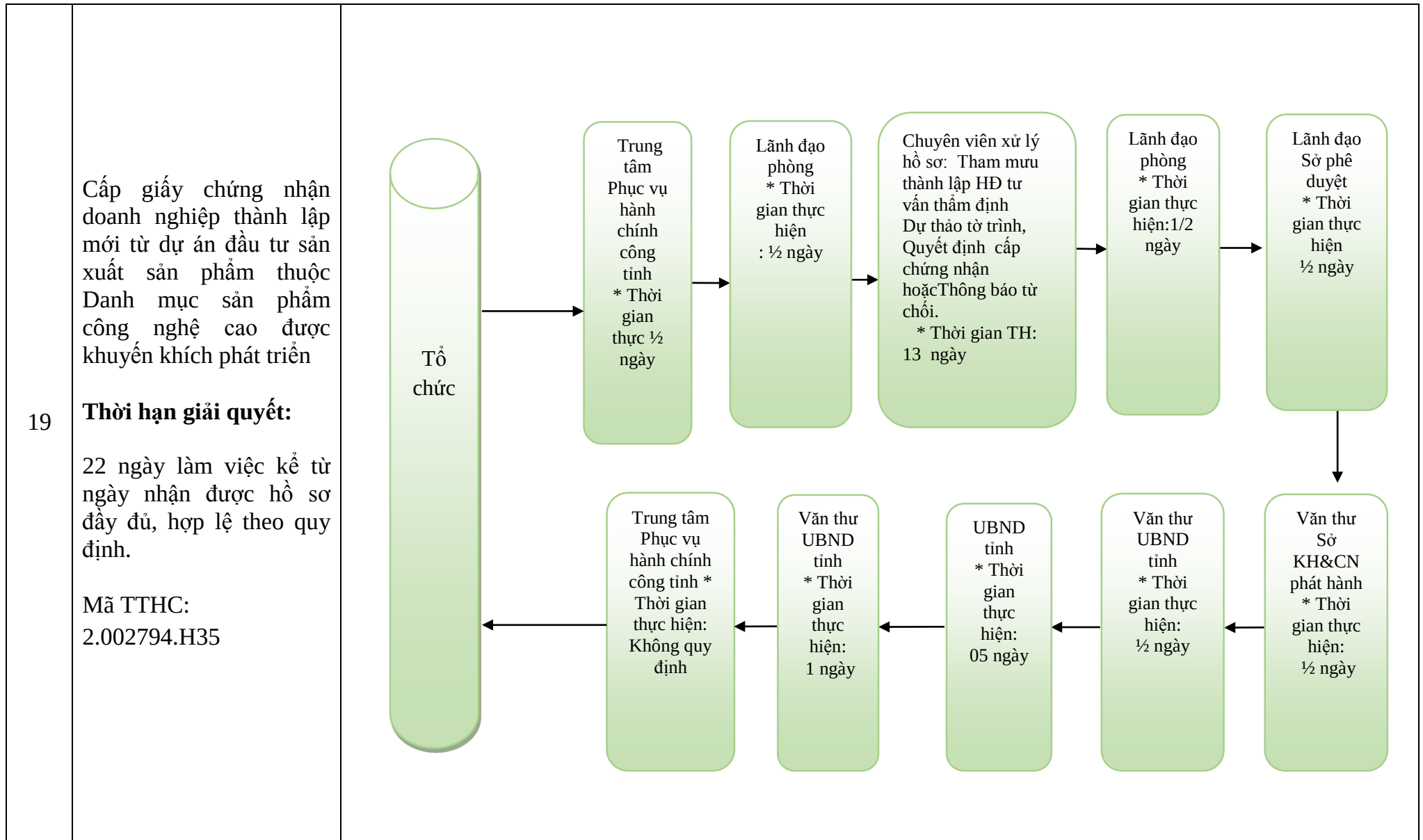
Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

Mã TTHC:
1.013957.H35









20

Cấp giấy chứng nhận cơ sở ương tạo công nghệ cao, ương tạo doanh nghiệp công nghệ cao

Thời hạn giải quyết: 22 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.

Mã TTHC:
2.002795.H35

